

Số: 107/GM-HĐQT-TVĐ3

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 03 tháng 4 năm 2024

GIẤY MỜI

Tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Tư vấn xây dựng điện 3 trân trọng kính mời các Cổ đông tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 với các nội dung như sau:

1. Thời gian tổ chức Đại hội:

- Thời gian: 08h30 thứ Năm ngày 25/4/2024
- Địa điểm: Hội trường Công ty cổ phần Tư vấn xây dựng điện 3
32 Ngô Thời Nhiệm, Phường Võ Thị Sáu, Quận 3, Tp. Hồ Chí Minh

2. Đối tượng tham dự Đại hội:

Tất cả các cổ đông phổ thông hoặc người được ủy quyền theo quy định tại Điều lệ Công ty. Việc xác nhận tham dự hoặc ủy quyền phải được làm bằng văn bản.

3. Các nội dung chính của Đại hội:

- Thông qua các báo cáo gửi Đại hội.
- Thông qua các tờ trình của Hội đồng quản trị.
- Các nội dung khác thuộc thẩm quyền của Đại hội.

4. Xác nhận tham dự Đại hội:

Đề nghị Quý Cổ đông hoặc người đại diện cổ đông tại thời điểm đăng ký cuối cùng ngày 21/3/2024 gửi Giấy xác nhận tham dự họp về:

- Công ty cổ phần Tư vấn xây dựng điện 3
(32 Ngô Thời Nhiệm, Phường Võ Thị Sáu, Quận 3, Tp. Hồ Chí Minh)
- Điện thoại: (028) 22.21.11.69 Fax: (028) 39.307.938
- Thời hạn: **Trước 16g30 ngày 22/4/2024**

5. Tài liệu gửi kèm giấy mời này gồm có:

- Dự thảo Chương trình Đại hội.
- Giấy xác nhận tham dự (biểu mẫu số 01), Giấy ủy quyền (biểu mẫu số 02).

6. Các tài liệu cuộc họp ĐHCĐ thường niên năm 2024 được đăng tải trên Website: www.pecc3.com.vn tại mục Quan hệ cổ đông/Đại hội cổ đông thường niên/Năm 2024 hoặc Cổ đông có thể liên hệ nhận tài liệu trực tiếp tại Văn phòng Công ty (Địa chỉ: 32 Ngô Thời Nhiệm, Phường Võ Thị Sáu, Quận 3, Tp. Hồ Chí Minh) từ ngày 03/4/2024.

(Mọi chi tiết xin liên hệ A.Long - Thư ký Công ty - Fax : (028)39.307.938, DD: 0963.911.865)

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Nguyễn Như Hoàng Tuấn



EVNPECC3

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày ... tháng 4 năm 2024

GIẤY XÁC NHẬN THAM DỰ
CUỘC HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2024
CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG ĐIỆN 3

Tên tôi là:

Địa chỉ thường trú:

CMND/CCCD số: ngày cấp: nơi cấp:

Điện thoại: Fax: Email:

Là cổ đông của Công ty cổ phần Tư vấn xây dựng điện 3.

1. Số cổ phần sở hữu : cổ phần

2. Số cổ phần được ủy quyền : cổ phần

3. **Tổng số cổ phần đại diện** (3=1+2) : **cổ phần**

(Kèm theo Giấy ủy quyền tương ứng với số cổ phần được ủy quyền)

Tôi xác nhận sẽ tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 của Công ty cổ phần Tư vấn xây dựng điện 3 tổ chức ngày 25/4/2024 tại 32 Ngô Thời Nhiệm, Phường Võ Thị Sáu, Quận 3, Tp. Hồ Chí Minh.

Người xác nhận

Họ và tên :

Ghi chú :

- Cổ đông/Đại diện cổ đông gửi xác nhận tham dự cuộc họp ĐHĐCD, giấy ủy quyền tham dự cuộc họp ĐHĐCD đến Ban Tổ chức Đại hội trước 16g30 ngày 22/4/2024.
- Địa chỉ : Công ty cổ phần Tư vấn xây dựng điện 3, Số 32 Ngô Thời Nhiệm, P. Võ Thị Sáu, Q.3, Tp. Hồ Chí Minh (Ngoài bì thư đề rõ: **GIẤY XÁC NHẬN THAM DỰ CUỘC HỌP ĐHĐCD** thường niên năm 2024).
- Khi tham dự họp ĐHĐCD, các cổ đông/Đại diện cổ đông đem theo CMND/CCCD hoặc hộ chiếu.
- Mọi chi tiết xin liên hệ A.Long - Thư ký Công ty - Fax :(028)39.307.938, ĐD: 0963.911.865



EVNPECC3

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY ỦY QUYỀN

Tham dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024
Công ty cổ phần Tư vấn xây dựng điện 3

A- BÊN ỦY QUYỀN

1- Phần dành cho cổ đông là tổ chức:

- Tên giao dịch:
- Trụ sở giao dịch:
- Điện thoại: Fax:
- Số GCN ĐKKD: Ngày cấp: Nơi cấp:
- Đại diện theo pháp luật của tổ chức:
- Chức vụ:
- Số cổ phần sở hữu (Mệnh giá 10.000đồng/cổ phần): cổ phần.
Bằng chữ: cổ phần.

2- Phần dành cho cổ đông là cá nhân:

- Họ và tên:
- CMND/CCCD số: ngày cấp: nơi cấp:
- Địa chỉ:
- Điện thoại:
- Số cổ phần sở hữu (Mệnh giá 10.000đồng/cổ phần): cổ phần.
Bằng chữ: cổ phần.

B- BÊN NHẬN ỦY QUYỀN

- Ông/Bà:
- CMND/CCCD số: ngày cấp: nơi cấp:
- Địa chỉ:
- Điện thoại:
- Số lượng cổ phần được ủy quyền: cổ phần.
Bằng chữ: cổ phần.

C- NỘI DUNG ỦY QUYỀN

Bên nhận ủy quyền được đại diện cho Bên ủy quyền tham dự và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 của Công ty cổ phần Tư vấn xây dựng điện 3 tổ chức ngày 25/4/2024, với tư cách là đại diện cho tất cả các cổ phần mà Bên ủy quyền đang sở hữu.

Bên ủy quyền cam kết chấp nhận mọi hành vi của Bên được ủy quyền trong phạm vi công việc nêu trên.

Ghi chú: Trường hợp cổ đông là tổ chức đã có Nghị quyết cử người đại diện phần vốn/Hợp đồng ủy quyền đại diện phần vốn thì không cần lập mẫu số 2 này.

Bên ủy quyền

Ký tên, đóng dấu (nếu là tổ chức)

Bên nhận ủy quyền

Ký tên

Họ và tên:

Họ và tên:



DANH MỤC TÀI LIỆU

Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024
Công ty cổ phần Tư vấn xây dựng điện 3

TT	Nội dung	Ghi chú
1	Chương trình cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2024	Dự thảo
2	Báo cáo hoạt động của HĐQT năm 2023	Dự thảo
3	Báo cáo Kết quả SXKD năm 2023 và Kế hoạch SXKD năm 2024	Dự thảo
4	Báo cáo Tình hình tài chính 2023 và Kế hoạch tài chính năm 2024	Dự thảo
5	Báo cáo của Ban kiểm soát	Dự thảo
6	Tờ trình Kết quả SXKD năm 2023 và Kế hoạch SXKD năm 2024	Dự thảo
7	Tờ trình Báo cáo tài chính năm 2023 đã kiểm toán, Kết quả tài chính năm 2023 và Kế hoạch tài chính năm 2024	Dự thảo
8	Tờ trình Phương án phân phối lợi nhuận năm 2023 và Kế hoạch phân phối lợi nhuận 2024	Dự thảo
9	Tờ trình Quyết toán tiền lương, thù lao cho các Thành viên HĐQT và BKS năm 2023 và Kế hoạch tiền lương, thù lao cho các Thành viên HĐQT và BKS năm 2024	Dự thảo
10	Tờ trình các nội dung sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty (sửa đổi lần 13)	Dự thảo
11	Biên bản ĐHĐCĐ thường niên năm 2024	Dự thảo
12	Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2024	Dự thảo
13	Thẻ biểu quyết	
14	Báo cáo tài chính năm 2023 đã được kiểm toán	
15	Điều lệ Công ty (sửa đổi lần 13)	Dự thảo



CHƯƠNG TRÌNH
CUỘC HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2024
CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG ĐIỆN 3

DỰ THẢO

- I. Thời gian:** Từ 08h30 thứ Năm, ngày 25 tháng 4 năm 2024
- II. Địa điểm:** Hội trường Công ty cổ phần Tư vấn xây dựng điện 3
(Số 32 Ngô Thời Nhiệm, Phường Võ Thị Sáu, Quận 3, TP.HCM)

III. Chương trình Đại hội:

Thời gian	Nội dung	Thực hiện
08h00 - 08h30	- Đón tiếp khách mời và cổ đông tham dự Đại hội - Lập danh sách các cổ đông tham dự Đại hội	Ban Tổ chức Ban Đón tiếp CD
08h30 - 08h50	- Chào cờ, tuyên bố lý do, giới thiệu đại biểu - Thông qua danh sách Chủ tịch đoàn, Thư ký ĐH - Thông qua chương trình Đại hội - Thông qua Ban kiểm phiếu - Báo cáo tình hình cổ đông tham dự Đại hội - Thông qua Quy định thể lệ biểu quyết	Ban Tổ chức Ban Tổ chức Chủ tịch đoàn Chủ tịch đoàn Ban Đón tiếp CD Ban kiểm phiếu
08h50 - 09h30	01- Báo cáo hoạt động của HĐQT năm 2023 02- Báo cáo Kết quả SXKD năm 2023 và Kế hoạch SXKD năm 2024 03- Báo cáo Tình hình tài chính 2023 và Kế hoạch tài chính năm 2024 04- Báo cáo của Ban kiểm soát - Đại hội thảo luận, thông qua các báo cáo	HĐQT Ban Tổng giám đốc Kế toán trưởng Trưởng BKS ĐHĐCD
09h30 - 10h30	01- Tờ trình Kết quả SXKD năm 2023 và Kế hoạch SXKD năm 2024 02- Tờ trình Báo cáo tài chính năm 2023 đã kiểm toán, Kết quả tài chính năm 2023 và Kế hoạch tài chính năm 2024 03- Tờ trình Phương án phân phối lợi nhuận năm 2023 và Kế hoạch phân phối lợi nhuận 2024 04- Tờ trình Quyết toán tiền lương, thù lao cho các Thành viên HĐQT và BKS năm 2023, Kế hoạch tiền lương, thù lao cho các Thành viên HĐQT và BKS năm 2024	HĐQT HĐQT HĐQT HĐQT

Thời gian	Nội dung	Thực hiện
	05- Tờ trình các nội dung sửa đổi, bổ sung và dự thảo Điều lệ Công ty (sửa đổi lần 13) - Đại hội thảo luận, biểu quyết thông qua các tờ trình	HĐQT ĐHĐCĐ
10h30 - 10h45	- Nghỉ giải lao	ĐHĐCĐ
10h45 - 10h55	- Báo cáo kết quả biểu quyết	Ban kiểm phiếu
10h55 - 11h10	- Phát biểu của đại diện cổ đông lớn	Đại diện CĐL
11h10 - 12h00	- Thông qua Biên bản và Nghị quyết Đại hội - Đại hội thảo luận và biểu quyết thông qua Biên bản và Nghị quyết của Đại hội	Thư ký Đại hội ĐHĐCĐ
12h00	- Bế mạc Đại hội	Ban Tổ chức

Số: /BC-HĐQT-TVĐ3

Tp. Hồ Chí Minh, ngày tháng năm 2024

DỰ THẢO

BÁO CÁO
HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
Năm 2023

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Tư vấn xây dựng điện 3 trân trọng báo cáo các hoạt động của Hội đồng quản trị trong năm 2023 với các nội dung như sau:

1. Đại hội đồng cổ đông

Ngày 22 tháng 6 năm 2023 Công ty cổ phần Tư vấn xây dựng điện 3 đã tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 tại trụ sở Công ty số 32 Ngô Thời Nhiệm, Phường Võ Thị Sáu, Quận 3, Tp. Hồ Chí Minh. Thành phần tham dự Đại hội bao gồm các Thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, 22 cổ đông và đại diện các cổ đông đại diện cho 7.277.173 cổ phần chiếm 76,46% tổng số cổ phần của Công ty (vốn điều lệ tại thời điểm ĐHCĐ là 95.173.030.000 đồng). Khách mời là đại diện Ban Quản lý đầu tư vốn EVN, Công ty TNHH VP Invest và Công ty Kiểm toán VACO. Đại hội đồng cổ đông đã ra Nghị quyết như sau:

Thông qua: Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2022 và Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2023; Kết quả tài chính năm 2022 đã kiểm toán và Kế hoạch tài chính năm 2023; Phương án phân phối lợi nhuận năm 2022 và Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2023; Quyết toán tiền lương, thù lao của HĐQT và BKS năm 2022 và Tiền lương, thù lao kế hoạch năm 2023 cho các Thành viên HĐQT và BKS; Ủy quyền cho Hội đồng quản trị phê duyệt danh sách công ty kiểm toán độc lập giai đoạn 2023-2025 trên cơ sở đề xuất của Ban kiểm soát; quyết định công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính của công ty giai đoạn 2023-2025; Chủ trương đầu tư xây dựng Trụ sở văn phòng làm việc của EVNPECC3 tại thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh; Sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty (sửa đổi lần 12); Sửa đổi, bổ sung Quy chế nội bộ về quản trị công ty.

2. Các hoạt động của HĐQT

2.1. Thông tin về thành viên HĐQT

TT	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên HĐQT/ HĐQT độc lập	
			Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
1	Ông Nguyễn Như Hoàng Tuấn	Chủ tịch HĐQT	Ngày 24 tháng 6 năm 2022	
2	Ông Lạc Thái Phước	Thành viên HĐQT	Ngày 24 tháng 6 năm 2022	
3	Ông Trần Quốc Điền	Thành viên HĐQT	Ngày 24 tháng 6 năm 2022	
4	Ông Trần Lê Minh	Thành viên HĐQT	Ngày 24 tháng 6 năm 2022	
5	Ông Võ Văn Phương	Thành viên độc lập HĐQT	Ngày 24 tháng 6 năm 2022	

2.2. Các cuộc họp HĐQT

TT	Thành viên HĐQT	Số buổi họp HĐQT tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Lý do không tham dự họp
1	Ông Nguyễn Như Hoàng Tuấn	16/16	100%	
2	Ông Lạc Thái Phước	16/16	100%	
3	Ông Trần Quốc Điền	16/16	100%	
4	Ông Trần Lê Minh	16/16	100%	
5	Ông Võ Văn Phương	16/16	100%	

2.3. Các hoạt động của Thành viên độc lập HĐQT

Trong năm 2023 Thành viên độc lập HĐQT đã có những hoạt động chủ yếu như sau:

- Tham gia đầy đủ các cuộc họp thường kỳ cũng như bất thường của HĐQT, trong các cuộc họp thành viên độc lập HĐQT đã có nhiều ý kiến đóng góp sát thực đối với việc hoạch định các chính sách của Công ty.
- Thành viên độc lập HĐQT đã có các buổi làm việc với Tổng giám đốc và Ban điều hành Công ty, thể hiện đầy đủ các quyền hạn và trách nhiệm trong công tác kiểm tra, giám sát các hoạt động của Công ty, đảm bảo các hoạt động của Công ty tuân thủ các quy định của pháp luật, Điều lệ và quy định nội bộ của Công ty.
- Thành viên độc lập HĐQT đã có nhiều ý kiến đóng góp và biểu quyết liên quan đến việc đề bạt, bổ nhiệm các nhân sự chủ chốt của Công ty, việc này đã góp phần quan trọng trong công tác hoàn thiện và ổn định bộ máy điều hành chủ chốt của Công ty.

3. Hoạt động của các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị: Không có tiểu ban.

4. Các Nghị quyết của HĐQT

TT	Số Nghị quyết	Ngày	Nội dung chủ yếu	Tỷ lệ thông qua
1	02/NQ-HĐQT-TVĐ3 (Họp HĐQT thường kỳ quý I)	06/01/2023	<p>Điều 1. HĐQT ghi nhận và trình ĐHĐCĐ thông qua kết quả SXKD năm 2022 và kế hoạch SXKD năm 2023.</p> <p>Điều 2. Thông qua đơn giá tiền lương năm 2023.</p> <p>Điều 3. Thông qua Quy định về cung cấp và công bố thông tin, ủy quyền cho Chủ tịch HĐQT ký quyết định ban hành.</p> <p>Điều 4. Tổ chức ĐHĐCĐ thường niên năm 2023 dự kiến vào cuối tháng 4 năm 2023 và giao cho Công ty thực hiện các công tác chuẩn bị để thực hiện kế hoạch trên.</p>	100%
2	24/NQ-HĐQT-TVĐ3 (Họp HĐQT bất thường)	28/02/2023	<p>Điều 1. ĐHĐCĐ thường niên năm 2023 của Công ty cổ phần Tư vấn xây dựng điện 3 sẽ họp vào thứ Năm ngày 27 tháng 4 năm 2023.</p> <p>Điều 2. Ngày đăng ký cuối cùng để lập danh sách Người sở hữu chứng khoán tham dự họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2023 là thứ Sáu ngày 24 tháng 3 năm 2023.</p>	100%
3	47/NQ-HĐQT-TVĐ3 (Họp HĐQT bất thường)	27/3/2023	<p>Điều 1. Ông Trần Quốc Điền thôi làm Người đại diện phần vốn của EVNPECC3 tại Công ty cổ phần Phong điện Thuận Bình kể từ ngày Công ty cổ phần Phong điện Thuận Bình tổ chức họp ĐHĐCĐ thường niên 2023.</p> <p>Điều 2. Ông Hồ Anh Tùng - Trưởng phòng Kế hoạch kinh doanh EVNPECC3 làm Người đại diện phần vốn của EVNPECC3 ứng cử làm Thành viên HĐQT tại cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên 2023 của Công ty cổ phần Phong điện Thuận Bình.</p>	100%
4	61/NQ-HĐQT-TVĐ3 (Họp HĐQT thường kỳ quý II)	05/4/2023	<p>Điều 1. Dời cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2023 từ ngày 27 tháng 4 năm 2023 đến ngày 22 tháng 6 năm 2023.</p> <p>Điều 2. Ghi nhận kết quả SXKD quý I năm 2023 và phương hướng thực hiện kế hoạch SXKD quý II năm 2023.</p>	100%

TT	Số Nghị quyết	Ngày	Nội dung chủ yếu	Tỷ lệ thông qua
5	64/NQ-HĐQT-TVĐ3 (Họp HĐQT thường kỳ quý II)	05/4/2023	Điều 1. Thông qua quyết toán quỹ tiền lương năm 2022.	100%
6	65/NQ-HĐQT-TVĐ3 (Họp HĐQT thường kỳ quý II)	05/4/2023	Điều 1. Thông qua phương án thoái vốn Công ty cổ phần Tư vấn xây dựng điện 3 tại Công ty cổ phần Thủy điện miền Trung. Điều 2. Ủy quyền cho Chủ tịch HĐQT ban hành quyết định phê duyệt phương án thoái vốn và phương án đảm bảo việc chào bán đáp ứng quy định về tỷ lệ sở hữu của nước ngoài tại Công ty cổ phần Thủy điện miền Trung. Điều 3. Giao cho Tổng giám đốc triển khai thực hiện và phối hợp với EVNSPC trong việc chuẩn bị các thủ tục, hồ sơ cần thiết theo yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền đến khi hoàn tất việc chuyển nhượng vốn và các bên ký kết biên bản thanh lý hợp đồng ủy quyền.	100%
7	66/NQ-HĐQT-TVĐ3 (Họp HĐQT thường kỳ quý II)	05/4/2023	Điều 1. Thông qua phương án đảm bảo việc chào bán đáp ứng quy định về tỷ lệ sở hữu nước ngoài tại Công ty cổ phần Thủy điện miền Trung.	100%
8	69/NQ-HĐQT-TVĐ3 (Họp HĐQT bất thường)	06/4/2023	Điều 1. Thông qua các nội dung đề Người đại diện phần vốn của EVNPECC3 tại Công ty cổ phần Phong điện Thuận Bình biểu quyết tại ĐHĐCĐ thường niên 2023 của Công ty cổ phần Phong điện Thuận Bình.	100%
9	85/NQ-HĐQT-TVĐ3 (Họp HĐQT bất thường)	28/4/2023	Điều 1. Ông Lạc Thái Phước - Quyền Tổng giám đốc Công ty: Kiêm nhiệm chức danh Giám đốc Chi nhánh Xí nghiệp khảo sát & xây dựng điện từ ngày 01 tháng 5 năm 2023 cho đến khi HĐQT có Nghị quyết khác, thay thế ông Nguyễn Quốc Hoan Giám đốc Chi nhánh Xí nghiệp khảo sát & xây dựng điện sẽ nghỉ hưu theo chế độ từ ngày 01/5/2023.	100%
10	105/NQ-HĐQT-TVĐ3	02/6/2023	Điều 1. Bổ nhiệm Ông Nguyễn Sĩ Trung - Phó Giám đốc Chi nhánh Xí nghiệp khảo sát & xây dựng điện, đảm nhiệm chức danh	100%

TT	Số Nghị quyết	Ngày	Nội dung chủ yếu	Tỷ lệ thông qua
	(Họp HĐQT bất thường)		Giám đốc Chi nhánh Xí nghiệp khảo sát & xây dựng điện từ ngày 01 tháng 6 năm 2023 và ủy quyền cho Chủ tịch HĐQT ký quyết định bổ nhiệm.	
11	121/NQ-HĐQT-TVĐ3 (Họp HĐQT thường kỳ quý III)	21/6/2023	<p>Điều 1. Ghi nhận kết quả SXKD quý II năm 2023 và phương hướng thực hiện kế hoạch SXKD quý III. HĐQT yêu cầu Công ty tiếp tục bám sát thị trường, tìm kiếm và triển khai thực hiện các hợp đồng để đảm bảo hoàn thành kế hoạch SXKD quý III và cả năm 2023.</p> <p>Điều 2. Phê duyệt kết quả thẩm định giá trị cổ phần EVNI tại ngày 31/12/2022 theo dự thảo chứng thư thẩm định giá do Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC thực hiện. Thống nhất giá đề xuất lựa chọn mức giá khởi điểm chuyển nhượng cổ phần EVNI bằng mức đề xuất tại dự thảo chứng thư thẩm định giá.</p> <p>Điều 3. Thống nhất thông qua các tài liệu cho cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2023, giao cho Chủ tịch HĐQT và Tổng giám đốc ký các tài liệu và trình ĐHĐCĐ thường niên năm 2023 vào ngày 22 tháng 6 năm 2023.</p>	100%
12	122/NQ-HĐQT-TVĐ3 (Họp HĐQT thường kỳ quý III)	21/6/2023	<p>Điều 1. Phê duyệt các hợp đồng Công ty đã ký với Người có liên quan trong quý II/2023. Thông qua danh sách dự kiến các hợp đồng Công ty sẽ ký với Người có liên quan trong quý III năm 2023.</p>	100%
13	146/NQ-HĐQT-TVĐ3 (Họp HĐQT bất thường)	27/6/2023	<p>Điều 1. Thông qua danh sách các công ty Kiểm toán độc lập giai đoạn 2023-2025 do Ban kiểm soát đề xuất.</p> <p>Điều 2. Giao cho Công ty tiến hành thực hiện các thủ tục theo quy định của pháp luật để lựa chọn Công ty Kiểm toán trong danh sách các công ty nêu trên và trình HĐQT xem xét phê duyệt.</p>	100%

TT	Số Nghị quyết	Ngày	Nội dung chủ yếu	Tỷ lệ thông qua
14	169/NQ-HĐQT-TVĐ3 (Họp HĐQT bất thường)	20/7/2023	<p>Điều 1. Tiếp tục giao thực hiện Quyền Tổng giám đốc đối với ông Lạc Thái Phước cho đến khi có quyết định kiện toàn chức danh Tổng giám đốc Công ty.</p> <p>Điều 2. Chi trả cổ tức năm 2022 bằng tiền mặt với các nội dung chi tiết như sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Ngày đăng ký cuối cùng để hưởng cổ tức: Ngày 08/12/2023 + Tỷ lệ chi trả cổ tức bằng tiền mặt: 5% (1 cổ phiếu nhận được 500 đồng) + Thời gian thực hiện chi trả: Ngày 15/12/2023 + Địa điểm chi trả: <ul style="list-style-type: none"> ○ Đối với chứng khoán đã lưu ký: Người sở hữu làm thủ tục nhận cổ tức tại các thành viên lưu ký, nơi mở tài khoản lưu ký; ○ Đối với chứng khoán chưa lưu ký: Người sở hữu làm thủ tục nhận cổ tức tại Phòng Tài chính kế toán Công ty cổ phần Tư vấn xây dựng điện 3 từ ngày 15/12/2023, vào các ngày làm việc và xuất trình Giấy nhận sở hữu cổ phần, CMND/CCCD (hoặc giấy ủy quyền hợp pháp). <p>Điều 3. Thành lập Ban QLDA đầu tư xây dựng Trụ sở làm việc của EVNPECC3 tại thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh (Ban QLDA). Ủy quyền cho Chủ tịch HĐQT ký quyết định thành lập cùng chức năng, nhiệm vụ của Ban QLDA.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Bổ nhiệm ông Trần Quốc Điền - Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng giám đốc phụ trách lĩnh vực đầu tư, truyền thông, tiếp thị - thực hiện nhiệm vụ Giám đốc Ban QLDA, từ ngày 20 tháng 7 năm 2023. - Bộ máy tham mưu giúp việc cho Giám đốc Ban sẽ được hình thành và bổ sung theo các tiến trình đầu tư dự án. Giai đoạn chuẩn bị đầu tư, nhân sự của Ban sẽ làm việc theo chế độ kiêm nhiệm công tác; Ban sẽ được kiện toàn và làm việc chế độ chuyên trách trong giai đoạn triển khai thi công dự án. 	100%

TT	Số Nghị quyết	Ngày	Nội dung chủ yếu	Tỷ lệ thông qua
			Giao cho Tổng giám đốc ký các quyết định kiện toàn các chức danh còn lại của Ban QLDA, cơ chế phụ cấp các chức danh kiêm nhiệm theo quy định của Công ty.	
15	170/NQ-HĐQT-TVĐ3 (Họp HĐQT bất thường)	20/7/2023	<p>Điều 1. Phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu gói thầu Cung cấp dịch vụ kiểm toán báo cáo tài chính giai đoạn 2023-2025 của Công ty cổ phần Tư vấn xây dựng điện 3, thuộc dự án: Kiểm toán báo cáo tài chính giai đoạn 2023-2025 của Công ty cổ phần Tư vấn xây dựng điện 3 với các nội dung sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tên nhà thầu trúng thầu: Công ty TNHH Kiểm toán VACO. - Giá trị trúng thầu trước thuế: 283.500.000 đồng (Thuế GTGT theo quy định). - Loại hợp đồng: Trọn gói. - Thời gian thực hiện hợp đồng: 36 tháng. <p>Giao cho Tổng giám đốc ký quyết định phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu và hoàn thiện, ký hợp đồng với nhà thầu trúng thầu nêu trên.</p> <p>Điều 2. Thông qua “Quy chế phân cấp quản lý trong Công ty” lần ban hành: 02 và ủy quyền cho Chủ tịch HĐQT ký quyết định ban hành.</p> <p>Điều 3. Áp dụng mức lương, thù lao của Thành viên HĐQT, Thành viên BKS theo đúng mức lương, thù lao được ĐHCĐ thường niên thông qua. Mức lương trên là cơ sở để tính và thực hiện chế độ, chính sách theo quy định kể từ ngày 01 tháng 7 năm 2023.</p>	100%
16	194/NQ-HĐQT-TVĐ3 (Họp HĐQT bất thường)	23/8/2023	<p>Điều 1. Thông qua Dự thảo Báo cáo thẩm định giá và Chứng thư thẩm định giá trị cổ phần tại Công ty cổ phần Thủy điện miền Trung (CHP) tại thời điểm ngày 31/12/2022 do Công ty TNHH Tư vấn và Kiểm toán Quốc Tế thực hiện với giá trị thẩm định là: 73.115 đồng/cổ phần.</p>	100%

TT	Số Nghị quyết	Ngày	Nội dung chủ yếu	Tỷ lệ thông qua
			Điều 2. Giao cho Công ty tiến hành thực hiện các thủ tục theo quy định của Pháp luật để thực hiện thoái vốn tại Công ty cổ phần Thủy điện miền Trung (CHP).	
17	215/NQ-HĐQT-TVĐ3 (Họp HĐQT bất thường)	27/9/2023	Điều 1. Thông qua chủ trương cho phép ký hợp đồng dịch vụ tư vấn “Thiết kế, cung cấp, lắp đặt thiết bị cơ khí thủy công và thi công xây dựng công trình (EPC) - Dự án Nhà máy thủy điện Nam Neun 1, Nước CHDCND Lào” giữa Phongsubthavy Group CO., LTD và Liên danh Công ty cổ phần Xây dựng 47 - Công ty cổ phần Tư vấn xây dựng điện 3. Điều 2. Giao cho Tổng giám đốc ký kết và tổ chức triển khai thực hiện hợp đồng dịch vụ tư vấn nêu trên.	100%
18	222/NQ-HĐQT-TVĐ3 (Họp HĐQT bất thường)	29/9/2023	Điều 1. Thông qua phương án chuyển nhượng vốn đầu tư của EVNPECC3 tại Công ty cổ phần Thủy điện miền Trung (CHP). Điều 2. Giao Công ty phối hợp với EVNSPC trong việc chuẩn bị các thủ tục hồ sơ cần thiết theo yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền (nếu có) đến khi hoàn tất việc chuyển nhượng vốn và các bên ký kết biên bản thanh lý hợp đồng ủy quyền.	100%
19	229/NQ-HĐQT-TVĐ3 (Họp HĐQT thường kỳ quý IV)	05/10/2023	Điều 1. Ghi nhận kết quả SXKD quý III năm 2023 và phương hướng thực hiện kế hoạch SXKD quý IV năm 2023. HĐQT yêu cầu Công ty tiếp tục bám sát thị trường, tìm kiếm và triển khai thực hiện các hợp đồng, sử dụng chi phí hiệu quả để đảm bảo hoàn thành kế hoạch SXKD quý IV và cả năm 2023. Điều 2. Thông qua chủ trương đề Người đại diện báo cáo EVN phê duyệt chủ trương đề cử ông Lạc Thái Phước - Thành viên Hội đồng quản trị, Quyền Tổng giám đốc Công ty - giữ chức vụ Tổng giám đốc Công ty cổ phần Tư vấn xây dựng điện 3. Điều 3. Về chủ trương bổ nhiệm lại các chức danh lãnh đạo, quản lý Công ty đối với	100%

TT	Số Nghị quyết	Ngày	Nội dung chủ yếu	Tỷ lệ thông qua
			<p>ông Trần Lê Minh - Phó Tổng giám đốc Công ty, tiếp tục giữ chức vụ Phó Tổng giám đốc EVNPECC3 và ông Phạm Hoàng Vinh - Kế toán trưởng Công ty, tiếp tục giữ chức vụ Kế toán trưởng EVNPECC3: Giao Chủ tịch HĐQT Công ty chủ trì triển khai quy trình xem xét bổ nhiệm lại và báo cáo HĐQT thông qua chủ trương bổ nhiệm lại các chức danh lãnh đạo, quản lý nêu trên.</p> <p>Điều 4. Thông qua Quy chế quản lý, đầu tư vốn và Người đại diện phần vốn của EVNPECC3 tại công ty con, công ty liên kết. Giao Chủ tịch HĐQT Công ty ký quyết định ban hành Quy chế quản lý, đầu tư vốn và Người đại diện phần vốn của EVNPECC3 tại công ty con, công ty liên kết.</p> <p>Điều 5. Thông qua nội dung Hợp đồng ủy quyền giữa HĐQT Công ty và ông Hồ Anh Tùng, Người đại diện phần vốn của EVNPECC3 tại Công ty cổ phần Phong điện Thuận Bình về việc quản lý phần vốn của EVNPECC3 tại Công ty cổ phần Phong điện Thuận Bình.</p> <p>Giao Chủ tịch HĐQT Công ty ký Hợp đồng ủy quyền nêu trên với ông Hồ Anh Tùng.</p>	
20	230/NQ-HĐQT-TVĐ3 (Họp HĐQT thường kỳ quý IV)	05/10/2023	<p>Điều 1. Phê duyệt các hợp đồng Công ty đã ký với Người có liên quan trong quý III năm 2023 với số lượng 34 hợp đồng và tổng giá trị các hợp đồng là 63,74 tỷ đồng.</p> <p>Điều 2. Thông qua danh sách dự kiến các hợp đồng Công ty sẽ ký với Người có liên quan trong quý IV năm 2023 với số lượng khoảng 07 hợp đồng và tổng giá trị các hợp đồng dự kiến là 51,85 tỷ đồng.</p>	100%
21	260/NQ-HĐQT-TVĐ3 (Họp HĐQT bất thường)	23/11/2023	<p>Điều 1. Thông qua dự thảo thỏa thuận hợp đồng dịch vụ tư vấn (contract agreement) “Thiết kế, cung cấp, lắp đặt thiết bị cơ khí thủy công và thi công xây dựng công trình (EPC) - Dự án Nhà máy thủy điện Nam Neun 1, Nước CHDCND Lào” giữa</p>	100%

TT	Số Nghị quyết	Ngày	Nội dung chủ yếu	Tỷ lệ thông qua
			Phongsuubhavy Group CO., LTD và Liên danh Công ty cổ phần Xây dựng 47 - Công ty cổ phần Tư vấn xây dựng điện 3. Điều 2. Giao Tổng giám đốc nghiên cứu các ý kiến góp ý của các thành viên Hội đồng quản trị để hoàn thiện, ký kết hợp đồng theo các quy định của Điều lệ Công ty cổ phần Tư vấn xây dựng điện 3, các quy định của Pháp luật hiện hành và tổ chức triển khai thực hiện hợp đồng dịch vụ tư vấn nêu trên.	
22	277/NQ-HĐQT-TVĐ3 (Họp HĐQT bất thường)	26/12/2023	Điều 1. Thông qua chủ trương để Người đại diện báo cáo EVN phê duyệt chủ trương bổ nhiệm lại ông Phạm Hoàng Vinh tiếp tục giữ chức vụ Kế toán trưởng Công ty cổ phần Tư vấn xây dựng điện 3 từ ngày 01 tháng 01 năm 2024.	100%

5. Thù lao của các Thành viên HĐQT

- Theo Nghị quyết của ĐHCĐ thường niên năm 2023 phê duyệt kế hoạch tổng mức tiền lương, thù lao của HĐQT là 1.616.160.000 đồng, tương ứng các chỉ tiêu: Doanh thu 285 tỷ đồng; Lợi nhuận 26 tỷ đồng;

- Về kết quả SXKD năm 2023 của Công ty như sau: doanh thu đạt 208,3/285,0 tỷ đồng (73,1% kế hoạch), lợi nhuận đạt 17,7/26,0 tỷ đồng (68,1% kế hoạch);

- Xét trong bối cảnh ngành điện đối mặt trước những khó khăn, thách thức do nhiều dự án/công trình tạm ngưng hoặc dẫn tiến độ đầu tư, kế hoạch SXKD đã bị tác động bởi nhiều yếu tố khách quan dẫn tới doanh thu và lợi nhuận đều không đạt kế hoạch đề ra. Nguyên nhân chính dẫn tới Công ty không hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch được đề cập chi tiết trong Báo cáo Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2023 và Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2024.

Do đó, HĐQT đề xuất với ĐHCĐ về mức lương, thù lao thực hiện của HĐQT năm 2023 như sau:

Đơn vị: Triệu đồng

TT	Nội dung (số người)	Tiền lương, thù lao kế hoạch năm 2023			Quyết toán tiền lương, thù lao năm 2023		
		Mức lương tháng /người	Mức thù lao tháng /người	Tổng thu nhập năm	Mức lương tháng /người	Mức thù lao tháng /người	Tổng thu nhập năm
I	Hội đồng quản trị						
1	Chủ tịch HĐQT (01)	35,1	0	421,20	23,916	0	286,992
2	Thành viên HĐQT kiêm quyền TGD (01)	33,8	0	405,60	23,03	0	276,360
3	Thành viên HĐQT kiêm PTGD (02)	29,9	0	717,60	20,373	0	488,952
4	Thành viên HĐQT không chuyên trách (01)	0	5,98	71,76	0	4,075	48,900
	Tổng cộng			1.616,16			1.101,204

6. Kết quả giám sát đối với Tổng giám đốc và Ban điều hành

a) Ban điều hành Công ty đã bám sát các nội dung của Nghị quyết của ĐHĐCĐ năm 2023 trong công tác chỉ đạo, điều hành Công ty.

b) Mỗi hai tuần một lần Tổng giám đốc chủ trì cuộc họp giao ban sản xuất với thành phần gồm đại diện HĐQT, Ban kiểm soát, Ban Tổng giám đốc, các Trưởng Phòng Ban, Giám đốc 02 Chi nhánh và Trung tâm, đại diện Ban chấp hành Công đoàn. Trong suốt quá trình hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, các thành viên Hội đồng quản trị đều quan tâm và có các hoạt động kiểm tra, giám sát, đặc biệt đối với các dự án lớn hoặc có tiến độ thực hiện khẩn trương.

c) Ban điều hành đã duy trì các cuộc họp rà soát tiến độ, kế hoạch nghiệm thu, thanh toán với nội dung đi vào chiều sâu, vào chất lượng và tiến độ của từng dự án của khách hàng. Mặc dù không đạt kế hoạch doanh thu nhưng Ban điều hành đã cố gắng hoàn thành phần lớn các chỉ tiêu do ĐHĐCĐ thông qua.

7. Công tác đầu tư xây dựng Trụ sở văn phòng làm việc của EVNPECC3 tại Tp. Thủ Đức, Tp. Hồ Chí Minh

- Thực hiện Điều 6 Nghị quyết số 135/NQ-ĐHĐCĐ-TVĐ3 ngày 22/6/2023 của ĐHĐCĐ thường niên năm 2023 Công ty về việc thông qua chủ trương đầu tư xây dựng Trụ sở văn phòng làm việc của EVNPECC3 tại Tp. Thủ Đức, Tp. Hồ Chí Minh, Công ty đã ban hành quyết định thành lập Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng Trụ sở làm việc của EVN tại thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh (gọi tắt là Ban QLDA Trụ sở mới tại Tp. Thủ Đức) tại Quyết định số 175/QĐ-HĐQT-TVĐ3 ngày 20/7/2023 của HĐQT và quyết định kiện toàn nhân sự Ban QLDA Trụ sở mới tại Tp. Thủ Đức tại Quyết định số 3108/QĐ-TVĐ3 ngày 05/9/2023 của Tổng giám đốc để triển khai các công việc tiếp theo.

- Từ khi thành lập, Ban QLDA Trụ sở mới tại Tp. Thủ Đức đã nhanh chóng triển khai thực hiện Kế hoạch của năm 2023 với các hạng mục: thực hiện thủ tục xin giấy phép xây dựng và triển khai thiết kế, các công tác lập HSMT, ký hợp đồng các nhà thầu thi công. Tuy nhiên, thời gian triển khai còn lại ngắn và gặp nhiều vướng mắc trong công tác xin phê duyệt Quy hoạch Tổng mặt bằng 1/500 và công tác xin cấp giấy phép xây dựng nên Ban chưa thể triển khai theo tiến độ kế hoạch do phải đợi cơ chế mới của UBND thành phố Thủ Đức.

- Căn cứ tình hình thực tế, Ban đã tham mưu và trình HĐQT thông qua Kế hoạch thực hiện xây dựng trụ sở văn phòng làm việc của EVNPECC3 tại Tp. Thủ Đức, Tp. Hồ Chí Minh và chi phí dự kiến thực hiện trong năm 2024 bao gồm các công việc: Thực hiện lập bản vẽ Quy hoạch tổng mặt bằng tỷ lệ 1/500 dự án trình UBND Thành phố Thủ Đức phê duyệt; Lập và phê duyệt thiết kế kiến trúc; Lập và phê duyệt BCNCKT; Làm việc với các Sở ban ngành liên quan về các thỏa thuận để hoàn tất thủ tục xin cấp phép xây dựng với tổng chi phí thực hiện là: 3 tỷ đồng (*Đính kèm Phụ lục Kế hoạch thực hiện xây dựng Trụ sở văn phòng làm việc của EVNPECC3 tại Tp. Thủ Đức, Tp. Hồ Chí Minh và chi phí dự kiến thực hiện năm 2024*).

8. Lựa chọn công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty giai đoạn 2023-2025

- Thực hiện Điều 5, Nghị quyết 135/NQ-ĐHĐCĐ-TVD3 ngày 22/6/2023 được thông qua tại ĐHĐCĐ thường niên năm 2023 “*Ủy quyền cho HĐQT phê duyệt danh sách công ty kiểm toán độc lập giai đoạn 2023-2025 trên cơ sở đề xuất của Ban kiểm soát; quyết định công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty giai đoạn 2023-2025; bãi miễn kiểm toán độc lập khi xét thấy cần thiết.*”, HĐQT Công ty đã phê duyệt danh sách các công ty kiểm toán để thực hiện kiểm toán độc lập giai đoạn 2023-2025 trên cơ sở đề xuất của Ban kiểm soát; Công ty đã thực hiện đấu thầu để lựa chọn và ký hợp đồng kiểm toán báo cáo tài chính cho giai đoạn 2023-2025 với Công ty TNHH Kiểm toán VACO - Chi nhánh tại Tp. Hồ Chí Minh. Công tác kiểm toán báo cáo tài chính năm 2023 đã được VACO thực hiện đảm bảo chất lượng và phát hành báo cáo đúng thời hạn yêu cầu. VACO sẽ tiếp tục thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính năm 2024 của EVNPECC3 theo hợp đồng đã ký kết.

9. Kế hoạch hoạt động của HĐQT trong năm 2024

a) Kế hoạch công tác:

- HĐQT tiếp tục duy trì các phiên họp thường kỳ vào đầu các quý trong năm. Ngoài ra trong trường hợp cần thiết HĐQT sẽ triệu tập các phiên họp bất thường, kịp thời chỉ đạo và phối hợp với Ban điều hành Công ty để thực hiện thành công kế hoạch sản xuất kinh doanh và kế hoạch tài chính năm 2024, với các chỉ tiêu mà ĐHĐCĐ sẽ thông qua trong kỳ Đại hội này.

b) Biện pháp thực hiện:

- Duy trì các hoạt động của HĐQT và phối hợp chặt chẽ với Ban điều hành trong việc quản lý Công ty.
- Hỗ trợ Ban điều hành trong công tác điều hành cũng như tìm kiếm thêm việc làm cho Công ty bằng cách ban hành kịp thời các quy chế, quy định về quản lý để áp dụng trong Công ty.
- Thường xuyên theo dõi, kiểm tra và nhắc nhở Ban điều hành để công tác quản lý đạt hiệu quả cao nhất.

Trên đây là báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty năm 2023.

Trân trọng kính trình Đại hội đồng cổ đông năm 2024./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT, HĐQT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

Đính kèm:

- Phụ lục Kế hoạch thực hiện xây dựng Trụ sở văn phòng làm việc của EVNPECC3 tại Tp. Thủ Đức, Tp.HCM và chi phí dự kiến thực hiện năm 2024.

Nguyễn Như Hoàng Tuấn

Phụ lục: Kế hoạch thực hiện xây dựng Trụ sở văn phòng làm việc của EVNPECC3 tại Tp. Thủ Đức, Tp. Hồ Chí Minh và chi phí dự kiến thực hiện năm 2024

TT	Nội dung công việc	Chi tiết thực hiện	Đơn vị thực hiện	Thời gian thực hiện (ngày)	Thời gian bắt đầu	Thời gian hoàn thành	Chi phí thực hiện dự kiến 2024 (VNĐ)	Ghi chú
A	GIAI ĐOẠN CHUẨN BỊ DỰ ÁN						3.077.000.000	
I.	Quy hoạch xây dựng công trình							
1	Lập, trình phê duyệt đề cương, dự toán chi phí: (i) Tư vấn khảo sát, giám sát khảo sát, lập quy hoạch, lập BCNCKT (FS); (iii) Tư vấn thẩm tra dự án BCNCKT (FS) trụ sở văn phòng làm việc của công ty tại Tp Thủ Đức.	Lập đề cương, dự toán chi phí tư vấn lập/ Thẩm tra FS	PECC3	22	01/02/2024	22/02/2024	-	Sử dụng chi phí QLDA
2	Tư vấn khảo sát, lập quy hoạch	Làm việc với UBND Thành phố Thủ Đức và Sở Quy hoạch - Kiến trúc Tp.HCM về lấy ý kiến về chỉ tiêu qui hoạch kiến trúc công trình để Lập bản vẽ Quy hoạch tổng mặt bằng tỷ lệ 1/500 dự án - Công trình Nhóm B - Cấp II.	Tư vấn lập hồ sơ quy hoạch	160	23/02/2024	31/07/2024	200.000.000	

TT	Nội dung công việc	Chi tiết thực hiện	Đơn vị thực hiện	Thời gian thực hiện (ngày)	Thời gian bắt đầu	Thời gian hoàn thành	Chi phí thực hiện dự kiến 2024 (VNĐ)	Ghi chú
3	Trình cơ quan quản lý quy hoạch thẩm định hồ sơ quy hoạch	- Trình UBND thành phố Thủ Đức xem xét và lấy ý kiến Sở Quy hoạch kiến trúc TP.HCM thẩm định hồ sơ quy hoạch hoặc tổng mặt bằng Quyết định của UBND Tp. Thủ Đức về việc phê duyệt Quy hoạch tổng mặt bằng tỷ lệ 1/500 dự án.	Sở QH Kiến trúc - UBND Tp.Thủ Đức	104	01/08/2024	12/11/2024	-	Sử dụng chi phí QLDA
II	Lập, thẩm định, phê duyệt BCNCKT							
1	Lập, lựa chọn và phê duyệt phương án Thiết kế kiến trúc	Hồ sơ phương án kiến trúc được chọn.	TV lập Thiết kế kiến trúc	30	01/04/2024	01/05/2024	520.000.000	
2	Lựa chọn Tư vấn lập/ thẩm tra dự án đầu tư xây dựng (FS) Trụ sở văn phòng làm việc của công ty tại Tp Thủ Đức.	Lập KHLCNT, Lựa chọn nhà thầu, Hợp đồng	PECC3	30	28/08/2024	26/09/2024	-	Sử dụng chi phí QLDA
3	Tư vấn lập báo BCNCKT	Hồ sơ BCNCKT (Thuyết minh FS và TKCS và TMDT cùng các báo cáo của FS)	PECC3	45	27/09/2024	10/11/2024	2.160.000.000	Theo định mức tỷ lệ của BXD

TT	Nội dung công việc	Chi tiết thực hiện	Đơn vị thực hiện	Thời gian thực hiện (ngày)	Thời gian bắt đầu	Thời gian hoàn thành	Chi phí thực hiện dự kiến 2024 (VNĐ)	Ghi chú
3.1	Khảo sát địa hình phục vụ lập BCNCKT và lập TKBVTC	Thực hiện khảo sát phục vụ lập FS và lập thiết kế BVTC	PECC3	10	27/09/2024	06/10/2024		Chi phí khảo sát phục vụ lập FS và thiết kế BVTC (Tạm tính)
3.2	Khảo sát địa chất phục vụ lập BCNCKT và lập TKBVTC		PECC3	10	27/09/2024	06/10/2024		
3.3	Công tác thỏa thuận với các cơ quan thẩm quyền (Sở TNMT, Sở GTVT, Sở QH-KT, Công ty cấp thoát nước TĐ, Công ty điện lực Thủ Đức, Phòng CA PCCC ...)			134	01/07/2024	11/11/2024		
4	Tư vấn thẩm tra thẩm tra BCNCKT	Báo cáo thẩm tra dự án đầu tư xây dựng (FS)	TV thẩm tra	15	12/11/2024	26/11/2024	105.000.000	Theo định mức tỷ lệ của BXD
5	Thẩm định BCNCKT	- Trình cơ quan chuyên môn (Sở Xây dựng Tp. HCM) thẩm định Thiết kế cơ sở Trụ sở văn phòng làm việc của công ty tại Tp Thủ Đức. - Trình (UBND Tp.Thủ Đức) có ý kiến chấp thuận bản vẽ tổng mặt bằng, phương án kiến	Sở XD Tp.HCM	30	27/11/2024	26/12/2024	15.000.000	Theo định mức tỷ lệ của BXD

TT	Nội dung công việc	Chi tiết thực hiện	Đơn vị thực hiện	Thời gian thực hiện (ngày)	Thời gian bắt đầu	Thời gian hoàn thành	Chi phí thực hiện dự kiến 2024 (VNĐ)	Ghi chú
		trúc công trình (nếu có) Văn bản của Sở Xây dựng về việc thông báo kết quả thẩm định Thiết kế cơ sở dự án						
6	Phê duyệt BCNCKT	Quyết định của PECC3 về việc phê duyệt BCNCKT	Chủ đầu tư - PECC3	5	27/12/2024	31/12/2024	-	Sử dụng chi phí QLDA
7	Chi phí quản lý dự án cho giai đoạn chuẩn bị dự án (phân bổ)						77.000.000	

Số: /BC-TVĐ3

Tp. Hồ Chí Minh, ngày tháng năm 2024

DỰ THẢO

BÁO CÁO

KẾT QUẢ SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2023 VÀ KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2024

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024

Công ty cổ phần Tư vấn xây dựng điện 3 (EVNPECC3) trân trọng báo cáo Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2023 và Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2024 với các nội dung chính như sau:

I. Phần thứ nhất

KẾT QUẢ SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2023

1. Kết quả thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch năm 2023

a) Doanh thu và lợi nhuận

Nội dung	Kế hoạch	Thực hiện	Đạt tỷ lệ
Doanh thu	285,0 tỷ đồng	208,3 tỷ đồng	73,1%
Lợi nhuận trước thuế	26,0 tỷ đồng	17,7 tỷ đồng	68,1%
Lợi nhuận sau thuế	20,8 tỷ đồng	14,8 tỷ đồng	71,3%

b) Giá trị hợp đồng ký mới

Nội dung	Kế hoạch	Thực hiện	Đạt tỷ lệ
Giá trị hợp đồng ký mới	300,0 tỷ đồng	333,4 tỷ đồng	111,1%

Trong đó các hợp đồng ký giữa Công ty với Người có liên quan là EVN và các đơn vị thành viên của EVN là 80 hợp đồng với tổng giá trị 145,1 tỷ đồng; Nội dung hợp đồng: cung cấp dịch vụ tư vấn khảo sát, thiết kế, giám sát, thẩm tra, lập hồ sơ mời thầu,... phù hợp với ngành nghề kinh doanh của Công ty; điều khoản cơ bản của hợp đồng áp dụng theo mẫu hợp đồng tư vấn xây dựng ban hành kèm theo Thông tư số 02/2023-TT-BXD ngày 03/3/2023 và mẫu hợp đồng dịch vụ tư vấn ban hành kèm theo Thông tư số 08/2022/TT-BKHĐT ngày 31/5/2022; giá trị hợp đồng chi tiết theo Phụ lục đính kèm.

c) Đầu tư xây dựng và mua sắm TSCĐ

Nội dung	Kế hoạch	Thực hiện	Đạt tỷ lệ
Mua sắm tài sản cố định	7,0 tỷ đồng	0,8 tỷ đồng	11,6%

Nội dung	Kế hoạch	Thực hiện	Đạt tỷ lệ
Đầu tư xây dựng Trụ sở văn phòng làm việc tại Tp. Thủ Đức	15,0 tỷ đồng	0 tỷ đồng	0,0%

- Đối với chỉ tiêu doanh thu và ký hợp đồng mới:

Doanh thu thực hiện của Công ty không đạt so với kế hoạch chủ yếu do các nguyên nhân sau:

+ Kế hoạch doanh thu Công ty được lập tháng 01 năm 2023 trên cơ sở dự báo lạc quan về Quy hoạch phát triển điện lực Quốc gia thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến 2050 (QHĐ VIII) sẽ sớm được phê duyệt và triển khai đầu tư xây dựng đồng loạt. Tuy nhiên, thực tế QHĐ VIII đến tháng 5/2023 mới được phê duyệt và đến nay vẫn chưa ban hành kế hoạch thực hiện QHĐ VIII đã làm ảnh hưởng lớn đến công tác đầu tư xây dựng chung trong ngành điện.

+ Khó khăn về thủ tục chấp thuận chủ trương đầu tư (CTĐT) dự án: Hầu hết việc phê duyệt dự án đầu tư xây dựng các dự án đều kéo dài do phải làm CTĐT. Đối với dự án đi qua nhiều tỉnh, CTĐT phải được phê duyệt bởi Thủ tướng Chính phủ thì đến nay vẫn còn rất nhiều khó khăn. Năm 2023, công ty có 36 dự án phải lập hồ sơ đề nghị chấp thuận CTĐT, đến cuối năm có 02 dự án được chấp thuận và 34 dự án vẫn chưa tháo gỡ được, chưa được chấp thuận CTĐT nên không thể triển khai các bước tư vấn thiết kế tiếp theo (nghiên cứu khả thi, thiết kế kỹ thuật, thiết kế bản vẽ thi công). Các dự án chưa được chấp thuận CTĐT làm ảnh hưởng lớn đến việc hoàn thành kế hoạch doanh thu 2023 của Công ty đã đạt ra, cụ thể giá trị doanh thu kế hoạch của 34 dự án vướng CTĐT không thực hiện được là: 66 tỷ đồng.

+ Một số dự án nguồn nhiệt điện, thủy điện có giá trị doanh thu kế hoạch cao, công ty đã ký hợp đồng và đang triển khai thực hiện thì bị tạm ngưng hoặc triển khai chậm hơn dự kiến như: Dự án nhà máy nhiệt điện Ô Môn 4 chờ thủ tục chuyển Chủ đầu tư (từ EVN qua PVN), Dự án nhiệt điện Quảng Trạch II vướng mắc QHĐ VIII phê duyệt thay đổi nguồn nhiên liệu từ than thành LNG, phải thực hiện bổ sung bước lập báo cáo nghiên cứu tiền khả thi nên chưa thể triển khai thực hiện hợp đồng tư vấn lập báo cáo nghiên cứu khả thi và các dự án thủy điện khác có tổng giá trị doanh thu kế hoạch chưa thực hiện được là: 17 tỷ đồng.

+ Công tác đầu tư xây dựng của ngành điện gần như không có dự án mới triển khai, đặc biệt dự án nguồn điện, năng lượng tái tạo chưa có chính sách để phát triển nên Công ty gặp khó khăn trong việc tìm kiếm việc làm khác để thay thế các dự án công trình đang bị chậm/dãn tiến độ hoặc bị dừng.

+ Khó khăn từ thủ tục đền bù, giải phóng mặt bằng phức tạp ảnh hưởng đến kéo dài hoàn thành dự án, tốn kém nguồn nhân lực trong công tác giám sát tác giả, dẫn đến việc quyết toán dự án kéo dài.

Tuy có nhiều khó khăn trong quá trình thực hiện, các cán bộ công nhân viên

của Công ty đã rất cố gắng, nỗ lực để đẩy nhanh tiến độ thực hiện dự án và tìm kiếm các hợp đồng mới mang doanh thu cho Công ty cũng như quản lý tiết kiệm chi phí và kết quả năm 2023 Công ty đã hoàn thành trên 70% kế hoạch doanh thu do ĐHĐCĐ đề ra.

- **Về đầu tư xây dựng và mua sắm TSCĐ:** Kế hoạch đầu tư xây dựng và mua sắm TSCĐ phần lớn phục vụ cho công tác thực hiện dự án như các phần mềm hỗ trợ trong công tác thiết kế, các thiết bị khảo sát điện gió ngoài khơi. Trong năm 2023 các dự án này chưa triển khai nên kế hoạch mua sắm sẽ điều chỉnh chuyển sang năm 2024, nhằm tiết kiệm chi phí.

- **Về lợi nhuận:** do nhiều yếu tố khó khăn như đã đánh giá trên đây làm doanh thu thực hiện năm 2023 đạt thấp, phát sinh thêm chi phí trong công tác chấp thuận thỏa thuận CTĐT theo quy định mới làm tăng chi phí sản xuất. Để đảm bảo lợi nhuận, Công ty đẩy mạnh công tác quản lý, thay đổi cách thức quản lý để sử dụng chi phí hiệu quả tối đa lợi nhuận cho Công ty.

2. Tình hình thực hiện dự án năm 2023

Công tác Khảo sát, Tư vấn thiết kế vẫn là mảng kinh doanh chính của Công ty và được Công ty tập trung phát triển. Trong năm 2023, mặc dù gặp rất nhiều khó khăn, các đơn vị trong Công ty đã quyết tâm nỗ lực thực hiện các dự án và cũng đã đạt được những kết quả nhất định, cụ thể:

2.1. Nhiệt điện

- Các dự án đã hoàn thành:

- + Lập báo cáo nghiên cứu tiền khả thi nhà máy điện khí LNG Nghi Sơn, Thanh Hóa;
- + Thiết kế kỹ thuật (một số hạng mục) nhà máy nhiệt điện Quảng Trạch I;
- + BCNCKT xuất tro xỉ bằng đường biển tại cảng nhập than nhà máy nhiệt điện Vũng Áng 1;
- + BCNCKT nhà máy nhiệt điện khí LNG Sơn Mỹ 2 (3x750MW).

Bên cạnh đó, Công ty luôn chủ động, xúc tiến tìm kiếm và liên hệ với Chủ đầu tư các DA điện tại Việt Nam để bày tỏ sự quan tâm, gửi bản chào và đàm phán các hợp đồng đối với các DA nhiệt điện.

2.2. Thủy điện

- Các dự án đã hoàn thành:

- + Đánh giá hiệu quả dự án thủy điện Tân Thượng;
- + Kiểm định an toàn đập, hồ chứa thủy điện Đồng Nai 5 (chu kỳ 2);
- + Lập PA ứng phó tình huống khẩn cấp các thủy điện Sông Ba Hạ;
- + Tư vấn đánh giá tổ máy H2 sau 27 năm vận hành tại nhà máy thủy điện Thác Mơ;
- + Thiết kế, lập dự toán hạng mục ống piezometer đo lường bão hòa thấm trong thân đập Hàm Thuận và Đa Mi.

- Xúc tiến công tác đấu thầu, tìm kiếm hợp đồng các công việc thủy điện như: cắm mốc ranh lòng hồ, quan trắc chuyên dịch công trình, lập phương án phòng chống lũ lụt hạ du, kiểm tra và chứng nhận an toàn các đập thủy điện.

2.3. Lưới điện

- Đóng điện đưa vào vận hành năm 2023 các công trình: TBA 500kV Đức Hòa và đường dây đấu nối đoạn đấu nối số 1; TBA 500kV Long Thành; ĐD 500kV Long Thành - rẽ Phú Mỹ - Sông Mỹ.

- DA được phê duyệt:

+ TKKT-BVTC: TBA 500kV Thanh Hóa, TBA 220kV Lấp Vò và ĐD đấu nối Thốt Nốt - Lấp Vò, TBA 220kV Bình Mỹ và đấu nối, TBA 220kV Long Sơn và đấu nối, TBA 220kV Chân Mỹ và đấu nối;

+ BCNCKT: TBA 220kV Lấp Vò và ĐD đấu nối Thốt Nốt - Lấp Vò, TBA 220kV Bình Mỹ và đấu nối, TBA 220kV Long Sơn và đấu nối TBA 220kV Chân Mỹ và đấu nối.

- DA đã hoàn thành, chờ phê duyệt:

+ BCNCKT: TBA 500kV Tây Ninh 1 và đấu nối, TBA 500kV Long An, TBA 500kV Hải Phòng và đấu nối, TBA 220kV AN Lão và đấu nối, ĐD 220kV Thái Bình - Thanh Nghị, TBA 220kV Đất Đỏ, TBA 220kV Cái Bè và đấu nối, TBA 220kV Lạng Giang và đấu nối, TBA 220kV Đồng Mỏ và đấu nối, TBA 220kV Hồng Ngự, ĐD 220kV Hồng Ngự - Châu Đốc, TBA 220kV Phước Đông, ĐD 220kV Phước Đông - Tây Ninh 1, ĐD 220kV Tân Sơn Nhất - Thuận An;

+ TKKT: TBA 220kV Hòa Bình và đấu nối, TBA 220kV Sầm Sơn và ĐD Thanh Hóa - Sầm Sơn.

- Các DA đã xong giai đoạn TKKT và đang thi công: ĐD 500kV Sông Hậu - Đức Hòa, ĐD 500kV Đức Hòa - Chơn Thành, TBA 220kV Năm Căn và ĐD 220kV Năm Căn - Cà Mau 2, TBA 220kV Định Quán và đấu nối, ĐD 500kV Ô Môn - Thốt Nốt, Mạch 2 đường dây 220kV Bảo Lộc - Sông Mỹ, ĐD 220kV Rạch Giá 2 - Kiên Bình, TBA 220kV Long Khánh và TBA 220kV KCN Nhơn Trạch, Đường dây Pleiku 2 - Krông Buk M2.

2.4. Năng lượng tái tạo

- Thực hiện Đánh giá sơ bộ lưới điện và Đánh giá Sai phạm Môi trường đối với một điện gió ở huyện Sông Cầu, tỉnh Phú Yên; M'Dak, tỉnh Dak Lak; huyện Ba Tơ, tỉnh Quảng Ngãi; thị xã Ninh Hòa, tỉnh Khánh Hòa.

- Xin giấy phép Khảo sát điện gió trên bờ tỉnh Bình Định, tỉnh Lạng Sơn.

- Đánh giá vị trí dự án và hỗ trợ khách hàng trong quá trình thẩm định phê duyệt chủ trương khảo sát dự án NMĐG M'Đak, dự án NMĐG Sông Cầu, dự án NMĐG Ninh Hòa.

- Các Khách hàng chủ yếu là nhà đầu tư tư nhân.

3. Công tác quản lý điều hành

3.1. Tổ chức quản lý theo mục tiêu

- Trên cơ sở Mục tiêu chất lượng năm 2023 đã được phê duyệt, Công ty đã xây dựng BSC của Công ty với 4 viễn cảnh:

+ Về tài chính: doanh thu tự làm 285 tỷ đồng, lợi nhuận 26 tỷ đồng;

+ Về khách hàng: quản lý tốt mối quan hệ khách hàng và các cơ quan ban ngành; gia tăng sự nhận biết thương hiệu EVNPECC3 đối với các khách hàng mục tiêu;

+ Về quy trình nội bộ: nâng cao chất lượng các sản phẩm chiến lược, thường xuyên cập nhật các công nghệ mới; nghiên cứu và xâm nhập thị trường (công nghiệp và CSHT);

+ Về học hỏi và phát triển: phát triển nhân sự trực tiếp cung cấp dịch vụ, nhất là nhân sự chủ chốt; xây dựng đội ngũ tập trung chiến lược; xây dựng và củng cố VHDN.

Đồng thời, Công ty đã phân rã nhiệm vụ của Công ty và phân bổ thành nhiệm vụ cho 18 đơn vị đầu mối thuộc Công ty để triển khai thực hiện.

- Tiếp tục áp dụng nêu gương điển hình xuất sắc trong hoạt động SXKD.

3.2. Công tác nâng cao năng lực quản trị và đào tạo nguồn nhân lực

Kế hoạch nâng cao chất lượng nguồn nhân lực Công ty là một phần của Kế hoạch nâng cao chất lượng sản phẩm, dịch vụ của EVNPECC3, gắn với việc xây dựng văn hóa chất lượng của Công ty. Năm 2023 Công ty đã thực hiện kế hoạch đào tạo như sau:

- 03 khóa đào tạo dành cho cán bộ quản lý và cán bộ được quy hoạch; thực hiện đào tạo cán bộ quản lý cấp 3 cho 06 cán bộ Trưởng đơn vị;

- 34 khóa học ngắn hạn bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho cán bộ, kỹ sư phục vụ các công việc: quản lý chất lượng, ATTT, an toàn BHLĐ, PCCC, hợp đồng FIDIC...;

- 35 lớp đào tạo nội bộ tại các đơn vị: nhằm truyền đạt kiến thức, kinh nghiệm trong công tác thiết kế;

- Đào tạo E-learning: Xây dựng 02 khóa e-learning về “Công nghệ truyền tải điện HVDC” và “Môi trường dữ liệu dùng chung CDE trong việc quản lý xây dựng mô hình thông tin công trình (BIM)” và 02 bài Microlearning “Thực hành hướng dẫn 5S” và “Ứng dụng SmartPlot trong việc in tự động hàng loạt bản vẽ

trong phần mềm ZWCAD”. Ngoài ra, đã triển khai 02 khóa học “Nội quy lao động trong EVN” và “An toàn thông tin trong Tập đoàn Điện lực Việt Nam”.

- Thống kê số lượng các chương trình đào tạo năm 2023:

• Đào tạo bên ngoài:

- + Đào tạo cán bộ quản lý cấp 3: 06 người;
- + Đào tạo Nâng cao năng lực cho CBQL cấp trung: 14 người;
- + Đào tạo HSE (quản lý An toàn - Sức khỏe - Môi trường): 11 người;
- + Đào tạo bồi dưỡng nghiệp vụ đấu thầu: 38 lượt người;
- + Đào tạo vẽ thiết kế BIM 3D, 4D: 29 lượt người;
- + Đào tạo BIM Manager (Quản lý BIM cho dự án): 09 người;
- + Đào tạo BIM Coordinator (Điều phối viên BIM): 11 người;
- + Đào tạo hợp đồng mẫu FIDIC: 4 người;
- + Đào tạo quản trị tài chính: 03 cán bộ;
- + Các khóa đào tạo khác phục vụ quản trị doanh nghiệp và quản trị mạng: 70 lượt người tham gia,...

• Đào tạo nội bộ: Thực hiện 29 lớp/chương trình với 256 lượt người được đào tạo, điển hình là một số khóa học sau:

- + Hướng dẫn thiết kế phần nhĩ thứ TBA;
- + Hướng dẫn Chuyển đổi toạ độ VN2000 qua WGS84 và xử lý toạ độ đưa lên Google map;
- + Đào tạo nâng cao kỹ năng thiết kế, tính toán chu trình nhiệt theo phần mềm Thermal pro;
- + Hướng dẫn thiết kế giá đỡ pin mặt trời theo tiêu chuẩn Mỹ;
- + Hướng dẫn tính toán san nền bằng phần mềm Civil 3D - V3tool;
- + Tính toán dung lượng lưu trữ cho bộ BESS;
- + Hướng dẫn vẽ móng thiết bị, trụ đỡ thiết bị, thiết bị và dây dẫn từ mặt bằng xây dựng trên phần mềm Revit;
- + Đào tạo về LPI (1&2) - Quản trị Hệ điều hành Linux;
- + Đào tạo về AI trong lĩnh vực đầu tư xây dựng;
- + Hướng dẫn áp mẫu hợp đồng FIDIC;
- + Hướng dẫn thiết kế dự án thủy lợi (Kênh, Kè) bằng phần mềm Civil 3D;
- + Hướng dẫn sử dụng phần mềm hỗ trợ tính toán hệ thống Power Toll;...
- Đào tạo E-learning: Triển khai các chương trình E-learning: “Nội quy lao động trong EVN”; “An toàn thông tin trong Tập đoàn Điện lực Việt Nam”; “Chiến lược phát triển Tập đoàn Điện lực Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045”. Tổng số lượt người tham gia học là khoảng 985 lượt người.

- Về nâng cao năng lực tư vấn của Công ty:
 - + Gia hạn chứng chỉ hành nghề thiết kế, giám sát và bổ sung lĩnh vực chỉ huy thi công đối với hạng mục công trình PCCC cho 03 cá nhân;
 - + Gia hạn và cấp mới chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng (thiết kế, giám sát, định giá,...) Hạng I cho 41 cá nhân;
 - + Cấp mới chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng (thiết kế, giám sát, định giá,...) Hạng II và III cho 25 cá nhân;
 - + Gia hạn và cấp mới chứng chỉ hành nghề hoạt động đấu thầu cho 28 cá nhân.

- Những thành quả đạt được:

- + Cán bộ quản lý được quy hoạch tham gia khóa đào tạo theo chương trình chuẩn của EVN, chất lượng cao; phù hợp với cán bộ diện quy hoạch;
- + Tiết kiệm chi phí: Khi triển khai chương trình đào tạo, TCNS đã khai thác các chương trình đào tạo của EVN, đào tạo nội bộ, On job Training, các khóa học trên E-learning nên đã giúp tiết giảm đáng kể chi phí. Mặt khác, các khóa học bổ sung, nâng cao chuyên môn dành cho kỹ sư thiết kế, nhân sự CTTK, CNTT vẫn được chú trọng tổ chức.

- EVNPECC3 là đơn vị duy nhất trong khối tư vấn đã xây dựng 02 bài giảng E-learning và 02 bài Micro-learning trong năm 2023 đóng góp vào kho học liệu của EVN.

3.3. Công tác nghiên cứu khoa học, phát huy sáng kiến cải tiến

- Công ty luôn khuyến khích các đơn vị, cá nhân tại các Chi nhánh/ phòng ban trong Công ty tham gia hoạt động nghiên cứu khoa học, phát huy sáng kiến cải tiến và ứng dụng khoa học công nghệ vào sản xuất, góp phần nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm dịch vụ tư vấn.

- Đối với đề tài nghiên cứu: trong năm đã và đang triển khai 04 đề tài nghiên cứu khoa học. Trong đó bao gồm:

- + Trong lĩnh vực thiết kế, đặt biệt ứng dụng BIM trong thiết kế, có các đề tài : (i) BIM 5D (3D+dự toán) ứng dụng cụ thể cho dự án TBA 220kV Chân Mây và ĐN đã được Hội đồng khoa học kỹ thuật Công ty đánh giá cao & nghiệm thu đề tài, (ii) đề tài Phân tích mô hình kết cấu nhà điều khiển của trạm biến áp 220kV trong phần mềm Revit đã hoàn thành, chờ báo cáo.
- + Trong lĩnh vực khảo sát cụ thể có các đề tài: (i) nghiên cứu và ứng dụng Hướng dẫn khoan và lấy mẫu trong đập đất đắp của Cục Khai hoang - Bộ Nội vụ Hoa Kỳ vào công tác khoan khảo sát địa chất phục vụ công tác đánh giá ổn định các nền đập đắp hiện hữu - đề tài đã nghiên cứu và triển khai thực địa tại Thủy điện Hàm Thuận - Đa Mi; (ii) đề tài nghiên cứu tận dụng

thiết bị kỹ thuật số hiện có để thực hiện thử nghiệm phép thử modun đàn hồi của đá nguyên khai, bê tông trong công tác thí nghiệm trong phòng - đề tài đã được Phòng thí nghiệm triển khai nghiên cứu, gia công chế tạo & kết nối với phần mềm để đọc số liệu trên máy tính thay vì đọc thủ công trên đồng hồ so.

- Đối với công tác phát huy sáng kiến cải tiến trong hoạt động sản xuất thì trong năm 2023, Hội đồng khoa học Công ty đã xét duyệt và công nhận 38 sáng kiến của đơn vị, cá nhân trong Công ty.

3.4. Công tác truyền thông, tiếp thị

- Công tác tiếp thị: thực hiện theo đúng kế hoạch tiếp thị hiệu chỉnh được duyệt. Tuy nhiên, chưa hoàn thành lập chiến lược marketing, sẽ chuyển sang năm 2024 thực hiện.

- Công tác truyền thông: đã thực hiện truyền thông đầy đủ trên các kênh và tạo ra kết quả như:

+ 88 bài viết website;

+ 36 bài trên LinkedIn và 52 bài trên Facebook.

- Công tác tiếp cận khách hàng tiềm năng: đã tham gia 13 hội thảo, với 08 lần làm diễn giả; thông qua tiếp xúc các cơ quan ban ngành như Đại sứ quán/Lãnh sự quán, Sở công thương, UBND các tỉnh,...

3.5. Cải tiến hệ thống quy chế, quy trình, quy định trong công tác quản lý

- Công tác theo dõi và quản lý Hệ thống Quy chế quản lý nội bộ: năm 2023, với mục tiêu ngày càng hoàn thiện hệ thống quản trị nội bộ và các chính sách, Công ty đã có kế hoạch triển khai công tác rà soát các quy chế, quy định hiện hữu đang áp dụng và vận hành tại EVNPECC3 trong các lĩnh vực bao gồm cả quản lý và sản xuất, kết quả thực hiện như sau:

+ Đã ban hành: 25/32 QCQLNB (tương đương 78%);

+ Đang thực hiện: 07 QCQLNB. Công ty đã rà soát sự cần thiết & tiến độ để có kế hoạch thực hiện trong năm 2024, trong đó đã điều chuyển và giãn tiến độ hoàn thành một số QCQLNB liên quan nhiều đơn vị, đồng thời cũng yêu cầu một số hỗ trợ từ các đơn vị khác.

- Công tác theo dõi vận hành hệ thống áp dụng các tiêu chuẩn được đánh giá là hoàn thành các mục tiêu đề ra, cụ thể như sau:

+ Hệ thống Quản lý chất lượng theo ISO 9001:2015: trong năm 2023, với mục tiêu cải tiến tiến trình kiểm soát chất lượng sản phẩm tư vấn thiết kế, Công ty đã hoàn thành và ban hành Chiến lược chất lượng giai đoạn 2023-2027, đã có kế hoạch triển khai chiến lược từ quý 4/2023. Trước tiên đã xây dựng được bộ tiêu chí văn hóa chất lượng làm nền tảng cho các hoạt động

khác năm 2024. Ngoài ra, trong đợt đánh giá định kỳ hệ thống QLCL theo ISO 9001:2015, tổ chức đánh giá (TUV) đã đánh giá EVNPECC3 đã duy trì hiệu lực của hệ thống.

+ Hệ thống An toàn thông tin theo ISO 27001:2022: trong năm 2023, Công ty đã hoàn thành mục tiêu tái chứng nhận và cập nhật phiên bản từ ISO27001:2013 lên phiên bản ISO 27001:2022. Công ty cũng được bên thứ ba (TUV) đánh giá EVNPECC3 là một trong những đơn vị chuyển đổi thành công phiên bản 2022 sớm nhất. Ngoài ra Công ty đã xây dựng thêm được chính sách bảo vệ dữ liệu cá nhân phù hợp với yêu cầu của pháp luật hiện hành tại Nghị định 13/2022/NĐ-CP ngày 17/4/2023 của Chính phủ về Bảo vệ dữ liệu cá nhân.

+ Ngoài ra với mục tiêu giảm thiểu các rủi ro trong các hoạt động sản xuất kinh doanh cũng như các thay đổi từ bên ngoài, Công ty đã có kế hoạch & triển khai thực hiện hệ thống quản trị rủi ro theo tiêu chuẩn ISO 31000:2018 bao gồm bốn (04) giai đoạn. Cho đến nay, đang thực hiện trong giai đoạn 03, dự kiến hoàn tất việc xây dựng và vận hành hệ thống vào Quý 1/2024.

3.6. Công tác chuyển đổi số (CĐS)

- Từ đầu năm 2022, EVNPECC3 đã xây dựng và ban hành lộ trình Chuyển đổi số đến năm 2025 và xây dựng kế hoạch chi tiết cho từng năm. Năm 2023, nội dung này tiếp tục được cụ thể trong hệ thống giao chỉ tiêu công việc (BSC/KPI) của Công ty và các đơn vị, được theo dõi và đánh giá định kỳ hàng quý.

- Hoạt động truyền thông, đào tạo nhận thức về CĐS được Công ty chú trọng và tổ chức một cách mạnh mẽ, bao gồm các sự kiện như: đào tạo về nhận thức CĐS, khảo sát nhu cầu CĐS trong Công ty, tọa đàm, đối thoại về công tác CĐS... với sự tham gia đông đảo của NLD trong Công ty.

- Đối với công tác CĐS trong lĩnh vực quản trị, Công ty đang từng bước triển khai ERP giai đoạn 2 - Hệ thống quản trị nguồn lực doanh nghiệp; nhằm hoàn thiện hơn phân hệ Quản lý dự án (ERP - PMS) đã triển khai và đưa vào vận hành. Song song đó, các phân hệ Tài chính kế toán, Quản lý nhân sự, Quản lý quan hệ khách hàng (CRM), Quản lý tài sản đang được tiếp tục triển khai tích hợp vào ERP.

- Đối với công tác CĐS trong lĩnh vực sản xuất, Công ty tập trung vào BIM như triển khai thiết kế 3D cho đường dây truyền tải điện; Triển khai thiết kế BIM cho Trạm biến áp; Khảo sát các công trình đường dây bằng phương pháp truyền thống kết hợp UAV theo yêu cầu khách hàng... EVNPECC3 đạt giải nhất Việt Nam về dự án xây dựng thế giới bền vững - Lễ trao giải Đổi mới sáng tạo

Đông Nam Á 2021 Autodesk; gần đây nhất là giải thưởng hạng mục Better World Builder of The Year tại Autodesk Converge 2023, do Autodesk tổ chức.

- Công ty cũng là một trong những đơn vị đầu tiên tại Việt Nam nâng cấp phiên bản ISO 27001:2022; với tình hình các mối đe dọa về an ninh thông tin ngày càng gia tăng, việc CDS sẽ không thể thành công nếu thiếu một chiến lược bảo mật phù hợp.

- Bên cạnh đó, Công ty từng bước hoàn thiện sổ tay, tài liệu hướng dẫn về CDS, tạo sự chuyên biến tích cực trong hệ thống, giúp đẩy nhanh tiến trình CDS trong Công ty, bắt nhịp được tiến trình CDS của EVN và các bộ ngành...

- Kết quả thực hiện trong năm 2023:

TT	Lĩnh vực	Tình trạng			Tổng số nhiệm vụ
		Chưa thực hiện	Đang thực hiện	Đã hoàn thành	
1	Lĩnh vực phát triển con người, tổ chức	-	-	4	4
2	Lĩnh vực truyền thông và dịch vụ khách hàng	-	-	20	20
3	Lĩnh vực sản xuất	-	-	7	7
4	Lĩnh vực quản trị nội bộ	4*	1*	29	34
5	Lĩnh vực hạ tầng, dữ liệu và an toàn thông tin	-	-	5	5
Tổng		4	1	65	70

* 04 nhiệm vụ chưa thực hiện và 01 nhiệm vụ đang thực hiện liên quan đến công tác triển khai ERP giai đoạn 02 do chưa hoàn tất thủ tục thương thảo hợp đồng.

- Một số tồn tại, vướng mắc trong quá trình thực hiện CDS:

+ Công ty đã gặp phải một số khó khăn, vướng mắc trong việc thay đổi quy trình, cân nhắc các ràng buộc pháp lý.

+ Dự án số hoá quy trình nghiệp vụ bị chậm tiến độ do một số nguyên nhân khách quan như công nghệ mới, phức tạp về tích hợp hệ thống, khó khăn trong xác định đánh giá hiệu quả đầu tư.

+ Công ty không thuê đơn vị tư vấn chuyên nghiệp về CDS mà tự nghiên cứu, học hỏi và thực hiện nên ở một số lĩnh vực triển khai ban đầu còn hạn chế và chưa tổng thể.

+ Nguồn lực của Công ty còn hạn chế trong các lĩnh vực kiến trúc nghiệp vụ, kiến trúc dữ liệu và kiến trúc tổng thể. Do đó, quá trình triển khai chương trình CDS gặp nhiều vướng mắc, vì vậy Công ty thực hiện triển khai từng lĩnh vực nhỏ, đảm bảo khả năng, nguồn lực con người cũng như chi phí đầu tư.

+ Dự án triển khai ERP giai đoạn 2 đang gặp phải một số khó khăn và thách thức, dẫn đến việc không thể hoàn thành theo kế hoạch ban đầu. Nguyên nhân đến từ:

- Chi phí đầu tư lớn: Dự án ERP giai đoạn 2 đòi hỏi một nguồn lực tài chính lớn hơn so với dự kiến ban đầu.
- Chưa đánh giá được hiệu quả triển khai giai đoạn 1: Việc chưa đánh giá được hiệu quả triển khai giai đoạn 1 là một nguyên nhân quan trọng đối với sự chậm trễ hiện tại; Công ty đang triển khai các biện pháp đánh giá hiệu quả để xác định những điểm mạnh và điểm yếu từ giai đoạn trước, từ đó tối ưu hóa các quy trình trong giai đoạn 2.
- Phức tạp do việc triển khai nhiều phân hệ quan trọng: Giai đoạn 2 của dự án đưa vào triển khai nhiều phân hệ quan trọng, liên quan đến nhiều hoạt động nghiệp vụ khác nhau; Điều này đòi hỏi sự cẩn trọng và chú ý đặc biệt để đảm bảo tính liên kết, liên thông dữ liệu - nghiệp vụ và hiệu suất của hệ thống.

3.7. Chăm lo đời sống vật chất, tinh thần và cải thiện điều kiện làm việc cho NLD

- Trong điều kiện Công ty gặp nhiều khó khăn trong tìm kiếm công việc mới, doanh thu và dòng tiền về rất hạn chế, không đảm bảo việc trả lương đầy đủ như năm 2022, Công ty đã phải áp dụng hệ số điều chỉnh để tiền lương năng suất giảm tương ứng với quỹ tiền lương thực hiện. Đây cũng là tình hình khó khăn chung mà ngành điện phải đương đầu trong 02 năm 2022 và 2023 vừa qua.

- Để giữ ổn định đội ngũ NLD, Công ty đã cân đối các khoản chi phí, cố gắng chi lương 02 kỳ lương đúng hạn để NLD có thể ổn định cuộc sống. Công ty kêu gọi anh chị em NLD hiểu, thông cảm và chia sẻ với Ban lãnh đạo Công ty trong giai đoạn khó khăn này. Thu nhập của NLD sẽ được phục hồi khi doanh thu Công ty đạt được như kế hoạch đã đề ra.

- Về thực hiện các chính sách liên quan tới NLD:

+ Trong bối cảnh có rất nhiều doanh nghiệp khó khăn buộc phải cắt giảm thu nhập và việc làm, nhưng Công ty vẫn cố gắng đảm bảo việc làm và thu nhập cho NLD, đảm bảo hài hòa lợi ích giữa các bên liên quan, cân đối nguồn thu chi để đảm bảo trả lương đúng hạn cho NLD đúng kỳ hạn 02

lần/tháng;

+ Ngoài ra, vẫn đảm bảo thực hiện các chính sách khác liên quan tới NLD: Công ty đảm bảo quyền lợi NLD về BHXH, BHYT, BHTN được thực hiện đầy đủ; bảo hiểm tai nạn 24h; tổ chức khám sức khỏe định kỳ năm 2023;

+ Về nghỉ mát định kỳ: Do gặp khó khăn lớn về tài chính nên năm 2023 Công ty đã họp với Ban Chấp hành Công đoàn và quyết định không tổ chức cho NLD đi nghỉ mát như các năm trước;

+ Trong khả năng của mình Công ty đã khuyến khích và giao Ban Chấp hành Công đoàn tổ chức các Hội thao truyền thống năm 2023; phối hợp với đơn vị bạn là Công ty TNHH MTV Nhiệt điện Thủ Đức tổ chức 02 hội thao rất bổ ích để NLD hai bên cùng tham gia; tổ chức thăm hỏi NLD ốm đau, NLD có hoàn cảnh khó khăn đặc biệt, gia đình có việc hiếu hỉ...; đánh giá điều kiện môi trường làm việc để đảm bảo môi trường làm việc an toàn, vệ sinh; duy trì nhà ăn tại Công ty đảm bảo vệ sinh, an toàn và tiện lợi cho NLD; khen thưởng cho con của NLD đạt thành tích xuất sắc trong học tập, tổ chức vui chơi và tặng quà dịp Tết Trung thu; đảm bảo môi trường công sở được an toàn bằng việc phun thuốc diệt muỗi phòng ngừa dịch sốt xuất huyết...

- Các hoạt động về nguồn, sinh hoạt nữ công, nghỉ mát:

+ Tổ chức 02 đợt sinh hoạt cho chị em phụ nữ: Nhân dịp Quốc tế phụ nữ 08/3 và đi du lịch miệt vườn tại tỉnh Tiền Giang vào ngày 20/10.

+ Lãnh đạo Công ty đã tạo điều kiện cho Ban Nữ công thực hiện: đăng ký tham gia phong trào “Phụ nữ hai giỏi”, “Phụ nữ sáng tạo” đối với Công đoàn Điện lực Việt Nam. Các hoạt này không chỉ nhằm tôn vinh sự đóng góp của NLD nữ trong Công ty mà còn khuyến khích chị em mạnh dạn tham gia các hoạt động của Công ty vì sự tiến bộ của phụ nữ.

II. Phần thứ hai

MỤC TIÊU, NHIỆM VỤ VÀ CÁC GIẢI PHÁP THỰC HIỆN KẾ HOẠCH NĂM 2024

1. Mục tiêu và các chỉ tiêu kế hoạch chủ yếu

1.1. Mục tiêu

- Doanh thu và lợi nhuận phần đầu đạt bằng hoặc lớn hơn so với năm 2023.
- Liên tục cải tiến Hệ thống quản lý chất lượng trên nền tảng Chuyển đổi số, Quản trị rủi ro và An toàn thông tin.
- Xây dựng hệ thống chiến lược hỗ trợ: Rà soát chiến lược kinh doanh, xây dựng chiến lược nhân sự, chiến lược marketing, triển khai chiến lược chất lượng.

1.2. Các chỉ tiêu kế hoạch năm 2024

Các chỉ tiêu kế hoạch năm 2024 dự kiến sẽ trình ĐHĐCĐ thường niên năm 2024 phê duyệt như sau:

- a) **Kế hoạch doanh thu:** 200 tỷ đồng.
- b) **Kế hoạch giá trị ký hợp đồng:** 300 tỷ đồng.
- c) **Kế hoạch mua sắm tài sản cố định:** 5 tỷ đồng.
- d) **Kế hoạch đầu tư xây dựng:** 3 tỷ đồng
 - Triển khai các công tác chuẩn bị đầu tư xây dựng Trụ sở văn phòng làm việc của EVNPECC3 tại Tp. Thủ Đức, Tp. Hồ Chí Minh.
- e) **Lợi nhuận:** 18 tỷ đồng.

2. Nhiệm vụ và các giải pháp thực hiện

2.1. Doanh thu đạt 200 tỷ đồng, lợi nhuận đạt 18 tỷ đồng

- Đóng điện dự án EPC LEGO đúng tiến độ;
- Triển khai công tác tư vấn các dự án lưới điện và nguồn điện đã và đang triển khai, đặc biệt tập trung công tác xin chủ trương đầu tư, đặc biệt các công trình đi qua 2 tỉnh (phải do Thủ tướng phê duyệt);
 - Rà soát điều chỉnh kế hoạch chi phí các đơn vị phù hợp với doanh thu năm có thể đạt được;
 - Quản lý và kiểm soát chặt chẽ chi phí các đơn vị trên cơ sở sử dụng chi phí hiệu quả;
 - Phối hợp các đơn vị trong việc đôn đốc thu tiền khách hàng;
 - Xây dựng kế hoạch đào tạo để phát triển năng lực của các nhân lực chủ chốt, tập trung vào năng lực các Chủ nhiệm dự án;
 - Xây dựng và hoàn thiện các quy chế, quy định phục vụ việc quản lý và điều hành hoạt động của Công ty.

2.2. Kế hoạch giá trị ký hợp đồng năm 2024

- Tập trung tìm kiếm và ký mới các hợp đồng với khách hàng lớn của ngành điện gồm EVN và các đơn vị thành viên của EVN;
- Tiếp tục đẩy nhanh tiến độ phê duyệt BCNCKT các dự án đang thực hiện để chuyển sang giai đoạn TKKT, TKBVTC;
- Nghiên cứu và phát triển thêm những sản phẩm mới: điện gió ngoài khơi, BESS, hydrogen, để phục vụ khách hàng ngày càng đa dạng hơn và tăng thêm doanh thu cho Công ty;
- Triển khai tham gia công tác nghiên cứu khoa học có kinh phí của các khách hàng như EVN, PVN...

2.3. Đầu tư xây dựng

- Triển khai các công tác chuẩn bị đầu tư xây dựng Trụ sở văn phòng làm việc của EVNPECC3 tại Tp. Thủ Đức, Tp. Hồ Chí Minh bao gồm các công việc: Thực hiện lập bản vẽ Quy hoạch tổng mặt bằng tỷ lệ 1/500 dự án trình UBND Tp. Thủ Đức phê duyệt; Lập và phê duyệt thiết kế kiến trúc; Lập và phê duyệt BCNCKT; Làm việc với các Sở ban ngành liên quan về các thỏa thuận để hoàn tất thủ tục xin cấp phép xây dựng.

2.4. Mua sắm tài sản cố định

- Triển khai mua sắm tài sản cố định năm một cách hiệu quả, đảm bảo gia tăng được nguồn lực sản xuất của Công ty.

2.5. Quản lý khách hàng hiệu quả, gia tăng sự hiện diện thương hiệu

- Tiếp tục chăm sóc khách hàng và tìm hiểu khách hàng đánh giá các sản phẩm tốt nhất của EVNPECC3;
- Cần tăng cường các thông tin liên quan đến các dự án mà EVNPECC3 tham gia trên các diễn đàn của Công ty, VHDN, Fanpage Facebook, Zalo, LinkedIn, ... Cần sự hỗ trợ cung cấp thông tin của các đơn vị liên quan để cập nhật tin tức được thường xuyên hơn. Ngoài ra tăng cường các hoạt động cho phép NLD Công ty tương tác trên nền tảng Fanpage và group Facebook của Công ty.

2.6. Hoàn thiện hệ thống quy chế quản lý nội bộ

- Công ty tiếp tục rà soát và lên kế hoạch để tiếp tục hoàn thiện Hệ thống QCQLNB cho năm 2024 để đáp ứng nhu cầu thực tiễn trong SXKD và quy định pháp luật, đặc biệt là trong cơ chế chính sách về nhân sự, các quy trình hướng dẫn phục vụ SXKD, cụ thể có 19 QCQLNB cần rà soát hiệu chỉnh ban hành trong kế hoạch năm 2024;
- Hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001:2015, Hệ thống an toàn thông tin theo tiêu chuẩn ISO 27000:2022: tiếp tục duy trì và cải tiến hệ thống;
- Hệ thống quản trị rủi ro theo tiêu chuẩn ISO 31000:2018: tiếp tục hoàn thiện và triển khai rộng khắp theo chương trình xây dựng và vận hành hệ thống.

2.7. Về phát triển nguồn nhân lực Công ty

Xác định nhiệm vụ xây dựng đội ngũ cán bộ, NLD đủ năng lực làm việc là nhiệm vụ trọng tâm năm 2024. Các công việc cần triển khai đồng bộ là:

- Xây dựng chiến lược nhân sự giai đoạn 2024-2028, định hướng đến 2030;
- Soạn thảo ban hành Quy trình đào tạo và phát triển nguồn nhân lực;
- Hiệu chỉnh, ban hành Quy chế quản lý cán bộ;
- Hiệu chỉnh, ban hành Quy chế lương, Quy chế đánh giá hiệu quả công việc;
- Triển khai Kế hoạch đào tạo năm 2024;
- Triển khai công tác nhận xét, đánh giá cán bộ, trên cơ sở đó lên kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ;
- Hiệu chỉnh, ban hành bộ từ điển năng lực của Công ty.

2.8. Xây dựng văn hóa doanh nghiệp

- Triển khai kế hoạch VHDN đã được phê duyệt, trong đó thúc đẩy mạnh các hoạt động: văn hóa lãnh đạo, truyền thông văn hóa số, văn hóa chất lượng;
- Ban hành quy tắc ứng xử EVNPECC3. Phối hợp với Công đoàn, Đoàn thanh niên để tổ chức hoạt động tuyên truyền phổ biến.

2.9. Công tác chăm lo đời sống NLD

- Phối hợp với các đơn vị liên quan (KHKD, TCKT,...) để xây dựng và bảo vệ quỹ tiền lương cho NLD và quỹ tiền lương người quản lý;
- Hợp Hội đồng lương Công ty, xem xét việc nâng lương cho NLD;
- Phối hợp với các đơn vị liên quan lập kế hoạch nghỉ mát năm 2024 (khi tình hình sản xuất kinh doanh thuận lợi).

2.10. Công tác CDS

- Căn cứ kết quả thực hiện CDS 2023 và lộ trình CDS đến năm 2025, Công ty xác định nhiệm vụ trọng tâm của năm 2024 là: CDS lĩnh vực quản trị nội bộ và lĩnh vực sản xuất, cụ thể:

- + Nghiên cứu thực hiện các công trình Scan to BIM hoặc BIM hóa từ bản vẽ 2D, bản vẽ hoàn công;
- + Áp dụng BIM/CDE trong giai đoạn giám sát thi công cho các công trình đã được triển khai thiết kế bản vẽ thi công trên mô hình 3D;
- + Nghiên cứu áp dụng BIM/CDE trong giai đoạn quản lý vận hành (7D);
- + Số hóa lịch sử tương tác và quá trình chăm sóc khách hàng;
- + Số hoá và liên thông các quy trình nghiệp vụ trên ERP, bao gồm cả dây chuyền sản xuất tạo ra sản phẩm;
- + Xây dựng dashboard quản trị, báo cáo BI cho 50% nghiệp vụ theo yêu cầu báo cáo của lãnh đạo;
- + Không gian làm việc số (digital workplace) đáp ứng trên 80% các nghiệp vụ/ công việc tại văn phòng.

- Các nhiệm vụ hỗ trợ tiếp tục triển khai ở các lĩnh vực như phát triển con người - tổ chức, lĩnh vực truyền thông, lĩnh vực dữ liệu và an toàn thông tin:
 - + Hoàn thiện các cơ chế, chính sách thúc đẩy CDS;
 - + Triển khai văn hoá số, văn hoá dữ liệu (triển khai văn hoá số trong quá trình SXKD...);
 - + Đào tạo và phát triển đội ngũ có năng lực phân tích dữ liệu;
 - + Cung cấp giải pháp công nghệ số đến khách hàng (BIM, số hoá, tư vấn CDS...);
 - + Duy trì và cải tiến hệ thống An toàn thông tin theo ISO 27001;
 - + Hoàn thiện thư viện điện tử;
 - + Xây dựng Data-warehouse / Data-lake.
- Kế hoạch Chuyển đổi số năm 2024 phân giao thành các chỉ tiêu, nhiệm vụ cụ thể đến các đơn vị, được Ban lãnh đạo theo dõi và đánh giá định kỳ hàng quý.

3. Kiến nghị

Để thực hiện Kế hoạch SXKD năm 2024 nêu trên và đảm bảo thực hiện đúng các quy định của pháp luật hiện hành về giao dịch với Người có liên quan, Công ty kính đề nghị ĐHĐCĐ, HĐQT chấp thuận cho phép Công ty thông qua đấu thầu để ký mới các hợp đồng với khách hàng lớn của ngành điện, trong đó có EVN và các đơn vị thành viên của EVN (đồng thời là Người có liên quan của Công ty) để cung cấp dịch vụ tư vấn khảo sát, thiết kế, giám sát, thẩm tra, lập hồ sơ mời thầu,... phù hợp với ngành nghề kinh doanh của Công ty; điều khoản cơ bản của hợp đồng áp dụng theo mẫu hợp đồng tư vấn xây dựng ban hành kèm theo Thông tư số 02/2023-TT-BXD ngày 03/3/2023 và mẫu hợp đồng dịch vụ tư vấn ban hành kèm theo Thông tư số 01/2024/TT-BKHĐT ngày 15/02/2024 hoặc các mẫu hợp đồng khác theo quy định của pháp luật; báo cáo Hội đồng quản trị thông qua danh sách hợp đồng này trong các kỳ họp thường kỳ của HĐQT và báo cáo ĐHĐCĐ tại kỳ họp gần nhất đối với các hợp đồng, giao dịch thuộc thẩm quyền của ĐHĐCĐ.

Trên đây là Báo cáo Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2023 và Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2024.

Trân trọng kính trình Đại hội đồng cổ đông năm 2024./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT, KH.

TỔNG GIÁM ĐỐC

Đính kèm:

- PL: Danh sách hợp đồng đã ký với người có liên quan của Công ty năm 2023.

Lạc Thái Phước

Phụ lục. Danh sách hợp đồng đã ký với người có liên quan của Công ty năm 2023.

DVT: tỷ đồng

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Mối quan hệ liên quan với công ty	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm giao dịch với công ty	Số Nghị quyết/ Quyết định của ĐHĐCĐ/ HĐQT... thông qua (nếu có, nêu rõ ngày ban hành)	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch		
							Nội dung	Số lượng	Tổng giá trị giao dịch
1	Ban QLDA các công trình điện miền Nam	Người có liên quan của Công ty			Quý I - 2023	61/NQ-HĐQT-TVĐ3, ngày 05/4/2023	HĐTV: KS, TKKT, TKBVTC, HSMT các dự án lưới điện.	05	13,52
					Quý II - 2023	122/NQ-HĐQT-TVĐ3, ngày 21/6/2023	HĐTV: KS, TKKT, TKBVTC, HSMT các dự án lưới điện.	04	26,16
					Quý III - 2023	230/NQ-HĐQT-TVĐ3, ngày 05/10/2023	HĐTV: KS, TKKT, TKBVTC, HSMT các dự án lưới điện.	03	4,81
					Quý IV - 2023	12/NQ-HĐQT-TVĐ3, ngày 09/01/2024	HĐTV: KS, TKKT, TKBVTC, HSMT các dự án lưới điện.	07	7,54
2	Ban QLDA các công trình điện miền Trung	Người có liên quan của Công ty			Quý I - 2023	61/NQ-HĐQT-TVĐ3, ngày 05/4/2023	HĐTV: KS, ĐTM, BCNCKT các dự án lưới điện.	01	2,32
					Quý III - 2023	230/NQ-HĐQT-TVĐ3, ngày 05/10/2023	HĐTV: KS, TKKT, TKBVTC, HSMT các dự án lưới điện.	05	31,95
					Quý IV - 2023	12/NQ-HĐQT-TVĐ3, ngày 09/01/2024	HĐTV: TT TKKT lưới điện.	01	5,03

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Mối quan hệ liên quan với công ty	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm giao dịch với công ty	Số Nghị quyết/ Quyết định của ĐHĐCĐ/ HĐQT... thông qua (nếu có, nêu rõ ngày ban hành)	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch		
							Nội dung	Số lượng	Tổng giá trị giao dịch
3	Ban QLDA các công trình điện miền Bắc	Người có liên quan của Công ty			Quý III - 2023	230/NQ-HĐQT-TVĐ3, ngày 05/10/2023	HĐTV: TT TKKT lưới điện.	01	0,6
4	Ban QLDA Thủy điện Sông Bung 2	Người có liên quan của Công ty			Quý III - 2023	230/NQ-HĐQT-TVĐ3, ngày 05/10/2023	HĐTV: Điều chỉnh Tổng mức ĐT.	01	0,074
5	Công ty CP Thủy điện Đa Nhim - Hàm Thuận - Đa Mi	Người có liên quan của Công ty			Quý I - 2023	61/NQ-HĐQT-TVĐ3, ngày 05/4/2023	HĐTV: Sửa chữa đập tràn, KS, TK, xử lý vết nứt NMTĐ.	03	7,927
					Quý III - 2023	230/NQ-HĐQT-TVĐ3, ngày 05/10/2023	HĐTV: QT chuyển vị năm 2023 NMTĐ và tuyến đường ống.	01	4,60
6	Ban QLDA Điện lực miền Nam	Người có liên quan của Công ty			Quý I - 2023	61/NQ-HĐQT-TVĐ3, ngày 05/4/2023	HĐTV: Thẩm tra các dự án lưới điện.	04	0,63
					Quý II - 2023	122/NQ-HĐQT-TVĐ3, ngày 21/6/2023	HĐTV: KS các dự án lưới điện.	02	1,47
					Quý III - 2023	230/NQ-HĐQT-TVĐ3, ngày 05/10/2023	HĐTV: KS, TKKT, TKBVTC, HSMT các dự án lưới điện.	09	11,95
7	Ban QLDA Điện 3	Người có liên quan của Công ty			Quý II - 2023	122/NQ-HĐQT-TVĐ3, ngày 21/6/2023	HĐTV: BCNCKT dự án NMNĐ.	01	2,15

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Mối quan hệ liên quan với công ty	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm giao dịch với công ty	Số Nghị quyết/ Quyết định của ĐHĐCĐ/ HĐQT... thông qua (nếu có, nêu rõ ngày ban hành)	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch		
							Nội dung	Số lượng	Tổng giá trị giao dịch
8	Công ty CP Thủy điện Thác Mơ	Người có liên quan của Công ty			Quý IV - 2023	12/NQ-HĐQT-TVĐ3, ngày 09/01/2024	HĐTV: Đánh giá tổ máy NMTĐ.	01	3,45
9	Công ty CP Thủy điện sông Ba Hạ	Người có liên quan của Công ty			Quý I - 2023	61/NQ-HĐQT-TVĐ3, ngày 05/4/2023	HĐTV: QT biến dạng NMTĐ.	01	1,17
					Quý III - 2023	230/NQ-HĐQT-TVĐ3, ngày 05/10/2023	HĐTV: sửa chữa thấm các khoang tràn và sửa chữa đường hầm, UPTHKC, sửa chữa mái đập gia cố sạt lở, đo đặc biến dạng và đánh giá vết nứt, đánh giá đường bảo hòa cao hơn trong TK và hồ QT Piozometer trong thân đập NMTĐ.	06	5,56
					Quý IV - 2023	12/NQ-HĐQT-TVĐ3, ngày 09/01/2024	HĐTV: Đo đặc QT biến dạng và ổn định các hạng mục, phân tích đường bảo hòa để đánh giá an toàn, ổn định đập.	01	1,709
10	Công ty Nhiệt điện Duyên Hải	Người có liên quan của Công ty			Quý II - 2023	122/NQ-HĐQT-TVĐ3, ngày 21/6/2023	HĐTV: QT chuyên dịch đê bao chắn, lún kê biển, đê bao NMNĐ.	01	0,898

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Mối quan hệ liên quan với công ty	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm giao dịch với công ty	Số Nghị quyết/ Quyết định của ĐHĐCĐ/ HĐQT... thông qua (nếu có, nêu rõ ngày ban hành)	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch		
							Nội dung	Số lượng	Tổng giá trị giao dịch
					Quý III - 2023	230/NQ-HĐQT-TVĐ3, ngày 05/10/2023	HĐTV: KS, đánh giá hiện trạng, kiểm định kết cấu, lập phương án kỹ thuật và dự toán sửa chữa kho than NMNĐ.	01	0,75
11	Công ty Nhiệt điện Phú Mỹ	Người có liên quan của Công ty			Quý II - 2023	122/NQ-HĐQT-TVĐ3, ngày 21/6/2023	HĐTV: BCNCKT Lắp đặt TU thanh cái và mạch sa thải tải điện áp thấp F27 trạm 220kV NMNĐ.	01	0,40
12	Công ty Nhiệt điện Vĩnh Tân	Người có liên quan của Công ty			Quý III - 2023	230/NQ-HĐQT-TVĐ3, ngày 05/10/2023	HĐTV: BCNCKT đặt biến tần điều khiển cho các quạt khói NMNĐ.	01	0,37
13	Công ty Thủy điện Hòa Bình	Người có liên quan của Công ty			Quý III - 2023	230/NQ-HĐQT-TVĐ3, ngày 05/10/2023	HĐTV: KS, lập phương án sửa chữa mốc quan trắc lún và xê dịch.	01	0,47
14	Công ty Thủy điện Sông Tranh	Người có liên quan của Công ty			Quý III - 2023	230/NQ-HĐQT-TVĐ3, ngày 05/10/2023	HĐTV: SCL HT điều tốc tổ máy và mái hồ móng hạ lưu đập dâng.	01	0,07
15	Công ty Thủy điện Buôn Kuốp	Người có liên quan của Công ty			Quý III - 2023	230/NQ-HĐQT-TVĐ3, ngày 05/10/2023	HĐTV: Quan trắc chuyển dịch các công trình NMTĐ.	01	1,93
16	Công ty Thủy điện Đồng Nai	Người có liên quan của			Quý IV - 2023	12/NQ-HĐQT-TVĐ3,	HĐTV: đo đạc hiện trạng diện tích đất không còn nhu cầu sử dụng	02	2,95

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Mối quan hệ liên quan với công ty	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm giao dịch với công ty	Số Nghị quyết/ Quyết định của ĐHĐCĐ/ HĐQT... thông qua (nếu có, nêu rõ ngày ban hành)	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch		
							Nội dung	Số lượng	Tổng giá trị giao dịch
		Công ty				ngày 09/01/2024	phục vụ hoàn trả đất NMTĐ.		
17	Công ty Thủy điện Trị An	Người có liên quan của Công ty			Quý III - 2023	230/NQ-HĐQT-TVĐ3, ngày 05/10/2023	HĐTV: QT chuyển dịch đứng và ngang NMTĐ.	01	1,22
18	Công ty CP Tư vấn xây dựng điện 2	Người có liên quan của Công ty			Quý IV - 2023	12/NQ-HĐQT-TVĐ3, ngày 09/01/2024	HĐTV: Đo vẽ trích lục bản đồ p/v GPMB.	01	0,53
19	Công ty cổ phần Nhiệt điện Bà Rịa	Người có liên quan của Công ty			Quý II - 2023	122/NQ-HĐQT-TVĐ3, ngày 21/6/2023	HĐTV: BCDT Tổ máy tuabin khí NMNĐ.	01	0,61
					Quý III - 2023	230/NQ-HĐQT-TVĐ3, ngày 05/10/2023	HĐTV: đánh giá hiệu quả dự án TĐ.	01	0,17
20	TCT Phát điện 2 - CTCP	Người có liên quan của Công ty			Quý IV - 2023	12/NQ-HĐQT-TVĐ3, ngày 09/01/2024	HĐTV: KS, BCNCKT NC hạ tầng mạng truyền dẫn viễn thông.	01	0,408
21	TCT Phát điện 3 - CTCP	Người có liên quan của Công ty			Quý I - 2023	61/NQ-HĐQT-TVĐ3, ngày 05/4/2023	HĐTV: TT BCNCKT ĐTXD trụ sở văn phòng làm việc.	01	0,18
22	Nhà máy Nhiệt điện Vĩnh Tân 4	Người có liên quan của Công ty			Quý I - 2023	61/NQ-HĐQT-TVĐ3, ngày 05/4/2023	HĐTV: QT lún, chuyển vị các hạng mục xây dựng NM điện.	01	0,39

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Mối quan hệ liên quan với công ty	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm giao dịch với công ty	Số Nghị quyết/ Quyết định của ĐHĐCĐ/ HĐQT... thông qua (nếu có, nêu rõ ngày ban hành)	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch		
							Nội dung	Số lượng	Tổng giá trị giao dịch
23	Công ty Điện lực Bà Rịa - Vũng Tàu	Người có liên quan của Công ty			Quý II - 2023	122/NQ-HĐQT-TVĐ3, ngày 21/6/2023	HĐTV: TT BCNCKT Lắp máy Trạm 110kV.	02	0,13
24	Công ty Điện lực Bình Phước	Người có liên quan của Công ty			Quý III - 2023	230/NQ-HĐQT-TVĐ3, ngày 05/10/2023	HĐTV: Đo vẽ giải thửa p/v GPMB.	01	0,78
25	Công ty Phát triển thủy điện Sê San	Người có liên quan của Công ty			Quý II - 2023	122/NQ-HĐQT-TVĐ3, ngày 21/6/2023	HĐTV: Xử lý chống thấm đập chính.	01	0,064
26	Công ty Nhiệt điện Cần Thơ	Người có liên quan của Công ty			Quý II - 2023	122/NQ-HĐQT-TVĐ3, ngày 21/6/2023	HĐTV: Số hóa 3D NMD và xây dựng HTQL thông tin kỹ thuật - bảo trì.	01	0,045
27	Công ty Truyền tải điện 2	Người có liên quan của Công ty			Quý II - 2023	122/NQ-HĐQT-TVĐ3, ngày 21/6/2023	HĐTV: TKKT HTĐ mặt trời áp mái TBA 220kV.	01	0,026
28	Công ty Truyền tải điện 3	Người có liên quan của Công ty			Quý II - 2023	122/NQ-HĐQT-TVĐ3, ngày 21/6/2023	HĐTV: TT TKCS, BCNCKT Hoàn thiện sơ đồ nối điện các TBA.	01	0,099

Số: /BC-TVĐ3

Tp. Hồ Chí Minh, ngày tháng năm 2024

DỰ THẢO

BÁO CÁO

TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH NĂM 2023 VÀ KẾ HOẠCH TÀI CHÍNH NĂM 2024

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024

Công ty cổ phần Tư vấn xây dựng điện 3 (EVNPECC3) trân trọng báo cáo (i) Bản báo cáo tài chính năm 2023 của Công ty cổ phần Tư vấn xây dựng điện 3 đã được Công ty TNHH Kiểm toán VACO kiểm toán; (ii) Kết quả sản xuất kinh doanh, một số chỉ tiêu tài chính trọng yếu và dự kiến phân phối lợi nhuận năm 2023 và (iii) Kế hoạch tài chính năm 2024 để Đại hội xem xét và quyết định, cụ thể như sau:

I. Báo cáo tài chính tóm tắt năm 2023

<u>Nội dung</u>	<u>Số dư đầu năm</u>	<u>Số dư cuối năm</u>
1- Tài sản ngắn hạn	153.815 triệu đồng	178.379 triệu đồng
+ Tiền và tương đương tiền	17.306 triệu đồng	26.229 triệu đồng
+ Đầu tư tài chính ngắn hạn	221 triệu đồng	221 triệu đồng
+ Các khoản phải thu ngắn hạn	108.394 triệu đồng	111.296 triệu đồng
+ Hàng tồn kho	26.546 triệu đồng	39.916 triệu đồng
+ Tài sản ngắn hạn khác	1.348 triệu đồng	717 triệu đồng
2- Tài sản dài hạn	115.646 triệu đồng	105.570 triệu đồng
+ Các khoản phải thu dài hạn	42.312 triệu đồng	35.648 triệu đồng
+ Tài sản cố định	17.003 triệu đồng	15.387 triệu đồng
+ Tài sản dở dang dài hạn	292 triệu đồng	0 triệu đồng
+ Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	53.150 triệu đồng	53.150 triệu đồng
+ Tài sản dài hạn khác	2.889 triệu đồng	1.385 triệu đồng
3- Tổng cộng tài sản (1+2):	269.461 triệu đồng	283.949 triệu đồng
4- Nợ phải trả:	127.412 triệu đồng	134.520 triệu đồng
+ Nợ ngắn hạn	127.412 triệu đồng	134.520 triệu đồng
5- Vốn chủ sở hữu:	142.049 triệu đồng	149.429 triệu đồng
+ Vốn chủ sở hữu	142.049 triệu đồng	149.429 triệu đồng
- Vốn đầu tư của CSH	95.173 triệu đồng	95.173 triệu đồng
- Thặng dư vốn cổ phần	0 triệu đồng	0 triệu đồng
- Cổ phiếu quỹ	-0,14 triệu đồng	-0,14 triệu đồng
- Quỹ Đầu tư phát triển	25.116 triệu đồng	31.082 triệu đồng
- Lợi nhuận sau thuế	21.760 triệu đồng	23.174 triệu đồng
6- Tổng cộng nguồn (4+5):	269.461 triệu đồng	283.949 triệu đồng

Ghi chú: Giá sổ sách cổ phiếu tại thời điểm 31/12/2023 là:

(149.428.738.987 đồng / 9.517.303 cổ phiếu = 15.700 đồng/cổ phiếu)

II. Kết quả hoạt động SXKD và dự kiến phân phối lợi nhuận năm 2023

Đơn vị tính: tỷ đồng

Chỉ tiêu	Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên	Thực hiện	So sánh thực hiện/ kế hoạch
1- Vốn điều lệ	95,17	95,17	100%
2- Doanh thu (bao gồm doanh thu hoạt động tài chính và doanh thu khác)	285,00	208,28	73,08%
3- Lợi nhuận trước thuế	26,00	17,71	68,14%
4- Lợi nhuận sau thuế	20,80	14,83	71,29%
5- Lợi nhuận CLTG đánh giá lại cuối năm không được phân chia		-0,04	
6- Lợi nhuận năm trước để lại:	8,34	8,34	
7- Lợi nhuận được phân phối (4-5+6)	29,14	23,13	
- Chia cổ tức	11,42	4,76	
- Trích lập Quỹ KTPL (10% LNST)	2,08	1,48	
- Trích Quỹ thưởng NQL và KSV (1 tháng lương, thù lao)	0,71	0,22	
- Trích Quỹ Đầu tư phát triển (30% LNST)	6,24	4,45	
- Lợi nhuận để lại:	8,69	12,22	

Nghị quyết 135/NQ-ĐHĐCĐ-TVĐ3 ngày 22/6/2023 được ĐHĐCĐ thường niên 2023 thông qua chủ trương xây dựng trụ sở văn phòng làm việc của EVNPECC3 tại Tp. Thủ Đức, Tp.HCM (Điều 6). Nguồn vốn dùng để đầu tư xây dựng Trụ sở văn phòng làm việc là nguồn lợi nhuận sau thuế tích lũy trong giai đoạn 2022-2025 thông qua việc chi trả cổ tức bằng cổ phiếu và Quỹ Đầu tư phát triển tích lũy đến năm 2025. Do đó năm 2023 Công ty đề xuất mức chi trả cổ tức 5% bằng tiền.

Một số chỉ tiêu tài chính cơ bản đã thực hiện trong năm 2023 như sau:

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Năm trước	Năm nay
1	Cơ cấu tài sản	%		
	- Tài sản dài hạn/Tổng tài sản		42,92%	37,18%
	- Tài sản ngắn hạn/Tổng tài sản		57,08%	62,82%
2	Cơ cấu nguồn vốn	%		
	- Nợ phải trả/Tổng nguồn vốn		47,28%	47,37%
	- Nguồn vốn chủ sở hữu/Tổng nguồn vốn		52,72%	52,63%
3	Khả năng thanh toán	Lần		
	- Khả năng thanh toán nhanh		1,00	1,03
	- Khả năng thanh toán hiện hành		1,21	1,33

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Năm trước	Năm nay
4	Tỉ suất lợi nhuận	%		
	- Tỉ suất LN sau thuế/Tổng tài sản		7,38%	5,22%
	- Tỉ suất LN sau thuế/Doanh thu thuần		7,91%	7,38%
	- Tỉ suất LN sau thuế/Nguồn vốn CSH		14,00%	9,92%

III. Kế hoạch tài chính năm 2024

Căn cứ kế hoạch doanh thu, tỷ lệ chi phí thực hiện của năm trước và đánh giá tình hình kinh tế trong nước, Công ty trình Đại hội đồng cổ đông kế hoạch tài chính năm 2024 như sau:

1. Tổng doanh thu: 200,0 tỷ đồng
2. Tổng chi phí: 182,0 tỷ đồng
3. Lợi nhuận trước thuế (1-2): 18,0 tỷ đồng
4. Lợi nhuận sau thuế: 14,4 tỷ đồng
5. KH Phân phối lợi nhuận năm 2024:
 - Chia cổ tức: Không thấp hơn 5%/mệnh giá
Tỷ lệ cổ tức thực hiện và hình thức chi trả cổ tức do ĐHCĐ thường niên năm 2025 quyết định căn cứ theo kết quả SXKD năm 2024 của Công ty.
 - Trích quỹ khen thưởng và phúc lợi: Tối đa 10% LNST
 - Trích quỹ Đầu tư phát triển: Tối đa 30% LNST
 - Quỹ thưởng NQL và KSV: Theo quy định tại Khoản 2, Điều 18 Thông tư 28/2016/TT-BLĐTBXH.
 - Lợi nhuận để lại: Giá trị còn lại sau khi trích lập các quỹ và chia cổ tức ở trên.

Trên đây là báo cáo tình hình tài chính năm 2023 và kế hoạch tài chính năm 2024. Trân trọng kính trình Đại hội đồng cổ đông năm 2024./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT, KT.

TỔNG GIÁM ĐỐC

Lạc Thái Phước

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 28 tháng 3 năm 2024

DỰ THẢO

BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG ĐIỆN 3 (Tại Đại hội cổ đông thường niên năm 2024)

- Căn cứ chức năng và nhiệm vụ của Ban kiểm soát (BKS) quy định tại điều lệ sửa đổi lần 12 của Công ty cổ phần Tư vấn xây dựng điện 3 (CP TVXDD3) ban hành ngày 26/06/2023.
- Căn cứ vào Quy chế hoạt động của BKS ban hành tại quyết định số 0001/QĐ-BKS ngày 04/5/2021.
- Căn cứ vào Nghị quyết số 135/NQ-ĐHĐCĐ-TVĐ3 ngày 22/6/2023 của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 của Công ty CP TVXDD3.

Ban Kiểm soát Công ty CP TVXDD3 báo cáo một số nội dung như sau:

1. HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2023:

Hoạt động của Ban kiểm soát (BKS) tuân thủ theo Luật doanh nghiệp, Điều lệ công ty, Quy chế hoạt động và các văn bản pháp luật có liên quan.

1.1. Các phiên họp của Ban Kiểm soát:

Trong năm 2023, BKS đã có 3 cuộc họp chính

STT	Ngày	Nội dung	Thành phần
1	09/3/2023	Thẩm tra báo cáo tài chính năm 2022 và các hoạt động sản xuất năm 2022. Thống nhất kết quả kiểm soát của năm 2022	3/3 Thành viên BKS
2	21/6/2023	Thống nhất báo cáo của Ban kiểm soát trình ĐHĐCĐ năm 2023	3/3 Thành viên BKS
3	25/8/2023	Thống nhất kết quả thẩm tra BCTC 6 tháng đầu năm 2023 và kiểm soát các hoạt động trong 6 tháng đầu năm 2023	3/3 Thành viên BKS

Ngoài các buổi họp và làm việc trực tiếp với Công ty, Ban kiểm soát đã thường xuyên trao đổi thông tin, tài liệu liên quan đến Công ty và cùng đề ra các giải pháp cụ thể, thiết thực cho hoạt động của Công ty.

1.2. Hoạt động của Ban kiểm soát:

BKS đã thực hiện và tiến hành các hoạt động theo chức năng theo quy định tại Luật doanh nghiệp, Điều lệ của Công ty CP TVXDĐ 3 và quy chế hoạt động của BKS. Ban Kiểm soát đã triển khai việc kiểm soát, giám sát các hoạt động của Công ty theo kế hoạch đã được Đại hội cổ đông phê duyệt.

1.2.1. Giám sát thường xuyên:

- Theo dõi, kiểm tra, giám sát tình hình thực hiện các nội dung của Nghị quyết đã được đại hội cổ đông thường niên thông qua ngày 22/6/2023;
- Giám sát tình hình hoạt động và tuân thủ theo quy định của Pháp luật và điều lệ Công ty và các quy chế quản trị nội bộ đối với Hội đồng quản trị, Ban điều hành trong việc quản lý điều hành các hoạt động sản xuất kinh doanh cũng như đầu tư mua sắm tài sản phục vụ sản xuất trong Công ty;
- Tham gia các cuộc họp của Hội đồng quản trị theo quy định hàng quý và các cuộc họp bất thường. Tham gia, theo dõi thường xuyên tình hình thực hiện nhiệm vụ kế hoạch sản xuất kinh doanh của Công ty; Tham dự các cuộc họp giao ban định kỳ và một số buổi họp của ban lãnh đạo về kế hoạch kinh doanh cũng như báo cáo tình hình thực hiện triển khai kế hoạch năm 2023.
- Thực hiện kiểm soát công tác tài chính kế toán, công tác lập báo cáo tài chính, báo cáo tình hình sản xuất kinh doanh. Thẩm định báo cáo tài chính bán niên và cả năm 2023.
- Tham gia đánh giá và đề xuất lựa chọn Công ty Kiểm toán độc lập để thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính năm 2023-2025: bao gồm giai đoạn soát xét báo cáo tài chính 6 tháng và báo cáo tài chính cả niên độ trong 3 năm 2023-2025. Đã chọn kiểm toán VACO để thực hiện. Ban kiểm soát cũng đã theo dõi giám sát quá trình kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty kiểm toán độc lập VACO đảm bảo chất lượng cho báo cáo kiểm toán trước khi phát hành.

1.2.2. Kiểm soát đợt 1 – Thẩm tra BCTC năm 2022

- BKS đã tiến hành thẩm tra BCTC năm 2022 và các hoạt động sản xuất của Công ty từ ngày 5/3/2023 đến ngày 09/3/2023.
- Trong quá trình kiểm toán Vaco thực hiện kiểm toán BCTC năm 2022 của PECC3, BKS đã phối hợp và giám sát việc thực hiện công tác kiểm toán nhằm tăng cường chất lượng kiểm toán.
- BKS đã có báo cáo và biên bản làm việc về thẩm tra BCTC và kiểm soát hoạt động sản xuất năm 2022

1.2.3. Kiểm soát đợt 2 – Thẩm tra BCTC 6 tháng năm 2023

- BKS đã tiến hành thẩm tra BCTC 6 tháng năm 2023 của Công ty và các hoạt động sản xuất kinh doanh trong 6 tháng đầu năm 2023 từ ngày 22/8/2023 đến ngày 25/8/2023. Kiểm soát các nội dung cụ thể tình hình doanh thu, các khoản nợ khó đòi, tình hình thực hiện các hợp đồng và một số nghiệp vụ liên quan đến tài chính.

- BKS đã có báo cáo và biên bản làm việc về thẩm tra BCTC và kiểm soát hoạt động sản xuất 6 tháng đầu năm 2023

Sau các đợt kiểm tra giám sát đều có ghi nhận biên bản làm việc giữa Ban kiểm soát và Công ty cũng như các đơn vị được kiểm tra trực tiếp. Trong đó ghi nhận các nội dung kiểm tra và các ý kiến của Ban kiểm soát phát hiện sớm các vấn đề, các rủi ro (nếu có) có thể xảy ra nhằm hạn chế thấp nhất thất thoát về tài sản của Công ty ảnh hưởng đến tài chính cũng như các nguồn lực của Công ty. Các khuyến nghị của Ban kiểm soát cùng công ty tăng cường công tác quản trị các mặt hoạt động của Công ty từ đó từng bước giúp Công ty hoạt động hiệu quả.

2. ĐÁNH GIÁ HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ THẨM ĐỊNH BÁO CÁO TÀI CHÍNH NĂM 2023

2.1. Tình hình thực hiện các Nghị quyết của ĐHCĐ năm 2023

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 đã có Nghị quyết số 135/NQ-TVĐ3 ngày 22/6/2023, trong đó có nội dung thông qua kế hoạch sản xuất và kế hoạch tài chính năm 2023, cụ thể như sau:

Bảng số 1: Tình hình thực hiện các Nghị quyết của ĐHCĐ năm 2023

TT	Nội dung	ĐVT	Nghị quyết	Thực hiện	Tỷ lệ hoàn thành
1	Phân phối lợi nhuận 2022				
	- Quỹ KT, PL	Triệu đ	1.989	1.989	100%
	- Cổ tức	Triệu đ	4.759	4.759	100%
	- Quỹ ĐTPT	Triệu đ	5.966	5.966	100%
	- Khen thưởng Ban đ/hành	Triệu đ	700	700	100%
	- Lợi nhuận chưa p/phối	Triệu đ	8.346	8.346	100%
2	Sản xuất SXKD năm 2023				
	- Tổng doanh thu	Triệu đ	285.000	208.287	73,08%
	- Lợi nhuận trước thuế	Triệu đ	26.000	17.715	68,14%
	- Lợi nhuận sau thuế	Triệu đ	20.800	14.828	71,29%
	- Cổ tức	%	12%	Chưa thực hiện	
3	Đầu tư và mua sắm 2023				
	- Mua sắm tài sản và đầu tư khác	Triệu đ	7.000	808	11,55%
	- Xây dựng trụ sở văn phòng làm việc	Triệu đ	15.000	0	0,00%
4	Lương và Thù lao HĐQT, Ban KS năm 2023				
	- Chủ tịch HĐQT	Tr.đ/tháng	35,1	35,1	100%
	- TV HĐQT (kiêm TGD)	Tr.đ/tháng	33,8	33,8	100%
	- TV HĐQT (kiêm P.TGD)	Tr.đ/tháng	29,9	29,9	100%
	- Trưởng Ban KS	Tr.đ/tháng	31,2	31,2	100%

	- Thành viên HĐQT	Tr.đ/tháng	5,98	5,98	100%
	- Thành viên BKS	Tr.đ/tháng	5,98	5,98	100%
5	Đơn vị kiểm toán BCTC 2023-2025		Ủy quyền HĐQT	VACO	
6	Sửa Điều lệ			Đã thực hiện	

Năm 2023, Công ty đã nỗ lực để hoàn thành chỉ tiêu của ĐHCĐ năm 2023 giao. Tuy nhiên do nhiều nguyên nhân, trong đó nguyên nhân chính là Quy hoạch VIII mặc dù đã được phê duyệt trong giữa năm 2023 nhưng để triển khai vẫn còn vướng phải một số chủ trương đầu tư đối với một số dự án mà PECC3 đang thực hiện nên làm suy giảm doanh thu trong năm 2023. Mặc dù Công ty cũng đã cố gắng phấn đấu nhưng vẫn không thể hoàn thành kế hoạch doanh thu và lợi nhuận ĐHCĐ giao.

2.2. Hoạt động giám sát đối HĐQT và của Ban điều hành năm 2023:

2.2.1. Đối với Hội đồng quản trị:

- Trong năm 2023, HĐQT đã tổ chức 04 cuộc họp trực tiếp định kỳ hàng quý. Ngoài ra, trong quá trình hoạt động sản xuất kinh doanh, HĐQT đã tổ chức lấy ý kiến bằng văn bản, họp các cuộc họp bất thường thông qua một điều hành các hoạt động của Công ty khi cần thiết thuộc thẩm quyền của HĐQT.
- HĐQT đã ban hành 22 nghị quyết chỉ đạo ban điều hành các vấn đề quan trọng thuộc thẩm quyền của HĐQT cụ thể Xem xét kết quả kinh doanh, lập kế hoạch, điều chỉnh kế hoạch, thống nhất kế hoạch SXKD năm 2023, kế hoạch tài chính năm 2023 và kế hoạch mua sắm TSCĐ và ĐTXD năm 2023; Thống nhất một số chủ trương để Ban TGD có cơ sở thực hiện trong quá trình điều hành sản xuất của Công ty và một số vấn đề khác liên quan đến phê duyệt quy chế và nhân sự trong Công ty.

2.2.2. Đối với Ban Tổng Giám đốc:

- HĐQT đã phối hợp cùng Ban Tổng Giám đốc (Ban TGD) hoạt động theo đúng chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn đã được quy định tại Điều lệ và các quy chế quản trị nội bộ của Công ty.
- Ban Tổng Giám đốc đã triển khai điều hành sản xuất theo đúng nội dung đã được ĐHCĐ và HĐQT phê duyệt trong Nghị quyết.

2.2.3. Sự phối hợp hoạt động giữa BKS đối với hoạt động của HĐQT:

- Ban kiểm soát luôn nhận được đầy đủ thông tin về tình hình tài chính, hoạt động lập kế hoạch cũng như triển khai các kế hoạch kinh doanh của Công ty trong kỳ.
- Ban kiểm soát luôn chủ động phối hợp chặt chẽ và thường xuyên với Hội đồng quản trị và Ban điều hành. Ban kiểm soát cũng đã phối hợp chặt chẽ với các phòng ban, đơn vị trong Công ty nhằm thực hiện các cuộc kiểm tra trong kỳ.

2.3. Thẩm tra báo cáo tài chính của Công ty năm 2023

2.3.1. Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2023

Bảng số 2: Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2023 so với năm 2022

(Đơn vị tính: Việt nam đồng)

Chỉ tiêu	Năm nay	Năm trước	Chênh lệch số tuyệt đối	Tỷ lệ %
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	200.933.522.638	251.241.254.893	(50.307.732.255)	79,98%
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	7.773.897	-	7.773.897	-
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	200.925.748.741	251.241.254.893	(50.315.506.152)	79,97%
4. Giá vốn hàng bán	132.871.364.048	157.450.682.211	(24.579.318.163)	84,39%
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	68.054.384.693	93.790.572.682	(25.736.187.989)	72,56%
6. Doanh thu hoạt động tài chính	6.416.182.892	6.985.457.089	(569.274.197)	91,85%
7. Chi phí tài chính	1.855.851.227	747.915.038	1.107.936.189	248,14%
- Trong đó: Chi phí lãi vay	736.151.136	505.951.005	230.200.131	145,50%
8. Chi phí bán hàng	12.555.986.085	22.034.324.598	(9.478.338.513)	56,98%
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	42.460.505.645	54.790.103.937	(12.329.598.292)	77,50%
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh :	17.598.224.628	23.203.686.198	(5.605.461.570)	75,84%
11. Thu nhập khác	945.443.121	1.305.558.552	(360.115.431)	72,42%
12. Chi phí khác	828.212.965	906.358.055	(78.145.090)	91,38%
13. Lợi nhuận khác	117.230.156	399.200.497	(281.970.341)	29,37%
14. Phân lãi lỗ trong công ty liên doanh liên kết	-	-	-	-
15. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	17.715.454.784	23.602.886.695	(5.887.431.911)	75,06%
16. Chi phí thuế TNDN hiện hành	2.732.493.275	3.717.163.662	(984.670.387)	73,51%
17. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	155.297.352	-	155.297.352	-
18. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	14.827.664.157	19.885.723.033	(5.058.058.876)	74,56%
19. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	-	-	-	-
20. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	-	-	-	-

Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2023 với tổng doanh thu đạt 208,287 tỷ đồng trong đó:

+ Doanh thu từ sản xuất kinh doanh dịch vụ đạt: 200,93 tỷ đồng giảm 50 tỷ đồng (giảm 20%) so với năm 2022

+ Doanh thu tài chính đạt 6,416 tỷ đồng (giảm 0,57 tỷ đồng) so với năm 2022

+ Lợi nhuận sau thuế của Công ty đạt 14,827 tỷ đồng giảm 5 tỷ đồng tương đương giảm 25,44% so với năm 2022

2.3.2. Cơ cấu tài sản nguồn vốn tại thời điểm 31/12/2023:

Bảng số 3: Tóm tắt tình hình tài chính tại ngày 31/12/2023

(Đơn vị tính: triệu đồng)

Chỉ tiêu	Số đầu kỳ (01/01/2023)	Số cuối kỳ (31/12/2023)	Chênh lệch	Tỷ lệ
I Tài sản ngắn hạn	153.815,23	178.379,17	24.563,94	115,97%
1. Tiền và các khoản tương đương tiền	17.305,78	26.229,29	8.923,52	151,56%
2. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	220,79	220,79	-	100,00%
3. Các khoản phải thu	108.394,59	111.295,85	2.901,25	102,68%
<i>Trong đó: Nợ phải thu khó đòi</i>	45.765,67	40.635,35	(5.130,32)	88,79%
4. Hàng tồn kho	26.546,34	39.916,17	13.369,83	150,36%
5. Tài sản ngắn hạn khác	1.347,73	717,07	(630,66)	53,21%
II Tài sản dài hạn	115.646,14	105.570,32	(10.075,82)	91,29%
1. Các khoản phải thu dài hạn	42.311,65	35.648,09	(6.663,56)	84,25%
2. Tài sản cố định:	17.003,45	15.386,68	(1.616,77)	90,49%
<i>Tài sản cố định hữu hình</i>	8.409,17	6.904,29	(1.504,88)	82,10%
<i>Tài sản cố định thuê tài chính</i>	-	-	-	-
<i>Tài sản cố định vô hình</i>	8.594,27	8.482,38	(111,89)	98,70%
3. Bất động sản đầu tư	-	-	-	-
4. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	291,60	-	(291,60)	0,00%
5. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	53.150,00	53.150,00	-	100,00%
6. Tài sản dài hạn khác	2.889,44	1.385,55	(1.503,89)	47,95%
Tổng cộng tài sản	269.461,37	283.949,49	14.488,12	105,38%
III. Nợ phải trả	127.412,65	134.520,75	7.108,10	105,58%
1. Nợ ngắn hạn	127.412,65	134.520,75	7.108,10	105,58%
<i>Trong đó : Nợ quá hạn</i>	-	-	-	-
2. Nợ dài hạn	-	-	-	-
IV. Nguồn vốn chủ sở hữu	142.048,72	149.428,74	7.380,02	105,20%
1. Vốn của chủ sở hữu	142.048,72	149.428,74	7.380,02	105,20%
<i>Trong đó: vốn đầu tư của chủ sở hữu</i>	95.173,03	95.173,03	-	100,00%
2. Nguồn kinh phí và quỹ khác	-	-	-	-
Tổng cộng nguồn vốn	269.461,37	283.949,49	14.488,12	105,38%

2.3.3. Tình hình huy động và sử dụng vốn:

Trên báo cáo tài chính đã được kiểm toán tại thời điểm 31/12/2023, đánh giá và phân tích một số chỉ tiêu chính yếu nhất có thể phản ánh tình tài chính của Công ty đã thực hiện trong năm 2023 so với cùng kỳ 2022 theo Bảng 3. Các hệ số tài chính không biến động nhiều so với năm 2022, các hệ số thanh toán vẫn ở mức an toàn. Tuy nhiên các hệ số hiệu quả sử dụng vốn có giảm và thấp hơn so với 2022:

- + Tỷ suất Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu (ROE): 73,35%
- + Tỷ suất Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản (ROA): 5,22%

Bảng số 3: Các chỉ tiêu tài chính năm 2023 so với năm 2022

TT	Chỉ tiêu tài chính	ĐVT	Năm 2022	Năm 2023	Chênh lệch (tuyệt đối)	Tỷ lệ %
I	Vốn và tài sản					
1	Vốn CSH/ Tổng nguồn vốn	%	52,72%	52,63%	(0,00)	99,83%
2	Tổng nợ phải trả/Vốn CSH	Lần	0,90	0,90	0,00	100,36%
3	Nợ phải trả/ Tổng tài sản	%	47,28%	47,37%	0,00	100,19%
4	Tài sản ngắn hạn/ Tổng tài sản	%	57,08%	62,82%	0,06	110,05%
5	Tài sản dài hạn/ Tổng tài sản	%	42,92%	37,18%	(0,06)	86,63%
II	Khả năng thanh toán					
1	Hệ số thanh toán tổng quát	Lần	2,11	2,11	(0,00)	99,81%
2	Hệ số thanh toán hiện thời	Lần	1,21	1,33	0,12	109,84%
3	Hệ số thanh toán nhanh	Lần	0,14	0,19	0,06	143,56%
III	Hiệu quả sử dụng vốn					
1	Doanh thu trên tổng vốn	%	96,32%	73,35%	(0,23)	76,16%
2	Tỷ suất Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu (ROE)	%	14,00%	9,92%	(0,04)	70,88%
3	Tỷ suất Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản (ROA)	%	7,38%	5,22%	(0,02)	70,76%

3. MỘT SỐ KIẾN NGHỊ CỦA BAN KIỂM SOÁT

Trong năm tài chính 2023, BKS đã tiến hành các công tác kiểm tra, giám sát và thẩm tra và thẩm định các hoạt động cũng như các báo cáo của HĐQT và ban điều hành của Công ty:

- Thứ nhất: đánh giá chung của Ban kiểm soát, Công ty cổ phần đã và đang hoạt động tuân thủ theo Luật doanh nghiệp, và điều lệ của Công ty cũng như các quy định liên quan như quy chế quản trị nội bộ và các quy chế khác liên quan đến điều hành hoạt động sản xuất của Công ty.
- Thứ hai: BKS thống nhất với các nội dung báo cáo HĐQT và Ban điều hành Công ty và báo cáo tài chính năm 2023 đã được kiểm toán để trình ra ĐHĐCĐ thường niên năm 2023.

Tuy nhiên trong quá trình kiểm tra giám sát, BKS có một số kiến nghị yêu cầu Công ty cần lưu ý để triển khai nhằm hoàn thiện các hoạt động của Công ty:

- (1) Đề nghị Công ty xem xét kỹ các ý kiến Ban Kiểm soát đã nêu tại Biên bản kiểm soát kỳ 6 tháng năm 2023 để kịp thời đưa ra các phương án khắc phục, xử lý với các tồn tại một cách kịp thời tránh để tồn đọng đến kỳ kiểm tra sau.
- (2) Đối với các khoản công nợ phải thu khó đòi: Đề nghị Công ty tích cực thu hồi các khoản công nợ phải thu (ngắn hạn, dài hạn) để tránh bị chiếm dụng vốn, ảnh hưởng

đến dòng tiền của Công ty; Thực hiện trích lập dự phòng nợ phải thu khó đòi theo đúng quy định. Đặc biệt quan tâm đến khoản công nợ phải thu khó đòi BQLDA TĐ Sông Bung 2, mặc dù Công ty đã tiến hành trích lập dự phòng, vẫn đề nghị Công ty tích cực thu hồi công nợ, tiếp tục bám sát diễn biến các vụ kiện liên quan đến sự cố sập hầm dẫn dòng TĐ Sông Bung 2 để kịp thời đưa ra các phương án xử lý, tránh gây tổn thất cho Công ty.

- (3) Đối với các nội dung liên quan đến doanh thu – chi phí, Ban kiểm soát có một vài kiến nghị:
- Công ty nên rà soát phân tích nguyên nhân các dự án đã thực hiện bị âm chi phí để có biện pháp quản lý phù hợp và kịp thời điều chỉnh.
 - Với dự án đang dừng triển khai, tồn chi phí SXKD dở dang: Công ty cần Rà soát lại toàn bộ các dự án không có phát sinh chi phí SXKD dở dang trong kỳ để phát hiện, phân loại các dự án đang tạm dừng hoặc dừng triển khai để đưa ra phương án xử lý phù hợp;
 - Trên tài khoản 154 liên quan đến chi phí sản xuất kinh doanh dở dang: Công ty cần rà soát toàn bộ các công trình không còn doanh thu nhưng vẫn còn số dư trên tài khoản chi phí SXKD dở dang để xử lý theo đúng quy định hiện hành.

4. KẾ HOẠCH CÔNG TÁC NĂM 2024 CỦA BAN KIỂM SOÁT:

- Giám sát tính tuân thủ Nghị quyết của ĐHCĐ thường niên năm 2024. Theo dõi giám sát tình hình thực hiện kế hoạch SXKD quý, năm 2024. Thẩm định báo cáo tài chính báo cáo tài chính theo quý, năm 2024. Giám sát đánh giá chất lượng công tác kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty nhằm đảm bảo báo cáo tài chính đáng tin cậy và trung thực.
- Tăng cường giám sát công tác quản lý chi phí hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Đẩy mạnh công tác giám sát, thẩm định và xử lý sau kiểm tra, đảm bảo các cuộc kiểm tra chất lượng, hiệu quả.
- Kiểm tra tính hiệu quả và an toàn trong việc sử dụng vốn của các khoản mục đầu tư, tính khả thi của các khoản đầu tư (nếu có).

Trên đây là báo cáo hoạt động của ban kiểm soát, kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua.

Trân trọng!

TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN

Trương Thị Anh Đào

Số: /TTr-HĐQT-TVĐ3

Tp. Hồ Chí Minh, ngày tháng năm 2024

DỰ THẢO

TỜ TRÌNH

**Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2023
và Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2024**

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020 của Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Việt Nam;

- Căn cứ Điều lệ của Công ty cổ phần Tư vấn xây dựng điện 3 đã được Đại hội đồng cổ đông thành lập thông qua ngày 19/9/2007 và sửa đổi, bổ sung lần 12 ngày 26/6/2023.

- Căn cứ Báo cáo số /BC-TVĐ3 ngày /4/2023 của Tổng giám đốc.

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2023 và Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2024 của Công ty với các chỉ tiêu cơ bản như sau:

1. Kết quả thực hiện kế hoạch năm 2023:

1.1. Doanh thu và lợi nhuận:

Nội dung	Kế hoạch	Thực hiện	Đạt tỷ lệ
Doanh thu	285,00 tỷ đồng	208,29 tỷ đồng	73,08%
Lợi nhuận trước thuế	26,00 tỷ đồng	17,72 tỷ đồng	68,14%
Lợi nhuận sau thuế	20,80 tỷ đồng	14,83 tỷ đồng	71,29%

1.2. Đầu tư xây dựng và mua sắm tài sản cố định:

Nội dung	Kế hoạch	Thực hiện	Đạt tỷ lệ
Mua sắm tài sản cố định	7,00 tỷ đồng	0,81 tỷ đồng	11,57%
ĐTXD Trụ sở văn phòng làm việc tại Tp. Thủ Đức	15,00 tỷ đồng	0,00 tỷ đồng	0,00%

2. Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2024:

2.1. Kế hoạch doanh thu: 200,00 tỷ đồng.

ĐHĐCĐ thường niên năm 2024 ủy quyền HĐQT điều chỉnh kế hoạch SXKD năm 2024 trong trường hợp các chỉ tiêu SXKD đạt mức cao hơn.

2.2. Kế hoạch lợi nhuận: 18,00 tỷ đồng.

2.3. Kế hoạch đầu tư xây dựng và mua sắm tài sản cố định:

- Mua sắm tài sản cố định: 5,00 tỷ đồng;

- Đầu tư xây dựng Trụ sở văn phòng làm việc tại Tp. Thủ Đức: 3,00 tỷ đồng.

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT, HĐQT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

Nguyễn Như Hoàng Tuấn

Số: /TTr-HĐQT-TVĐ3

Tp. Hồ Chí Minh, ngày tháng năm 2024

DỰ THẢO

TỜ TRÌNH

**Báo cáo tài chính năm 2023 đã kiểm toán,
Kết quả tài chính năm 2023 và Kế hoạch tài chính năm 2024**

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020 của Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Việt Nam;

- Căn cứ Điều lệ của Công ty cổ phần Tư vấn xây dựng điện 3 đã được Đại hội đồng cổ đông thành lập thông qua ngày 19/9/2007 và sửa đổi, bổ sung lần 12 ngày 26/6/2023;

- Căn cứ Báo cáo tài chính năm 2023 được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán VACO.

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 thông qua:

- Báo cáo tài chính năm 2023 đã được kiểm toán (như đính kèm).
- Kết quả tài chính năm 2023:

(đơn vị tính: tỷ đồng)

Nội dung	Kế hoạch	Thực hiện	Tỷ lệ %
1- Tổng doanh thu:	285,00	208,29	73,08%
2- Lợi nhuận trước thuế:	26,00	17,72	68,14%
3- Lợi nhuận sau thuế:	20,80	14,83	71,29%

iii. Kế hoạch tài chính năm 2024:

1- Tổng doanh thu: 200,00 tỷ đồng

Trong đó:

- Doanh thu dịch vụ tư vấn: 195,00 tỷ đồng

- Doanh thu tài chính và khác: 5,00 tỷ đồng

2- Lợi nhuận trước thuế: 18,00 tỷ đồng

3- Lợi nhuận sau thuế: 14,40 tỷ đồng

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT, HĐQT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

Đính kèm:

- BCTC năm 2023 đã được kiểm toán.

Nguyễn Như Hoàng Tuấn

Số: /TTr-HĐQT-TVĐ3

Tp. Hồ Chí Minh, ngày tháng năm 2024

DỰ THẢO

TỜ TRÌNH

**Phương án phân phối lợi nhuận năm 2023
và Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2024**

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020 của Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Việt Nam;

- Căn cứ Điều lệ của Công ty cổ phần Tư vấn xây dựng điện 3 đã được Đại hội đồng cổ đông thành lập thông qua ngày 19/9/2007 và sửa đổi, bổ sung lần 12 ngày 26/6/2023;

- Căn cứ Báo cáo tài chính năm 2023 được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán VACO;

- Căn cứ Điều 6 Nghị quyết số 135/NQ-ĐHĐCĐ-TVĐ3 ngày 22/6/2023 của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 thông qua chủ trương đầu tư xây dựng Trụ sở văn phòng làm việc của EVNPECC3 tại Thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 thông qua (i) Phương án phân phối lợi nhuận năm 2023 và (ii) Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2024 như sau:

I. Phương án phân phối lợi nhuận năm 2023:

1. Lợi nhuận sau thuế 2023 (LNST):	14.828 triệu đồng
2. Lợi nhuận không được chia (Chênh lệch tỷ giá):	- 45 triệu đồng
3. Lợi nhuận năm trước để lại:	8.346 triệu đồng
4. Lợi nhuận được phân phối (LNPP) (=1+2+3):	23.129 triệu đồng
5. Phân phối lợi nhuận:	
a. Trích Quỹ khen thưởng phúc lợi (10% LNST):	1.483 triệu đồng
b. Trích quỹ Đầu tư phát triển (30% LNST):	4.448 triệu đồng
c. Trích Quỹ thưởng NQL và KSV (1 tháng lương):	223 triệu đồng
d. Chia cổ tức bằng tiền (5%/mệnh giá):	4.759 triệu đồng
e. Lợi nhuận để lại:	12.216 triệu đồng

ĐHĐCĐ thường niên năm 2024 giao HĐQT và Ban điều hành Công ty triển khai thực hiện việc chi trả cổ tức năm 2023 theo đúng quy định hiện hành.

II. Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2024:

- Trích Quỹ Khen thưởng, phúc lợi: Tối đa 10% LNST;
- Trích Quỹ Đầu tư phát triển: Tối đa 30% LNST;
- Trích Quỹ thưởng NQL và KSV: Theo quy định tại Khoản 2 Điều 18 Thông tư số 28/2016/TT-BLĐTBXH;

4. Chia cổ tức: Không thấp hơn 5%/mệnh giá. Tỷ lệ cổ tức thực hiện và hình thức chi trả cổ tức do ĐHĐCĐ thường niên năm 2025 quyết định căn cứ theo kết quả SXKD năm 2024 của Công ty.

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT, HĐQT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

Nguyễn Như Hoàng Tuấn

Số: /TTr-HĐQT-TVĐ3

Tp. Hồ Chí Minh, ngày tháng năm 2024

DỰ THẢO

TỜ TRÌNH

**Quyết toán tiền lương, thù lao cho các Thành viên HĐQT và BKS năm 2023
và Kế hoạch tiền lương, thù lao cho các Thành viên HĐQT và BKS năm 2024**

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020 của Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Việt Nam;

- Căn cứ Điều lệ của Công ty cổ phần Tư vấn xây dựng điện 3 đã được Đại hội đồng cổ đông thành lập thông qua ngày 19/9/2007 và sửa đổi, bổ sung lần 12 ngày 26/6/2023;

- Căn cứ Điều 4 của Nghị quyết số 135/NQ-ĐHĐCĐ-TVĐ3 ngày 22/6/2023 của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 thông qua tiền lương, thù lao kế hoạch năm 2023 cho các Thành viên HĐQT và BKS;

- Căn cứ kết quả SXKD năm 2023 của Công ty.

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 thông qua quyết toán tiền lương, thù lao cho các Thành viên HĐQT và BKS năm 2023 và kế hoạch chi trả tiền lương, thù lao cho các Thành viên HĐQT và BKS năm 2024 như sau:

1. Quyết toán tiền lương, thù lao của HĐQT và BKS năm 2023:

Đơn vị: triệu đồng

TT	Nội dung	Số người	Mức lương tháng/người	Mức thù lao tháng/người	Tổng thu nhập năm
I	Hội đồng quản trị				
1	Chủ tịch HĐQT	01	23,916	0	286,992
2	Thành viên HĐQT kiêm quyền TGD	01	23,030	0	276,360
3	Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng giám đốc	02	20,373	0	488,952
4	Thành viên HĐQT không chuyên trách	01	0	4,075	48,900
II	Ban kiểm soát				
1	Trưởng BKS (chuyên trách)	01	21,259	0	255,108
2	Thành viên BKS (không chuyên trách)	02	0	4,075	97,800
	Tổng cộng				1.454,112

2. Tiền lương, thù lao kế hoạch năm 2024 cho các Thành viên HĐQT và BKS:

Đơn vị: triệu đồng

TT	Nội dung	Số người	Mức lương tháng/người	Mức thù lao tháng/người	Tổng thu nhập năm
I	Hội đồng quản trị				
1	Chủ tịch HĐQT	01	35,1	0	421,20
2	Thành viên HĐQT kiêm TGD /kiêm quyền TGD	01	33,8	0	405,60
3	Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng giám đốc	02	29,9	0	717,60
4	Thành viên HĐQT không chuyên trách	01	0	5,98	71,76
II	Ban Kiểm soát				
1	Trưởng BKS (chuyên trách)	01	31,2	0	374,40
2	Thành viên BKS (không chuyên trách)	02	0	5,98	143,52
	Tổng cộng				2.134,08

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT, HĐQT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

Nguyễn Như Hoàng Tuấn

Số: /TTr-HĐQT-TVĐ3

Tp. Hồ Chí Minh, ngày tháng năm 2024

DỰ THẢO

TỜ TRÌNH

Các nội dung sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty (sửa đổi lần 13)

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020 của Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Việt Nam;

- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019 của Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Việt Nam;

- Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2022 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán, trong đó có yêu cầu rà soát đăng ký lại tỷ lệ sở hữu nước ngoài;

- Căn cứ Thông tư số 116/2020/BTC ngày 31/12/2020 hướng dẫn về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng tại Nghị định số 155/2020/NĐ-CP hướng dẫn Luật Chứng khoán do Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành;

- Căn cứ Điều lệ của Công ty cổ phần Tư vấn xây dựng điện 3 đã được Đại hội đồng cổ đông thành lập thông qua ngày 19/9/2007 và sửa đổi, bổ sung lần 12 ngày 26/6/2023.

Nhằm đảm bảo tuân thủ quy định của Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020, Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019, Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 hướng dẫn Luật Chứng khoán, Thông tư số 116/2020/BTC ngày 31/12/2020 hướng dẫn về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng và để đáp ứng nhu cầu phát triển sản xuất kinh doanh của Công ty, Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024:

1. Thông qua việc sửa đổi, bổ sung một số nội dung trong Điều lệ của Công ty như sau:

- Bổ sung nội dung quy định khi chỉ còn lại một người đại diện theo pháp luật cư trú tại Việt Nam thì người này khi xuất cảnh khỏi Việt Nam phải ủy quyền bằng văn bản cho cá nhân khác (tại điểm c khoản 4 Điều 2) cho phù hợp với quy định tại khoản 3 Điều 12 Luật Doanh nghiệp 2020;
- Sửa cụm từ: “Báo cáo tài chính gần nhất” thành “Báo cáo tài chính gần nhất được kiểm toán” (tại điểm o khoản 3 Điều 25) nhằm phù hợp với điểm n khoản 2 Điều 27 Điều lệ mẫu ban hành kèm theo Thông tư số 116/2020/BTC và “Báo cáo tài chính gần nhất được kiểm toán” thành “báo cáo tài chính gần nhất” (tại điểm f khoản 1 Điều 20, điểm a khoản 1, điểm a khoản 2, điểm d khoản 2 và điểm a khoản 3 Điều 33) nhằm phù hợp với điểm d khoản 2 Điều 138, điểm đ khoản 2 Điều 147 và điểm h khoản 2 Điều 153 Luật Doanh nghiệp 2020;

- Sửa đổi, hiệu chỉnh nội dung điểm b khoản 1 và điểm b khoản 2 Điều 33. Thẩm quyền đối với hợp đồng, giao dịch phù hợp với quy định tại Điều 167 Luật Doanh nghiệp 2020.
- Sửa đổi, bổ sung một số ngành nghề kinh doanh đối với lĩnh vực kinh doanh được quy định tại khoản 1 Điều 3 và hiệu chỉnh câu chữ, hình thức trình bày của Điều lệ Công ty.

(Chi tiết các nội dung sửa đổi, bổ sung như theo Phụ lục và Dự thảo Điều lệ của EVNPECC3 đính kèm Tờ trình này).

2. Giao Người đại diện theo pháp luật của Công ty ký ban hành Điều lệ Công ty (sửa đổi lần 13) và tiến hành các thủ tục cần thiết theo quy định của pháp luật để hoàn tất nội dung điều chỉnh chi tiết một số ngành, nghề kinh doanh và Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp.

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT, HĐQT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

Đính kèm:

- Phụ lục: Các nội dung sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty;
- Dự thảo Điều lệ Công ty (sửa đổi lần 13).

Nguyễn Như Hoàng Tuấn

PHỤ LỤC: CÁC NỘI DUNG SỬA ĐỔI, BỔ SUNG ĐIỀU LỆ CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG ĐIỆN 3

(Đính kèm Tờ trình số:/TTr-HĐQT-TVĐ3, ngày .../.../2024)

Điều khoản	Điều lệ hiện hành (lần 12 năm 2023)	Kiến nghị sửa đổi, bổ sung	Lý do/căn cứ
Điều 1. Giải thích thuật ngữ			
1. Trừ trường hợp các điều khoản hoặc ngữ cảnh của Điều lệ này quy định khác, những thuật ngữ dưới đây sẽ có nghĩa như sau:			
		"Luật Chứng khoán" có nghĩa là Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2019 và có hiệu lực từ ngày 01/01/2021	Bổ sung thêm khái niệm "Luật Chứng khoán"
Điểm m khoản 1 Điều 1	m. "Người có liên quan" là cá nhân hoặc tổ chức được quy định tại khoản 23 Điều 4 của Luật Doanh nghiệp;	m. "Người có liên quan" là cá nhân hoặc tổ chức được quy định tại khoản 46 Điều 4 Luật Chứng khoán và khoản 23 Điều 4 của Luật Doanh nghiệp;	Bổ sung thêm khoản 46 Điều 4 Luật Chứng khoán
Điều 2. Tên, hình thức, trụ sở và thời hạn hoạt động của Công ty			
4. Người đại diện theo pháp luật:			
Điểm c khoản 4 Điều 2	c. Công ty đảm bảo luôn có ít nhất 01 (một) người đại diện theo pháp luật cư trú tại Việt Nam.	Công ty đảm bảo luôn có ít nhất 01 (một) người đại diện theo pháp luật cư trú tại Việt Nam. Khi chỉ còn lại một người đại diện theo pháp luật cư trú tại Việt Nam thì người này khi xuất cảnh khỏi Việt Nam phải ủy quyền bằng văn bản cho cá nhân khác cư trú tại Việt Nam thực hiện quyền và nghĩa vụ của người đại diện theo pháp luật. Trường hợp này, người đại diện theo pháp luật vẫn phải chịu trách nhiệm về việc thực hiện quyền và nghĩa vụ đã ủy quyền.	Căn cứ khoản 3 Điều 12 Luật Doanh nghiệp
Điều 3. Lĩnh vực kinh doanh và mục tiêu hoạt động của Công ty			
1. Lĩnh vực kinh doanh của Công ty:			
	Ngành nghề kinh doanh điều chỉnh, sửa đổi gồm:		

Điều khoản	Điều lệ hiện hành (lần 12 năm 2023)	Kiến nghị sửa đổi, bổ sung	Lý do/căn cứ
Điểm t khoản 1 Điều 3	t. Xây dựng công trình điện (Chi tiết: Thi công công tác xây dựng công trình công nghiệp năng lượng như đường dây và trạm biến áp);	t. Xây dựng công trình điện (<i>Trừ xây dựng, vận hành thủy điện đa mục tiêu, điện hạt nhân có ý nghĩa đặc biệt quan trọng về kinh tế - xã hội</i>);	Nhằm phù hợp với phạm vi hoạt động kinh doanh của Công ty (không giới hạn chỉ ở công trình đường dây và TBA) và đảm bảo tỉ lệ sở hữu nước ngoài theo Nghị định số 94/2017/NĐ-CP
		Ngành nghề kinh doanh bổ sung mới gồm:	
		- Bổ sung ngành nghề kinh doanh dịch vụ phòng cháy và chữa cháy gồm: Tư vấn thiết kế, thẩm tra thiết kế, tư vấn giám sát về phòng cháy và chữa cháy (Mã ngành/MN 7110); Thi công, lắp đặt hệ thống phòng cháy và chữa cháy (MN 4329); Kinh doanh phương tiện, thiết bị, vật tư phòng cháy và chữa cháy (MN 4659).	Phục vụ kinh doanh dịch vụ PCCC
		- Bổ sung ngành nghề kinh doanh dịch vụ thi công lắp đặt thiết bị công trình và thi công xây dựng công trình: Lắp đặt hệ thống xây dựng khác (Chi tiết: Thi công và lắp đặt thiết bị vào công trình) (MN 4329); Xây dựng nhà để ở (MN 4101); Xây dựng nhà không để ở (MN 4102); Xây dựng công trình đường bộ (MN 4212); Xây dựng công trình cấp, thoát nước (MN 4222); Xây dựng công trình viễn thông, thông tin liên lạc (MN 4223); Phá dỡ (Trừ dịch vụ nổ mìn) (MN 4311); Hoàn thiện công trình xây dựng (MN 4330).	Phục vụ kinh doanh dịch vụ thi công lắp đặt thiết bị và thi công xây dựng công trình EPC
		- Thực hiện đề án, dự án điều tra cơ bản tài nguyên nước; tư vấn lập quy hoạch tài nguyên nước và tư vấn lập đề án, báo cáo trong hồ sơ đề nghị cấp giấy phép tài nguyên nước (MN 7490).	Căn cứ Thông tư 56/2014/TT-BTNMT

Điều khoản	Điều lệ hiện hành (lần 12 năm 2023)	Kiến nghị sửa đổi, bổ sung	Lý do/căn cứ
		- Xuất bản phần mềm (MN 5820); Lập trình máy vi tính (MN 6201); Tư vấn máy vi tính và quản trị hệ thống máy vi tính (MN 6202); Hoạt động dịch vụ công nghệ thông tin và dịch vụ khác liên quan đến máy vi tính (MN 6209); Xử lý dữ liệu, cho thuê và các hoạt động liên quan (trừ kinh doanh đại lý cung cấp dịch vụ truy cập internet) (MN 6311); Dịch vụ tư vấn an toàn thông tin mạng (MN 7490)	Phục vụ kinh doanh dịch vụ công nghệ thông tin
		- Tư vấn lập đề án, dự án: Điều tra, đánh giá môi trường, xã hội lâm nghiệp; Điều tra rừng, kiểm kê rừng, quy hoạch rừng, quản lý, phát triển rừng bền vững và đa dạng sinh học (Trừ dịch vụ điều tra, đánh giá và khai thác rừng tự nhiên (bao gồm khai thác gỗ và sản phẩm, đánh bắt động vật hoang dã quý hiếm, quản lý quỹ gen cây trồng, vật nuôi và vi sinh vật sử dụng trong nông nghiệp)) - MN 7110	Phục vụ kinh doanh dịch vụ đánh giá tác động môi trường
		- Tư vấn lập hồ sơ chuyển mục đích rừng sang mục đích khác và Thực hiện các dịch vụ KH&CN khác liên quan đến hoạt động dịch vụ lâm nghiệp (MN 7110)	Phục vụ công tác lập FS đối với công trình điện
		- Tư vấn thực hiện kiểm kê khí nhà kính (KNK) cấp cơ sở, xây dựng báo cáo kiểm kê KNK cấp cơ sở (MN 7110)	Căn cứ Quyết định 01/2022/QĐ-TTg ngày 18/01/2022
		- Quản lý chi phí đầu tư xây dựng (MN 7110)	Theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 83 và Điều 98 NĐ15/2021
		Hiệu chỉnh câu chữ, hình thức trình bày tại khoản 1 Điều 3 Điều lệ Công ty nhằm đảm bảo sự ngắn gọn, xúc tích và tạo thuận lợi cho việc đăng ký ngành nghề kinh doanh.	

Điều khoản	Điều lệ hiện hành (lần 12 năm 2023)	Kiến nghị sửa đổi, bổ sung	Lý do/căn cứ
Điều 20. Thông qua Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông			
1. Nghị quyết về nội dung sau đây được thông qua nếu được số cổ đông đại diện từ 65% tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông dự họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại các khoản 2, 3, 4, 5, 6 Điều này:			
Điểm f khoản 1 Điều 20	f. Các dự án đầu tư hoặc giao dịch bán tài sản Công ty có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên của Công ty được ghi trong Báo cáo tài chính gần nhất được kiểm toán.	f. Các dự án đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong Báo cáo tài chính gần nhất của Công ty.	Căn cứ điểm d khoản 2 Điều 138 và điểm đ khoản 2 Điều 147 Luật DN
Điều 25. Quyền hạn và nhiệm vụ của Hội đồng quản trị			
3. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị ...			
Điểm o khoản 3 Điều 25	o. Trình báo cáo tài chính hàng năm lên Đại hội đồng cổ đông;	o. Trình báo cáo tài chính hàng năm đã được kiểm toán lên Đại hội đồng cổ đông;	Bổ sung cụm từ "được kiểm toán" theo điểm n khoản 2 Điều 27 Điều lệ mẫu kèm TT116/2020/BTC
Điều 33. Thẩm quyền đối với hợp đồng, giao dịch			
1. Đại hội đồng cổ đông có thẩm quyền:			
Điểm a khoản 1 Điều 33	a. Quyết định đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất được kiểm toán của Công ty;	a. Quyết định đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty;	Bỏ cụm từ "được kiểm toán" theo điểm d khoản 2 Điều 138 LDN
Điểm b khoản 1 Điều 33	b. Thông qua các hợp đồng, giao dịch có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty, giữa Công ty với các	b. Thông qua các hợp đồng, giao dịch có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty, giữa Công ty với người có liên quan quy định tại khoản 1 Điều 167 Luật Doanh nghiệp	Căn cứ quy định tại Điều 167 LDN

Điều khoản	Điều lệ hiện hành (lần 12 năm 2023)	Kiến nghị sửa đổi, bổ sung	Lý do/căn cứ
	<p>cổ đông, Người đại diện theo ủy quyền của cổ đông sở hữu trên 10% tổng số cổ phần phổ thông của Công ty hoặc với các Thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc và người có liên quan của họ hoặc với các doanh nghiệp mà thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Giám đốc hoặc Tổng Giám đốc và người quản lý khác của công ty phải kê khai theo quy định tại khoản 2 Điều 164 của Luật Doanh nghiệp, ngoại trừ hợp đồng, giao dịch với Tập đoàn Điện lực Việt Nam hoặc các đại diện ủy quyền của Tập đoàn Điện lực Việt Nam và các Công ty con của Tập đoàn Điện lực Việt Nam</p>		
2. Hội đồng quản trị có thẩm quyền:			
<p>Điểm a khoản 2 Điều 33</p>	<p>a. Quyết định đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị nhỏ hơn 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất được kiểm toán của Công ty, trừ trường hợp được quy định tại khoản 3 điều này;</p>	<p>a. Quyết định đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị nhỏ hơn 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty, trừ trường hợp được quy định tại khoản 3 điều này;</p>	<p>Bỏ cụm từ "được kiểm toán" theo điểm h khoản 2 Điều 153 LDN</p>

Điều khoản	Điều lệ hiện hành (lần 12 năm 2023)	Kiến nghị sửa đổi, bổ sung	Lý do/căn cứ
Điểm b khoản 2 Điều 33	b. Thông qua các hợp đồng, giao dịch có giá trị nhỏ hơn 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty giữa Công ty với các cổ đông, Người đại diện theo ủy quyền của cổ đông sở hữu trên 10% tổng số cổ phần phổ thông của Công ty hoặc với các Thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc và người có liên quan của họ hoặc với các doanh nghiệp mà thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Giám đốc hoặc Tổng Giám đốc và người quản lý khác của công ty phải kê khai theo quy định tại khoản 2 Điều 164 của Luật Doanh nghiệp, ngoại trừ hợp đồng, giao dịch với Tập đoàn Điện lực Việt Nam hoặc các đại diện ủy quyền của Tập đoàn Điện lực Việt Nam và các Công ty con của Tập đoàn Điện lực Việt Nam	b. Thông qua các hợp đồng, giao dịch có giá trị nhỏ hơn 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty, giữa Công ty với người có liên quan quy định tại khoản 1 Điều 167 Luật Doanh nghiệp	Căn cứ quy định tại Điều 167 LDN
Điểm d khoản 2 Điều 33	d. Thông qua các hợp đồng giao thầu có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất được kiểm toán của Công ty	d. Thông qua các hợp đồng giao thầu có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty	Bỏ cụm từ "được kiểm toán" nhằm thống nhất với các nội dung khác trong Điều 33 Điều lệ

Điều khoản	Điều lệ hiện hành (lần 12 năm 2023)	Kiến nghị sửa đổi, bổ sung	Lý do/căn cứ
3. Tổng Giám đốc có thẩm quyền:			
Điểm a khoản 3 Điều 33	a. Quyết định bán tài sản có giá trị nhỏ hơn 10% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất được kiểm toán của Công ty;	a. Quyết định bán tài sản có giá trị nhỏ hơn 10% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty;	Bỏ cụm từ "được kiểm toán" nhằm thống nhất với điểm c khoản 3 Điều 33

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

DỰ THẢO

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /BB-ĐHĐCĐ-TVĐ3

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 25 tháng 4 năm 2024

BIÊN BẢN HỌP
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2024
CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG ĐIỆN 3

Tên doanh nghiệp: Công ty cổ phần Tư vấn xây dựng điện 3

Trụ sở chính: số 32 Ngô Thời Nhiệm, Phường Võ Thị Sáu, Quận 3, Tp. Hồ Chí Minh

Giấy chứng nhận ĐKKD: số 0301475102, đăng ký lần đầu ngày 17 tháng 11 năm 2007; đăng ký thay đổi lần thứ 15 ngày 18 tháng 01 năm 2024 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp.

A. THỜI GIAN VÀ ĐỊA ĐIỂM

Thời gian: Từ giờ phút đến giờ phút, ngày 25 tháng 4 năm 2024.

Địa điểm: Hội trường Công ty cổ phần Tư vấn xây dựng điện 3, số 32 Ngô Thời Nhiệm, Phường Võ Thị Sáu, Quận 3, Tp. Hồ Chí Minh.

B. THÀNH PHẦN THAM DỰ

1. Đoàn Chủ tịch:

- Ông Nguyễn Như Hoàng Tuấn Chủ tịch HĐQT Chủ tọa
- Ông Lạc Thái Phước Thành viên HĐQT, Tổng giám đốc
- Ông Võ Văn Phương Thành viên độc lập HĐQT

2. Hội đồng quản trị:

- Ông Nguyễn Như Hoàng Tuấn Chủ tịch HĐQT
- Ông Lạc Thái Phước Thành viên HĐQT, Tổng giám đốc
- Ông Trần Quốc Điền Thành viên HĐQT
- Ông Trần Lê Minh Thành viên HĐQT
- Ông Võ Văn Phương Thành viên độc lập HĐQT

3. Ban kiểm soát:

- Bà Trương Thị Anh Đào Trưởng Ban kiểm soát
- Bà Nguyễn Minh Hiếu Kiểm soát viên
- Ông Nguyễn Văn Thiện Kiểm soát viên

4. Khách mời tham dự Đại hội:

- Ông/Bà Đại diện EVN
- Ông/Bà Đại diện UBCK nhà nước
- Ông/Bà Đại diện Công ty kiểm toán độc lập VACO
-

5. Các cổ đông và đại diện cổ đông của Công ty: chi tiết theo báo cáo tại mục D.I.4 báo cáo kết quả số cổ đông tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 (Đại hội).
6. Ban Tổ chức
 - Ông Nguyễn Văn Long Trưởng Banvà các thành viên theo Quyết định số 98/QĐ-HĐQT-TVĐ3, ngày 28/3/2024.
7. Ban Đón tiếp cổ đông:
 - Bà Trương Thị Anh Đào Trưởng Banvà các thành viên theo Quyết định số 98/QĐ-HĐQT-TVĐ3, ngày 28/3/2024.

C. CHƯƠNG TRÌNH ĐẠI HỘI

1. Các thủ tục khai mạc.
2. Các báo cáo trình Đại hội:
 - Báo cáo hoạt động của HĐQT năm 2023;
 - Báo cáo Kết quả SXKD năm 2023 và Kế hoạch SXKD năm 2024;
 - Báo cáo Tình hình tài chính 2023 và Kế hoạch tài chính năm 2024;
 - Báo cáo của Ban kiểm soát;
Đại hội thảo luận, góp ý và biểu quyết thông qua các báo cáo.
3. Các tờ trình Đại hội:
 - Tờ trình Kết quả SXKD năm 2023 và Kế hoạch SXKD năm 2024;
 - Tờ trình Báo cáo tài chính năm 2023 đã kiểm toán, Kết quả tài chính năm 2023 và Kế hoạch tài chính năm 2024;
 - Tờ trình Phương án phân phối lợi nhuận năm 2023 và Kế hoạch phân phối lợi nhuận 2024;
 - Tờ trình Quyết toán tiền lương, thù lao cho các Thành viên HĐQT và BKS năm 2023 và Kế hoạch tiền lương, thù lao cho các Thành viên HĐQT và BKS năm 2024;
 - Tờ trình các nội dung sửa đổi, bổ sung và dự thảo Điều lệ Công ty (sửa đổi lần 13);
Đại hội thảo luận, góp ý và biểu quyết thông qua các tờ trình.

D. TIẾN HÀNH ĐẠI HỘI

I. Các thủ tục khai mạc

1. Ông Phạm Trần Quốc Việt - Thành viên Ban Tổ chức điều khiển chương trình Đại hội:
 - Chào cờ.
 - Tuyên bố lý do.
 - Giới thiệu thành phần tham dự Đại hội.
 - Giới thiệu danh sách Chủ tịch đoàn, Ban Thư ký Đại hội:
 - a. Đoàn Chủ tịch:
 - Ông Nguyễn Như Hoàng Tuấn Chủ tịch HĐQT Chủ tọa
 - Ông Lạc Thái Phước Thành viên HĐQT, Tổng giám đốc
 - Ông Võ Văn Phương Thành viên độc lập HĐQT

- b. Ban Thư ký Đại hội:
- Bà Bùi Thị Hoàng Yến Trưởng Ban
 - Ông Đỗ Phan Vĩnh Chương Thành viên
2. Đại hội đã thống nhất biểu quyết thông qua các danh sách đề cử Chủ tịch đoàn, Ban Thư ký đại hội với kết quả như sau:
- Số CP tán thành: CP; tỷ lệ: ...% số CP tham dự Đại hội
 - Số CP không tán thành: CP; tỷ lệ: ...% số CP tham dự Đại hội
 - Số CP có ý kiến khác: CP; tỷ lệ: ...% số CP tham dự Đại hội
3. Ông Nguyễn Như Hoàng Tuấn, Chủ tọa Đại hội thông qua chương trình làm việc của Đại hội và đã được Đại hội biểu quyết thông qua với kết quả như sau:
- Số CP tán thành: CP; tỷ lệ: ...% số CP tham dự Đại hội
 - Số CP không tán thành: CP; tỷ lệ: ...% số CP tham dự Đại hội
 - Số CP có ý kiến khác: CP; tỷ lệ: ...% số CP tham dự Đại hội
4. Ông Nguyễn Như Hoàng Tuấn, Chủ tọa Đại hội thông qua Ban kiểm phiếu như sau:
- Giới thiệu danh sách Ban kiểm phiếu:
 - Bà Trần Diễm Khanh Trưởng Ban
 - Bà Nguyễn Lê Tuyết Ngân Thành viên
 - Lấy ý kiến tự ứng cử, đề cử của cổ đông/người đại diện của cổ đông tham dự tại Đại hội:
 - Đại hội biểu quyết thông qua danh sách Ban kiểm phiếu gồm các thành viên:
 - Bà Trần Diễm Khanh Trưởng Ban
 - Bà Nguyễn Lê Tuyết Ngân Thành viên
- ...
- với kết quả như sau:
- Số CP tán thành: CP; tỷ lệ: ...% số CP tham dự Đại hội
 - Số CP không tán thành: CP; tỷ lệ: ...% số CP tham dự Đại hội
 - Số CP có ý kiến khác: CP; tỷ lệ: ...% số CP tham dự Đại hội
5. Bà Trương Thị Anh Đào - Trưởng ban Đón tiếp cổ đông tham dự Đại hội, báo cáo kết quả số cổ đông tham dự Đại hội như sau:
- Tổng số cổ đông tham dự Đại hội: cổ đông.
 - Tổng số cổ phần của cổ đông tham dự Đại hội: cổ phần.
 - Tỷ lệ cổ phần tham dự Đại hội trên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết:%.
- Kết luận:** Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 của Công ty CP Tư vấn xây dựng điện 3 đã đủ điều kiện về số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự để tiến hành cuộc họp Đại hội (trên 50% tổng số phiếu biểu quyết).
6. Bà Trần Diễm Khanh - Trưởng Ban kiểm phiếu thông qua Quy định thể lệ biểu quyết và đã được Đại hội biểu quyết thông qua với kết quả như sau:
- Số CP tán thành: CP; tỷ lệ: ...% số CP tham dự Đại hội
 - Số CP không tán thành: CP; tỷ lệ: ...% số CP tham dự Đại hội
 - Số CP có ý kiến khác: CP; tỷ lệ: ...% số CP tham dự Đại hội

II. Các nội dung Đại hội

1. Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2023:

Ông, thay mặt HĐQT báo cáo Đại hội các hoạt động của HĐQT năm 2023 với các nội dung sau:

- Tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023;
- Tham dự các cuộc họp của HĐQT và ban hành các Nghị quyết;
- Hoạt động của thành viên độc lập HĐQT;
- Thù lao của các thành viên HĐQT;
- Kết quả giám sát đối với Tổng giám đốc và Ban điều hành;
- Công tác đầu tư xây dựng Trụ sở văn phòng làm việc của EVNPECC3 tại Tp. Thủ Đức, Tp. Hồ Chí Minh;
- Lựa chọn công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty giai đoạn 2023-2025;
- Kế hoạch hoạt động của HĐQT trong năm 2024.

2. Báo cáo Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2023 và Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2024:

Ông, thay mặt Ban điều hành Công ty báo cáo Đại hội Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2023 và Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2024 của Công ty CP Tư vấn xây dựng điện 3, với các nội dung cụ thể như sau:

2.1 Kết quả thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch năm 2023:

a) Doanh thu và lợi nhuận

Nội dung	Kế hoạch	Thực hiện	Đạt tỷ lệ
Doanh thu	285,0 tỷ đồng	208,3 tỷ đồng	73,1%
Lợi nhuận trước thuế	26,0 tỷ đồng	17,7 tỷ đồng	68,1%
Lợi nhuận sau thuế	20,8 tỷ đồng	14,8 tỷ đồng	71,3%

b) Giá trị hợp đồng ký mới

Nội dung	Kế hoạch	Thực hiện	Đạt tỷ lệ
Giá trị hợp đồng ký mới	300,0 tỷ đồng	333,4 tỷ đồng	111,1%

Trong đó các hợp đồng ký giữa Công ty với Người có liên quan là EVN và các đơn vị thành viên của EVN là 80 hợp đồng với tổng giá trị 145,1 tỷ đồng.

c) Đầu tư xây dựng và mua sắm TSCĐ:

Nội dung	Kế hoạch	Thực hiện	Đạt tỷ lệ
Mua sắm tài sản cố định	7,0 tỷ đồng	0,8 tỷ đồng	11,6%
Đầu tư xây dựng Trụ sở văn phòng làm việc tại Tp. Thủ Đức	15,0 tỷ đồng	0 tỷ đồng	0,0%

2.2 Các chỉ tiêu kế hoạch năm 2024:

- a) Kế hoạch doanh thu: 200,0 tỷ đồng
- b) Kế hoạch lợi nhuận: 18,0 tỷ đồng

- c) Kế hoạch giá trị ký hợp đồng: 300,0 tỷ đồng
- d) Kế hoạch mua sắm tài sản cố định: 5,0 tỷ đồng
- e) Kế hoạch đầu tư xây dựng: 3,0 tỷ đồng

2.3 Kiến nghị của Ban điều hành:

Để thực hiện Kế hoạch SXKD năm 2024 và đảm bảo thực hiện đúng các quy định của pháp luật hiện hành về giao dịch với Người có liên quan, Công ty kính đề nghị ĐHĐCĐ, HĐQT chấp thuận cho phép Công ty thông qua đấu thầu để ký mới các hợp đồng với khách hàng lớn của ngành điện, trong đó có EVN và các đơn vị thành viên của EVN (đồng thời là Người có liên quan của Công ty) để cung cấp dịch vụ tư vấn khảo sát, thiết kế, giám sát, thẩm tra, lập hồ sơ mời thầu,... phù hợp với ngành nghề kinh doanh của Công ty; điều khoản cơ bản của hợp đồng áp dụng theo mẫu hợp đồng tư vấn xây dựng ban hành kèm theo Thông tư số 02/2023-TT-BXD ngày 03/3/2023 và mẫu hợp đồng dịch vụ tư vấn ban hành kèm theo Thông tư số 01/2024/TT-BKHĐT ngày 15/02/2024 hoặc các mẫu hợp đồng khác theo quy định của pháp luật; báo cáo Hội đồng quản trị thông qua danh sách hợp đồng này trong các kỳ họp thường kỳ của HĐQT và báo cáo ĐHĐCĐ tại kỳ họp gần nhất đối với các hợp đồng, giao dịch thuộc thẩm quyền của ĐHĐCĐ.

3. Báo cáo Tình hình tài chính năm 2023 và Kế hoạch tài chính năm 2024:

Ông Phạm Hoàng Vinh, Kế toán trưởng, thay mặt Công ty báo cáo Đại hội Tình hình tài chính năm 2023 và Kế hoạch tài chính năm 2024 của Công ty như sau:

3.1 Bảng cân đối kế toán năm 2023:

Bảng cân đối kế toán năm 2023 (31/12/2023):

<u>Nội dung</u>	<u>Số dư đầu năm</u>	<u>Số dư cuối năm</u>
1- Tài sản ngắn hạn	153.815 triệu đồng	178.379 triệu đồng
+ Tiền và tương đương tiền	17.306 triệu đồng	26.229 triệu đồng
+ Đầu tư tài chính ngắn hạn	221 triệu đồng	221 triệu đồng
+ Các khoản phải thu ngắn hạn	108.394 triệu đồng	111.296 triệu đồng
+ Hàng tồn kho	26.546 triệu đồng	39.916 triệu đồng
+ Tài sản ngắn hạn khác	1.348 triệu đồng	717 triệu đồng
2- Tài sản dài hạn	115.646 triệu đồng	105.570 triệu đồng
+ Các khoản phải thu dài hạn	42.312 triệu đồng	35.648 triệu đồng
+ Tài sản cố định	17.003 triệu đồng	15.387 triệu đồng
+ Tài sản dở dang dài hạn	292 triệu đồng	0 triệu đồng
+ Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	53.150 triệu đồng	53.150 triệu đồng
+ Tài sản dài hạn khác	2.889 triệu đồng	1.385 triệu đồng
3- Tổng cộng tài sản (1+2):	269.461 triệu đồng	283.949 triệu đồng
4- Nợ phải trả:	127.412 triệu đồng	134.520 triệu đồng
+ Nợ ngắn hạn	127.412 triệu đồng	134.520 triệu đồng
5- Vốn chủ sở hữu:	142.049 triệu đồng	149.429 triệu đồng
+ Vốn chủ sở hữu	142.049 triệu đồng	149.429 triệu đồng

- Vốn đầu tư của CSH	95.173 triệu đồng	95.173 triệu đồng
- Thặng dư vốn cổ phần	0 triệu đồng	0 triệu đồng
- Cổ phiếu quỹ	-0,14 triệu đồng	-0,14 triệu đồng
- Quỹ Đầu tư phát triển	25.116 triệu đồng	31.082 triệu đồng
- Lợi nhuận sau thuế	21.760 triệu đồng	23.174 triệu đồng
6- Tổng cộng nguồn (4+5):	269.461 triệu đồng	283.949 triệu đồng

Ghi chú: Giá sổ sách cổ phiếu tại thời điểm 31/12/2023 là:

(149.428.738.987 đồng / 9.517.303 cổ phiếu = 15.700 đồng/cổ phiếu)

3.2 Kế hoạch tài chính năm 2024:

- Tổng doanh thu: 285,0 tỷ đồng
- Lợi nhuận trước thuế: 26,0 tỷ đồng
- Lợi nhuận sau thuế: 20,8 tỷ đồng

4. Báo cáo của Ban kiểm soát:

Bà Trương Thị Anh Đào - Trưởng Ban kiểm soát (BKS), thay mặt BKS báo cáo các nội dung sau:

- Hoạt động của BKS trong năm 2023;
- Đánh giá hoạt động của HĐQT, Ban Tổng giám đốc và thẩm định báo cáo tài chính năm 2023;
- Một số kiến nghị của BKS;
- Kế hoạch công tác năm 2024 của BKS.

Đại hội đã thảo luận và biểu quyết thông qua các báo cáo (i) hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2023, (ii) Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2023 và Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2024, (iii) Tình hình tài chính năm 2023 và Kế hoạch tài chính năm 2024 và (iv) Báo cáo của Ban kiểm soát với kết quả như sau:

- Số CP tán thành: CP; tỷ lệ: ...% số CP tham dự Đại hội
- Số CP không tán thành: CP; tỷ lệ: ...% số CP tham dự Đại hội
- Số CP có ý kiến khác: CP; tỷ lệ: ...% số CP tham dự Đại hội

Ý kiến thảo luận, góp ý:

5. Thông qua Tờ trình Kết quả SXKD 2023 và Kế hoạch SXKD 2024:

Ông - Thành viên HĐQT, đọc tờ trình của HĐQT số:/TTr-HĐQT-TVĐ3 ngày .../.../2024 về Kết quả SXKD năm 2023 và Kế hoạch SXKD 2024.

Đại hội đã thảo luận và thống nhất các nội dung cụ thể như sau:

5.1 Kết quả thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch năm 2023:

a) Doanh thu và lợi nhuận

Nội dung	Kế hoạch	Thực hiện	Đạt tỷ lệ
Doanh thu	285,00 tỷ đồng	208,29 tỷ đồng	73,08%

Lợi nhuận trước thuế	26,00 tỷ đồng	17,72 tỷ đồng	68,14%
Lợi nhuận sau thuế	20,80 tỷ đồng	14,83 tỷ đồng	71,29%

b) Đầu tư xây dựng và mua sắm TSCĐ:

Nội dung	Kế hoạch	Thực hiện	Đạt tỷ lệ
Mua sắm tài sản cố định	7,00 tỷ đồng	0,81 tỷ đồng	11,57%
Đầu tư xây dựng Trụ sở văn phòng làm việc tại Tp. Thủ Đức	15,00 tỷ đồng	0,00 tỷ đồng	0,00%

5.2 Các chỉ tiêu kế hoạch năm 2024:

- a) Kế hoạch doanh thu: 200,00 tỷ đồng
 ĐHĐCĐ thường niên năm 2024 ủy quyền HĐQT điều chỉnh kế hoạch SXKD năm 2024 trong trường hợp các chỉ tiêu SXKD đạt mức cao hơn.
- b) Kế hoạch lợi nhuận: 18,00 tỷ đồng
- c) Kế hoạch đầu tư xây dựng và mua sắm tài sản cố định:
- Mua sắm tài sản cố định: 5,00 tỷ đồng
 - Đầu tư xây dựng Trụ sở văn phòng làm việc tại Tp. Thủ Đức: 3,00 tỷ đồng

Ý kiến thảo luận, góp ý:

Đại hội biểu quyết thông qua với kết quả như sau:

- Số CP tán thành: CP; tỷ lệ: ...% số CP tham dự Đại hội
- Số CP không tán thành: CP; tỷ lệ: ...% số CP tham dự Đại hội
- Số CP có ý kiến khác: CP; tỷ lệ: ...% số CP tham dự Đại hội

6. Thông qua Tờ trình Báo cáo tài chính năm 2023 đã kiểm toán, Kết quả tài chính năm 2023 và Kế hoạch tài chính năm 2024:

Ông - Thành viên HĐQT, đọc tờ trình của HĐQT số:/TTr-HĐQT-TVĐ3 ngày .../.../2024 về Báo cáo tài chính năm 2023 đã kiểm toán, Kết quả tài chính năm 2023 và Kế hoạch tài chính năm 2024.

Đại hội đã thảo luận và thống nhất các nội dung cụ thể như sau:

6.1 Báo cáo tài chính năm 2023 đã được kiểm toán.

6.2 Kết quả tài chính năm 2023:

Nội dung	Kế hoạch	Thực hiện	Tỷ lệ %
- Tổng doanh thu:	285,00 tỷ đồng	208,29 tỷ đồng	73,08%
- Lợi nhuận trước thuế:	26,00 tỷ đồng	17,72 tỷ đồng	68,14%
- Lợi nhuận sau thuế:	20,80 tỷ đồng	14,83 tỷ đồng	71,29%

6.3 Kế hoạch tài chính năm 2024:

- Tổng doanh thu: 200,00 tỷ đồng
- Lợi nhuận trước thuế: 18,00 tỷ đồng
- Lợi nhuận sau thuế: 14,40 tỷ đồng

Ý kiến thảo luận, góp ý:

Đại hội biểu quyết thông qua với kết quả như sau:

- Số CP tán thành: CP; tỷ lệ: ...% số CP tham dự Đại hội
- Số CP không tán thành: CP; tỷ lệ: ...% số CP tham dự Đại hội
- Số CP có ý kiến khác: CP; tỷ lệ: ...% số CP tham dự Đại hội

7. Thông qua Tờ trình Phương án phân phối lợi nhuận năm 2023 và Kế hoạch phân phối lợi nhuận 2024:

Ông - Thành viên HĐQT, đọc tờ trình của HĐQT số:/TTr-HĐQT-TVĐ3 ngày .../.../2024 về Phương án phân phối lợi nhuận năm 2023 và Kế hoạch phân phối lợi nhuận 2024.

Đại hội đã thảo luận và thống nhất các nội dung cụ thể như sau:

7.1 Phương án phân phối lợi nhuận năm 2023:

1. Lợi nhuận sau thuế 2023 (LNST):	14.828 triệu đồng
2. Lợi nhuận không được chia (Chênh lệch tỷ giá):	- 45 triệu đồng
3. Lợi nhuận năm trước để lại:	8.346 triệu đồng
4. Lợi nhuận được phân phối (LNPP) (=1+2+3):	23.129 triệu đồng
5. Phân phối lợi nhuận:	
a) Trích Quỹ khen thưởng phúc lợi (10% LNST):	1.483 triệu đồng
b) Trích quỹ Đầu tư phát triển (30% LNST):	4.448 triệu đồng
c) Trích Quỹ thưởng NQL và KSV (1 tháng lương):	223 triệu đồng
d) Chia cổ tức bằng tiền (5%/mệnh giá):	4.759 triệu đồng
e) Lợi nhuận để lại:	12.216 triệu đồng

ĐHĐCĐ thường niên năm 2024 giao HĐQT và Ban điều hành Công ty triển khai thực hiện việc chi trả cổ tức năm 2023 theo đúng quy định hiện hành.

7.2 Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2024:

1. Trích Quỹ Khen thưởng, phúc lợi: Tối đa 10% LNST;
2. Trích Quỹ Đầu tư phát triển: Tối đa 30% LNST;
3. Trích Quỹ thưởng NQL và KSV: Theo quy định tại Khoản 2 Điều 18 Thông tư số 28/2016/TT-BLĐTBXH;
4. Chia cổ tức: Không thấp hơn 5%/mệnh giá. Tỷ lệ cổ tức thực hiện và hình thức chi trả cổ tức do ĐHĐCĐ thường niên năm 2025 quyết định căn cứ theo kết quả SXKD năm 2024 của Công ty.

Ý kiến thảo luận, góp ý:

Đại hội biểu quyết thông qua với kết quả như sau:

- Số CP tán thành: CP; tỷ lệ: ...% số CP tham dự Đại hội
- Số CP không tán thành: CP; tỷ lệ: ...% số CP tham dự Đại hội
- Số CP có ý kiến khác: CP; tỷ lệ: ...% số CP tham dự Đại hội

8. Thông qua Tờ trình Quyết toán tiền lương, thù lao cho các Thành viên HĐQT và BKS năm 2023 và Kế hoạch tiền lương, thù lao cho các Thành viên HĐQT và BKS năm 2024:

Ông - Thành viên HĐQT, đọc tờ trình của HĐQT số:/TTr-HĐQT-TVĐ3 ngày .../.../2024 về Quyết toán tiền lương, thù lao cho các Thành viên HĐQT và BKS năm 2023 và Kế hoạch tiền lương, thù lao cho các Thành viên HĐQT và BKS năm 2024.

Đại hội đã thảo luận và thống nhất các nội dung cụ thể như sau:

8.1 Quyết toán tiền lương, thù lao của HĐQT và BKS năm 2023

Đơn vị: triệu đồng

TT	Nội dung	Số người	Mức lương tháng/người	Mức thù lao tháng/người	Tổng thu nhập năm
I	Hội đồng quản trị				
1	Chủ tịch HĐQT	01	23,916	0	286,992
2	Thành viên HĐQT kiêm quyền TGD	01	23,030	0	276,360
3	Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng giám đốc	02	20,373	0	488,952
4	Thành viên HĐQT không chuyên trách	01	0	4,075	48,900
II	Ban kiểm soát				
1	Trưởng BKS (chuyên trách)	01	21,259	0	255,108
2	Thành viên BKS (không chuyên trách)	02	0	4,075	97,800
	Tổng cộng				1.454,112

8.2 Tiền lương, thù lao kế hoạch năm 2023 cho các Thành viên HĐQT và BKS

Đơn vị: triệu đồng

TT	Nội dung	Số người	Mức lương tháng/người	Mức thù lao tháng/người	Tổng thu nhập năm
I	Hội đồng quản trị				
1	Chủ tịch HĐQT	01	35,1	0	421,20
2	Thành viên HĐQT kiêm TGD /kiêm quyền TGD	01	33,8	0	405,60
3	Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng giám đốc	02	29,9	0	717,60

TT	Nội dung	Số người	Mức lương tháng/người	Mức thù lao tháng/người	Tổng thu nhập năm
4	Thành viên HĐQT không chuyên trách	01	0	5,98	71,76
II	Ban Kiểm soát				
1	Trưởng BKS (chuyên trách)	01	31,2	0	374,40
2	Thành viên BKS (không chuyên trách)	02	0	5,98	143,52
	Tổng cộng				2.134,08

Ý kiến thảo luận, góp ý:

Đại hội biểu quyết thông qua với kết quả như sau:

- Số CP tán thành: CP; tỷ lệ: ...% số CP tham dự Đại hội
- Số CP không tán thành: CP; tỷ lệ: ...% số CP tham dự Đại hội
- Số CP có ý kiến khác: CP; tỷ lệ: ...% số CP tham dự Đại hội

9. Thông qua Tờ trình các nội dung sửa đổi, bổ sung và dự thảo Điều lệ Công ty (sửa đổi lần 13):

Ông - Thành viên HĐQT, đọc tờ trình của HĐQT số:/TTr-HĐQT-TVĐ3 ngày .../.../2024 về các nội dung sửa đổi, bổ sung và dự thảo Điều lệ Công ty (sửa đổi lần 13).

Đại hội đã thảo luận và thống nhất các nội dung cụ thể như sau:

9.1 Sửa đổi, bổ sung các điều khoản

Điều khoản	Điều lệ sửa đổi, bổ sung (lần 13)
Điều 1. Giải thích thuật ngữ	
1. Trừ trường hợp các điều khoản hoặc ngữ cảnh của Điều lệ này quy định khác, những thuật ngữ dưới đây sẽ có nghĩa như sau:	
Khoản 1 Điều 1	Bổ sung thêm định nghĩa: "Luật Chứng khoán" có nghĩa là Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2019 và có hiệu lực từ ngày 01/01/2021
Điểm m khoản 1 Điều 1	"Người có liên quan" là cá nhân hoặc tổ chức được quy định tại khoản 4 Điều 4 Luật Chứng khoán và khoản 23 Điều 4 của Luật Doanh nghiệp;
Điều 2. Tên, hình thức, trụ sở và thời hạn hoạt động của Công ty	
4. Người đại diện theo pháp luật:	
Điểm c khoản 4 Điều 2	Công ty đảm bảo luôn có ít nhất 01 (một) người đại diện theo pháp luật cư trú tại Việt Nam. Khi chỉ còn lại một người đại diện theo pháp luật cư trú tại Việt Nam thì người này khi xuất cảnh khỏi Việt Nam phải ủy quyền

Điều khoản	Điều lệ sửa đổi, bổ sung (lần 13)
	bằng văn bản cho cá nhân khác cư trú tại Việt Nam thực hiện quyền và nghĩa vụ của người đại diện theo pháp luật. Trường hợp này, người đại diện theo pháp luật vẫn phải chịu trách nhiệm về việc thực hiện quyền và nghĩa vụ đã ủy quyền.
Điều 20. Thông qua Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông	
1. Nghị quyết về nội dung sau đây được thông qua	
Điểm f khoản 1 Điều 20	Các dự án đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong Báo cáo tài chính gần nhất của Công ty.
Điều 25. Quyền hạn và nhiệm vụ của Hội đồng quản trị	
3. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị ...	
Điểm o khoản 3 Điều 25	Trình báo cáo tài chính hàng năm đã được kiểm toán lên Đại hội đồng cổ đông;
Điều 33. Thẩm quyền đối với hợp đồng, giao dịch	
1. Đại hội đồng cổ đông có thẩm quyền:	
Điểm a khoản 1 Điều 33	Quyết định đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty;
Điểm b khoản 1 Điều 33	Thông qua các hợp đồng, giao dịch có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty, giữa Công ty với người có liên quan quy định tại khoản 1 Điều 167 Luật Doanh nghiệp
2. Hội đồng quản trị có thẩm quyền:	
Điểm a khoản 2 Điều 33	Quyết định đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị nhỏ hơn 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty, trừ trường hợp được quy định tại khoản 3 điều này;
Điểm b khoản 2 Điều 33	Thông qua các hợp đồng, giao dịch có giá trị nhỏ hơn 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty, giữa Công ty với người có liên quan quy định tại khoản 1 Điều 167 Luật Doanh nghiệp
Điểm d khoản 2 Điều 33	Thông qua các hợp đồng giao thầu có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty
3. Tổng Giám đốc có thẩm quyền:	
Điểm a khoản 3 Điều 33	Quyết định bán tài sản có giá trị nhỏ hơn 10% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty;

9.2 Sửa đổi, bổ sung chi tiết ngành, nghề kinh doanh tại khoản 1 Điều 3: Lĩnh vực kinh doanh của Công ty

Điều khoản	Điều lệ sửa đổi, bổ sung (lần 13)	Ghi chú
Ngành nghề kinh doanh bổ sung mới gồm:		
Điểm đ	Xây dựng nhà để ở	Mã ngành: 4101
Điểm e	Xây dựng nhà không để ở	Mã ngành: 4102
Điểm f	Xây dựng công trình đường bộ	Mã ngành: 4212
Điểm h	Xây dựng công trình cấp, thoát nước	Mã ngành: 4222
Điểm i	Xây dựng công trình viễn thông, thông tin liên lạc	Mã ngành: 4223
Điểm k	Phá dỡ (trừ dịch vụ nổ mìn)	Mã ngành: 4311
Điểm o	Hoàn thiện công trình xây dựng	Mã ngành: 4330
Điểm s	Xuất bản phần mềm	Mã ngành: 5820
Điểm t	Lập trình máy vi tính	Mã ngành: 6201
Điểm u	Tư vấn máy vi tính và quản trị hệ thống máy vi tính	Mã ngành: 6202
Điểm v	Hoạt động dịch vụ công nghệ thông tin và dịch vụ khác liên quan đến máy vi tính	Mã ngành: 6209
Điểm w	Xử lý dữ liệu, cho thuê và các hoạt động liên quan (trừ kinh doanh đại lý cung cấp dịch vụ truy cập internet)	Mã ngành: 6311
Ngành nghề kinh doanh điều chỉnh, sửa đổi gồm:		
Điểm a	<p>Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Lập quy hoạch phát triển điện lực các huyện, tỉnh, thành phố và quy hoạch phát triển các dự án nhà máy điện (thủy điện, nhiệt điện, điện hạt nhân) và năng lượng tái tạo (năng lượng gió, năng lượng mặt trời, khí sinh học, địa nhiệt); - Lập báo cáo đầu tư, dự án đầu tư, hồ sơ mời thầu, hồ sơ đấu thầu, các dự án nhà máy điện; dự án xây dựng công trình dân dụng, công nghiệp; dự án đường dây tải điện và trạm biến áp (dự án lưới điện); - Khảo sát địa chất, địa hình, thủy văn; - Thiết kế, thẩm tra thiết kế kiến trúc các công trình dân dụng và công nghiệp; Thiết kế, thẩm tra thiết kế các công trình: Dân dụng, nhà công nghiệp, công nghiệp năng lượng, nhà 	<p>Tên ngành: Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan (Mã ngành: 7110) -</p> <p>Ngành nghề kinh doanh chính</p>

Điều khoản	Điều lệ sửa đổi, bổ sung (lần 13)	Ghi chú
	<p>máy điện, lưới điện, giao thông (đường bộ), phục vụ nông nghiệp và phát triển nông thôn, hạ tầng kỹ thuật (cấp nước, thoát nước, xử lý chất thải). Thiết kế, thẩm tra hệ thống thông tin liên lạc, hệ thống công nghệ thông tin công trình dân dụng và công nghiệp. Lập tổng dự toán các công trình: Dân dụng, công nghiệp (năng lượng), phục vụ nông nghiệp và phát triển nông thôn, giao thông (đường bộ);</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tư vấn thiết kế, thẩm tra thiết kế, tư vấn giám sát về phòng cháy và chữa cháy; - Tư vấn lập đề án, dự án: Điều tra, đánh giá môi trường, xã hội lâm nghiệp; Điều tra rừng, kiểm kê rừng, quy hoạch rừng, quản lý, phát triển rừng bền vững và đa dạng sinh học (<i>Trừ dịch vụ điều tra, đánh giá và khai thác rừng tự nhiên bao gồm khai thác gỗ và sản phẩm, đánh bắt động vật hoang dã quý hiếm, quản lý quỹ gen cây trồng, vật nuôi và vi sinh vật sử dụng trong nông nghiệp</i>); - Tư vấn lập hồ sơ chuyển mục đích rừng sang mục đích khác và thực hiện các dịch vụ KH&CN khác liên quan đến hoạt động dịch vụ lâm nghiệp; - Tư vấn thực hiện kiểm kê khí nhà kính cấp cơ sở, xây dựng báo cáo kiểm kê khí nhà kính cấp cơ sở; - Thẩm tra dự án đầu tư các dự án xây dựng, thẩm định hồ sơ mời thầu các dự án xây dựng nhà máy điện, dự án lưới điện, công trình dân dụng và công nghiệp; - Tư vấn giám sát công tác xây dựng các công trình: Dân dụng, công nghiệp (nhà máy điện, dự án lưới điện), phục vụ nông nghiệp và phát triển nông thôn; - Tư vấn giám sát lắp đặt thiết bị vào công trình (phần điện công trình công nghiệp); - Giám sát thi công và hoàn thiện công trình hạ tầng kỹ thuật và công trình giao thông cầu - đường bộ; - Giám sát công tác khảo sát địa chất, địa hình, thủy văn các công trình xây dựng nhà máy điện, lưới điện, dân dụng và công nghiệp; - Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình nhà máy điện, lưới điện, dân dụng và công nghiệp; Quản lý chi phí đầu tư xây dựng; - Thí nghiệm đất, đá, cát, nước, bê tông, thép và các loại vật liệu xây dựng khác; 	

Điều khoản	Điều lệ sửa đổi, bổ sung (lần 13)	Ghi chú
	<ul style="list-style-type: none"> - Thử nghiệm và nghiệm thu các công trình nhà máy điện, các công trình lưới điện, các công trình xây dựng dân dụng và công nghiệp; - Giám định trong lĩnh vực xây dựng công trình nhà máy điện, lưới điện, công trình dân dụng và công nghiệp (<i>trừ giám định tư pháp</i>); - Đo đạc bản đồ địa hình, địa chất và vẽ bản đồ địa chính, chuyên ngành, Atlas; - Khảo sát, lập dự án đầu tư, thiết kế công trình viễn thông. 	
Điểm g	Xây dựng công trình điện (Trừ xây dựng, vận hành thủy điện đa mục tiêu, điện hạt nhân có ý nghĩa đặc biệt quan trọng về kinh tế - xã hội);	Tên ngành: Xây dựng công trình điện (Mã ngành: 4221)
Điểm n	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác (Chi tiết: Thi công và lắp đặt hệ thống pin năng lượng mặt trời, máy phát điện năng lượng mặt trời, máy biến thế năng lượng mặt trời, thiết bị điện năng lượng mặt trời và hệ thống xây dựng khác). Thi công và lắp đặt thiết bị vào công trình. Thi công, lắp đặt hệ thống phòng cháy và chữa cháy. Kinh doanh phương tiện, thiết bị, vật tư phòng cháy và chữa cháy.	Tên ngành: Lắp đặt hệ thống xây dựng khác (Mã ngành: 4329)
Điểm r	Bán buôn vật tư thiết bị ngành điện. Kinh doanh phương tiện, thiết bị, vật tư phòng cháy và chữa cháy (trừ việc thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối đối với các hàng hóa thuộc Danh mục hàng hóa nhà đầu tư nước ngoài không được quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối như: thuốc lá và xì gà, báo và tạp chí, vật phẩm đã ghi hình, kim loại quý và đá quý, dược phẩm, thuốc nổ, dầu thô và dầu đã qua chế biến, gạo, đường mía và đường củ cải).	Tên ngành: Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác (Mã ngành: 4659)
Điểm w	Kiểm định, giám định chất lượng công trình xây dựng, chứng nhận đủ điều kiện đảm bảo an toàn chịu lực và chứng nhận sự phù hợp về chất lượng các công trình xây dựng. Dịch vụ thí nghiệm kiểm tra độ bền cơ học bê tông, kết cấu, vật liệu xây dựng. Các dịch vụ thí nghiệm tính chất cơ lý đất đá và vật liệu xây dựng. Kiểm toán năng lượng. Kiểm định thiết bị nhà máy điện	Tên ngành: Kiểm tra và phân tích kỹ thuật (Mã ngành: 7120)
Điểm x	Lập hồ sơ đánh giá tác động môi trường, di dân tái định cư, đo đạc giải thửa, đền bù giải phóng mặt bằng công trình nhà máy điện, lưới điện, công trình dân dụng và công nghiệp. Thực hiện đề án, dự án điều tra cơ bản tài nguyên nước. Tư	Tên ngành: Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ

Điều khoản	Điều lệ sửa đổi, bổ sung (lần 13)	Ghi chú
	vấn lập quy hoạch tài nguyên nước và tư vấn lập đề án, báo cáo trong hồ sơ đề nghị cấp giấy phép tài nguyên nước; Dịch vụ tư vấn an toàn thông tin mạng.	khác chưa được phân vào đầu (Mã ngành: 7490)

9.3 ĐHĐCĐ thường niên năm 2024 giao Người đại diện theo pháp luật của Công ty ký ban hành Điều lệ Công ty (sửa đổi lần 13) và tiến hành các thủ tục cần thiết theo quy định của pháp luật để hoàn tất nội dung điều chỉnh chi tiết một số ngành, nghề kinh doanh và Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp.

Ý kiến thảo luận, góp ý:

Đại hội biểu quyết thông qua dự thảo Điều lệ Công ty (sửa đổi lần 13) đính kèm theo Tờ trình với kết quả như sau:

- Số CP tán thành: CP; tỷ lệ: ...% số CP tham dự Đại hội
- Số CP không tán thành: CP; tỷ lệ: ...% số CP tham dự Đại hội
- Số CP có ý kiến khác: CP; tỷ lệ: ...% số CP tham dự Đại hội

10. Thông qua Biên bản và Nghị quyết của Đại hội:

10.1 Biên bản Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 gồm 10 Điều, đã ghi lại đầy đủ và trung thực các diễn biến tại Đại hội và Thư ký Đại hội đã đọc lại trước Đại hội toàn văn biên bản này.

10.2 Thư ký Đại hội đã báo cáo toàn bộ dự thảo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 với 6 Điều.

Đại hội biểu quyết thông qua Biên bản và Nghị quyết của Đại hội với kết quả như sau:

- Số CP tán thành: CP; tỷ lệ: ...% số CP tham dự Đại hội
- Số CP không tán thành: CP; tỷ lệ: ...% số CP tham dự Đại hội
- Số CP có ý kiến khác: CP; tỷ lệ: ...% số CP tham dự Đại hội

Cuộc họp của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 kết thúc vào lúc ... giờ ... phút ngày 25/4/2024.

TM. ĐHĐCĐ thường niên năm 2024

Thư ký

Chủ tọa

Đỗ Phan Vĩnh Chương

Bùi Thị Hoàng Yến

Nguyễn Như Hoàng Tuấn

DỰ THẢO

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /NQ- ĐHĐCĐ-TVĐ3 Tp. Hồ Chí Minh, ngày 25 tháng 4 năm 2024

NGHỊ QUYẾT
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2024
CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG ĐIỆN 3

- Căn cứ Điều lệ của Công ty cổ phần Tư vấn xây dựng điện 3 đã được ĐHĐCĐ thành lập biểu quyết thông qua ngày 19/9/2007 và được sửa đổi, bổ sung lần 12 vào ngày 26/6/2023;
- Căn cứ Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 của Công ty cổ phần Tư vấn xây dựng điện 3, số: /BB-ĐHĐCĐ-TVĐ3 ngày 25/4/2024.

QUYẾT NGHỊ

Điều 1: Thông qua (i) Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2023 và (ii) Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2024 của Công ty cổ phần Tư vấn xây dựng điện 3 với các chỉ tiêu cơ bản như sau:

(i) **Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2023:**

<u>Nội dung</u>	<u>Kế hoạch</u>	<u>Thực hiện</u>	<u>Tỷ lệ</u>
- Doanh thu:	285,00 tỷ đồng	208,29 tỷ đồng	73,08%
- Lợi nhuận:	26,00 tỷ đồng	17,72 tỷ đồng	68,14%
- Mua sắm tài sản cố định:	7,00 tỷ đồng	0,81 tỷ đồng	11,57%
- Đầu tư xây dựng:	15,00 tỷ đồng	0,00 tỷ đồng	0,00%

(ii) **Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2024:**

- Doanh thu:	200,00 tỷ đồng
- Lợi nhuận:	18,00 tỷ đồng
- Mua sắm tài sản cố định:	5,00 tỷ đồng
- Đầu tư xây dựng Trụ sở văn phòng làm việc tại Tp. Thủ Đức:	3,00 tỷ đồng

ĐHĐCĐ thường niên năm 2024 ủy quyền HĐQT điều chỉnh kế hoạch SXKD năm 2024 trong trường hợp các chỉ tiêu SXKD đạt mức cao hơn.

Điều 2: Thông qua (i) Báo cáo tài chính năm 2023 đã được kiểm toán, (ii) Kết quả tài chính năm 2023 và (iii) Kế hoạch tài chính năm 2024 với các chỉ tiêu cơ bản như sau:

(ii) **Kết quả tài chính năm 2023:**

<u>Nội dung</u>	<u>Kế hoạch</u>	<u>Thực hiện</u>	<u>Tỷ lệ</u>
- Vốn điều lệ:	95,17 tỷ đồng	95,17 tỷ đồng	100%
- Tổng doanh thu:	285,00 tỷ đồng	208,29 tỷ đồng	73,08%
- Lợi nhuận trước thuế:	26,00 tỷ đồng	17,72 tỷ đồng	68,14%
- Lợi nhuận sau thuế:	20,80 tỷ đồng	14,83 tỷ đồng	71,29%

(iii) Kế hoạch tài chính năm 2024:

- Tổng doanh thu: 200,00 tỷ đồng
- Lợi nhuận trước thuế: 18,00 tỷ đồng
- Lợi nhuận sau thuế: 14,40 tỷ đồng

Điều 3: Thông qua (i) Phương án phân phối lợi nhuận năm 2023 và (ii) Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2024 của Công ty như sau:

(i) Phương án phân phối lợi nhuận năm 2023:

- 1. Lợi nhuận sau thuế 2023 (LNST): 14.828 triệu đồng
- 2. Lợi nhuận không được chia (Chênh lệch tỷ giá): - 45 triệu đồng
- 3. Lợi nhuận năm trước để lại: 8.346 triệu đồng
- 4. Lợi nhuận được phân phối (LNPP) (=1+2+3): 23.129 triệu đồng
- 5. Phân phối lợi nhuận:
 - a) Trích Quỹ khen thưởng phúc lợi (10% LNST): 1.483 triệu đồng
 - b) Trích quỹ Đầu tư phát triển (30% LNST): 4.448 triệu đồng
 - c) Trích Quỹ thưởng NQL và KSV (1 tháng lương): 223 triệu đồng
 - d) Chia cổ tức bằng tiền (5%/mệnh giá): 4.759 triệu đồng
 - e) Lợi nhuận để lại: 12.216 triệu đồng

ĐHĐCĐ thường niên năm 2024 giao HĐQT và Ban điều hành Công ty triển khai thực hiện việc chi trả cổ tức năm 2023 theo đúng quy định hiện hành.

(ii) Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2024:

- 1. Trích Quỹ Khen thưởng, phúc lợi: Tối đa 10% LNST;
- 2. Trích Quỹ Đầu tư phát triển: Tối đa 30% LNST;
- 3. Trích Quỹ thưởng NQL và KSV: Theo quy định tại Khoản 2 Điều 18 Thông tư số 28/2016/TT-BLĐT BXH;
- 4. Chia cổ tức: Không thấp hơn 5%/mệnh giá. Tỷ lệ cổ tức thực hiện và hình thức chi trả cổ tức do ĐHĐCĐ thường niên năm 2025 quyết định căn cứ theo kết quả SXKD năm 2024 của Công ty.

Điều 4: Thông qua (i) Quyết toán tiền lương, thù lao cho các Thành viên HĐQT và BKS năm 2023 và (ii) Kế hoạch tiền lương, thù lao cho các Thành viên HĐQT và BKS năm 2024:

(i) Quyết toán tiền lương, thù lao cho các Thành viên HĐQT và BKS năm 2023:

Đơn vị: triệu đồng

TT	Nội dung	Số người	Mức lương tháng/người	Mức thù lao tháng/người	Tổng thu nhập năm
I	Hội đồng quản trị				
1	Chủ tịch HĐQT	01	23,916	0	286,992
2	Thành viên HĐQT kiêm quyền TGD	01	23,030	0	276,360

TT	Nội dung	Số người	Mức lương tháng/người	Mức thù lao tháng/người	Tổng thu nhập năm
3	Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng giám đốc	02	20,373	0	488,952
4	Thành viên HĐQT không chuyên trách	01	0	4,075	48,900
II	Ban kiểm soát				
1	Trưởng BKS (chuyên trách)	01	21,259	0	255,108
2	Thành viên BKS (không chuyên trách)	02	0	4,075	97,800
	Tổng cộng				1.454,112

(ii) Kế hoạch tiền lương, thù lao cho các Thành viên HĐQT và BKS năm 2024:

Đơn vị: triệu đồng

TT	Nội dung	Số người	Mức lương tháng/người	Mức thù lao tháng/người	Tổng thu nhập năm
I	Hội đồng quản trị				
1	Chủ tịch HĐQT	01	35,1	0	421,20
2	Thành viên HĐQT kiêm TGD	01	33,8	0	405,60
3	Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng giám đốc	02	29,9	0	717,60
4	Thành viên HĐQT không chuyên trách	01	0	5,98	71,76
II	Ban kiểm soát				
1	Trưởng BKS (chuyên trách)	01	31,2	0	374,40
2	Thành viên BKS (không chuyên trách)	02	0	5,98	143,52
	Tổng cộng				2.134,08

Điều 5: Sửa đổi bổ sung Điều lệ Công ty (sửa đổi lần 13):

5.1. Thông qua các nội dung sửa đổi, bổ sung Điều lệ như sau:

(i) **Sửa đổi, bổ sung Điều 1: Giải thích thuật ngữ**

- "Luật Chứng khoán" có nghĩa là Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2019 và có hiệu lực từ ngày 01/01/2021;
- "Người có liên quan" là cá nhân hoặc tổ chức được quy định tại khoản 46 Điều 4 Luật Chứng khoán và khoản 23 Điều 4 của Luật Doanh nghiệp;

(ii) Sửa đổi, bổ sung khoản 4 Điều 2: Người đại diện theo pháp luật

- Công ty đảm bảo luôn có ít nhất 01 (một) người đại diện theo pháp luật cư trú tại Việt Nam. Khi chỉ còn lại một người đại diện theo pháp luật cư trú tại Việt Nam thì người này khi xuất cảnh khỏi Việt Nam phải ủy quyền bằng văn bản cho cá nhân khác cư trú tại Việt Nam thực hiện quyền và nghĩa vụ của người đại diện theo pháp luật. Trường hợp này, người đại diện theo pháp luật vẫn phải chịu trách nhiệm về việc thực hiện quyền và nghĩa vụ đã ủy quyền;

(iii) Sửa đổi, bổ sung chi tiết ngành, nghề kinh doanh tại khoản 1 Điều 3: Lĩnh vực kinh doanh của Công ty

Điều khoản	Điều lệ sửa đổi, bổ sung (lần 13)	Ghi chú
Ngành nghề kinh doanh bổ sung mới gồm:		
Điểm đ	Xây dựng nhà để ở	Mã ngành: 4101
Điểm e	Xây dựng nhà không để ở	Mã ngành: 4102
Điểm f	Xây dựng công trình đường bộ	Mã ngành: 4212
Điểm h	Xây dựng công trình cấp, thoát nước	Mã ngành: 4222
Điểm i	Xây dựng công trình viễn thông, thông tin liên lạc	Mã ngành: 4223
Điểm k	Phá dỡ (trừ dịch vụ nổ mìn)	Mã ngành: 4311
Điểm o	Hoàn thiện công trình xây dựng	Mã ngành: 4330
Điểm s	Xuất bản phần mềm	Mã ngành: 5820
Điểm t	Lập trình máy vi tính	Mã ngành: 6201
Điểm u	Tư vấn máy vi tính và quản trị hệ thống máy vi tính	Mã ngành: 6202
Điểm v	Hoạt động dịch vụ công nghệ thông tin và dịch vụ khác liên quan đến máy vi tính	Mã ngành: 6209
Điểm w	Xử lý dữ liệu, cho thuê và các hoạt động liên quan (trừ kinh doanh đại lý cung cấp dịch vụ truy cập internet)	Mã ngành: 6311
Ngành nghề kinh doanh điều chỉnh, sửa đổi gồm:		
Điểm a	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan: - Lập quy hoạch phát triển điện lực các huyện, tỉnh, thành phố và quy hoạch phát triển các dự án nhà máy điện (thủy điện, nhiệt điện, điện hạt nhân) và năng lượng tái tạo (năng lượng gió, năng lượng mặt trời, khí sinh học, địa nhiệt);	Tên ngành: Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan (Mã ngành: 7110) -

Điều khoản	Điều lệ sửa đổi, bổ sung (lần 13)	Ghi chú
	<ul style="list-style-type: none"> - Lập báo cáo đầu tư, dự án đầu tư, hồ sơ mời thầu, hồ sơ đấu thầu, các dự án nhà máy điện; dự án xây dựng công trình dân dụng, công nghiệp; dự án đường dây tải điện và trạm biến áp (dự án lưới điện); - Khảo sát địa chất, địa hình, thủy văn; - Thiết kế, thẩm tra thiết kế kiến trúc các công trình dân dụng và công nghiệp; Thiết kế, thẩm tra thiết kế các công trình: Dân dụng, nhà công nghiệp, công nghiệp năng lượng, nhà máy điện, lưới điện, giao thông (đường bộ), phục vụ nông nghiệp và phát triển nông thôn, hạ tầng kỹ thuật (cấp nước, thoát nước, xử lý chất thải). Thiết kế, thẩm tra hệ thống thông tin liên lạc, hệ thống công nghệ thông tin công trình dân dụng và công nghiệp. Lập tổng dự toán các công trình: Dân dụng, công nghiệp (năng lượng), phục vụ nông nghiệp và phát triển nông thôn, giao thông (đường bộ); - Tư vấn thiết kế, thẩm tra thiết kế, tư vấn giám sát về phòng cháy và chữa cháy; - Tư vấn lập đề án, dự án: Điều tra, đánh giá môi trường, xã hội lâm nghiệp; Điều tra rừng, kiểm kê rừng, quy hoạch rừng, quản lý, phát triển rừng bền vững và đa dạng sinh học (<i>Trừ dịch vụ điều tra, đánh giá và khai thác rừng tự nhiên bao gồm khai thác gỗ và sản phẩm, đánh bắt động vật hoang dã quý hiếm, quản lý quỹ gen cây trồng, vật nuôi và vi sinh vật sử dụng trong nông nghiệp</i>); - Tư vấn lập hồ sơ chuyển mục đích rừng sang mục đích khác và thực hiện các dịch vụ KH&CN khác liên quan đến hoạt động dịch vụ lâm nghiệp; - Tư vấn thực hiện kiểm kê khí nhà kính cấp cơ sở, xây dựng báo cáo kiểm kê khí nhà kính cấp cơ sở; - Thẩm tra dự án đầu tư các dự án xây dựng, thẩm định hồ sơ mời thầu các dự án xây dựng nhà máy điện, dự án lưới điện, công trình dân dụng và công nghiệp; - Tư vấn giám sát công tác xây dựng các công trình: Dân dụng, công nghiệp (nhà máy điện, dự án lưới điện), phục vụ nông nghiệp và phát triển nông thôn; - Tư vấn giám sát lắp đặt thiết bị vào công trình (phần điện công trình công nghiệp); - Giám sát thi công và hoàn thiện công trình hạ tầng kỹ thuật và công trình giao thông cầu - đường bộ; 	<p>Ngành kinh doanh chính</p> <p>ngành nghề</p>

Điều khoản	Điều lệ sửa đổi, bổ sung (lần 13)	Ghi chú
	<ul style="list-style-type: none"> - Giám sát công tác khảo sát địa chất, địa hình, thủy văn các công trình xây dựng nhà máy điện, lưới điện, dân dụng và công nghiệp; - Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình nhà máy điện, lưới điện, dân dụng và công nghiệp; Quản lý chi phí đầu tư xây dựng; - Thí nghiệm đất, đá, cát, nước, bê tông, thép và các loại vật liệu xây dựng khác; - Thử nghiệm và nghiệm thu các công trình nhà máy điện, các công trình lưới điện, các công trình xây dựng dân dụng và công nghiệp; - Giám định trong lĩnh vực xây dựng công trình nhà máy điện, lưới điện, công trình dân dụng và công nghiệp (<i>trừ giám định tư pháp</i>); - Đo đạc bản đồ địa hình, địa chất và vẽ bản đồ địa chính, chuyên ngành, Atlas; - Khảo sát, lập dự án đầu tư, thiết kế công trình viễn thông. 	
Điểm g	Xây dựng công trình điện (Trừ xây dựng, vận hành thủy điện đa mục tiêu, điện hạt nhân có ý nghĩa đặc biệt quan trọng về kinh tế - xã hội);	Tên ngành: Xây dựng công trình điện (Mã ngành: 4221)
Điểm n	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác (Chi tiết: Thi công và lắp đặt hệ thống pin năng lượng mặt trời, máy phát điện năng lượng mặt trời, máy biến thế năng lượng mặt trời, thiết bị điện năng lượng mặt trời và hệ thống xây dựng khác). Thi công và lắp đặt thiết bị vào công trình. Thi công, lắp đặt hệ thống phòng cháy và chữa cháy. Kinh doanh phương tiện, thiết bị, vật tư phòng cháy và chữa cháy.	Tên ngành: Lắp đặt hệ thống xây dựng khác (Mã ngành: 4329)
Điểm r	Bán buôn vật tư thiết bị ngành điện. Kinh doanh phương tiện, thiết bị, vật tư phòng cháy và chữa cháy (trừ việc thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối đối với các hàng hóa thuộc Danh mục hàng hóa nhà đầu tư nước ngoài không được quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối như: thuốc lá và xì gà, báo và tạp chí, vật phẩm đã ghi hình, kim loại quý và đá quý, dược phẩm, thuốc nổ, dầu thô và dầu đã qua chế biến, gạo, đường mía và đường củ cải).	Tên ngành: Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác (Mã ngành: 4659)
Điểm w	Kiểm định, giám định chất lượng công trình xây dựng, chứng nhận đủ điều kiện đảm bảo an toàn chịu lực và chứng nhận sự phù hợp về chất lượng các công trình xây dựng. Dịch vụ thí nghiệm kiểm tra độ bền cơ học bê tông, kết cấu, vật liệu xây	Tên ngành: Kiểm tra và phân tích kỹ thuật (Mã ngành: 7120)

Điều khoản	Điều lệ sửa đổi, bổ sung (lần 13)	Ghi chú
	dựng. Các dịch vụ thí nghiệm tính chất cơ lý đất đá và vật liệu xây dựng. Kiểm toán năng lượng. Kiểm định thiết bị nhà máy điện	
Điểm x	Lập hồ sơ đánh giá tác động môi trường, di dân tái định cư, đo đạc giải thửa, đền bù giải phóng mặt bằng công trình nhà máy điện, lưới điện, công trình dân dụng và công nghiệp. Thực hiện đề án, dự án điều tra cơ bản tài nguyên nước. Tư vấn lập quy hoạch tài nguyên nước và tư vấn lập đề án, báo cáo trong hồ sơ đề nghị cấp giấy phép tài nguyên nước; Dịch vụ tư vấn an toàn thông tin mạng.	Tên ngành: Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đâu (Mã ngành: 7490)

(iv) Sửa đổi, bổ sung khoản 1 Điều 20: Thông qua Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông

- f. Các dự án đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong Báo cáo tài chính gần nhất của Công ty.

(v) Sửa đổi, bổ sung khoản 3 Điều 25: Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị

- o. Trình báo cáo tài chính hàng năm đã được kiểm toán lên Đại hội đồng cổ đông;

(vi) Sửa đổi, bổ sung Điều 33: Thẩm quyền đối với hợp đồng, giao dịch

1. Đại hội đồng cổ đông có thẩm quyền:
 - a. Quyết định đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty;
 - b. Thông qua các hợp đồng, giao dịch có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty, giữa Công ty với người có liên quan quy định tại khoản 1 Điều 167 Luật Doanh nghiệp;
2. Hội đồng quản trị có thẩm quyền:
 - a. Quyết định đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị nhỏ hơn 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty, trừ trường hợp được quy định tại khoản 3 điều này;
 - b. Thông qua các hợp đồng, giao dịch có giá trị nhỏ hơn 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty, giữa Công ty với người có liên quan quy định tại khoản 1 Điều 167 Luật Doanh nghiệp;
 - d. Thông qua các hợp đồng giao thầu có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty.
3. Tổng Giám đốc có thẩm quyền:
 - a. Quyết định bán tài sản có giá trị nhỏ hơn 10% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty;

5.2. Giao Người đại diện theo pháp luật của Công ty ký ban hành Điều lệ Công ty (sửa đổi lần 13) và tiến hành các thủ tục cần thiết theo quy định của pháp luật để hoàn tất nội dung điều chỉnh chi tiết một số ngành, nghề kinh doanh và Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp.

Điều 6: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 của Công ty cổ phần Tư vấn xây dựng điện 3 thống nhất thông qua Nghị quyết này với 6 Điều và giao nhiệm vụ cho Hội đồng quản trị tổ chức thực hiện.

**TM. ĐHĐCĐ THƯỜNG NIÊN NĂM 2024
CHỦ TỌA**

**Nguyễn Như Hoàng Tuấn
Chủ tịch Hội đồng quản trị**



**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2024
CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG ĐIỆN 3**

THẺ BIỂU QUYẾT

Tên cổ đông/ người đại diện:

Tổng số cổ phần sở hữu & đại diện:

cổ phần

STT:



ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2024
CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG ĐIỆN 3

THẺ BIỂU QUYẾT

Tên cổ đông/ người đại diện:

Tổng số cổ phần sở hữu & đại diện:

cổ phần

Ý kiến biểu quyết:

1. Thông qua Kết quả SXKD năm 2023 và Kế hoạch SXKD năm 2024

Tán thành:

Không tán thành:

Ý kiến khác:

Cổ đông ký tên

STT:



ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2024
CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG ĐIỆN 3

THẺ BIỂU QUYẾT

Tên cổ đông/ người đại diện:

Tổng số cổ phần sở hữu & đại diện:

cổ phần

Ý kiến biểu quyết:

2. Thông qua Báo cáo tài chính năm 2023 đã kiểm toán, Kết quả tài chính năm 2023 và Kế hoạch tài chính năm 2024

Tán thành:

Không tán thành:

Ý kiến khác:

Cổ đông ký tên

STT:



ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2024
CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG ĐIỆN 3

THẺ BIỂU QUYẾT

Tên cổ đông/ người đại diện:

Tổng số cổ phần sở hữu & đại diện:

cổ phần

Ý kiến biểu quyết:

3. Thông qua Phương án phân phối lợi nhuận năm 2023 và Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2024

Tán thành:

Không tán thành:

Ý kiến khác:

Cổ đông ký tên

STT:



ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2024
CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG ĐIỆN 3

THẺ BIỂU QUYẾT

Tên cổ đông/ người đại diện:

Tổng số cổ phần sở hữu & đại diện:

cổ phần

Ý kiến biểu quyết:

4. Thông qua Quyết toán tiền lương, thù lao cho các Thành viên HĐQT và BKS năm 2023 và Kế hoạch tiền lương, thù lao cho các Thành viên HĐQT và BKS năm 2024

Tán thành:

Không tán thành:

Ý kiến khác:

Cổ đông ký tên

STT:



ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2024
CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG ĐIỆN 3

THẺ BIỂU QUYẾT

Tên cổ đông/ người đại diện:

Tổng số cổ phần sở hữu & đại diện:

cổ phần

Ý kiến biểu quyết:

5. Thông qua Các nội dung sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty (sửa đổi lần 13)

Tán thành:

Không tán thành:

Ý kiến khác:

Cổ đông ký tên

STT:

CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG ĐIỆN 3
BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Tháng 02 năm 2024

MỤC LỤC

<u>NỘI DUNG</u>	<u>TRANG</u>
BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC	1 - 2
BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP	3 - 4
BẢNG CÂN ĐỐI KÊ TOÁN TỔNG HỢP	5 - 6
BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH TỔNG HỢP	7
BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ TỔNG HỢP	8
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP	9 - 35

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Tư vấn Xây dựng Điện 3 (gọi tắt là “Công ty”) đệ trình báo cáo này cùng với Báo cáo tài chính tổng hợp của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023.

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Các thành viên của Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc đã điều hành Công ty trong năm và đến ngày lập báo cáo này gồm:

Hội đồng Quản trị

Ông Nguyễn Như Hoàng Tuấn	Chủ tịch
Ông Lạc Thái Phước	Thành viên
Ông Trần Quốc Điền	Thành viên
Ông Trần Lê Minh	Thành viên
Ông Võ Văn Phương	Thành viên độc lập

Ban Tổng Giám đốc

Ông Lạc Thái Phước	Tổng Giám đốc (Bổ nhiệm từ ngày 10 tháng 7 năm 2023)
Ông Trần Quốc Điền	Phó Tổng Giám đốc
Ông Trần Lê Minh	Phó Tổng Giám đốc
Ông Nguyễn Công Thắng	Phó Tổng Giám đốc

Ban Kiểm soát

Bà Trương Thị Anh Đào	Trưởng Ban Kiểm soát
Bà Nguyễn Minh Hiếu	Thành viên
Ông Nguyễn Văn Thiện	Thành viên

Người đại diện pháp luật

Người đại diện theo pháp luật của Công ty trong kỳ và cho đến thời điểm lập Báo cáo này gồm:

Họ tên

Ông Nguyễn Như Hoàng Tuấn
Ông Lạc Thái Phước

Chức vụ

Chủ tịch (Miễn nhiệm từ ngày 18 tháng 01 năm 2024)
Tổng Giám đốc (Bổ nhiệm từ ngày 10 tháng 7 năm 2023)

TRÁCH NHIỆM CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty có trách nhiệm lập Báo cáo tài chính tổng hợp phản ánh một cách trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2023, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày. Trong việc lập Báo cáo tài chính tổng hợp này, Ban Tổng Giám đốc được yêu cầu phải:

- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách đó một cách nhất quán;
- Đưa ra các xét đoán và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các nguyên tắc kế toán thích hợp có được tuân thủ hay không, có những áp dụng sai lệch trọng yếu cần được công bố và giải thích trong Báo cáo tài chính tổng hợp hay không;
- Lập Báo cáo tài chính tổng hợp trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động kinh doanh; và
- Thiết kế và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu cho mục đích lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp hợp lý nhằm hạn chế rủi ro và gian lận.

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (TIẾP THEO)

TRÁCH NHIỆM CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (TIẾP THEO)

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm đảm bảo rằng số kế toán được ghi chép một cách phù hợp để phản ánh một cách hợp lý tình hình tài chính của Công ty ở bất kỳ thời điểm nào và đảm bảo rằng Báo cáo tài chính tổng hợp tuân thủ Chuẩn mực Kế toán, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp. Ban Tổng Giám đốc cũng chịu trách nhiệm đảm bảo an toàn cho tài sản của Công ty và thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và sai phạm khác.

Ban Tổng Giám đốc cam kết đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập Báo cáo tài chính tổng hợp.

Theo ý kiến của Ban Tổng Giám đốc, Báo cáo tài chính tổng hợp kèm theo đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2023, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp.

Thay mặt và đại diện cho Ban Tổng Giám đốc,



Lạc Thái Phước
Tổng Giám đốc

TP. Hồ Chí Minh, ngày 28 tháng 02 năm 2024

Số: 030/VACO/BCKiT.NV2

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi: Các Cổ đông
Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc
Công ty Cổ phần Tư vấn Xây dựng Điện 3

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính tổng hợp kèm theo của Công ty Cổ phần Tư vấn Xây dựng Điện 3 (gọi tắt là “Công ty”), được lập ngày 28 tháng 02 năm 2024, từ trang 05 đến trang 35, bao gồm Bảng cân đối kế toán tổng hợp tại ngày 31 tháng 12 năm 2023, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh tổng hợp, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ tổng hợp cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (gọi chung là “Báo cáo tài chính tổng hợp”).

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính tổng hợp theo Chuẩn mực Kế toán, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính tổng hợp dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính tổng hợp của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính tổng hợp. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của Kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính tổng hợp do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, Kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính tổng hợp.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính tổng hợp đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2023, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh tổng hợp và tình hình lưu chuyển tiền tệ tổng hợp cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực Kế toán, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp.

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP (TIẾP THEO)

Vấn đề cần nhấn mạnh

Chúng tôi lưu ý đến Thuyết minh số 32, Phần Thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp về các khoản nợ tiềm tàng của Công ty. Ý kiến kiểm toán của chúng tôi không liên quan đến vấn đề này.



Nguyễn Ngọc Thạch

Phó Tổng Giám đốc

Giấy CN ĐKHN Kiểm toán số: 1822-2023-156-1

Thay mặt và đại diện cho

CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VACO

Hà Nội, ngày 28 tháng 02 năm 2024

Nguyễn Thị Thu Hiền

Kiểm toán viên

Giấy CN ĐKHN Kiểm toán số: 4262-2023-156-1

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN TỔNG HỢP
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2023

Đơn vị: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A - TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		178.379.172.634	153.815.229.889
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	4	26.229.294.323	17.305.776.510
1. Tiền	111		16.229.294.323	10.305.776.510
2. Các khoản tương đương tiền	112		10.000.000.000	7.000.000.000
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	120	5	220.790.000	220.790.000
1. Chứng khoán kinh doanh	121		220.790.000	220.790.000
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		111.295.846.049	108.394.593.134
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	6	134.506.140.070	133.452.180.500
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	7	6.087.423.480	1.393.891.800
3. Phải thu ngắn hạn khác	136	8	3.825.954.801	3.869.647.268
4. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	9	(33.123.672.302)	(30.321.126.434)
IV. Hàng tồn kho	140	10	39.916.171.590	26.546.339.757
1. Hàng tồn kho	141		39.916.171.590	26.546.339.757
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		717.070.672	1.347.730.488
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	11	717.070.672	571.254.608
2. Thuế và các khoản phải thu Nhà nước	153	16	-	776.475.880
B - TÀI SẢN DÀI HẠN	200		105.570.317.593	115.646.141.003
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		35.648.088.819	42.311.651.884
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211	6	35.165.088.819	41.828.651.884
2. Phải thu dài hạn khác	216	8	483.000.000	483.000.000
II. Tài sản cố định	220		15.386.676.290	17.003.447.583
1. Tài sản cố định hữu hình	221	12	6.904.291.767	8.409.174.876
- Nguyên giá	222		57.801.004.100	57.104.975.261
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(50.896.712.333)	(48.695.800.385)
2. Tài sản cố định vô hình	227	13	8.482.384.523	8.594.272.707
- Nguyên giá	228		21.284.885.526	20.880.885.526
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		(12.802.501.003)	(12.286.612.819)
III. Tài sản dở dang dài hạn	240		-	291.600.000
1. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242		-	291.600.000
IV. Đầu tư tài chính dài hạn	250	5	53.150.000.000	53.150.000.000
1. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253		53.150.000.000	53.150.000.000
V. Tài sản dài hạn khác	260		1.385.552.484	2.889.441.536
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	11	1.385.552.484	2.734.144.184
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262		-	155.297.352
TỔNG CỘNG TÀI SẢN (270 = 100 + 200)	270		283.949.490.227	269.461.370.892

Các thuyết minh kèm theo là bộ phận hợp thành của Báo cáo tài chính tổng hợp

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN TỔNG HỢP (TIẾP THEO)
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2023

Đơn vị: VND

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
C - NỢ PHẢI TRẢ	300		134.520.751.240	127.412.651.562
I. Nợ ngắn hạn	310		134.520.751.240	127.412.651.562
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	14	16.427.812.841	5.022.638.285
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	15	25.355.058.149	24.302.895.409
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	16	5.822.375.573	3.619.392.482
4. Phải trả người lao động	314		38.974.249.265	44.052.600.489
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315		3.913.450.787	3.358.875.181
6. Phải trả ngắn hạn khác	319	17	17.410.631.737	20.915.441.921
7. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	18	21.086.459.781	21.526.484.688
8. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322		5.530.713.107	4.614.323.107
D - VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		149.428.738.987	142.048.719.330
I. Vốn chủ sở hữu	410	19	149.428.738.987	142.048.719.330
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		95.173.030.000	95.173.030.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		95.173.030.000	95.173.030.000
2. Cổ phiếu quỹ	415		(140.000)	(140.000)
3. Quỹ đầu tư phát triển	418		31.082.000.000	25.116.000.000
4. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		23.173.848.987	21.759.829.330
- LNST chưa phân phối lũy kể đến cuối năm trước	421a		8.346.184.830	1.874.106.297
- LNST chưa phân phối năm nay	421b		14.827.664.157	19.885.723.033
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN (440 = 300 + 400)	440		283.949.490.227	269.461.370.892






Lạc Thái Phước
Tổng Giám đốc
TP. Hồ Chí Minh, ngày 28 tháng 02 năm 2024

Phạm Hoàng Vinh
Kế toán trưởng

Nguyễn Trần Phương Thủy
Người lập biểu

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH TỔNG HỢP
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Đơn vị: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01		200.933.522.638	251.241.254.893
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		7.773.897	-
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ (10 = 01 - 02)	10	22	200.925.748.741	251.241.254.893
4. Giá vốn hàng bán và dịch vụ cung cấp	11	23	132.871.364.048	157.450.682.211
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ (20 = 10 - 11)	20		68.054.384.693	93.790.572.682
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	25	6.416.182.892	6.985.457.089
7. Chi phí tài chính	22	26	1.855.851.227	747.915.038
- Trong đó: Chi phí lãi vay	23		736.151.136	505.951.005
8. Chi phí bán hàng	25	27	12.555.986.085	22.034.324.598
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	27	42.460.505.645	54.790.103.937
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh {30 = 20 + (21 - 22) - (25 + 26)}	30		17.598.224.628	23.203.686.198
11. Thu nhập khác	31		945.443.121	1.305.558.552
12. Chi phí khác	32		828.212.965	906.358.055
13. Lợi nhuận khác (40 = 31 - 32)	40		117.230.156	399.200.497
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50 = 30 + 40)	50		17.715.454.784	23.602.886.695
15. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	28	2.732.493.275	3.717.163.662
16. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52		155.297.352	-
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp (60 = 50 - 51)	60		14.827.664.157	19.885.723.033
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	29	1.402	1.807



Lạc Thái Phước
Tổng Giám đốc
TP. Hồ Chí Minh, ngày 28 tháng 02 năm 2024

Phạm Hoàng Vinh
Kế toán trưởng

Nguyễn Trần Phương Thúy
Người lập biểu

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ TỔNG HỢP
(Theo phương pháp gián tiếp)
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Đơn vị: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Năm nay	Năm trước
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh			
1. Lợi nhuận trước thuế	01	17.715.454.784	23.602.886.695
2. Điều chỉnh cho các khoản			
- Khấu hao tài sản cố định	02	2.716.800.132	3.586.968.695
- Các khoản dự phòng	03	2.802.545.868	6.004.753.205
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04	(45.255.399)	11.498.150
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05	(6.267.211.008)	(6.852.876.718)
- Chi phí lãi vay	06	736.151.136	505.951.005
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08	17.658.485.513	26.859.181.032
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09	1.790.861.389	30.825.033.624
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10	(13.369.831.833)	(5.401.956.639)
- Tăng, giảm các khoản phải trả (Không kê lãi vay phải trả, thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp)	11	1.675.544.896	(77.070.528.922)
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12	1.202.775.636	1.077.879.369
- Tiền lãi vay đã trả	14	(736.151.136)	(505.951.005)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15	(299.476.711)	(8.104.531.314)
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17	(1.772.610.000)	(1.059.800.000)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20	6.149.597.754	(33.380.673.855)
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư			
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ	21	(808.428.839)	(856.753.661)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ	22	-	795.021.053
3. Tiền thu hồi cho vay	24	-	4.000.000.000
4. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	6.255.330.453	6.889.998.940
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30	5.446.901.614	10.828.266.332
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính			
1. Tiền thu từ đi vay	33	37.129.662.499	40.952.504.106
2. Tiền trả nợ gốc vay	34	(37.569.687.406)	(36.826.295.989)
3. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36	(2.235.471.375)	(258.332.400)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40	(2.675.496.282)	3.867.875.717
Lưu chuyển tiền thuần trong năm (50 = 20 + 30 + 40)	50	8.921.003.086	(18.684.531.806)
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60	17.305.776.510	35.993.379.842
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61	2.514.727	(3.071.526)
Tiền và tương đương tiền cuối năm (70 = 50 + 60 + 61)	70	26.229.294.323	17.305.776.510



Lạc Thái Phước
Tổng Giám đốc
TP. Hồ Chí Minh, ngày 28 tháng 02 năm 2024

Phạm Hoàng Vinh
Kế toán trưởng

Nguyễn Trần Phương Thúy
Người lập biểu

Các thuyết minh kèm theo là bộ phận hợp thành của Báo cáo tài chính tổng hợp

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính tổng hợp kèm theo

1. THÔNG TIN KHAI QUÁT

Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần Tư vấn Xây dựng Điện 3 (gọi tắt là “Công ty”) là doanh nghiệp được cổ phần hóa từ Công ty Tư vấn Xây dựng Điện 3 theo Quyết định số 335/QĐ-BCN ngày 26 tháng 01 năm 2007 của Bộ trưởng Bộ Công nghiệp (nay là Bộ Công Thương). Hiện tại, Công ty hoạt động theo Giấy Chứng nhận Đăng ký doanh nghiệp số 0301475102 đăng ký lần đầu ngày 17 tháng 11 năm 2007 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp và Giấy Chứng nhận đăng ký thay đổi lần 15 ngày 18 tháng 01 năm 2024.

Vốn điều lệ của Công ty là: 95.173.030.000 VND, chia thành 9.517.303 cổ phần với mệnh giá là 10.000 đồng/cổ phần.

Ngày 01 tháng 12 năm 2009, Công ty đã chính thức niêm yết cổ phiếu trên thị trường chứng khoán tại Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội với mã cổ phiếu là TV3.

Tổng số nhân viên Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2023 là 408 người (tại ngày 31 tháng 12 năm 2022 là 449 người).

Ngành nghề kinh doanh và hoạt động chính

Ngành nghề kinh doanh và hoạt động chính của Công ty bao gồm:

- Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan. Chi tiết: Kiểm định chất lượng xây dựng; chứng nhận đủ điều kiện đảm bảo an toàn chịu lực và chứng nhận sự phù hợp chất lượng công trình xây dựng. Đo đạc bản đồ và vẽ bản đồ địa chính. Lập quy hoạch các dự án đầu tư, phát triển điện lực. Lập báo cáo đầu tư, dự án đầu tư; lập hồ sơ mời thầu, hồ sơ đấu thầu dự án các nhà máy điện (thủy - nhiệt điện - nguồn và lưới điện), dự án xây dựng công trình dân dụng, công nghiệp, dự án năng lượng tái tạo (năng lượng gió, năng lượng mặt trời, khí sinh học, địa nhiệt), dự án đường dây tải điện và trạm biến áp. Lập tổng dự toán công trình. Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình nguồn và lưới điện, thí nghiệm mẫu đất, đá, cát, nước, kết cấu bê tông, thép và vật liệu xây dựng. Thử nghiệm và nghiệm thu các công trình nhà máy thủy điện - nhiệt điện, công trình đường dây tải điện và trạm biến áp, các công trình xây dựng. Thi công khoan phụt bê tông, xử lý nền móng công trình xây dựng. Khảo sát địa chất xây dựng công trình, thiết kế đo đạc địa hình công trình. Thiết kế công trình điện năng (nhà máy điện, đường dây tải điện, trạm biến thế); Thiết kế công trình thủy lợi (đập, đường hầm, cống, kênh tưới, công trình bảo vệ bờ sông). Thiết kế tổng mặt bằng xây dựng công trình; thiết kế kiến trúc công trình dân dụng và công nghiệp; thiết kế kết cấu công trình dân dụng, công nghiệp. Giám sát thi công xây dựng công trình thủy lợi, thủy điện; Giám sát thi công xây dựng công trình dân dụng và công nghiệp. Giám sát công tác khảo sát địa chất công trình. Giám sát công tác lắp đặt phân điện công trình công nghiệp. Giám sát công tác phần điện và thiết bị điện công trình đường dây và trạm biến áp. Tư vấn quản lý dự án. Thiết kế hệ thống thông tin liên lạc công trình dân dụng và công nghiệp. Thẩm tra thiết kế công trình. Tư vấn lập hồ sơ: Điền bù giải phóng mặt bằng, di dân tái định canh, định cư các công trình nguồn, lưới điện và các công trình xây dựng khác. Thiết kế xây dựng công trình hạ tầng kỹ thuật. Thiết kế công trình đường bộ. Giám sát thi công xây dựng công trình đường bộ. Giám sát công tác xây dựng và hoàn thiện công trình cấp thoát nước theo tuyến. Giám sát xây dựng và hoàn thiện công trình đường bộ. Giám sát công tác xây dựng và hoàn thiện công trình giao thông cầu - đường bộ. Giám sát công tác xây dựng và hoàn thiện: Công trình hạ tầng kỹ thuật;
- Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đâu. Chi tiết: Lập hồ sơ đánh giá tác động môi trường;
- Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác. Chi tiết: Đầu tư xây dựng kinh doanh công trình nguồn điện, công trình dân dụng, công nghiệp, giao thông, thủy lợi, thủy điện;
- Chuẩn bị mặt bằng. Chi tiết: Khoan thăm dò, kiểm tra lấy mẫu thử để đo chỉ tiêu vật lý, địa chất;
- Kiểm tra và phân tích kỹ thuật. Chi tiết: Kiểm định chất lượng công trình. Dịch vụ thí nghiệm kiểm tra độ bền cơ học bê tông, kết cấu, vật liệu xây dựng. Khoan phun chống thấm, gia cố xử lý nền móng công trình xây dựng;
- Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê. Chi tiết: Kinh doanh bất động sản;

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP (TIẾP THEO)

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính tổng hợp kèm theo

1. THÔNG TIN KHÁI QUÁT (TIẾP THEO)

Ngành nghề kinh doanh và hoạt động chính (Tiếp theo)

- Sản xuất sản phẩm khác bằng kim loại chưa được phân vào đâu. Chi tiết: Gia công chế tạo, lắp đặt các thiết bị điện sinh hoạt và công nghiệp (trừ gia công cơ khí, tái chế phế thải, xi mạ điện).

Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường

Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường của Công ty được thực hiện trong thời gian không quá 12 tháng.

Cấu trúc doanh nghiệp

Các Đơn vị trực thuộc không có tư cách pháp nhân hạch toán phụ thuộc:

Tên đơn vị	Địa chỉ	Hoạt động chính
Chi nhánh miền Trung	Đường 23/10 KDC Tây Cầu Dứa, Xã Vĩnh Hiệp, TP. Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa	Tư vấn, khảo sát, thiết kế
Xí nghiệp Khảo sát và Xây dựng Điện	32 Ngõ Thời Nhiệm, Phường Võ Thị Sáu, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh	Tư vấn, khảo sát, thiết kế

2. NĂM TÀI CHÍNH, CHUẨN MỰC KẾ TOÁN VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

Năm tài chính

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

Chế độ kế toán áp dụng

Công ty áp dụng các Chuẩn mực Kế toán, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014, Thông tư sửa đổi bổ sung số 53/2016/TT-BTC ngày 21 tháng 3 năm 2016, và các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp.

Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của các Chuẩn mực Kế toán, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014, Thông tư sửa đổi bổ sung số 53/2016/TT-BTC ngày 21 tháng 3 năm 2016, cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện Chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập Báo cáo tài chính tổng hợp.

Báo cáo tài chính tổng hợp kèm theo không nhằm phản ánh tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ theo các nguyên tắc và thông lệ kế toán được chấp nhận chung tại các nước khác ngoài Việt Nam.

Tuyên bố về khả năng so sánh thông tin trên Báo cáo tài chính tổng hợp

Các số liệu tương ứng của năm trước so sánh được với số liệu của năm nay.

3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU

Cơ sở lập Báo cáo tài chính tổng hợp

Báo cáo tài chính tổng hợp được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền).

Các đơn vị trực thuộc có tổ chức công tác kế toán riêng, hạch toán phụ thuộc. Báo cáo tài chính tổng hợp của toàn Công ty được lập trên cơ sở tổng hợp Báo cáo tài chính của các đơn vị trực thuộc. Giao dịch nội bộ và số dư giữa các đơn vị trực thuộc được loại trừ khi lập Báo cáo tài chính tổng hợp.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP (TIẾP THEO)

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính tổng hợp kèm theo

3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (TIẾP THEO)

Cơ sở lập Báo cáo tài chính tổng hợp (Tiếp theo)

Báo cáo tài chính tổng hợp kèm theo được trình bày bằng Đồng Việt Nam (VND), theo nguyên tắc giá gốc và phù hợp với Chuẩn mực Kế toán, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp.

Sau đây là các chính sách kế toán chủ yếu được Công ty áp dụng trong việc lập Báo cáo tài chính tổng hợp:

Ước tính kế toán

Việc lập Báo cáo tài chính tổng hợp tuân thủ theo Chuẩn mực Kế toán, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp yêu cầu Ban Tổng Giám đốc phải có những ước tính và giả định ảnh hưởng đến số liệu báo cáo về công nợ, tài sản và việc trình bày các khoản công nợ và tài sản tiềm tàng tại ngày lập Báo cáo tài chính tổng hợp cũng như các số liệu báo cáo về doanh thu và chi phí trong suốt năm tài chính. Mặc dù các ước tính kế toán được lập bằng tất cả sự hiểu biết của Ban Tổng Giám đốc, số thực tế phát sinh có thể khác với các ước tính, giả định đặt ra.

Đánh giá và ghi nhận theo giá trị hợp lý

Luật Kế toán đã có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2017, trong đó bao gồm quy định về Đánh giá và Ghi nhận theo giá trị hợp lý, tuy nhiên chưa có hướng dẫn cụ thể cho vấn đề này; theo đó, Ban Tổng Giám đốc đã xem xét và áp dụng như sau:

- Đầu tư tài chính được ghi nhận và đánh giá lại theo giá trị hợp lý trên cơ sở giá gốc trừ đi các khoản dự phòng cần trích lập (nếu có) theo quy định hiện hành;*
- Các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được đánh giá theo tỷ giá giao dịch thực tế;*
- Đối với tài sản và nợ phải trả (ngoài mục a và b trên đây) Công ty không có cơ sở để xác định được giá trị một cách đáng tin cậy do đó Công ty đang ghi nhận theo giá gốc.*

Công cụ tài chính

Ghi nhận ban đầu

Tài sản tài chính: Tại ngày ghi nhận ban đầu, tài sản tài chính được ghi nhận theo giá gốc cộng các chi phí giao dịch có liên quan trực tiếp đến việc mua sắm tài sản tài chính đó. Tài sản tài chính của Công ty bao gồm tiền, các khoản tương đương tiền, các khoản phải thu khách hàng, phải thu khác, các khoản đầu tư tài chính.

Công nợ tài chính: Tại ngày ghi nhận ban đầu, công nợ tài chính được ghi nhận theo giá gốc cộng các chi phí giao dịch có liên quan trực tiếp đến việc phát hành công nợ tài chính đó. Công nợ tài chính của Công ty bao gồm các khoản phải trả người bán, phải trả khác, các khoản chi phí phải trả và các khoản vay.

Đánh giá lại sau lần ghi nhận ban đầu

Hiện tại, Thông tư số 210/2009/TT-BTC do Bộ Tài chính ban hành ngày 06 tháng 11 năm 2009 (“Thông tư 210”) cũng như các quy định hiện hành chưa có hướng dẫn cụ thể về việc xác định giá trị hợp lý của các tài sản tài chính và công nợ tài chính.

Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt tại quỹ, các khoản tiền gửi không kỳ hạn và các khoản tiền gửi có kỳ hạn không quá 03 tháng.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP (TIẾP THEO)

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính tổng hợp kèm theo

3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (TIẾP THEO)

Các khoản đầu tư tài chính

Chứng khoán kinh doanh

Chứng khoán kinh doanh là các khoản chứng khoán được Công ty nắm giữ với mục đích kinh doanh. Chứng khoán kinh doanh được ghi nhận bắt đầu từ ngày Công ty có quyền sở hữu và được xác định giá trị ban đầu theo giá trị hợp lý của các khoản thanh toán tại thời điểm giao dịch phát sinh cộng các chi phí liên quan đến giao dịch mua chứng khoán kinh doanh.

Tại các năm tài chính tiếp theo, các khoản đầu tư chứng khoán được xác định theo giá gốc trừ các khoản giảm giá chứng khoán kinh doanh.

Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh được lập cho từng loại chứng khoán được mua bán trên thị trường và có giá thị trường thấp hơn giá gốc. Việc xác định giá trị hợp lý của chứng khoán kinh doanh niêm yết trên thị trường chứng khoán hoặc được giao dịch trên sàn UPCOM, giá trị hợp lý của chứng khoán là giá đóng cửa tại ngày kết thúc năm tài chính. Trường hợp tại ngày kết thúc năm tài chính, thị trường chứng khoán hay sàn UPCOM không giao dịch thì giá trị hợp lý của chứng khoán là giá đóng cửa phiên giao dịch trước liền kề với ngày kết thúc năm tài chính.

Tăng, giảm số dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào chi phí tài chính.

Đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác

Đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác phản ánh các khoản đầu tư công cụ vốn nhưng Công ty không có quyền kiểm soát, đồng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên được đầu tư.

Khoản đầu tư vào công cụ vốn các đơn vị khác được phản ánh theo giá gốc trừ các khoản dự phòng giảm giá đầu tư.

Dự phòng tổn thất cho các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác được trích lập như sau:

- Đối với khoản đầu tư vào cổ phiếu niêm yết hoặc giá trị hợp lý khoản đầu tư được xác định tin cậy, việc lập dự phòng dựa trên giá trị thị trường của cổ phiếu.
- Đối với khoản đầu tư không xác định được giá trị hợp lý tại thời điểm báo cáo, việc lập dự phòng được thực hiện căn cứ vào khoản lỗ của bên được đầu tư với mức trích lập bằng chênh lệch giữa vốn góp thực tế của các bên tại đơn vị khác và vốn chủ sở hữu thực có nhân với tỷ lệ góp vốn của Công ty so với tổng số vốn góp thực tế của các bên tại đơn vị khác.

Nợ phải thu

Nợ phải thu là số tiền có thể thu hồi của khách hàng hoặc các đối tượng khác. Nợ phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi.

Dự phòng phải thu khó đòi được trích lập cho những khoản nợ phải thu đã quá hạn thanh toán, hoặc các khoản nợ phải thu mà người nợ khó có khả năng thanh toán do bị thanh lý, phá sản hay các khó khăn tương tự.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP (TIẾP THEO)

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính tổng hợp kèm theo

3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (TIẾP THEO)

Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được xác định trên cơ sở giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí mua và các chi phí khác có liên quan trực tiếp đến việc mua hàng tồn kho, chi phí nguyên vật liệu trực tiếp, chi phí lao động trực tiếp và chi phí sản xuất chung, nếu có, để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại. Giá xuất của hàng tồn kho được xác định theo phương pháp bình quân gia quyền. Hàng tồn kho được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên. Giá trị thuần có thể thực hiện được được xác định bằng giá bán ước tính trừ các chi phí ước tính để hoàn thành sản phẩm cùng chi phí tiếp thị, bán hàng và phân phối phát sinh.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho của Công ty được trích lập theo các quy định hiện hành. Theo đó, Công ty được phép trích lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho lỗi thời, hỏng, kém phẩm chất và trong trường hợp giá gốc của hàng tồn kho cao hơn giá trị thuần có thể thực hiện được tại ngày kết thúc năm tài chính.

Các khoản trả trước

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều năm tài chính. Chi phí trả trước của Công ty bao gồm các chi phí sau:

Công cụ, dụng cụ: Các công cụ, dụng cụ đã đưa vào sử dụng được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 03 năm.

Chi phí trả trước khác: Chi phí trả trước khác được ghi nhận theo giá gốc và được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 03 năm.

Tài sản cố định hữu hình và khấu hao

Tài sản cố định hữu hình được trình bày theo nguyên giá trừ giá trị hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm giá mua và toàn bộ các chi phí khác liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào trạng thái sẵn sàng sử dụng.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính, cụ thể như sau:

	<u>Số năm khấu hao</u>
Nhà cửa, vật kiến trúc	12 - 25
Máy móc, thiết bị	05 - 06
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	06 - 10
Thiết bị, dụng cụ quản lý	03 - 05

Các khoản lãi, lỗ phát sinh khi thanh lý, bán tài sản là chênh lệch giữa thu nhập từ thanh lý và giá trị còn lại của tài sản và được ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh tổng hợp.

Tài sản cố định vô hình và khấu hao

Quyền sử dụng đất

Quyền sử dụng đất được trình bày theo nguyên giá trừ giá trị hao mòn lũy kế. Quyền sử dụng đất được phân bổ theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian sử dụng lô đất. Quyền sử dụng đất vô thời hạn thì không trích khấu hao.

Phần mềm máy tính

Phần mềm máy tính được ghi nhận ban đầu theo giá mua và được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP (TIẾP THEO)

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính tổng hợp kèm theo

3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (TIẾP THEO)

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được. Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả.

Việc phân loại các khoản phải trả là phải trả người bán, chi phí phải trả và phải trả khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải trả người bán phản ánh các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ, tài sản và người bán là đơn vị độc lập với Công ty.
- Chi phí phải trả phản ánh các khoản phải trả cho hàng hóa, dịch vụ đã nhận được từ người bán hoặc đã cung cấp cho người mua nhưng chưa chi trả do chưa có hóa đơn hoặc chưa đủ hồ sơ, tài liệu kế toán và các khoản chi phí sản xuất, kinh doanh phải trích trước.
- Phải trả khác phản ánh các khoản phải trả không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua, bán, cung cấp hàng hóa dịch vụ.

Ghi nhận vốn chủ sở hữu

Vốn đầu tư của chủ sở hữu được phản ánh là số vốn Điều lệ thực góp của các cổ đông.

Phân phối lợi nhuận của Công ty được thực hiện theo Nghị quyết của Đại Hội đồng cổ đông, quy định của Quy chế quản lý tài chính của Công ty.

Ghi nhận doanh thu

Doanh thu được ghi nhận khi Công ty có khả năng nhận được lợi ích kinh tế có thể xác định được một cách chắc chắn. Doanh thu được xác định theo giá trị hợp lý của các khoản đã thu hoặc sẽ thu được sau khi trừ đi các khoản chiết khấu thương mại, giảm giá hàng bán và hàng bán bị trả lại. Các điều kiện ghi nhận cụ thể sau đây cũng phải được đáp ứng khi ghi nhận doanh thu:

Doanh thu của giao dịch về cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi kết quả của giao dịch đó được xác định một cách đáng tin cậy. Trường hợp giao dịch về cung cấp dịch vụ liên quan đến nhiều năm thì doanh thu được ghi nhận trong năm theo kết quả phân công việc đã hoàn thành tại ngày của Bảng cân đối kế toán của năm đó. Kết quả của giao dịch cung cấp dịch vụ được xác định khi thỏa mãn tất cả bốn (4) điều kiện sau:

- (a) Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- (b) Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó;
- (c) Xác định được phần công việc đã hoàn thành tại ngày của Bảng cân đối kế toán; và
- (d) Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

Lãi tiền gửi được ghi nhận trên cơ sở dồn tích, được xác định trên số dư các tài khoản tiền gửi và lãi suất áp dụng. Lãi từ các khoản đầu tư được ghi nhận khi Công ty có quyền nhận khoản lãi.

Ngoại tệ

Các nghiệp vụ phát sinh bằng ngoại tệ được chuyển đổi theo tỷ giá tại ngày phát sinh nghiệp vụ. Số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc niên độ kế toán được chuyển đổi theo tỷ giá tại ngày này. Chênh lệch tỷ giá phát sinh được ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh tổng hợp. Lãi chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các số dư tại ngày kết thúc niên độ kế toán không được dùng để chia cho cổ đông.

Chi phí đi vay

Tất cả các chi phí lãi vay khác được ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh tổng hợp khi phát sinh.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP (TIẾP THEO)

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính tổng hợp kèm theo

3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (TIẾP THEO)

Thuế

Thuế thu nhập doanh nghiệp thể hiện tổng giá trị của số thuế phải trả hiện tại và số thuế hoãn lại.

Số thuế phải trả hiện tại được tính dựa trên thu nhập chịu thuế trong năm. Thu nhập chịu thuế khác với lợi nhuận thuần được trình bày trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh tổng hợp vì thu nhập chịu thuế không bao gồm các khoản thu nhập hay chi phí tính thuế hoặc được khấu trừ trong các năm khác (bao gồm cả lỗ mang sang, nếu có) và ngoài ra không bao gồm các chi tiêu không chịu thuế hoặc không được khấu trừ.

Thuế thu nhập hoãn lại được tính trên các khoản chênh lệch giữa giá trị ghi sổ và cơ sở tính thuế thu nhập của các khoản mục tài sản hoặc công nợ trên Báo cáo tài chính tổng hợp và được ghi nhận theo phương pháp Bảng cân đối kế toán. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả phải được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời còn tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế trong tương lai để khấu trừ các khoản chênh lệch tạm thời.

Thuế thu nhập hoãn lại được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh tổng hợp và chỉ ghi vào vốn chủ sở hữu khi khoản thuế đó có liên quan đến các khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và nợ thuế thu nhập hoãn lại phải trả được bù trừ khi Công ty có quyền hợp pháp để bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp và khi các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và nợ thuế thu nhập hoãn lại phải trả liên quan tới thuế thu nhập doanh nghiệp được quản lý bởi cùng một cơ quan thuế và Công ty có dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuần.

Việc xác định thuế thu nhập của Công ty căn cứ vào các quy định hiện hành về thuế. Tuy nhiên, những quy định này thay đổi theo từng thời kỳ và việc xác định sau cùng về thuế thu nhập doanh nghiệp tùy thuộc vào kết quả kiểm tra của cơ quan thuế có thẩm quyền.

Các loại thuế khác được áp dụng theo các luật thuế hiện hành tại Việt Nam.

Bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

Bên liên quan

Tập đoàn Điện lực Việt Nam
Công ty TNHH VP INVEST
Các Công ty con và Công ty liên kết do Tập đoàn
Điện lực Việt Nam đầu tư và chi phối
Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc

Mối quan hệ

Cổ đông lớn
Cổ đông lớn
Cùng tập đoàn
Quản lý chủ chốt

4. TIỀN VÀ CÁC KHOẢN TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
	VND	VND
Tiền mặt	1.668.482.444	73.758.335
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	14.560.811.879	10.232.018.175
Các khoản tương đương tiền	10.000.000.000	7.000.000.000
<i>Tiền gửi có kỳ hạn không quá 3 tháng</i>	<i>10.000.000.000</i>	<i>7.000.000.000</i>
Cộng	<u>26.229.294.323</u>	<u>17.305.776.510</u>

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP (TIẾP THEO)

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính tổng hợp kèm theo

5. ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH

	Số cuối năm			Số đầu năm		
	Giá gốc VND	Giá trị hợp lý VND	Dự phòng VND	Giá gốc VND	Giá trị hợp lý VND	Dự phòng VND
a) Chứng khoán kinh doanh	220.790.000	1.350.488.700	-	220.790.000	1.206.365.400	-
Công ty Cổ phần Thủy Điện Miền Trung (i)	220.790.000	1.350.488.700	-	220.790.000	1.206.365.400	-
b) Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	53.150.000.000	7.812.000.000	-	53.150.000.000	6.300.000.000	-
Công ty Cổ phần EVN Quốc tế (ii)	3.150.000.000	7.812.000.000	-	3.150.000.000	6.300.000.000	-
Công ty Cổ phần Phong Điện Thuận Bình (iii)	50.000.000.000	(*)	-	50.000.000.000	(*)	-
Cộng	53.370.790.000	9.162.488.700	-	53.370.790.000	7.506.365.400	-

Ghi chú:

- (i) Khoản đầu tư vào cổ phiếu được niêm yết trên sàn HOSE với số lượng 53.379 cổ phiếu. Công ty xác định giá trị hợp lý của khoản đầu tư này dựa vào giá trị thị trường giao dịch trên sàn HOSE tại ngày 31 tháng 12 năm 2023.
- (ii) Khoản góp vốn vào Công ty Cổ phần EVN Quốc tế với số lượng cổ phiếu sở hữu là 315.000 cổ phiếu, tỷ lệ góp là 0,86% tổng vốn điều lệ. Công ty xác định giá trị hợp lý của khoản đầu tư này dựa vào giá trị thị trường giao dịch trên sàn UPCOM tại ngày 31 tháng 12 năm 2023.
- (iii) Công ty Cổ phần Phong Điện Thuận Bình có Vốn điều lệ là 500.000.000.000 VND, tỷ lệ góp vốn của Công ty là 10% tổng Vốn điều lệ.
- (*) Theo quy định tại Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014, giá trị hợp lý của các khoản đầu tư vào đơn vị khác tại ngày kết thúc năm tài chính cần được trình bày. Công ty đã xác định giá trị hợp lý của các khoản đầu tư vào các đơn vị đã niêm yết trên cơ sở giá niêm yết trên sàn giao dịch chứng khoán tại ngày kết thúc năm tài chính và số lượng cổ phiếu mà Công ty đang nắm giữ. Tuy nhiên, một số khoản đầu tư vào đơn vị khác chưa niêm yết và hiện chưa có thông tư hướng dẫn xác định giá trị hợp lý đối với các khoản đầu tư chưa niêm yết nên Công ty không trình bày giá trị hợp lý của các khoản đầu tư này.



THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP (TIẾP THEO)

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính tổng hợp kèm theo

6. PHẢI THU CỦA KHÁCH HÀNG

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
	VND	VND
a) Ngắn hạn	134.506.140.070	133.452.180.500
a1) Bên liên quan	82.258.332.693	100.113.710.002
Ban QLDA các công trình điện miền Trung	22.908.527.147	10.484.654.371
Ban QLDA Thủy Điện Sông Bung 2	19.457.049.128	19.377.919.364
Ban QLDA các công trình điện miền Nam	11.835.120.856	29.161.187.150
Ban QLDA Truyền tải điện (NPTPNB)	7.612.040.431	9.122.042.237
Ban QLDA Điện Lực Miền Nam - PC 2	6.518.900.365	7.356.197.179
Ban QLDA Nhiệt điện Vĩnh Tân	4.510.961.665	4.570.954.543
Công ty CP Thủy điện Đa Nhim-Hàm Thuận-Đa Mi	4.495.485.171	8.837.969.155
Ban QLDA Lưới điện Miền Trung	1.760.458.303	383.944.895
Ban QLDA các công trình điện miền Bắc	1.326.366.807	4.609.593.932
Ban QLDA Nhiệt điện 3	684.951.001	427.759.528
Ban Quản lý dự án Điện 2	558.906.600	159.138.000
Nhà máy Nhiệt điện Vĩnh Tân 4	417.924.360	-
Ban QLDA Lưới Điện miền Nam	93.014.341	906.644.869
Công ty Truyền tải điện 3 - EVN	78.626.518	379.932.724
Công ty Thủy điện An Khê - Ka Nah	-	1.316.581.938
Ban QLDA lưới điện TP. HCM - HCM PC	-	1.105.318.638
Công ty CP Tư vấn XD điện 1	-	770.428.746
Công ty TNHH MTV Nhiệt điện Cần Thơ	-	664.727.120
Công ty Phát triển thủy điện Sê San	-	297.490.909
Công ty Truyền tải điện 3 - Truyền tải điện Bình Định	-	178.282.188
Công ty Điện Lực Sài Gòn	-	2.942.516
a2) Đối tượng khác	52.247.807.377	33.338.470.498
Công ty TNHH LEGO Manufacturing Việt Nam	13.832.994.394	-
Công ty TNHH Điện lực Hiệp Phước	9.538.527.272	9.538.527.272
Khác	28.876.285.711	23.799.943.226

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP (TIẾP THEO)

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính tổng hợp kèm theo

6. PHẢI THU CỦA KHÁCH HÀNG (TIẾP THEO)

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
	VND	VND
b) Dài hạn	35.165.088.819	41.828.651.884
b1) Bên liên quan	24.388.448.711	30.664.595.658
Ban QLDA các công trình điện miền Trung	9.604.728.943	10.965.966.747
Ban QLDA các công trình điện miền Nam	4.025.016.390	7.469.484.625
Ban QLDA Truyền tải điện (NPTPNB)	2.419.723.282	1.820.526.204
Ban QLDA Lưới điện TP. HCM - HCM PC	2.053.835.487	2.178.912.544
Tổng công ty Điện lực miền Nam TNHH	1.408.264.447	1.408.264.447
Ban QLDA các công trình điện miền Bắc	1.159.247.658	4.012.476.975
Ban QLDA Lưới Điện miền Nam	748.593.427	217.540.795
Ban Quản lý dự án Điện 2	702.180.988	702.180.988
Ban QLDA Thủy Điện Sông Bung 2	428.838.511	412.792.570
Ban QLDA Điện Lực Miền Nam - PC 2	295.053.692	258.837.962
Ban QLDA Lưới điện Miền Trung	272.983.586	-
Công ty Điện lực Cà Mau	197.286.504	197.286.504
Ban QLDA Phát triển Điện Lực	190.915.455	190.915.455
Công ty Thủy điện An Khê - Ka Nah	175.544.258	-
Công ty CP Thủy điện La Ngâu	160.318.500	160.318.500
Công ty CP ĐTKD Điện lực TPHCM	139.846.386	139.846.386
CN Tổng Công ty truyền tải điện Quốc gia - Công ty Truyền tải Điện 4	107.680.300	114.180.300
Ban QLDA Nhiệt điện 3	93.059.450	93.059.450
Công ty CP Tư vấn XD điện 1	91.060.984	91.060.984
Công ty Nhiệt điện Cần Thơ	41.335.569	41.335.569
Ban QLDA Điện nông thôn Miền Trung	37.844.343	11.571.856
Công ty TNHH MTV Nhiệt điện Cần Thơ	35.090.551	62.776.797
Công ty DV Sửa chữa các nhà máy điện EVNGENCO 3	-	115.260.000
b2) Đối tượng khác	10.776.640.108	11.164.056.226
Khác	10.776.640.108	11.164.056.226
Cộng	169.671.228.889	175.280.832.384

7. TRẢ TRƯỚC CHO NGƯỜI BÁN NGẮN HẠN

	<u>Số cuối năm</u>		<u>Số đầu năm</u>	
	<u>Giá trị</u>	<u>Giá trị</u>	<u>Giá trị</u>	<u>Giá trị</u>
	VND	VND	VND	VND
Công ty CP XD và Chuyển giao Công nghệ Việt Nam	2.115.000.000	2.115.000.000	-	-
Công ty TNHH Xây dựng và TTNT Bình Minh	2.022.081.080	2.022.081.080	-	-
Tổng Công ty Xây dựng Thủy lợi Việt Nam - CTCP	641.443.000	641.443.000	641.443.000	641.443.000
Khác	1.308.899.400	1.308.899.400	752.448.800	752.448.800
Cộng	6.087.423.480	6.087.423.480	1.393.891.800	1.393.891.800

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP (TIẾP THEO)

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính tổng hợp kèm theo

8. PHẢI THU KHÁC

	Số cuối năm	Số đầu năm
	VND	VND
a) Ngắn hạn	3.825.954.801	3.869.647.268
Tạm ứng cho nhân viên	2.949.915.857	2.999.744.487
Khác	876.038.944	869.902.781
b) Dài hạn	483.000.000	483.000.000
Ký quỹ, ký cược	483.000.000	483.000.000
Cộng	4.308.954.801	4.352.647.268

9. DỰ PHÒNG PHẢI THU NGẮN HẠN KHÓ ĐÒI

	Số cuối năm			Số đầu năm		
	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi	Dự phòng	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi	Dự phòng
	VND	VND	VND	VND	VND	VND
a) Bên liên quan	20.805.739.777	1.105.569.037	(19.700.170.740)	20.206.123.772	6.091.895.819	(14.114.227.953)
Ban Quản lý Dự án Thủy điện sông Bung 2	19.392.865.364	696.300.025	(18.696.565.339)	19.377.919.364	6.091.895.819	(13.286.023.545)
Các bên liên quan khác	1.412.874.413	409.269.012	(1.003.605.401)	828.204.408	-	(828.204.408)
b) Các đối tượng khác	19.829.607.009	6.406.105.447	(13.423.501.562)	25.559.542.122	9.352.643.641	(16.206.898.481)
Công ty CP Thủy điện Thiên Tân	-	-	-	5.100.415.846	-	(5.100.415.846)
Công ty TNHH Điện lực Hiệp Phước	9.538.527.272	3.729.763.636	(5.808.763.636)	9.538.527.272	5.752.969.090	(3.785.558.182)
Các khách hàng khác	10.291.079.737	2.676.341.811	(7.614.737.926)	10.920.599.004	3.599.674.551	(7.320.924.453)
Cộng	40.635.346.786	7.511.674.484	(33.123.672.302)	45.765.665.894	15.444.539.460	(30.321.126.434)

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP (TIẾP THEO)

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính tổng hợp kèm theo

10. HÀNG TỒN KHO

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
	VND	VND	VND	VND
Nguyên liệu, vật liệu	90.598.728	-	96.900.759	-
Công cụ, dụng cụ	1.437.617	-	1.782.508	-
Chi phí SXKD dở dang	39.824.135.245	-	26.447.656.490	-
Cộng	39.916.171.590	-	26.546.339.757	-

11. CHI PHÍ TRẢ TRƯỚC

	Số cuối năm	Số đầu năm
	VND	VND
a) Ngắn hạn	717.070.672	571.254.608
Công cụ dụng cụ xuất dùng	41.782.077	45.365.102
Chi phí phần mềm	675.288.595	525.889.506
b) Dài hạn	1.385.552.484	2.734.144.184
Công cụ dụng cụ xuất dùng	1.302.231.610	2.340.003.920
Chi phí phần mềm	83.320.874	394.140.264
Cộng	2.102.623.156	3.305.398.792

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP (TIẾP THEO)

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính tổng hợp kèm theo

12. TĂNG, GIẢM TÀI SẢN CỐ ĐỊNH HỮU HÌNH

	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc, thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Thiết bị, dụng cụ quản lý	Tổng cộng
	VND	VND	VND	VND	VND
NGUYÊN GIÁ					
Số dư đầu năm	13.196.031.024	18.209.212.091	17.493.444.426	8.206.287.720	57.104.975.261
- Mua trong năm	-	-	-	696.028.839	696.028.839
Số dư cuối năm	13.196.031.024	18.209.212.091	17.493.444.426	8.902.316.559	57.801.004.100
GIÁ TRỊ HAO MÒN LŨY KẾ					
Số dư đầu năm	9.669.433.953	15.559.161.990	16.050.246.454	7.416.957.988	48.695.800.385
- Khấu hao trong năm	783.589.712	1.174.698.815	421.196.839	597.913.342	2.977.398.708
- Giảm khác (i)	(776.486.760)	-	-	-	(776.486.760)
Số dư cuối năm	9.676.536.905	16.733.860.805	16.471.443.293	8.014.871.330	50.896.712.333
GIÁ TRỊ CÒN LẠI					
Tại ngày đầu năm	3.526.597.071	2.650.050.101	1.443.197.972	789.329.732	8.409.174.876
Tại ngày cuối năm	3.519.494.119	1.475.351.286	1.022.001.133	887.445.229	6.904.291.767

Ghi chú:

- (i) Công ty điều chỉnh giảm khấu hao Tài sản cố định hữu hình trong năm tương ứng với giá trị khấu hao đã trích bổ sung trong năm 2020 đối với TSCĐ là nhà cửa và vật kiến trúc theo Tờ trình số 1004/TVĐ3-KT ngày 03 tháng 4 năm 2023 của Quyền Tổng Giám đốc - Ông Lạc Thái Phước.

Nguyên giá của TSCĐ hữu hình bao gồm các TSCĐ đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng với giá trị tại ngày 31 tháng 12 năm 2023 là 28.439.871.365 VND (tại ngày 31 tháng 12 năm 2022 là 23.211.151.560 VND).

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP (TIẾP THEO)

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính tổng hợp kèm theo

13. TĂNG, GIẢM TÀI SẢN CỐ ĐỊNH VÔ HÌNH

	Quyền sử dụng đất	Phần mềm máy tính	Tổng cộng
	VND	VND	VND
NGUYÊN GIÁ			
Số dư đầu năm	10.257.146.572	10.623.738.954	20.880.885.526
- Mua trong năm	-	404.000.000	404.000.000
Số dư cuối năm	10.257.146.572	11.027.738.954	21.284.885.526
GIÁ TRỊ HAO MÒN LŨY KẾ			
Số dư đầu năm	2.034.286.965	10.252.325.854	12.286.612.819
- Khấu hao trong năm	172.446.096	343.442.088	515.888.184
Số dư cuối năm	2.206.733.061	10.595.767.942	12.802.501.003
GIÁ TRỊ CÒN LẠI			
Tại ngày đầu năm	8.222.859.607	371.413.100	8.594.272.707
Tại ngày cuối năm	8.050.413.511	431.971.012	8.482.384.523

Nguyên giá của TSCĐ vô hình bao gồm các TSCĐ đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng với giá trị tại ngày 31 tháng 12 năm 2023 là 10.143.826.204 VND (tại ngày 31 tháng 12 năm 2022 là 9.110.614.204 VND).

Công ty đã thế chấp Quyền sử dụng đất tại Quận 2 - Thửa đất số 143 với giá trị còn lại tại ngày 31 tháng 12 năm 2023 là 2.556.070.875 VND nhằm đảm bảo cho các khoản vay tại Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - CN Hồ Chí Minh (Thuyết minh số 18).

14. PHẢI TRẢ NGƯỜI BÁN NGẮN HẠN

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
	VND	VND	VND	VND
Công ty CP Tư vấn Đầu tư và Xây lắp điện Số Năm	9.496.540.000	9.496.540.000	-	-
Khác	6.931.272.841	6.931.272.841	5.022.638.285	5.022.638.285
Cộng	16.427.812.841	16.427.812.841	5.022.638.285	5.022.638.285

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP (TIẾP THEO)

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính tổng hợp kèm theo

15. NGƯỜI MUA TRẢ TIỀN TRƯỚC NGẮN HẠN

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
	VND	VND
a) Bên liên quan	<u>21.156.250.507</u>	<u>21.298.732.495</u>
Ban QLDA Điện Lực Miền Nam	5.810.518.235	6.292.089.514
Ban QLDA các công trình điện miền Trung	3.743.072.742	3.804.770.490
Ban QLDA các công trình điện miền Nam	3.504.311.506	3.926.259.367
Ban QLDA Lưới điện miền Nam	1.946.246.000	1.946.246.000
Công ty Cổ phần Thủy điện Đồng Nai	1.120.419.900	164.794.860
Ban QLDA Lưới điện Miền Trung	1.061.368.513	1.061.368.513
Ban QLDA Truyền tải điện (NPTPNB)	596.292.000	1.112.231.200
Ban QLDA Lưới điện TP. Hồ Chí Minh	515.371.971	515.371.971
Ban Quản lý dự án Điện 3	470.625.000	470.625.000
Công ty Điện lực Bình Phước	467.232.000	-
Ban QLDA Nhiệt điện Vĩnh Tân	437.500.000	437.500.000
Ban QLDA Nhiệt điện 3	391.937.482	321.068.834
Công ty TNHH MTV Nhiệt điện Cần Thơ	207.613.605	92.161.685
Công ty Thủy điện Đa Nhim-Hàm Thuận-Đa Mi	250.128.000	-
CN Tổng Công ty truyền tải điện Quốc gia - Công ty Truyền tải Điện 4	190.445.250	190.445.250
Công ty CP Thủy điện Sông Ba Hạ	178.647.905	-
Công ty Nhiệt điện Duyên Hải	130.082.135	-
Công ty CP Phát triển Điện Lực Việt Nam	100.438.263	100.438.263
Công ty CP Phong Điện Thuận Bình	34.000.000	823.000.000
Ban Quản lý dự án Điện 2	-	40.361.548
b) Đối tượng khác	<u>4.198.807.642</u>	<u>3.004.162.914</u>
Khác	4.198.807.642	3.004.162.914
Cộng	<u>25.355.058.149</u>	<u>24.302.895.409</u>

16. THUẾ VÀ CÁC KHOẢN PHẢI THU/NỘP NHÀ NƯỚC

	<u>Số đầu năm</u>	<u>Số phải nộp/ thu</u>	<u>Số đã nộp/ thu</u>	<u>Số cuối năm</u>
	VND	trong năm	trong năm	VND
a) Phải thu	VND	VND	VND	VND
Thuế thu nhập doanh nghiệp	776.475.880	776.475.880	-	-
Cộng	<u>776.475.880</u>	<u>776.475.880</u>	<u>-</u>	<u>-</u>
b) Phải nộp				
Thuế giá trị gia tăng	3.538.310.040	8.370.237.310	(7.831.630.264)	4.076.917.086
Thuế thu nhập doanh nghiệp	-	1.956.017.395	(299.476.711)	1.656.540.684
Thuế thu nhập cá nhân	81.082.442	8.384.026.031	(8.376.190.670)	88.917.803
Các loại thuế, phí khác	-	312.777.061	(312.777.061)	-
Cộng	<u>3.619.392.482</u>	<u>19.023.057.797</u>	<u>(16.820.074.706)</u>	<u>5.822.375.573</u>

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP (TIẾP THEO)

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính tổng hợp kèm theo

17. PHẢI TRẢ NGẮN HẠN KHÁC

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
	VND	VND
Kinh phí công đoàn	773.209.620	596.358.900
Bảo hiểm xã hội, y tế, thất nghiệp	77.917.704	536.622.218
Phải trả cổ tức cho cổ đông	3.326.203.000	803.029.875
Phải trả về khoản tạm thu thuế TNCN	4.502.711.154	10.830.210.437
Chi phí công trình phải trả	7.913.052.059	7.285.015.811
Khác	817.538.200	864.204.680
Cộng	<u>17.410.631.737</u>	<u>20.915.441.921</u>

18. VAY VÀ NỢ THUÊ TÀI CHÍNH NGẮN HẠN

	<u>Số đầu năm</u>		<u>Phát sinh trong năm</u>		<u>Số cuối năm</u>	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Tăng	Giảm	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
	VND	VND	VND	VND	VND	VND
Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Hồ Chí Minh (i)	6.614.639.723	6.614.639.723	26.280.403.517	(20.854.116.141)	12.040.927.099	12.040.927.099
Công đoàn Công ty (ii)	-	-	3.000.000.000	-	3.000.000.000	3.000.000.000
Cán bộ công nhân viên (iii)	14.911.844.965	14.911.844.965	7.849.258.982	(16.715.571.265)	6.045.532.682	6.045.532.682
Cộng	<u>21.526.484.688</u>	<u>21.526.484.688</u>	<u>37.129.662.499</u>	<u>(37.569.687.406)</u>	<u>21.086.459.781</u>	<u>21.086.459.781</u>

Ghi chú:

- (i) Khoản vay Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - CN Hồ Chí Minh nhằm mục đích bổ sung vốn lưu động, lãi suất vay là 6,3%/năm, lãi quá hạn bằng 150% lãi vay trong hạn. Khoản vay được đảm bảo bằng Quyền sử dụng đất tại Quận 2 - Thửa đất số 143.
- (ii) Đây là khoản vay từ Công đoàn của Công ty. Văn phòng Công ty và Công đoàn đã ký các biên bản thỏa thuận về việc sẽ cho Văn phòng Công ty vay tín chấp số tiền lương chưa chi trả với lãi suất 0%/năm, thời hạn vay đến ngày 10 tháng 3 năm 2024.
- (iii) Đây là khoản vay lại cán bộ công nhân viên từ khoản tiền lương đã được duyệt chi. Công ty và các phòng ban đã ký các biên bản thỏa thuận về việc sẽ cho Công ty vay tín chấp số tiền lương chưa chi trả với lãi suất 0%/năm, thời hạn vay đến ngày 31 tháng 3 năm 2024.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP (TIẾP THEO)

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính tổng hợp kèm theo

19. VỐN CHỦ SỞ HỮU

Thay đổi trong vốn chủ sở hữu

	Vốn góp của chủ sở hữu	Cổ phiếu quỹ	Quỹ đầu tư phát triển	LNST chưa phân phối	Tổng cộng
	VND	VND	VND	VND	VND
Số đầu năm trước	82.760.800.000	(140.000)	19.072.000.000	23.056.336.297	124.888.996.297
- Lãi trong năm	-	-	-	19.885.723.033	19.885.723.033
- Chia lợi nhuận	12.412.230.000	-	-	(12.412.230.000)	-
- Trích Quỹ Khen thưởng phúc lợi, Ban Điều hành	-	-	-	(2.726.000.000)	(2.726.000.000)
- Trích Quỹ Đầu tư phát triển	-	-	6.044.000.000	(6.044.000.000)	-
Số dư đầu năm nay	95.173.030.000	(140.000)	25.116.000.000	21.759.829.330	142.048.719.330
- Lãi trong năm	-	-	-	14.827.664.157	14.827.664.157
- Chia lợi nhuận (i)	-	-	-	(4.758.644.500)	(4.758.644.500)
- Trích Quỹ Khen thưởng phúc lợi, Ban Điều hành (ii)	-	-	-	(2.689.000.000)	(2.689.000.000)
- Trích Quỹ Đầu tư phát triển (ii)	-	-	5.966.000.000	(5.966.000.000)	-
Số dư cuối năm nay	95.173.030.000	(140.000)	31.082.000.000	23.173.848.987	149.428.738.987

Ghi chú:

- (i) Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2023 số 135/NQ- ĐHĐCĐ-TVĐ3 ngày 22 tháng 6 năm 2023 đã quyết định phân phối lợi nhuận năm 2022 bằng tiền. Ngày 15 tháng 12 năm 2023, Công ty đã chi trả bằng tiền với tỷ lệ là 5%.
- (ii) Công ty thực hiện trích lập Quỹ Khen thưởng phúc lợi, Ban Điều hành và Quỹ Đầu tư phát triển theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2023 số 135/NQ-ĐHĐCĐ-TVĐ3 ngày 22 tháng 6 năm 2023.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP (TIẾP THEO)

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính tổng hợp kèm theo

19. VỐN CHỦ SỞ HỮU (TIẾP THEO)

Cổ phiếu	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Cổ phiếu		Cổ phiếu	
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	9.517.303		8.276.080	
Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng	9.517.303		8.276.080	
- Cổ phiếu phổ thông	9.517.303		8.276.080	
Số lượng cổ phiếu được mua lại (cổ phiếu quỹ)	14		14	
- Cổ phiếu phổ thông	14		14	
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	9.517.289		8.276.066	
- Cổ phiếu phổ thông	9.517.289		8.276.066	
Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành (VND)	10.000		10.000	

Vốn điều lệ

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2023, vốn điều lệ đã được cổ đông góp như sau:

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	VND	Tỷ lệ	VND	Tỷ lệ
Tập đoàn Điện lực Việt Nam	46.427.040.000	48,78%	46.427.040.000	48,78%
Công ty TNHH VP INVEST	11.830.030.000	12,43%	11.904.800.000	12,51%
Cổ đông khác	36.915.820.000	38,79%	36.841.050.000	38,71%
Cổ phiếu quỹ	140.000	0,00%	140.000	0,00%
Tổng cộng	95.173.030.000	100,00%	95.173.030.000	100,00%

Trong năm, Công ty đã thực hiện thanh toán cổ tức các năm trước cho cổ đông với giá trị là 2.235.471.375 VND (năm trước là 258.332.400 VND).

20. CÁC KHOẢN MỤC NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN TỔNG HỢP

	Số cuối năm	Số đầu năm
Đô la Mỹ (USD)	334,87	10.005,58
Đồng tiền chung Châu Âu (EUR)	2.009,29	2.029,40

21. BÁO CÁO THEO BỘ PHẬN

Hoạt động sản xuất kinh doanh tư vấn khảo sát thiết kế chủ yếu tạo ra doanh thu và lợi nhuận cho Công ty, trong khi các doanh thu khác chiếm tỷ trọng không đáng kể trong tổng doanh thu toàn Công ty. Ban Tổng Giám đốc tin rằng Công ty hoạt động trong một bộ phận kinh doanh duy nhất là tư vấn khảo sát thiết kế trong một khu vực địa lý, vì vậy không trình bày thêm thông tin bộ phận.

22. DOANH THU BÁN HÀNG VÀ CUNG CẤP DỊCH VỤ

	Năm nay		Năm trước	
	VND		VND	
Doanh thu khảo sát, tư vấn, thiết kế	200.933.522.638		251.241.254.893	
Cộng	200.933.522.638		251.241.254.893	
Các khoản giảm trừ doanh thu	7.773.897		-	
Giảm giá dịch vụ	7.773.897		-	
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	200.925.748.741		251.241.254.893	

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP (TIẾP THEO)

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính tổng hợp kèm theo

22. DOANH THU BÁN HÀNG VÀ CUNG CẤP DỊCH VỤ (TIẾP THEO)

	Năm nay	Năm trước
	VND	VND
<i>Trong đó, doanh thu đối với các bên liên quan</i>	<i>132.158.304.258</i>	<i>178.398.774.129</i>
Ban QLDA các công trình điện miền Nam	33.814.407.308	70.636.508.284
Ban QLDA các công trình điện miền Trung	32.622.604.782	40.230.790.192
CN Tổng Công ty ĐL Miền Nam TNHH - Ban QL Dự án Điện lực miền Nam	10.126.693.707	14.752.914.057
Công ty Cổ phần Thủy điện Đa Nhim - Hàm Thuận Đa Mi	9.885.633.263	5.625.672.705
Ban QLDA Truyền tải điện	8.722.565.998	15.072.178.620
Công ty cổ phần thủy điện Sông Ba Hạ	7.277.179.267	1.051.800.000
Công ty thủy điện Đồng Nai 5 - TKV	3.867.014.684	-
Công ty cổ phần thủy điện Thác Mơ	3.454.545.455	-
Ban QLDA các công trình điện miền Bắc	3.324.722.227	12.684.504.260
Công ty Thủy điện Buôn Kuốp	2.734.924.722	763.424.993
Ban QLDA Điện 3 - CN Tập đoàn Điện lực Việt Nam	2.436.063.706	-
Ban QLDA Lưới điện miền Trung	2.411.319.791	1.392.227.372
CN Tổng Công ty ĐL Miền Nam TNHH - Ban QL Dự án Lưới điện miền Nam	2.041.387.434	2.208.307.642
Công ty Thủy điện Trị An	1.723.922.222	1.368.637.864
Ban QLDA Nhiệt điện 3	1.279.213.890	1.889.212.692
Tổng Công ty Phát điện 3 - CTCP	1.016.358.530	-
Công ty TNHH MTV Thủy điện Trung Sơn	751.709.091	-
Công ty Cổ phần Nhiệt điện Bà Rịa	737.500.000	-
Công ty Thủy điện Sông Bung	686.031.641	307.102.951
Ban QLDA Điện 2 - CN Tập đoàn Điện lực Việt Nam	550.771.985	1.397.642.545
Công ty Truyền tải điện 3	500.038.455	66.377.798
Công ty Nhiệt Điện Phú Mỹ	403.063.261	-
Nhà máy Nhiệt điện Vĩnh Tân 4 - CN Tập đoàn Điện lực Việt Nam	386.967.000	-
Công ty Nhiệt điện Duyên Hải	323.923.000	-
Ban QLDA Lưới điện TPHCM	314.009.182	1.137.159.093
Ban QLDA Điện nông thôn miền Trung	196.063.331	-
Ban QLDA Trung Tâm Điện Lực Ô Môn	121.686.245	976.200.000
Công ty Điện lực Sài Gòn	76.373.421	75.220.268
Ban QLDA thủy điện Sông Bung 2	74.286.764	-
Công ty Truyền tải điện Bình Định	65.393.602	165.076.100
Công ty Phát triển thủy điện Sê San - CN Tập đoàn Điện Lực Việt Nam	64.272.345	406.997.545
Công ty Thủy điện Sông Tranh - TCT Phát điện 1	55.183.460	-
Công ty Điện lực Bà Rịa Vũng Tàu	49.707.871	49.707.870
Công ty Truyền tải điện 2	26.363.636	-
Công ty Thủy điện Italy	23.148.148	-
Công ty Cổ phần Điện lực Khánh Hòa	13.254.834	39.771.402
Công ty Thủy điện An Khê-Ka Nak	-	1.625.409.800
Ban QLDA Lưới điện Đồng Nai	-	1.580.520.423
Công ty CP Tư vấn xây dựng điện 1	-	750.905.211
Công ty Điện lực Cà Mau	-	687.173.280
Công ty Nhiệt điện Nghi Sơn	-	444.500.000

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP (TIẾP THEO)

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính tổng hợp kèm theo

22. DOANH THU BÁN HÀNG VÀ CUNG CẤP DỊCH VỤ (TIẾP THEO)

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
	VND	VND
Tập đoàn Điện lực Việt Nam - Ban QLDA Nhiệt điện Vĩnh Tân	-	635.000.000
Công ty Cổ phần Thủy điện Vĩnh Sơn - Sông Hinh	-	196.837.500
Công ty Nhiệt điện Vĩnh Tân	-	87.272.727
Công ty Thủy điện Bản Vẽ - CN Tổng Công ty Phát điện 1	-	86.720.533
Tập đoàn Điện lực Việt Nam	-	54.538.980
Công ty Truyền tải điện 1	-	1.019.079
Tổng Công ty Phát điện 1 (Ban QLDA Nhiệt điện 2)	-	(1.352.270)
Công ty TNHH Điện lực Hiệp Phước	-	(47.205.387)

23. GIÁ VỐN HÀNG BÁN VÀ DỊCH VỤ CUNG CẤP

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
	VND	VND
Giá vốn dịch vụ khảo sát, tư vấn, thiết kế	132.871.364.048	157.450.682.211
Cộng	<u>132.871.364.048</u>	<u>157.450.682.211</u>

24. CHI PHÍ SẢN XUẤT, KINH DOANH THEO YẾU TỐ

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
	VND	VND
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	704.431.103	544.456.766
Chi phí nhân công	96.498.650.148	120.071.666.763
Chi phí khấu hao tài sản cố định	2.716.800.132	3.586.968.695
Chi phí dịch vụ mua ngoài	42.924.608.156	25.850.766.228
Chi phí khác	55.617.299.126	83.672.537.539
Cộng	<u>198.461.788.665</u>	<u>233.726.395.991</u>

25. DOANH THU HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
	VND	VND
Lãi tiền gửi	352.128.808	259.753.418
Cổ tức, lợi nhuận được chia	5.915.082.200	6.593.123.300
Lãi chênh lệch tỷ giá	148.971.884	132.580.371
Cộng	<u>6.416.182.892</u>	<u>6.985.457.089</u>

26. CHI PHÍ TÀI CHÍNH

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
	VND	VND
Chi phí lãi vay	736.151.136	505.951.005
Chi phí bảo lãnh	1.102.842.650	217.216.915
Lỗ chênh lệch tỷ giá	16.857.441	24.747.118
Cộng	<u>1.855.851.227</u>	<u>747.915.038</u>

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP (TIẾP THEO)

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính tổng hợp kèm theo

27. CHI PHÍ BÁN HÀNG VÀ CHI PHÍ QUẢN LÝ DOANH NGHIỆP

	Năm nay	Năm trước
	VND	VND
a) Các khoản chi phí bán hàng phát sinh trong năm		
Chi phí nhân viên	420.049.800	4.042.391.833
Chi phí dịch vụ mua ngoài	3.345.195.585	4.262.764.005
Các khoản chi phí khác	8.790.740.700	13.729.168.760
Cộng	12.555.986.085	22.034.324.598
b) Các khoản chi phí quản lý doanh nghiệp phát sinh trong năm		
Chi phí nhân viên	15.313.389.640	18.188.192.783
Chi phí khấu hao TSCĐ	837.470.590	1.318.327.539
Chi phí dự phòng phải thu khó đòi	2.802.545.868	6.004.753.205
Chi phí dịch vụ mua ngoài	11.563.254.873	12.895.757.243
Các khoản chi phí khác	11.943.844.674	16.383.073.167
Cộng	42.460.505.645	54.790.103.937

28. CHI PHÍ THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP HIỆN HÀNH

	Năm nay	Năm trước
	VND	VND
Lợi nhuận kế toán trước thuế	17.715.454.784	23.602.886.695
Điều chỉnh tăng cho thu nhập chịu thuế	497.454.637	382.991.966
Thù lao HĐQT không chuyên trách	143.520.000	108.000.000
Tiền chậm nộp thuế	353.934.637	106.859.098
Loại trừ hóa đơn hết giá trị sử dụng năm 2020	-	156.634.718
Lỗi chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục Tiền và Phải thu cuối năm nay	-	11.498.150
Điều chỉnh giảm cho thu nhập chịu thuế	(6.748.322.509)	(6.671.795.993)
Lợi nhuận, cổ tức được chia	(5.915.082.200)	(6.593.123.300)
Lỗi chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục Tiền và Phải thu cuối năm trước	(11.498.150)	(78.672.693)
Lãi chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục Tiền và Phải thu cuối năm nay	(45.255.399)	-
Hoàn nhập chi phí khấu hao nhanh của Nhà cửa, vật kiến trúc năm 2020	(776.486.760)	-
Thu nhập chịu thuế	11.464.586.912	17.314.082.668
Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	20%	20%
Thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	2.292.917.382	3.462.816.534
Thuế thu nhập doanh nghiệp năm trước nộp bổ sung	439.575.893	254.347.128
Tổng Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp	2.732.493.275	3.717.163.662

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP (TIẾP THEO)

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính tổng hợp kèm theo

29. LÃI CƠ BẢN TRÊN CỔ PHIẾU

	Năm nay	Năm trước (Trình bày lại)
	VND	VND
Lợi nhuận sau thuế trong năm	14.827.664.157	19.885.723.033
Trích Quỹ khen thưởng, phúc lợi (i)	1.482.766.416	2.689.000.000
Lợi nhuận để tính Lãi cơ bản trên cổ phiếu	13.344.897.741	17.196.723.033
Số cổ phiếu bình quân gia quyền của cổ phiếu phổ thông để tính Lãi cơ bản trên cổ phiếu	9.517.289	9.517.289
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	1.402	1.807
Mệnh giá mỗi cổ phiếu	10.000	10.000

Ghi chú:

- (i) Theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2023 số 135/NQ-ĐHĐCĐ-TVĐ3 ngày 22 tháng 6 năm 2023, Công ty đã trích lập Quỹ Khen thưởng, phúc lợi và Ban Điều hành từ lợi nhuận năm 2022 với giá trị 2.689.000.000 VND. Do đó, Công ty đã điều chỉnh lại số liệu so sánh năm 2022 khi tính lãi cơ bản trên cổ phiếu. (Lãi cơ bản trên cổ phiếu trước khi trình bày lại là 1.880 VND/Cổ phiếu).

Số trích Quỹ khen thưởng phúc lợi cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023 là số tạm tính dựa trên 10% Lợi nhuận sau thuế năm 2022, được căn cứ theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2023 số 135/NQ-ĐHĐCĐ-TVĐ3 ngày 22 tháng 6 năm 2023.

30. CÔNG CỤ TÀI CHÍNH

Quản lý rủi ro vốn

Công ty quản lý nguồn vốn nhằm đảm bảo rằng Công ty có thể vừa hoạt động liên tục vừa tối đa hóa lợi ích của các cổ đông thông qua tối ưu hóa số dư nguồn vốn và công nợ.

Cấu trúc vốn của Công ty bao gồm vốn điều lệ và lợi nhuận sau thuế chưa phân phối.

Hệ số đòn bẩy tài chính

Hệ số đòn bẩy tài chính của Công ty tại ngày kết thúc niên độ kế toán như sau:

	Số cuối năm	Số đầu năm
	VND	VND
Các khoản vay	21.086.459.781	21.526.484.688
Trừ: Tiền và các khoản tương đương tiền	(26.229.294.323)	(17.305.776.510)
Nợ thuần	-	4.220.708.178
Vốn chủ sở hữu	149.428.738.987	142.048.719.330
Tỷ lệ nợ thuần trên vốn chủ sở hữu	-	0,03

Các chính sách kế toán chủ yếu

Chi tiết các chính sách kế toán chủ yếu và các phương pháp mà Công ty áp dụng (bao gồm các tiêu chí để ghi nhận, cơ sở xác định giá trị và cơ sở ghi nhận các khoản thu nhập và chi phí) đối với từng loại tài sản tài chính, công nợ tài chính được trình bày tại Thuyết minh số 3.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP (TIẾP THEO)

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính tổng hợp kèm theo

30. CÔNG CỤ TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

Các loại công cụ tài chính

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá trị ghi sổ VND	Giá trị hợp lý VND	Giá trị ghi sổ VND	Giá trị hợp lý VND
Tài sản tài chính				
Tiền và các khoản tương đương tiền	26.229.294.323	26.229.294.323	17.305.776.510	17.305.776.510
Phải thu khách hàng và phải thu khác	170.537.267.833	170.537.267.833	176.150.735.165	176.150.735.165
Đầu tư tài chính ngắn hạn	220.790.000	1.350.488.700	220.790.000	1.206.365.400
Các khoản ký quỹ	493.000.000	493.000.000	483.000.000	483.000.000
Tổng cộng	197.480.352.156	198.610.050.856	194.160.301.675	195.145.877.075
Công nợ tài chính				
Các khoản vay	21.086.459.781	21.086.459.781	21.526.484.688	21.526.484.688
Phải trả người bán và phải trả khác	32.987.317.254	32.987.317.254	24.805.099.088	24.805.099.088
Chi phí phải trả	3.913.450.787	3.913.450.787	3.358.875.181	3.358.875.181
Tổng cộng	57.987.227.822	57.987.227.822	49.690.458.957	49.690.458.957

Công ty xác định giá trị hợp lý của tài sản tài chính và công nợ tài chính tại ngày kết thúc năm tài chính như Thuyết minh số 3, do Thông tư số 210/2009/TT-BTC được Bộ Tài chính ban hành ngày 06 tháng 11 năm 2009 (“Thông tư 210”) cũng như các quy định hiện hành chưa có hướng dẫn cụ thể về việc xác định giá trị hợp lý của các tài sản tài chính và công nợ tài chính. Thông tư 210 yêu cầu áp dụng Chuẩn mực báo cáo tài chính Quốc tế về việc trình bày báo cáo tài chính và thuyết minh thông tin đối với công cụ tài chính nhưng không đưa ra hướng dẫn tương đương cho việc đánh giá và ghi nhận công cụ tài chính bao gồm cả áp dụng giá trị hợp lý, nhằm phù hợp với Chuẩn mực báo cáo tài chính Quốc tế.

Mục tiêu quản lý rủi ro tài chính

Công ty đã xây dựng hệ thống quản lý rủi ro nhằm phát hiện và đánh giá các rủi ro mà Công ty phải chịu, thiết lập các chính sách và quy trình kiểm soát rủi ro ở mức chấp nhận được. Hệ thống quản lý rủi ro được xem xét định kỳ nhằm phản ánh những thay đổi của điều kiện thị trường và hoạt động của Công ty.

Rủi ro tài chính bao gồm rủi ro thị trường (rủi ro về lãi suất), rủi ro tín dụng và rủi ro thanh khoản.

Rủi ro thị trường

Hoạt động kinh doanh của Công ty sẽ chủ yếu chịu rủi ro khi có sự thay đổi về lãi suất. Công ty không thực hiện các biện pháp phòng ngừa rủi ro này do thiếu thị trường mua các công cụ tài chính này.

Quản lý rủi ro lãi suất

Công ty chịu rủi ro lãi suất phát sinh từ các khoản vay chịu lãi suất đã được ký kết. Rủi ro này sẽ được Công ty quản lý bằng cách duy trì ở mức độ hợp lý các khoản vay và phân tích tình hình cạnh tranh trên thị trường để có được lãi suất có lợi cho Công ty từ các nguồn cho vay thích hợp.

Rủi ro tín dụng

Rủi ro tín dụng xảy ra khi một khách hàng hoặc đối tác không đáp ứng được các nghĩa vụ trong hợp đồng dẫn đến các tổn thất tài chính cho Công ty. Công ty có chính sách tín dụng phù hợp và thường xuyên theo dõi tình hình để đánh giá xem Công ty có chịu rủi ro tín dụng hay không. Công ty không có bất kỳ rủi ro tín dụng trọng yếu nào với các khách hàng hoặc đối tác bởi vì các khoản phải thu đến từ một số lượng lớn khách hàng hoạt động trong nhiều ngành khác nhau và phân bố ở các khu vực địa lý khác nhau.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP (TIẾP THEO)

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính tổng hợp kèm theo

30. CÔNG CỤ TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

Quản lý rủi ro thanh khoản

Mục đích quản lý rủi ro thanh khoản nhằm đảm bảo đủ nguồn vốn để đáp ứng các nghĩa vụ tài chính hiện tại và trong tương lai. Tình thanh khoản cũng được Công ty quản lý nhằm đảm bảo mức phụ trội giữa công nợ đến hạn và tài sản đến hạn trong kỳ ở mức có thể được kiểm soát đối với số vốn mà Công ty tin rằng có thể tạo ra trong kỳ đó. Chính sách của Công ty là theo dõi thường xuyên các yêu cầu về thanh khoản hiện tại và dự kiến trong tương lai nhằm đảm bảo Công ty duy trì đủ mức dự phòng tiền mặt, các khoản vay và đủ vốn mà các cổ đông cam kết góp nhằm đáp ứng các quy định về tình thanh khoản ngắn hạn và dài hạn hơn.

Các bảng dưới đây trình bày chi tiết các mức đáo hạn theo hợp đồng còn lại đối với tài sản tài chính và công nợ tài chính phi phái sinh và thời hạn thanh toán như đã được thỏa thuận. Các bảng này được trình bày dựa trên dòng tiền chưa chiết khấu của tài sản tài chính và dòng tiền chưa chiết khấu của công nợ tài chính tính theo ngày sớm nhất mà Công ty phải trả. Việc trình bày thông tin tài sản tài chính phi phái sinh là cần thiết để hiểu được việc quản lý rủi ro thanh khoản của Công ty khi tình thanh khoản được quản lý trên cơ sở công nợ và tài sản thuần.

	<u>Dưới 1 năm</u>	<u>Từ 2 - 5 năm</u>	<u>Trên 5 năm</u>	<u>Tổng</u>
	VND	VND	VND	VND
Số cuối năm				
Tiền và các khoản tương đương tiền	26.229.294.323	-	-	26.229.294.323
Phải thu khách hàng và phải thu khác	135.372.179.014	35.165.088.819	-	170.537.267.833
Đầu tư tài chính ngắn hạn	220.790.000	-	-	220.790.000
Các khoản ký quỹ	10.000.000	483.000.000	-	493.000.000
Tổng cộng	161.832.263.337	35.648.088.819	-	197.480.352.156
Số cuối năm				
Các khoản vay	21.086.459.781	-	-	21.086.459.781
Phải trả người bán và phải trả khác	32.987.317.254	-	-	32.987.317.254
Chi phí phải trả	3.913.450.787	-	-	3.913.450.787
Tổng cộng	57.987.227.822	-	-	57.987.227.822
Chênh lệch thanh khoản thuần	103.845.035.515	35.648.088.819	-	139.493.124.334
	<u>Dưới 1 năm</u>	<u>Từ 2 - 5 năm</u>	<u>Trên 5 năm</u>	<u>Tổng</u>
	VND	VND	VND	VND
Số đầu năm				
Tiền và các khoản tương đương tiền	17.305.776.510	-	-	17.305.776.510
Phải thu khách hàng và phải thu khác	134.322.083.281	41.828.651.884	-	176.150.735.165
Đầu tư tài chính ngắn hạn	220.790.000	-	-	220.790.000
Các khoản ký quỹ	-	483.000.000	-	483.000.000
Tổng cộng	151.848.649.791	42.311.651.884	-	194.160.301.675
Số đầu năm				
Các khoản vay	21.526.484.688	-	-	21.526.484.688
Phải trả người bán và phải trả khác	24.805.099.088	-	-	24.805.099.088
Chi phí phải trả	3.358.875.181	-	-	3.358.875.181
Tổng cộng	49.690.458.957	-	-	49.690.458.957
Chênh lệch thanh khoản thuần	102.158.190.834	42.311.651.884	-	144.469.842.718

Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc đánh giá mức tập trung rủi ro thanh khoản ở mức thấp, Chủ tịch Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc tin tưởng rằng Công ty có thể tạo ra đủ nguồn tiền từ hoạt động kinh doanh để đáp ứng các nghĩa vụ tài chính khi đến hạn.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP (TIẾP THEO)

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính tổng hợp kèm theo

31. NGHIỆP VỤ VÀ SỐ DƯ VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN

Trong năm, ngoài các số dư và giao dịch với bên liên quan tại các thuyết minh số 6, 9, 15, 19 và 22; Công ty còn có các giao dịch chủ yếu với các bên liên quan như sau:

	Năm nay	Năm trước
	VND	VND
Mua hàng		
Công ty CP Thủy điện Đa Nhim- Hàm Thuận-Đa Mi	-	33.942.095
Cộng	<u>-</u>	<u>33.942.095</u>
Chi trả cổ tức		
Tập đoàn Điện lực Việt Nam	2.321.352.000	-
Cộng	<u>2.321.352.000</u>	<u>-</u>

Thù lao Hội đồng Quản trị và thu nhập của Ban Tổng Giám đốc trong năm:

	Chức vụ	Năm nay	Năm trước
		VND	VND
Thu nhập của Hội đồng Quản trị		1.691.982.200	3.361.629.473
Ông Nguyễn Như Hoàng Tuấn	Chủ tịch	443.544.600	214.980.000
Ông Lạc Thái Phước	Thành viên kiêm Tổng Giám đốc	341.757.600	484.150.000
Ông Trần Quốc Điền	Thành viên kiêm Phó Tổng Giám đốc	407.460.000	1.222.789.873
Ông Trần Lê Minh	Thành viên kiêm Phó Tổng Giám đốc	427.460.000	1.116.729.600
Ông Võ Văn Phương	Thành viên độc lập	71.760.000	36.000.000
Ông Thái Tuấn Tài	Chủ tịch (Đã miễn nhiệm)	-	214.980.000
Ông Nguyễn Phú Gia	Thành viên (Đã miễn nhiệm)	-	36.000.000
Ông Nguyễn Ngọc Kế	Thành viên (Đã miễn nhiệm)	-	36.000.000
Thu nhập của Ban Tổng Giám đốc		847.966.800	1.325.439.000
Ông Nguyễn Công Thắng	Phó Tổng Giám đốc	847.966.800	248.468.000
Ông Nguyễn Như Hoàng Tuấn	Tổng Giám đốc (Đã miễn nhiệm)	-	207.180.000
Ông Nguyễn Trí Trình	Phó Tổng Giám đốc (Đã miễn nhiệm)	-	869.791.000
Thu nhập của Ban Kiểm soát		921.295.073	1.002.817.797
Bà Trương Thị Anh Đào	Trưởng Ban Kiểm soát	437.060.000	383.160.000
Bà Nguyễn Minh Hiếu	Thành viên	71.760.000	72.000.000
Ông Nguyễn Văn Thiện	Thành viên	412.475.073	547.657.797
Cộng		<u>3.461.244.073</u>	<u>5.689.886.270</u>

32. NỢ TIỀM TÀNG

Trong năm 2020, các Công ty bảo hiểm (bao gồm Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Toàn Cầu, Tổng Công ty Bảo hiểm Bảo Việt, Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Hàng Không) đã nộp hồ sơ khởi kiện tại Tòa án Nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh yêu cầu các nhà thầu tư vấn có liên quan đến sự cố tại hầm dẫn dòng công trình Thủy điện Sông Bung 2 năm 2016 (bao gồm Công ty Cổ phần Tư vấn Xây dựng Điện 3, Viện nghiên cứu Khảo sát Thiết kế Côn Minh và Công ty Cổ phần Tư vấn Xây dựng Điện 2) phải liên đới bồi hoàn số tiền 6.516.225.000 VND cho các Công ty Bảo hiểm nêu trên, trong đơn khởi kiện không nêu rõ số tiền bồi hoàn của từng nhà thầu tư vấn. Công ty đã gửi đến Tòa án Nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh bản ý kiến vào ngày 22 tháng 9 năm 2020 nêu rõ sản phẩm thi công hiện trường của tháp van hầm dẫn dòng không phải là sản phẩm tư vấn thiết kế của Công ty, do đó, Công ty không phải chịu trách nhiệm bồi hoàn.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP (TIẾP THEO)

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính tổng hợp kèm theo

32. NỢ TIỀM TÀNG (TIẾP THEO)

Vào tháng 6 năm 2021, Tòa án Nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh có thông báo về việc thụ lý vụ án bổ sung số 49A/TB-TA ngày ngày 28 tháng 6 năm 2021, trong đó điều chỉnh số tiền yêu cầu các Nhà thầu tư vấn phải liên đới bồi hoàn từ 6.516.225.000 VND thành 14.871.605.885 VND. Công ty đã gửi đến Tòa án Nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh bản ý kiến vào ngày 16 tháng 12 năm 2021, trong đó tiếp tục khẳng định quan điểm sản phẩm thi công hiện trường của tháp van hầm dẫn dòng không phải là sản phẩm của tư vấn thiết kế KHIDI & PECC3, do vậy, PECC3 không phải chịu trách nhiệm đối với một sản phẩm không phải là sản phẩm thiết kế của mình, nên không phải liên đới bồi thường thiệt hại mà Nguyên đơn yêu cầu. Ngoài ra, trong văn bản này, Công ty đề nghị Tòa án trung cầu giám định bộ hồ sơ thiết kế hầm dẫn dòng của PECC3 và KHIDI để xác định lỗi cụ thể của PECC3 (nếu có).

Ngày 02 tháng 11 năm 2022, Viện Nghiên cứu Khảo sát Thiết kế Côn Minh (KHIDI) cũng đã có bản giải trình gửi Tòa án Nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, trong đó KHIDI đề nghị Tòa án xem xét lại thời hiệu khởi kiện và bác bỏ các yêu cầu không có cơ sở pháp lý của Nguyên đơn.

Trong năm 2022, Công ty cũng nhận được Thông báo số 39/2022/TLBS của Tòa án Nhân dân Quận Bình Thạnh ngày 11 tháng 7 năm 2022 về việc thụ lý bổ sung yêu cầu khởi kiện, trong đó Tổng Công ty Xây dựng Thủy lợi 4-CTCP kiện PECC3 và Tổng Công ty Xây dựng Lũng Lô liên đới bồi thường giá trị còn lại của các thiết bị, xe máy tại thời điểm cuốn trôi trong sự cố vỡ Hầm dẫn dòng công trình Thủy điện Sông Bung 2 với số tiền là 6.595.720.000 VND. Công ty đã gửi đến Tòa án Nhân dân Quận Bình Thạnh bản ý kiến vào ngày ngày 26 tháng 7 năm 2022 đề nghị Tòa án bác yêu cầu khởi kiện của Nguyên đơn và loại bỏ trách nhiệm của Công ty đối với đền bù thiệt hại. Bản tự khai nêu rõ sản phẩm thi công hiện trường của tháp van hầm dẫn dòng không phải là sản phẩm của tư vấn thiết kế KHIDI & Công ty, do vậy, Công ty không phải chịu trách nhiệm đối với một sản phẩm không phải là sản phẩm thiết kế của mình, nên không phải liên đới bồi thường thiệt hại mà Nguyên đơn yêu cầu. Ngoài ra, Công ty cũng đề nghị Tòa án trung cầu giám định bộ hồ sơ thiết kế hầm dẫn dòng của Công ty và KHIDI để xác định lỗi cụ thể của Công ty (nếu có).

Trong năm 2023, Công ty đã nhận được Thông báo số 1837/2023/QĐST-DS của Tòa án Nhân dân Quận Bình Thạnh ngày 19 tháng 9 năm 2023 về việc chuyển hồ sơ vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số 1745/2020/TLST-DS ngày 29 tháng 10 năm 2020 của Tòa án Nhân dân Quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh đến Tòa án Nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh giải quyết theo thẩm quyền.

Đến thời điểm phát hành Báo cáo này, Công ty chưa nhận được thông báo của Tòa án Nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về lịch hòa giải và xét xử. Theo đó, Báo cáo tài chính tổng hợp này chưa bao gồm những ảnh hưởng (nếu có) liên quan đến kết quả vụ kiện nêu trên.

33. CAM KẾT THUÊ HOẠT ĐỘNG

Công ty thuê nhà tại Số 32, Ngô Thời Nhiệm, Phường Võ Thị Sáu, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh để làm trụ sở làm việc theo Phụ lục Hợp đồng thuê nhà số 145/PLHĐ-QLKDN-KD ngày 14 tháng 8 năm 2023 với Công ty TNHH MTV Quản lý Kinh doanh nhà TP. HCM. Thời hạn thuê là 02 năm kể từ ngày ngày 01 tháng 01 năm 2023 đến ngày 31 tháng 12 năm 2024 với đơn giá thuê đã bao gồm thuế giá trị gia tăng là 499.500.000 VND/tháng, tiền thuê được trả hàng quý.

Tiền thuê được trả theo lịch như sau:

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
	VND	VND
Trong vòng 1 năm	5.994.000.000	5.484.000.000
Cộng	5.994.000.000	5.484.000.000

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP (TIẾP THEO)

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính tổng hợp kèm theo

34. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

Thông tin bổ sung cho các khoản phi tiền tệ

Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia trong năm không bao gồm 19.658.333 VND là số tiền lãi phải thu trong năm mà chưa thu được, nhưng đã bao gồm 7.777.778 VND là số tiền lãi phải thu năm trước đã thu được trong năm nay. Vì vậy, một khoản tiền tương ứng đã được điều chỉnh trên phần Tăng, giảm các khoản phải thu.

Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu trong năm không bao gồm 3.326.203.000 VND là số cổ tức phải trả phát sinh trong năm nay chưa thanh toán, nhưng đã bao gồm 803.029.875 VND là số cổ tức năm trước được thanh toán trong năm nay. Vì vậy, một khoản tiền tương ứng đã được điều chỉnh trên phần Tăng, giảm các khoản phải trả.



Lạc Thái Phước
Tổng Giám đốc
TP. Hồ Chí Minh, ngày 28 tháng 02 năm 2024

Phạm Hoàng Vinh
Kế toán trưởng

Nguyễn Trần Phương Thúy
Người lập biểu

TẬP ĐOÀN ĐIỆN LỰC VIỆT NAM
CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG ĐIỆN 3



ĐIỀU LỆ
CÔNG TY CỔ PHẦN
TƯ VẤN XÂY DỰNG ĐIỆN 3
(Sửa đổi lần 13)

DỰ THẢO

TP. HCM, ngày xx tháng xx năm 2024

MỤC LỤC

PHẦN MỞ ĐẦU	5
Chương I. ĐỊNH NGHĨA CÁC THUẬT NGỮ TRONG ĐIỀU LỆ	5
Điều 1. Giải thích thuật ngữ	5
Chương II. TÊN, HÌNH THỨC, TRỤ SỞ VÀ THỜI HẠN HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY.....	7
Điều 2. Tên, hình thức, trụ sở và thời hạn hoạt động của Công ty.....	7
Chương III. PHẠM VI KINH DOANH VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY	8
Điều 3. Lĩnh vực kinh doanh và mục tiêu hoạt động của Công ty	8
Điều 4. Phạm vi kinh doanh và hoạt động.....	11
Chương IV. VỐN ĐIỀU LỆ, CỔ PHẦN, CỔ ĐÔNG SÁNG LẬP.....	11
Điều 5. Vốn điều lệ, cổ phần, cổ đông sáng lập.....	11
Điều 6. Chứng nhận cổ phiếu	12
Điều 7. Chứng chỉ chứng khoán khác	12
Điều 8. Chuyển nhượng cổ phần	12
Điều 9. Thu hồi cổ phần	13
Chương V. CƠ CẤU TỔ CHỨC, QUẢN TRỊ VÀ KIỂM SOÁT	13
Điều 10. Cơ cấu tổ chức, quản trị và kiểm soát.....	13
Chương VI. CỔ ĐÔNG VÀ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG.....	13
Điều 11. Quyền của cổ đông phổ thông	13
Điều 12. Nghĩa vụ của cổ đông	15
Điều 13. Đại hội đồng cổ đông.....	15
Điều 14. Quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông.....	17
Điều 15. Các đại diện theo uỷ quyền.....	18
Điều 16. Thay đổi các quyền.....	20
Điều 17. Triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông, chương trình họp và thông báo họp Đại hội cổ đông	20
Điều 18. Các điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông.....	22
Điều 19. Thủ tục tiến hành họp và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông.....	22
Điều 20. Thông qua Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.....	24
Điều 21. Thẩm quyền và thủ tục lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông	25
Điều 22. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông	27
Điều 23. Yêu cầu hủy bỏ nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.....	27

Chương VII. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ	28
Điều 24. Thành phần và nhiệm kỳ thành viên Hội đồng quản trị	28
Điều 25. Quyền hạn và nhiệm vụ của Hội đồng quản trị	30
Điều 26. Chủ tịch Hội đồng quản trị	32
Điều 27. Thành viên Hội đồng quản trị thay thế	33
Điều 28. Các cuộc họp của Hội đồng quản trị.....	34
Điều 29. Người phụ trách quản trị công ty và Thư ký Công ty.	37
Chương VIII. TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC.....	38
Điều 30. Tổ chức bộ máy quản lý	38
Điều 31. Người điều hành Công ty.....	38
Điều 32. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, nhiệm vụ và quyền hạn của Tổng Giám đốc.	38
Chương IX. THẨM QUYỀN ĐỐI VỚI HỢP ĐỒNG, GIAO DỊCH.....	40
Điều 33. Thẩm quyền đối với hợp đồng, giao dịch.....	40
Chương X. BAN KIỂM SOÁT.....	41
Điều 34. Thành phần Ban kiểm soát.	41
Điều 35. Quyền hạn và trách nhiệm của Ban kiểm soát.....	42
Chương XI. TRÁCH NHIỆM CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ,	45
KIỂM SOÁT VIÊN, TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC	45
Điều 36. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi.....	45
Điều 37. Trách nhiệm về thiệt hại và bồi thường.....	46
Chương XII. QUYỀN ĐIỀU TRA SỔ SÁCH VÀ HỒ SƠ CÔNG TY	47
Điều 38. Quyền điều tra sổ sách và hồ sơ	47
Chương XIII. TỔ CHỨC CHÍNH TRỊ-XÃ HỘI	48
Điều 39. Tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội trong doanh nghiệp.....	48
Chương XIV. PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN	48
Điều 40. Phân phối lợi nhuận	48
Chương XV. TÀI KHOẢN NGÂN HÀNG, QUỸ DỰ TRỮ, NĂM TÀI CHÍNH VÀ	49
CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN	49
Điều 41. Tài khoản ngân hàng.....	49
Điều 42. Năm tài chính.....	49
Điều 43. Chế độ kế toán	49
Chương XVI. BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN, TRÁCH NHIỆM CÔNG BỐ THÔNG	49
TIN, THÔNG BÁO RA CÔNG CHÚNG.....	49
Điều 44. Báo cáo tài chính năm, sáu tháng và hàng quý.....	49
Điều 45. Báo cáo thường niên	50

Chương XVII. KIỂM TOÁN CÔNG TY	50
Điều 46. Kiểm toán.....	50
Chương XVIII. DẤU CỦA CÔNG TY.....	51
Điều 47. Dấu của Công ty	51
Chương XIX. CHẤM DỨT HOẠT ĐỘNG VÀ THANH LÝ	51
Điều 48. Chấm dứt hoạt động.....	51
Điều 49. Thanh lý	51
Chương XX. GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP NỘI BỘ.....	52
Điều 50. Giải quyết tranh chấp nội bộ.....	52
Chương XXI. BỔ SUNG, SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ VÀ NGÀY HIỆU LỰC	53
Điều 51. Bổ sung và sửa đổi Điều lệ	53
Điều 52. Ngày hiệu lực.....	53

PHẦN MỞ ĐẦU

Công ty cổ phần Tư vấn xây dựng điện 3 (dưới đây gọi tắt là "Công ty"), là một Công ty được thành lập do cổ phần hoá Doanh nghiệp Nhà nước theo Quyết định số: 386/QĐ-BCN ngày 23/2/2006 của Bộ trưởng Bộ Công nghiệp (nay là Bộ Công Thương) về việc thành lập Công ty cổ phần Tư vấn xây dựng điện 3 và được hoạt động theo Luật Doanh nghiệp.

Điều lệ lần 13 này được sửa đổi, bổ sung và được thông qua tại Đại hội đồng cổ đông thường niên ngày xx tháng xx năm 2024 theo Điều xx của Nghị quyết số xxx/NQ-DHĐCĐ-TVĐ3.

Bản Điều lệ này gồm những quy tắc và quy định ràng buộc để tiến hành hoạt động kinh doanh của Công ty.

Chương I.

ĐỊNH NGHĨA CÁC THUẬT NGỮ TRONG ĐIỀU LỆ

Điều 1. Giải thích thuật ngữ

- Trừ trường hợp các điều khoản hoặc ngữ cảnh của Điều lệ này quy định khác, những thuật ngữ dưới đây sẽ có nghĩa như sau:
 - "Vốn điều lệ" là tổng giá trị mệnh giá cổ phần đã bán các loại được quy định tại khoản 1 Điều 5 của Điều lệ này;
 - "Luật Doanh nghiệp" có nghĩa là Luật Doanh nghiệp số: 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/6/2020 và có hiệu lực từ ngày 01/01/2021;
 - "Luật Chứng khoán" có nghĩa là Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2019 và có hiệu lực từ ngày 01/01/2021;
 - "Ngày thành lập" là ngày Công ty được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp lần đầu. Ngày này phân biệt với ngày truyền thống 13 tháng 02 hàng năm của Công ty.
 - "Pháp luật" là tất cả các văn bản quy phạm pháp luật quy định tại Điều 2 của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật;
 - "Vốn có quyền biểu quyết" là phần vốn góp hoặc cổ phần, theo đó người sở hữu có quyền biểu quyết về những vấn đề thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông;
 - "Cổ đông" là cá nhân hoặc tổ chức sở hữu ít nhất một (01) cổ phần đã phát hành của công ty cổ phần;
 - "Cổ đông sáng lập" là cổ đông sở hữu ít nhất một cổ phần phổ thông và ký tên trong danh sách cổ đông sáng lập công ty cổ phần;
 - "Hội đồng quản trị" có nghĩa là Hội đồng quản trị của Công ty;
 - "Thành viên Hội đồng quản trị không điều hành" là thành viên Hội đồng quản trị không phải là Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng;

- k. “Thành viên độc lập Hội đồng quản trị” là thành viên HĐQT đáp ứng các điều kiện:
- Người có đủ năng lực hành vi dân sự và không thuộc đối tượng bị cấm quản lý doanh nghiệp theo quy định tại khoản 2 Điều 17 của luật Doanh nghiệp.
 - Không phải là người đang làm việc cho công ty, công ty mẹ hoặc công ty con của công ty; không phải là người đã từng làm việc cho công ty, công ty mẹ hoặc công ty con của công ty ít nhất trong 03 năm liền trước đó;
 - Không phải là người đang hưởng lương, thù lao từ công ty, trừ các khoản phụ cấp mà thành viên Hội đồng quản trị được hưởng theo quy định;
 - Không phải là người có vợ hoặc chồng, cha đẻ, cha nuôi, mẹ đẻ, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi, anh ruột, chị ruột, em ruột là cổ đông lớn của công ty; là người quản lý của công ty hoặc công ty con của công ty;
 - Không phải là người trực tiếp hoặc gián tiếp sở hữu ít nhất 01% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của công ty;
 - Không phải là người đã từng làm thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát của công ty ít nhất trong 05 năm liền trước đó, trừ trường hợp được bổ nhiệm liên tục 02 nhiệm kỳ.
- l. “Người quản lý công ty” bao gồm: Chủ tịch Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc, các Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng;
- m. “Người điều hành công ty” là Tổng Giám đốc, các Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng;
- n. "Người có liên quan" là cá nhân hoặc tổ chức được quy định tại khoản 46 Điều 4 Luật Chứng khoán và khoản 23 Điều 4 của Luật Doanh nghiệp;
- o. “Người có quan hệ gia đình” bao gồm: vợ, chồng, bố đẻ, mẹ đẻ, bố nuôi, mẹ nuôi, bố chồng, mẹ chồng, bố vợ, mẹ vợ, con đẻ, con nuôi, con rể, con dâu, anh ruột, chị ruột, em ruột, anh rể, em rể, chị dâu, em dâu, anh ruột của vợ, anh ruột của chồng, chị ruột của vợ, chị ruột của chồng, em ruột của vợ, em ruột của chồng;
- p. “Người đại diện theo ủy quyền của cổ đông công ty là tổ chức” phải là người được cổ đông uỷ quyền bằng văn bản nhân danh cổ đông đó thực hiện các quyền và nghĩa vụ của mình tại công ty theo tiêu chuẩn, điều kiện và trách nhiệm được quy định tại Điều 14 và Điều 15 của Luật Doanh nghiệp;
- q. Một Công ty được coi là Công ty mẹ của Công ty nếu thuộc một trong các trường hợp sau:
- Sở hữu trên 50% vốn điều lệ hoặc tổng số cổ phần phổ thông đã phát hành của Công ty;
 - Có quyền trực tiếp hoặc gián tiếp bổ nhiệm đa số hoặc tất cả thành viên Hội đồng quản trị;
 - Có quyền quyết định trong việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ của Công ty.
- r. “Thời hạn hoạt động” là thời hạn hoạt động của công ty được quy định tại khoản 6 Điều 2 của Điều lệ này;
- s. "Địa bàn kinh doanh" có nghĩa là lãnh thổ Việt Nam và nước ngoài;

- t. "Việt Nam" có nghĩa là nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.
2. Trong Điều lệ này, các tham chiếu tới một hoặc một số quy định hoặc văn bản khác sẽ bao gồm cả những sửa đổi hoặc văn bản thay thế của chúng.
3. Các tiêu đề (Chương, Điều của Điều lệ này) được sử dụng nhằm thuận tiện cho việc hiểu nội dung và không ảnh hưởng tới nội dung của Điều lệ này.
4. Khi sử dụng Điều lệ này, tùy theo ngữ cảnh mà từ “người” được hiểu là cá nhân và/hoặc tổ chức.
5. Các từ, cụm từ hoặc thuật ngữ đã được định nghĩa trong Luật Doanh nghiệp (nếu không mâu thuẫn với chủ thể hoặc ngữ cảnh) sẽ có nghĩa tương tự trong Điều lệ này.

Chương II.
TÊN, HÌNH THỨC, TRỤ SỞ
VÀ THỜI HẠN HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

Điều 2. Tên, hình thức, trụ sở và thời hạn hoạt động của Công ty

1. Tên Công ty:
 - Tên tiếng Việt: **CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG ĐIỆN 3.**
 - Tên tiếng Anh: **POWER ENGINEERING CONSULTING JOINT STOCK COMPANY 3.**
 - Tên viết tắt: **PECC3.**
2. Công ty cổ phần Tư vấn xây dựng điện 3 là một Công ty cổ phần có tư cách pháp nhân phù hợp với pháp luật hiện hành của Việt Nam.
3. Trụ sở đăng ký của Công ty là:
 - Địa chỉ: 32 Ngô Thời Nhiệm, Phường Võ Thị Sáu, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh
 - Điện thoại: +(84) 28.22211169
 - Fax: (+84) 28.39307938
 - E-mail: pecc3@pecc3.com.vn
 - Website: www.pecc3.com.vn
4. Người đại diện theo pháp luật:
 - a. Người đại diện theo pháp luật của Công ty:
 - Trường hợp Công ty đã bổ nhiệm được Tổng Giám đốc: Công ty có 01 (một) người đại diện theo pháp luật là Tổng Giám đốc.
 - Trường hợp Công ty chưa bổ nhiệm được Tổng Giám đốc mà chỉ có người thực hiện quyền Tổng Giám đốc: Công ty có 02 (hai) người đại diện theo pháp luật là Chủ tịch Hội đồng quản trị và người thực hiện quyền Tổng Giám đốc có chức danh cụ thể theo quy định của pháp luật. Trong đó, quyền và nghĩa vụ của từng người đại diện theo pháp luật được quy định như sau:

- + *Chủ tịch Hội đồng quản trị*: Thực hiện quyền và nghĩa vụ được quy định tại Điều 26 Điều lệ này.
 - + *Quyền Tổng Giám đốc*: Thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của Tổng Giám đốc và có các quyền, nghĩa vụ của Người đại diện theo pháp luật theo quy định tại Điều lệ này và pháp luật liên quan, trừ quyền và nghĩa vụ của Người đại diện theo pháp luật do Chủ tịch Hội đồng quản trị thực hiện nêu trên.
- b. Người đại diện pháp luật của Công ty chịu trách nhiệm cá nhân đối với những thiệt hại cho Công ty do vi phạm nghĩa vụ, quyền hạn và nhiệm vụ quy định tại Điều lệ này và khoản 2 Điều 13 Luật Doanh nghiệp.
- c. Công ty đảm bảo luôn có ít nhất 01 (một) người đại diện theo pháp luật cư trú tại Việt Nam. Khi chỉ còn lại một người đại diện theo pháp luật cư trú tại Việt Nam thì người này khi xuất cảnh khỏi Việt Nam phải ủy quyền bằng văn bản cho cá nhân khác cư trú tại Việt Nam thực hiện quyền và nghĩa vụ của người đại diện theo pháp luật. Trường hợp này, người đại diện theo pháp luật vẫn phải chịu trách nhiệm về việc thực hiện quyền và nghĩa vụ đã ủy quyền.
5. Công ty có quyền thay đổi địa chỉ trụ sở, thành lập Chi nhánh hoặc Văn phòng đại diện tại địa bàn kinh doanh để thực hiện các mục tiêu hoạt động của Công ty phù hợp với nghị quyết của Hội đồng quản trị và trong phạm vi luật pháp cho phép.
6. Trừ khi chấm dứt hoạt động trước thời hạn theo Điều 48 Điều lệ này, thời hạn hoạt động của Công ty bắt đầu từ ngày thành lập và vô thời hạn.

Chương III.

PHẠM VI KINH DOANH VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

Điều 3. Lĩnh vực kinh doanh và mục tiêu hoạt động của Công ty

1. Lĩnh vực kinh doanh của Công ty:
- a. Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan:
- Lập quy hoạch phát triển điện lực các huyện, tỉnh, thành phố và quy hoạch phát triển các dự án nhà máy điện (thủy điện, nhiệt điện, điện hạt nhân) và năng lượng tái tạo (năng lượng gió, năng lượng mặt trời, khí sinh học, địa nhiệt);
 - Lập báo cáo đầu tư, dự án đầu tư, hồ sơ mời thầu, hồ sơ đấu thầu, các dự án: Nhà máy điện, xây dựng công trình dân dụng, công nghiệp, đường dây tải điện và trạm biến áp (dự án lưới điện);
 - Khảo sát địa chất, địa hình, thủy văn;
 - Thiết kế, thẩm tra thiết kế kiến trúc các công trình dân dụng và công nghiệp; Thiết kế, thẩm tra thiết kế các công trình: Dân dụng, nhà công nghiệp, công nghiệp năng lượng, nhà máy điện, lưới điện, giao thông (đường bộ), phục vụ nông nghiệp và phát triển nông thôn, hạ tầng kỹ thuật (cấp nước, thoát nước, xử lý chất thải). Thiết kế, thẩm tra hệ thống thông tin liên lạc, hệ thống công nghệ thông tin công trình dân dụng và công nghiệp. Lập tổng dự toán các công trình: Dân dụng, công nghiệp (năng lượng), phục vụ nông nghiệp và phát triển nông thôn, giao thông (đường bộ);

- Tư vấn thiết kế, thẩm tra thiết kế, tư vấn giám sát về phòng cháy và chữa cháy;
 - Tư vấn lập đề án, dự án: Điều tra, đánh giá môi trường, xã hội lâm nghiệp; Điều tra rừng, kiểm kê rừng, quy hoạch rừng, quản lý, phát triển rừng bền vững và đa dạng sinh học (*Trừ dịch vụ điều tra, đánh giá và khai thác rừng tự nhiên bao gồm khai thác gỗ và sản phẩm, đánh bắt động vật hoang dã quý hiếm, quản lý quỹ gen cây trồng, vật nuôi và vi sinh vật sử dụng trong nông nghiệp*);
 - Tư vấn lập hồ sơ chuyên mục đích rừng sang mục đích khác và thực hiện các dịch vụ KH&CN khác liên quan đến hoạt động dịch vụ lâm nghiệp;
 - Tư vấn thực hiện kiểm kê khí nhà kính cấp cơ sở, xây dựng báo cáo kiểm kê khí nhà kính cấp cơ sở;
 - Thẩm tra dự án đầu tư các dự án xây dựng, thẩm định hồ sơ mời thầu các dự án xây dựng nhà máy điện, dự án lưới điện, công trình dân dụng và công nghiệp;
 - Tư vấn giám sát công tác xây dựng các công trình: Dân dụng, công nghiệp (nhà máy điện, dự án lưới điện), phục vụ nông nghiệp và phát triển nông thôn;
 - Tư vấn giám sát lắp đặt thiết bị vào công trình (phần điện công trình công nghiệp);
 - Giám sát thi công và hoàn thiện công trình hạ tầng kỹ thuật và công trình giao thông cầu - đường bộ;
 - Giám sát công tác khảo sát địa chất, địa hình, thủy văn các công trình xây dựng nhà máy điện, lưới điện, dân dụng và công nghiệp;
 - Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình nhà máy điện, lưới điện, dân dụng và công nghiệp; Quản lý chi phí đầu tư xây dựng;
 - Thí nghiệm đất, đá, cát, nước, bê tông, thép và các loại vật liệu xây dựng khác;
 - Thử nghiệm và nghiệm thu các công trình nhà máy điện, các công trình lưới điện, các công trình xây dựng dân dụng và công nghiệp;
 - Giám định trong lĩnh vực xây dựng công trình nhà máy điện, lưới điện, công trình dân dụng và công nghiệp (*trừ giám định tư pháp*);
 - Đo đạc bản đồ địa hình, địa chất và vẽ bản đồ địa chính, chuyên ngành, Atlas;
 - Khảo sát, lập dự án đầu tư, thiết kế công trình viễn thông.
- b. Gia công chế tạo, lắp đặt các thiết bị điện sinh hoạt và công nghiệp;
- c. Sản xuất điện (Chi tiết: sản xuất điện từ năng lượng mặt trời);
- d. Truyền tải và phân phối điện (Chi tiết: Bán điện năng lượng mặt trời (*trừ truyền tải, điều độ hệ thống điện quốc gia và xây dựng, vận hành thủy điện đa mục tiêu, điện hạt nhân có ý nghĩa đặc biệt quan trọng về kinh tế - xã hội*));
- đ. Xây dựng nhà để ở;
- e. Xây dựng nhà không để ở;
- f. Xây dựng công trình đường bộ;
- g. Xây dựng công trình điện (*Trừ xây dựng, vận hành thủy điện đa mục tiêu, điện hạt nhân có ý nghĩa đặc biệt quan trọng về kinh tế - xã hội*);

- h. Xây dựng công trình cấp, thoát nước;
- i. Xây dựng công trình viễn thông, thông tin liên lạc;
- j. Đầu tư xây dựng kinh doanh công trình điện, công trình dân dụng, công nghiệp, công trình phục vụ nông nghiệp và phát triển nông thôn và cơ sở hạ tầng (*trừ xây dựng và vận hành Thủy điện đa mục tiêu và điện hạt nhân có ý nghĩa đặc biệt quan trọng về kinh tế - xã hội*);
- k. Phá dỡ (*trừ dịch vụ nổ mìn*);
- l. Khoan thăm dò, kiểm tra lấy mẫu thử để đo chỉ tiêu vật lý, địa chất (*trừ dịch vụ nổ mìn*);
- m. Lắp đặt hệ thống điện (Chi tiết: Thi công lắp đặt thiết bị vào công trình);
- n. Lắp đặt hệ thống xây dựng khác (Chi tiết: Thi công và lắp đặt hệ thống pin năng lượng mặt trời, máy phát điện năng lượng mặt trời, máy biến thế năng lượng mặt trời, thiết bị điện năng lượng mặt trời và hệ thống xây dựng khác). Thi công và lắp đặt thiết bị vào công trình. Thi công, lắp đặt hệ thống phòng cháy và chữa cháy;
- o. Hoàn thiện công trình xây dựng;
- p. Thi công khoan phụt bê tông, khoan phun chống thấm, gia cố xử lý nền móng công trình xây dựng;
- q. Bán buôn phần mềm (*trừ việc thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối đối với các hàng hóa thuộc Danh mục hàng hóa nhà đầu tư nước ngoài không được quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối như: thuốc lá và xì gà, báo và tạp chí, vật phẩm đã ghi hình, kim loại quý và đá quý, dược phẩm, thuốc nổ, dầu thô và dầu đã qua chế biến, gạo, đường mía và đường củ cải*);
- r. Bán buôn vật tư thiết bị ngành điện. Kinh doanh phương tiện, thiết bị, vật tư phòng cháy và chữa cháy (*trừ việc thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối đối với các hàng hóa thuộc Danh mục hàng hóa nhà đầu tư nước ngoài không được quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối như: thuốc lá và xì gà, báo và tạp chí, vật phẩm đã ghi hình, kim loại quý và đá quý, dược phẩm, thuốc nổ, dầu thô và dầu đã qua chế biến, gạo, đường mía và đường củ cải*);
- s. Xuất bản phần mềm;
- t. Lập trình máy vi tính;
- u. Tư vấn máy vi tính và quản trị hệ thống máy vi tính;
- v. Hoạt động dịch vụ công nghệ thông tin và dịch vụ khác liên quan đến máy vi tính;
- w. Xử lý dữ liệu, cho thuê và các hoạt động liên quan (*trừ kinh doanh đại lý cung cấp dịch vụ truy cập internet*);
- x. Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê (*trừ đầu tư xây dựng hạ tầng nghĩa trang, nghĩa địa để chuyển nhượng quyền sử dụng đất gắn với hạ tầng*);
- y. Kiểm định, giám định chất lượng công trình xây dựng, chứng nhận đủ điều kiện đảm bảo an toàn chịu lực và chứng nhận sự phù hợp về chất lượng các công trình xây dựng. Dịch vụ thí nghiệm kiểm tra độ bền cơ học bê tông, kết cấu, vật liệu xây

dựng. Các dịch vụ thí nghiệm tính chất cơ lý đất đá và vật liệu xây dựng. Kiểm toán năng lượng. Kiểm định thiết bị nhà máy điện;

- z. Lập hồ sơ đánh giá tác động môi trường, di dân tái định cư, đo đạc giải thửa, đền bù giải phóng mặt bằng công trình nhà máy điện, lưới điện, công trình dân dụng và công nghiệp. Thực hiện đề án, dự án điều tra cơ bản tài nguyên nước. Tư vấn lập quy hoạch tài nguyên nước và tư vấn lập đề án, báo cáo trong hồ sơ đề nghị cấp giấy phép tài nguyên nước; Dịch vụ tư vấn an toàn thông tin mạng;
 - aa. Hoạt động tư vấn, đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn kiến thức về chuyển giao công nghệ trong lĩnh vực xây dựng, năng lượng, công nghệ thông tin, quản lý dự án, quản trị doanh nghiệp.
2. Mục tiêu hoạt động của công ty:

Mục tiêu hoạt động của Công ty là phát triển toàn diện và bền vững tất cả các lĩnh vực hoạt động sản xuất và kinh doanh của Công ty nhằm mang lại lợi ích cao nhất và hài hòa cho người lao động, cổ đông và xã hội.

Điều 4. Phạm vi kinh doanh và hoạt động

Công ty được lập kế hoạch và tiến hành tất cả các hoạt động kinh doanh được quy định tại Điều 3 của Điều lệ này phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành và thực hiện các biện pháp thích hợp để đạt được các mục tiêu của Công ty.

Chương IV. VỐN ĐIỀU LỆ, CỔ PHẦN, CỔ ĐÔNG SÁNG LẬP

Điều 5. Vốn điều lệ, cổ phần, cổ đông sáng lập

1. Vốn điều lệ của Công ty là: 95.173.030.000 đồng (*Chín mươi lăm tỷ một trăm bảy mươi ba triệu không trăm ba mươi nghìn đồng*).
Tổng số vốn điều lệ của Công ty được chia thành 9.517.303 cổ phần (*Chín triệu năm trăm mười bảy nghìn ba trăm lẻ ba cổ phần*) với mệnh giá: 10.000 đồng (*Mười nghìn đồng*) một cổ phần.
2. Công ty có thể tăng hoặc giảm vốn điều lệ khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua phù hợp với các quy định của Pháp luật.
3. Tất cả các cổ phần của Công ty vào ngày thông qua Điều lệ này đều là cổ phần phổ thông.
4. Công ty có thể phát hành các loại cổ phần ưu đãi khác sau khi có sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông và phù hợp với các quy định của pháp luật.
5. Cổ phần phổ thông mới chào bán phải được ưu tiên chào bán cho các cổ đông hiện hữu theo tỷ lệ tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần phổ thông của họ trong Công ty, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông quy định khác. Số cổ phần cổ đông không đăng ký mua hết sẽ do Hội đồng quản trị của Công ty quyết định. Hội đồng quản trị có thể phân phối số cổ phần đó cho các đối tượng theo các điều kiện và cách thức mà Hội đồng quản trị thấy là phù hợp, nhưng không được bán số cổ phần đó theo các điều kiện thuận lợi hơn so với những điều kiện đã chào bán cho các cổ đông hiện hữu, trừ trường hợp cổ phần được bán qua Sở Giao dịch Chứng khoán theo phương thức đấu giá.

6. Công ty có thể mua cổ phần do chính Công ty đã phát hành theo những cách thức được quy định tại Điều lệ này và pháp luật hiện hành. Cổ phần do Công ty mua lại là cổ phiếu quỹ và Hội đồng quản trị có thể chào bán theo hình thức phù hợp với quy định của Điều lệ này và Luật chứng khoán và văn bản hướng dẫn liên quan.
7. Công ty có thể phát hành các loại cổ phần, trái phiếu và các loại chứng khoán khác của Công ty.

Điều 6. Chứng nhận cổ phiếu

1. Cổ đông của Công ty được cấp chứng nhận cổ phiếu tương ứng với số cổ phần và loại cổ phần sở hữu.
2. Chứng nhận cổ phiếu phải có dấu của Công ty và chữ ký của đại diện theo pháp luật của Công ty theo các quy định tại Luật Doanh nghiệp. Chứng nhận cổ phiếu phải ghi rõ số lượng và loại cổ phiếu mà cổ đông nắm giữ, họ và tên người nắm giữ và các thông tin khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp.
3. Trong thời hạn 60 ngày kể từ ngày nộp đầy đủ hồ sơ đề nghị chuyển quyền sở hữu cổ phần theo quy định của Công ty (hoặc có thể lâu hơn theo điều khoản phát hành quy định) kể từ ngày thanh toán đầy đủ tiền mua cổ phần theo như quy định tại phương án phát hành cổ phiếu của Công ty, người sở hữu số cổ phần được cấp chứng nhận cổ phiếu. Người sở hữu cổ phần không phải trả cho công ty chi phí in chứng chỉ cổ phiếu.
4. Trường hợp chứng nhận cổ phiếu bị hỏng hoặc bị tẩy xóa hoặc bị đánh mất, mất cắp hoặc bị tiêu hủy, người sở hữu cổ phiếu đó có thể yêu cầu được cấp chứng nhận cổ phiếu mới với điều kiện phải đưa ra bằng chứng về việc sở hữu cổ phần và thanh toán mọi chi phí liên quan cho Công ty.
5. Tùy từng thời kỳ, Công ty có thể thay đổi hình thức ghi nhận quyền sở hữu cổ phần của Cổ đông cho phù hợp với quy định của pháp luật và Điều lệ này.

Điều 7. Chứng chỉ chứng khoán khác

Chứng chỉ trái phiếu hoặc các chứng chỉ chứng khoán khác của Công ty (trừ các thư chào bán, các chứng chỉ tạm thời và các tài liệu tương tự), được phát hành có dấu và chữ ký mẫu của Người đại diện theo pháp luật của Công ty.

Điều 8. Chuyển nhượng cổ phần

1. Tất cả các cổ phần được tự do chuyển nhượng trừ khi pháp luật và Điều lệ này có quy định khác. Cổ phiếu niêm yết trên Sở Giao dịch chứng khoán được chuyển nhượng theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.
2. Cổ phần chưa được thanh toán đầy đủ không được chuyển nhượng và hưởng các quyền lợi liên quan như quyền nhận cổ tức, quyền nhận cổ phiếu phát hành để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu, quyền mua cổ phiếu mới chào bán.
3. Trường hợp một cổ đông bị chết, hoặc bị hạn chế năng lực hành vi dân sự hoặc bị mất năng lực hành vi dân sự thì người thừa kế hợp pháp sẽ được Công ty thừa nhận là người duy nhất (hoặc những người) có quyền hoặc hưởng lợi đối với cổ phần, nhưng quy định này không giải tỏa tài sản của cổ đông đó khỏi mọi trách nhiệm gắn liền với bất kỳ cổ phần nào mà người đó nắm giữ.

Điều 9. Thu hồi cổ phần

1. Trường hợp cổ đông không thanh toán đầy đủ và đúng hạn số tiền phải trả mua cổ phiếu, Hội đồng quản trị thông báo và có quyền yêu cầu cổ đông đó thanh toán số tiền còn lại cùng với lãi suất trên khoản tiền đó và những chi phí phát sinh do việc không thanh toán đầy đủ gây ra cho Công ty.
2. Thông báo thanh toán nêu trên phải ghi rõ thời hạn thanh toán mới (tối thiểu là bảy (07) ngày kể từ ngày gửi thông báo), địa điểm thanh toán và thông báo phải ghi rõ trường hợp không thanh toán theo đúng yêu cầu, số cổ phần chưa thanh toán hết sẽ bị thu hồi.
3. Hội đồng quản trị có quyền thu hồi các cổ phần chưa thanh toán đầy đủ và đúng hạn trong trường hợp các yêu cầu trong thông báo nêu trên không được thực hiện.
4. Cổ phần bị thu hồi được coi là các cổ phần được quyền chào bán. Hội đồng quản trị có thể trực tiếp hoặc ủy quyền bán, tái phân phối hoặc giải quyết cho người đã sở hữu cổ phần bị thu hồi hoặc các đối tượng khác theo những điều kiện và cách thức mà Hội đồng quản trị thấy là phù hợp.
5. Cổ đông nắm giữ cổ phần bị thu hồi phải từ bỏ tư cách cổ đông đối với những cổ phần đó, nhưng vẫn phải thanh toán tất cả các khoản tiền có liên quan cộng với tiền lãi được tính bằng tỷ lệ trả cổ tức của Công ty vào thời điểm thu hồi theo quyết định của Hội đồng quản trị và được tính từ ngày thu hồi cho đến ngày thực hiện thanh toán. Hội đồng quản trị có toàn quyền quyết định việc cưỡng chế thanh toán toàn bộ giá trị cổ phiếu vào thời điểm thu hồi.
6. Thông báo thu hồi được gửi đến người nắm giữ cổ phần bị thu hồi trước thời điểm thu hồi. Việc thu hồi vẫn có hiệu lực kể cả trong trường hợp có sai sót hoặc bất cẩn trong việc gửi thông báo.

Chương V.**CƠ CẤU TỔ CHỨC, QUẢN TRỊ VÀ KIỂM SOÁT****Điều 10. Cơ cấu tổ chức, quản trị và kiểm soát**

Cơ cấu tổ chức quản lý, quản trị và kiểm soát của Công ty bao gồm:

1. Đại hội đồng cổ đông;
2. Hội đồng quản trị;
3. Ban kiểm soát;
4. Tổng Giám đốc.

Chương VI.**CỔ ĐÔNG VÀ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG****Điều 11. Quyền của cổ đông phổ thông**

1. Cổ đông phổ thông có quyền sau đây:
 - a. Tham dự, phát biểu trong cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết trực tiếp hoặc thông qua người đại diện theo ủy quyền hoặc hình thức khác

- do Điều lệ công ty, pháp luật quy định. Mỗi cổ phần phổ thông có một phiếu biểu quyết;
- b. Nhận cổ tức với mức theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông;
 - c. Ưu tiên mua cổ phần mới tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần phổ thông của từng cổ đông trong công ty;
 - d. Tự do chuyển nhượng cổ phần của mình cho người khác, trừ quy định khác của pháp luật có liên quan;
 - e. Xem xét, tra cứu và trích lục thông tin về tên và địa chỉ liên lạc của mình trong danh sách cổ đông có quyền biểu quyết; yêu cầu sửa đổi thông tin không chính xác của mình;
 - f. Xem xét, tra cứu, trích lục hoặc sao chụp Điều lệ công ty, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và nghị quyết Đại hội đồng cổ đông;
 - g. Khi Công ty giải thể hoặc phá sản, được nhận một phần tài sản còn lại tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần tại Công ty.
2. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 05% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền sau đây:
- a. Xem xét, tra cứu, trích lục sổ biên bản và nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị, báo cáo tài chính giữa năm và hằng năm, báo cáo của Ban kiểm soát, họp đồng, giao dịch phải thông qua Hội đồng quản trị và tài liệu khác, trừ tài liệu liên quan đến bí mật thương mại, bí mật kinh doanh của công ty;
 - b. Yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong trường hợp quy định tại khoản 3 Điều này;
 - c. Yêu cầu Ban kiểm soát kiểm tra từng vấn đề cụ thể liên quan đến quản lý, điều hành hoạt động của công ty khi xét thấy cần thiết. Yêu cầu phải bằng văn bản và phải bao gồm các nội dung sau đây: họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số giấy tờ pháp lý của tổ chức, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần và thời điểm đăng ký cổ phần của từng cổ đông, tổng số cổ phần của cả nhóm cổ đông và tỷ lệ sở hữu trong tổng số cổ phần của công ty; vấn đề cần kiểm tra, mục đích kiểm tra.
3. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều này có quyền yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong trường hợp Hội đồng quản trị vi phạm nghiêm trọng quyền của cổ đông, nghĩa vụ của người quản lý hoặc ra quyết định vượt quá thẩm quyền được giao.
4. Yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông quy định tại khoản 3 Điều này phải bằng văn bản và phải bao gồm các nội dung sau đây: họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số giấy tờ pháp lý của tổ chức, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần và thời điểm đăng ký cổ phần của từng cổ đông, tổng số cổ phần của cả nhóm cổ đông và tỷ lệ sở hữu trong tổng số cổ phần của công ty, căn cứ và lý do yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông. Kèm theo yêu cầu triệu tập họp phải có các tài liệu, chứng cứ về các vi phạm của Hội đồng quản trị, mức độ vi phạm hoặc về quyết định vượt quá thẩm quyền.

5. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền đề cử người vào Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát.

Điều 12. Nghĩa vụ của cổ đông

1. Tuân thủ Điều lệ Công ty và các quy chế của Công ty, chấp hành quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị.
2. Tham gia các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền hoặc thực hiện bỏ phiếu từ xa. Cổ đông có thể ủy quyền cho thành viên Hội đồng quản trị làm đại diện cho mình tại Đại hội đồng cổ đông.
3. Thanh toán tiền mua cổ phần đã đăng ký mua theo quy định.
4. Cung cấp địa chỉ chính xác khi đăng ký mua cổ phần.
5. Hoàn thành các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật hiện hành.
6. Chịu trách nhiệm cá nhân khi nhân danh công ty dưới mọi hình thức để thực hiện một trong các hành vi sau đây:
 - a. Vi phạm pháp luật;
 - b. Tiến hành kinh doanh và các giao dịch khác để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác;
 - c. Thanh toán các khoản nợ chưa đến hạn trước nguy cơ tài chính có thể xảy ra đối với Công ty.
7. Không được rút vốn đã góp bằng cổ phần phổ thông ra khỏi công ty, trừ trường hợp được công ty hoặc người khác mua lại cổ phần.
8. Bảo mật các thông tin được công ty cung cấp theo quy định tại Điều lệ và pháp luật; chỉ sử dụng thông tin được cung cấp để thực hiện và bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình; cấm phát tán, sao, gửi thông tin được công ty cung cấp cho bên thứ ba.

Điều 13. Đại hội đồng cổ đông

1. Đại hội đồng cổ đông gồm tất cả cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Công ty. Đại hội đồng cổ đông thường niên được tổ chức mỗi năm một (01) lần. Đại hội đồng cổ đông phải họp thường niên trong thời hạn bốn (04) tháng, kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Trong trường hợp cần thiết, Hội đồng quản trị được quyền gia hạn họp Đại hội đồng cổ đông thường niên, nhưng tối đa không quá 06 tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính.
2. Hội đồng quản trị tổ chức triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông thường niên. Địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông phải ở trên lãnh thổ Việt Nam. Trường hợp cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tổ chức đồng thời ở nhiều địa điểm khác nhau thì địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông được xác định là nơi Chủ tọa tham dự họp.

Đại hội đồng cổ đông thường niên quyết định những vấn đề theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty, đặc biệt thông qua các báo cáo tài chính hàng năm và dự toán cho năm tài chính tiếp theo. Các kiểm toán viên độc lập được mời tham dự đại hội để tư vấn cho việc thông qua các báo cáo tài chính hàng năm.
3. Triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường.

- a. Hội đồng quản trị triệu tập họp bất thường Đại hội đồng cổ đông trong trường hợp sau đây:
 - i) Hội đồng quản trị xét thấy cần thiết vì lợi ích của công ty;
 - ii) Số lượng thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát còn lại ít hơn số lượng thành viên tối thiểu theo quy định của pháp luật;
 - iii) Theo yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 115 của Luật Doanh nghiệp;
 - iv) Theo yêu cầu của Ban kiểm soát.
 - b. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn 60 ngày kể từ ngày xảy ra trường hợp quy định tại ii) thuộc điểm a khoản 3 Điều này hoặc nhận được yêu cầu triệu tập họp quy định tại iii) và iv) thuộc điểm a khoản 3 Điều này. Trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định thì Chủ tịch Hội đồng quản trị và các thành viên Hội đồng quản trị phải bồi thường thiệt hại phát sinh cho Công ty;
 - c. Trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm b khoản 3 Điều này thì trong thời hạn 30 ngày tiếp theo, Ban kiểm soát thay thế Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông. Trường hợp Ban kiểm soát không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định thì Ban kiểm soát phải bồi thường thiệt hại phát sinh cho Công ty;
 - d. Trường hợp Ban kiểm soát không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm c khoản 3 Điều này thì cổ đông hoặc nhóm cổ đông theo quy định tại khoản 2 Điều 11 có quyền đại diện công ty triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông;
 - e. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải thực hiện các công việc sau đây:
 - Lập danh sách cổ đông có quyền dự họp;
 - Cung cấp thông tin và giải quyết khiếu nại liên quan đến danh sách cổ đông;
 - Lập chương trình và nội dung cuộc họp;
 - Chuẩn bị tài liệu cho cuộc họp;
 - Dự thảo nghị quyết ĐHĐCĐ theo nội dung dự kiến của cuộc họp; danh sách và thông tin chi tiết của các ứng cử viên trong trường hợp bầu thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên;
 - Xác định thời gian và địa điểm họp;
 - Gửi thông báo mời họp đến từng cổ đông có quyền dự họp theo quy định;
 - Công việc khác phục vụ cuộc họp.
 - f. Chi phí triệu tập và tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại các điểm b, c, d, khoản 3 Điều này sẽ được Công ty hoàn lại.
4. Danh sách cổ đông tham dự Đại hội đồng cổ đông.
 - a. Danh sách cổ đông tham dự Đại hội được lập dựa trên sổ đăng ký cổ đông của công ty. Danh sách này được lập không quá 10 ngày trước ngày gửi giấy mời họp Đại hội đồng cổ đông. Đối với cổ đông cá nhân phải ghi rõ: họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý; đối với cổ đông là tổ chức phải ghi rõ: tên, mã

số doanh nghiệp hoặc số giấy tờ pháp lý của tổ chức, địa chỉ trụ sở chính và số lượng cổ phần, ngày đăng ký cổ đông của từng cổ đông;

- b. Cổ đông có quyền kiểm tra, tra cứu, trích lục, sao chép tên và địa chỉ liên lạc của cổ đông và có quyền yêu cầu sửa đổi thông tin sai lệch hoặc bổ sung thông tin cần thiết về mình trong danh sách cổ đông có quyền dự họp;
- c. Người quản lý công ty phải cung cấp kịp thời thông tin trong sổ đăng ký cổ đông, sửa đổi, bổ sung thông tin sai lệch theo yêu cầu của cổ đông; chịu trách nhiệm bồi thường thiệt hại phát sinh do không cung cấp hoặc cung cấp không kịp thời, không chính xác thông tin sổ đăng ký cổ đông theo yêu cầu. Trình tự, thủ tục yêu cầu cung cấp thông tin trong sổ đăng ký cổ đông thực hiện theo quy định tại Điều lệ công ty.

Điều 14. Quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông

1. Đại hội đồng cổ đông gồm tất cả cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan quyết định cao nhất của công ty cổ phần.
2. Đại hội đồng cổ đông có quyền và nghĩa vụ sau đây:
 - a. Thông qua định hướng phát triển của công ty;
 - b. Thông qua báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán;
 - c. Thông qua báo cáo của Hội đồng quản trị về quản trị và kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị và từng thành viên Hội đồng quản trị;
 - d. Thông qua báo cáo của Ban kiểm soát về kết quả kinh doanh của Công ty, về kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị, Giám đốc hoặc Tổng Giám đốc;
 - e. Thông qua báo cáo tự đánh giá kết quả hoạt động của Ban kiểm soát và của từng Kiểm soát viên;
 - f. Thông qua kế hoạch kinh doanh hàng năm, kế hoạch phát triển ngắn hạn và dài hạn của Công ty;
 - g. Thông qua mức cổ tức thanh toán hàng năm cho mỗi loại cổ phần phù hợp với Luật Doanh nghiệp và các quyền gắn liền với loại cổ phần đó;
 - h. Thông qua số lượng thành viên của Hội đồng quản trị;
 - i. Phê duyệt danh sách công ty kiểm toán độc lập và ủy quyền cho HĐQT lựa chọn một trong số các đơn vị này hoặc chỉ định một công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính của công ty; bãi miễn kiểm toán viên độc lập nếu xét thấy cần thiết trên cơ sở đề xuất và kiến nghị của Ban kiểm soát;
 - j. Bầu, bãi nhiệm, miễn nhiệm thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát;
 - k. Thông qua tổng số tiền thù lao của các thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Báo cáo tiền thù lao của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát;
- l. Quyết định bổ sung, sửa đổi Điều lệ Công ty;
- m. Phê duyệt quy chế Quản trị nội bộ, quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;
- n. Quyết định loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại được quyền chào bán;
- o. Quyết định việc chia, tách, hợp nhất, sáp nhập hoặc chuyển đổi Công ty;

- p. Quyết định tổ chức lại hoặc giải thể (thanh lý) Công ty và chỉ định người thanh lý;
 - q. Xem xét và xử lý các vi phạm của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát gây thiệt hại cho Công ty và các cổ đông của Công ty;
 - r. Quyết định mua lại hơn 10% tổng số cổ phần đã bán của mỗi loại;
 - s. Quyết định các hợp đồng, giao dịch theo quy định tại khoản 1 Điều 33 của Điều lệ này;
 - t. Các vấn đề khác theo quy định của Điều lệ này và các quy chế khác của Công ty.
3. Cổ đông không được tham gia bỏ phiếu trong các trường hợp sau đây:
- a. Thông qua các hợp đồng quy định tại điểm b khoản 1 Điều 33 của Điều lệ này khi cổ đông đó hoặc người có liên quan tới cổ đông đó, là một bên của hợp đồng;
 - b. Việc mua cổ phần của cổ đông đó hoặc của người có liên quan tới cổ đông đó, trừ trường hợp việc mua lại cổ phần được thực hiện theo tỷ lệ sở hữu của tất cả các cổ đông hoặc việc mua lại được thực hiện thông qua khớp lệnh hoặc chào mua công khai trên Sở giao dịch chứng khoán.
4. Tất cả các nghị quyết và các vấn đề đã được đưa vào chương trình họp phải được đưa ra thảo luận và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông.
5. ĐHCĐ giao HĐQT và Tổng Giám đốc trong quá trình thực hiện SXKD hàng năm điều chỉnh các chỉ tiêu phù hợp với tình hình thực tế, không trái với Điều 25 và Điều 32 của Điều lệ này.

Điều 15. Các đại diện theo ủy quyền

1. Các cổ đông có quyền tham dự Đại hội đồng cổ đông theo luật pháp có thể ủy quyền cho đại diện của mình tham dự. Người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức phải là cá nhân được ủy quyền bằng văn bản nhân danh cổ đông đó thực hiện quyền và nghĩa vụ theo quy định của Luật Doanh nghiệp.
2. Việc ủy quyền cho người đại diện dự họp Đại hội đồng cổ đông phải lập thành văn bản theo quy định của pháp luật và phải có chữ ký theo quy định sau đây:
 - a. Trường hợp cổ đông cá nhân là người ủy quyền thì giấy ủy quyền phải có chữ ký của cổ đông đó và người được ủy quyền dự họp;
 - b. Trường hợp người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức là người ủy quyền thì giấy ủy quyền phải có chữ ký của người đại diện theo ủy quyền, người đại diện theo pháp luật của cổ đông và người được ủy quyền dự họp;
 - c. Người được ủy quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông phải nộp văn bản ủy quyền trước khi vào phòng họp;
 - d. Trong trường hợp khác thì Văn bản ủy quyền được lập theo quy định của pháp luật về dân sự và phải nêu rõ tên cá nhân, tổ chức được ủy quyền và số lượng cổ phần được ủy quyền.
3. Cổ đông là tổ chức sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có thể ủy quyền tối đa cho 03 người đại diện. Trường hợp có nhiều hơn một người đại diện được cử thì phải xác định cụ thể số cổ phần và số phiếu bầu được ủy quyền cho mỗi người đại diện. Nếu cổ đông là tổ chức không xác định số cổ phần tương ứng

cho mỗi người đại diện thì số cổ phần sẽ được chia đều cho tất cả người đại diện theo ủy quyền.

4. Việc ủy quyền cho người đại diện của cổ đông là tổ chức dự họp Đại hội đồng cổ đông phải lập thành văn bản và chỉ có hiệu lực đối với công ty kể từ ngày công ty nhận được văn bản. Văn bản cử người đại diện theo ủy quyền phải bao gồm các nội dung chủ yếu sau đây:
 - a. Tên, mã số doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính của cổ đông;
 - b. Số lượng người đại diện theo ủy quyền và tỷ lệ sở hữu cổ phần, phần vốn góp tương ứng của mỗi người đại diện theo ủy quyền;
 - c. Họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân từng người đại diện theo ủy quyền;
 - d. Thời hạn ủy quyền tương ứng của từng người đại diện theo ủy quyền; trong đó ghi rõ ngày bắt đầu được đại diện;
 - e. Họ, tên, chữ ký của người đại diện theo pháp luật của cổ đông và của người đại diện theo ủy quyền.
5. Phiếu biểu quyết của người được ủy quyền dự họp trong phạm vi được ủy quyền vẫn có hiệu lực khi có một trong các trường hợp sau đây:
 - a. Người ủy quyền đã chết, bị hạn chế năng lực hành vi dân sự hoặc bị mất năng lực hành vi dân sự;
 - b. Người ủy quyền đã hủy bỏ việc chỉ định ủy quyền;
 - c. Người ủy quyền đã hủy bỏ thẩm quyền của người thực hiện việc ủy quyền.

Điều khoản này sẽ không áp dụng trong trường hợp Công ty nhận được thông báo về một trong các sự kiện trên trước giờ khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông hoặc trước khi cuộc họp được triệu tập lại.
6. Trường hợp cổ phần được chuyển nhượng trong thời gian từ ngày lập xong danh sách cổ đông đến ngày khai mạc họp Đại hội đồng cổ đông thì người nhận chuyển nhượng có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông thay thế cho người chuyển nhượng đối với số cổ phần đã chuyển nhượng, nhưng người nhận chuyển nhượng phải đăng ký dự họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 1 Điều 19 của Điều lệ này.
7. Người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức phải đáp ứng các điều kiện sau:
 - a. Không thuộc đối tượng quy định tại khoản 2 Điều 17 của Luật Doanh nghiệp;
 - b. Cổ đông là doanh nghiệp nhà nước theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 88 LDN không được cử người có quan hệ gia đình với người quản lý công ty và/hoặc của người có thẩm quyền bổ nhiệm người quản lý công ty làm người đại diện tại công ty khác.
8. Trách nhiệm của người đại diện theo ủy quyền của cổ đông công ty là tổ chức
 - a. Người đại diện theo ủy quyền nhân danh cổ đông công ty thực hiện quyền và nghĩa vụ của cổ đông tại Đại hội đồng cổ đông. Mọi hạn chế của cổ đông đối với người

đại diện theo ủy quyền trong việc thực hiện quyền, nghĩa vụ của cổ đông công ty tương ứng tại Đại hội đồng cổ đông đều không có hiệu lực đối với bên thứ ba;

- b. Người đại diện theo ủy quyền có trách nhiệm tham dự đầy đủ cuộc họp Đại hội đồng cổ đông; thực hiện quyền và nghĩa vụ được ủy quyền một cách trung thực, cẩn trọng, tốt nhất, bảo vệ lợi ích hợp pháp của cổ đông cử đại diện;
- c. Người đại diện theo ủy quyền chịu trách nhiệm trước cổ đông cử đại diện do vi phạm trách nhiệm quy định tại Điều này. Cổ đông cử đại diện chịu trách nhiệm trước bên thứ ba đối với trách nhiệm phát sinh liên quan đến quyền và nghĩa vụ được thực hiện thông qua người đại diện theo ủy quyền.

Điều 16. Thay đổi các quyền

1. Việc thay đổi hoặc hủy bỏ các quyền đặc biệt gắn liền với từng loại cổ phần chỉ có hiệu lực khi được cổ đông nắm giữ ít nhất 51% cổ phần phổ thông tham dự họp thông qua đồng thời được cổ đông nắm giữ ít nhất 75% quyền biểu quyết của loại cổ phần nói trên biểu quyết thông qua.
2. Việc tổ chức cuộc họp nêu trên chỉ có giá trị khi có tối thiểu hai (02) cổ đông (hoặc đại diện được ủy quyền của họ) và nắm giữ tối thiểu một phần ba (1/3) giá trị mệnh giá của các cổ phần loại đó đã phát hành. Trường hợp không có đủ số đại biểu như nêu trên thì cuộc họp được tổ chức lại trong vòng ba mươi (30) ngày sau đó và những người nắm giữ cổ phần thuộc loại đó (không phụ thuộc vào số lượng người và số cổ phần) có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền đều được coi là đủ số lượng đại biểu yêu cầu. Tại các cuộc họp của cổ đông nắm giữ loại cổ phần nêu trên những người nắm giữ cổ phần thuộc loại đó có mặt trực tiếp hoặc qua người đại diện có thể yêu cầu bỏ phiếu kín. Mỗi cổ phần cùng loại có quyền biểu quyết ngang bằng nhau tại các cuộc họp nêu trên.
3. Thủ tục tiến hành các cuộc họp riêng biệt như vậy được thực hiện tương tự với các quy định tại Điều 18, Điều 19 và Điều 20 của Điều lệ này.
4. Trừ khi các điều khoản phát hành cổ phần quy định khác, các quyền đặc biệt gắn liền với các loại cổ phần có quyền ưu đãi đối với một số hoặc tất cả các vấn đề liên quan đến chia sẻ lợi nhuận hoặc tài sản của Công ty sẽ không bị thay đổi khi Công ty phát hành thêm các cổ phần cùng loại.

Điều 17. Triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông, chương trình họp và thông báo họp Đại hội cổ đông

1. Hội đồng quản trị triệu tập Đại hội đồng cổ đông, hoặc Đại hội đồng cổ đông được triệu tập theo quy định tại điểm b hoặc điểm c khoản 4 Điều 13 của Điều lệ này.
2. Người triệu tập Đại hội đồng cổ đông phải thực hiện những nhiệm vụ sau đây:
 - a. Chuẩn bị danh sách các cổ đông đủ điều kiện tham gia và biểu quyết tại đại hội dựa trên sổ đăng ký cổ đông của Công ty. Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông được lập không quá 10 ngày trước ngày gửi giấy mời họp Đại hội đồng cổ đông. Cung cấp thông tin và giải quyết khiếu nại liên quan đến danh sách cổ đông; lập chương trình và nội dung cuộc họp, và các tài liệu theo quy định phù hợp với luật pháp và các quy định của Công ty;
 - b. Xác định thời gian và địa điểm tổ chức đại hội;

- c. Thông báo và gửi thông báo họp Đại hội đồng cổ đông cho tất cả các cổ đông có quyền dự họp;
 - d. Dự thảo nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông; danh sách và thông tin chi tiết của các ứng cử viên trong trường hợp bầu thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên;
 - e. Các công việc khác phục vụ cuộc họp.
3. Thông báo họp Đại hội đồng cổ đông được gửi cho tất cả các cổ đông đồng thời công bố trên phương tiện thông tin của Sở giao dịch chứng khoán và trên trang thông tin điện tử (website) của Công ty. Thông báo họp Đại hội đồng cổ đông phải được gửi ít nhất hai mươi một (21) ngày trước ngày họp Đại hội đồng cổ đông, (tính từ ngày mà thông báo được gửi hoặc chuyển đi một cách hợp lệ, được trả cước phí hoặc được bỏ vào hòm thư). Chương trình họp Đại hội đồng cổ đông, các tài liệu liên quan đến các vấn đề sẽ được biểu quyết tại đại hội được gửi cho các cổ đông hoặc/và đăng trên trang thông tin điện tử của Công ty. Trong trường hợp tài liệu không được gửi kèm thông báo họp Đại hội đồng cổ đông, thông báo mời họp phải nêu rõ địa chỉ trang thông tin điện tử để các cổ đông có thể tiếp cận.
 4. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông được đề cập tại khoản 3 Điều 11 của Điều lệ này có quyền đề xuất các vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông. Đề xuất phải được làm bằng văn bản và phải được gửi cho Công ty ít nhất ba (3) ngày làm việc trước ngày khai mạc Đại hội đồng cổ đông. Đề xuất phải bao gồm họ và tên cổ đông, số lượng và loại cổ phần người đó nắm giữ, và nội dung đề nghị đưa vào chương trình họp.
 5. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải chấp nhận và đưa đề xuất quy định tại khoản 4 Điều này vào dự kiến chương trình và nội dung cuộc họp, trừ các trường hợp quy định tại khoản 6 Điều này; kiến nghị được chính thức bổ sung vào chương trình và nội dung cuộc họp nếu được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận. Trường hợp người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông từ chối kiến nghị quy định tại khoản 4 trên thì chậm nhất là 02 ngày làm việc trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.
 6. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông chỉ có quyền từ chối những đề xuất nếu thuộc một trong các trường hợp sau:
 - a. Đề xuất được gửi đến không đúng thời hạn hoặc không đủ, không đúng nội dung theo quy định tại khoản 4 của điều này;
 - b. Vào thời điểm đề xuất, cổ đông hoặc nhóm cổ đông không có đủ ít nhất 5% cổ phần phổ thông theo quy định tại khoản 3 Điều 11 Điều lệ này;
 - c. Vấn đề đề xuất không thuộc phạm vi thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông;
 - d. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.
 7. Hội đồng quản trị phải chuẩn bị dự thảo nghị quyết cho từng vấn đề trong chương trình họp.
 8. Hiệu lực các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông:
 - a. Các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông có hiệu lực kể từ ngày được thông qua hoặc từ thời điểm hiệu lực ghi tại nghị quyết đó;

- b. Các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua bằng 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết là hợp pháp và có hiệu lực ngay cả khi trình tự và thủ tục thông qua nghị quyết đó không được thực hiện đúng như quy định;
- c. Trường hợp có cổ đông, nhóm cổ đông yêu cầu Tòa án hoặc Trọng tài hủy bỏ nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông theo Điều 23 của Điều lệ này, thì các nghị quyết đó vẫn có hiệu lực thi hành cho đến khi Tòa án, Trọng tài có quyết định khác, trừ trường hợp áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời theo quyết định của cơ quan có thẩm quyền.

Điều 18. Các điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông

1. Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện cho trên 50% tổng số phiếu biểu quyết.
2. Trường hợp cuộc họp lần thứ nhất không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 1 Điều này thì thông báo mời họp lần thứ hai phải được gửi trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất, nếu Điều lệ công ty không quy định khác. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ hai được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện từ 33% tổng số phiếu biểu quyết trở lên.
3. Trường hợp đại hội lần thứ hai không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 2 Điều này thì được triệu tập Đại hội đồng cổ đông lần thứ ba trong vòng hai mươi (20) ngày kể từ ngày dự định tiến hành đại hội lần hai. Trong trường hợp này đại hội được tiến hành không phụ thuộc vào tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông hay đại diện ủy quyền tham dự và được coi là hợp lệ và có quyền quyết định tất cả các vấn đề dự kiến được phê chuẩn tại Đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất.

Điều 19. Thể thức tiến hành họp và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông.

1. Trước khi khai mạc Đại hội đồng cổ đông, Công ty phải thực hiện thủ tục đăng ký cổ đông.
2. Khi tiến hành đăng ký cổ đông, Công ty cấp cho từng cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền có quyền biểu quyết một thẻ biểu quyết, trên đó có ghi số đăng ký, họ và tên của cổ đông, họ và tên đại diện được ủy quyền và số phiếu biểu quyết của cổ đông đó. Đại hội đồng cổ đông thảo luận và biểu quyết theo từng vấn đề trong nội dung chương trình. Việc biểu quyết được tiến hành bằng biểu quyết tán thành, không tán thành và không có ý kiến. Kết quả kiểm phiếu được chủ tọa công bố ngay trước khi bế mạc cuộc họp. Đại hội bầu những người chịu trách nhiệm kiểm phiếu hoặc giám sát kiểm phiếu theo đề nghị của Chủ tọa. Số thành viên của ban kiểm phiếu do Đại hội đồng cổ đông quyết định căn cứ đề nghị của Chủ tọa nhưng không vượt quá số người theo quy định của pháp luật hiện hành.
3. Cổ đông hoặc người được ủy quyền đến dự Đại hội đồng cổ đông muộn vẫn được đăng ký và có quyền tham gia và biểu quyết ngay tại đại hội. Trong trường hợp này, hiệu lực của những nội dung đã được biểu quyết trước đó không thay đổi.
4. Cổ đông được coi là tham dự và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông khi: tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp; hoặc ủy quyền cho một người khác tham dự và biểu quyết tại cuộc họp; hoặc tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác; hoặc gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua gửi thư, fax, thư điện tử.

5. Việc bầu chủ tọa, thư ký và ban kiểm phiếu được quy định như sau:
 - a. Chủ tịch Hội đồng quản trị làm chủ tọa hoặc ủy quyền cho thành viên Hội đồng quản trị khác làm chủ tọa các cuộc họp do Hội đồng quản trị triệu tập. Trường hợp Chủ tịch vắng mặt hoặc tạm thời mất khả năng làm việc thì các thành viên còn lại bầu một người trong số họ làm chủ tọa cuộc họp theo nguyên tắc đa số. Trường hợp không bầu được người làm chủ tọa thì Trường Ban kiểm soát điều hành để Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp và người có phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp;
 - b. Trong các trường hợp khác, người ký tên triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông điều khiển Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp và người có phiếu bầu cao nhất được cử làm chủ tọa cuộc họp;
 - c. Chủ tọa cử một hoặc một số người làm thư ký Đại hội;
 - d. Đại hội bầu một hoặc một số người vào Ban kiểm phiếu theo đề nghị của chủ tọa Đại hội.
6. Chương trình và nội dung họp phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trong phiên khai mạc và phải xác định thời gian đối với từng vấn đề trong nội dung chương trình họp. Chỉ có Đại hội đồng cổ đông mới có quyền quyết định thay đổi chương trình họp đã được gửi kèm theo thông báo mời họp theo quy định tại Điều 17 của Điều lệ này.

Chủ tọa là người có quyền quyết định về trình tự, thủ tục và các sự kiện phát sinh ngoài chương trình của Đại hội đồng cổ đông.
7. Chủ tọa Đại hội có thể hoãn họp Đại hội đồng cổ đông đã có đủ số lượng đại biểu dự họp. Thời gian hoãn tối đa không quá ba (3) ngày kể từ ngày dự định khai mạc Đại hội và chỉ được hoãn cuộc họp hoặc thay đổi địa điểm họp trong trường hợp sau đây:
 - a. Địa điểm họp không có đủ chỗ ngồi thuận tiện cho tất cả người dự họp;
 - b. Phương tiện thông tin tại địa điểm họp không bảo đảm cho cổ đông dự họp tham gia, thảo luận và biểu quyết;
 - c. Có người dự họp cản trở, gây rối trật tự, có nguy cơ làm cho cuộc họp không được tiến hành một cách công bằng và hợp pháp.
8. Trường hợp chủ tọa hoãn họp Đại hội đồng cổ đông trái với quy định tại khoản 7 Điều 19 này, Đại hội đồng cổ đông bầu một người khác trong số những thành viên tham dự để thay thế chủ tọa điều hành cuộc họp cho đến lúc kết thúc và các biểu quyết tại cuộc họp đó đều có hiệu lực thi hành theo quy định tại khoản 9 Điều 146 của luật Doanh nghiệp.
9. Chủ tọa của đại hội có thể tiến hành các biện pháp mà họ thấy cần thiết và hợp lý để điều khiển Đại hội đồng cổ đông một cách hợp lệ và có trật tự; đúng theo chương trình đã được thông qua và phản ánh được mong muốn của đa số tham dự;
10. Người triệu tập họp hoặc chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông có quyền sau đây:
 - a. Yêu cầu các cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền tham dự Đại hội đồng cổ đông chịu sự kiểm tra hoặc các biện pháp an ninh hợp pháp, hợp lý khác;

- b. Yêu cầu cơ quan có thẩm quyền duy trì trật tự cuộc họp; trục xuất những người không tuân thủ quyền điều hành của chủ tọa, cố ý gây rối trật tự, ngăn cản tiến triển bình thường của cuộc họp hoặc không tuân thủ các yêu cầu về kiểm tra an ninh ra khỏi cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.
11. Hội đồng quản trị, sau khi đã xem xét một cách cẩn trọng, có thể tiến hành các biện pháp được Hội đồng quản trị cho là thích hợp để:
- Bố trí chỗ ngồi tại địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông;
 - Bảo đảm an toàn cho mọi người có mặt tại địa điểm họp;
 - Tạo điều kiện cho cổ đông tham dự (hoặc tiếp tục tham dự) đại hội.
- Hội đồng quản trị có toàn quyền thay đổi những biện pháp nêu trên và áp dụng tất cả các biện pháp nếu Hội đồng quản trị thấy cần thiết. Các biện pháp áp dụng có thể là cấp giấy vào cửa hoặc sử dụng những hình thức lựa chọn khác.
12. Trong trường hợp tại Đại hội đồng cổ đông có áp dụng các biện pháp nói trên, Hội đồng quản trị khi xác định địa điểm đại hội có thể:
- Thông báo đại hội được tiến hành tại địa điểm ghi trong thông báo và chủ tọa đại hội có mặt tại đó “Địa điểm chính của đại hội”;
 - Bố trí, tổ chức để những cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền không dự họp được theo Điều khoản này hoặc những người muốn tham gia ở địa điểm khác với địa điểm chính của đại hội có thể đồng thời tham dự đại hội;
- Thông báo về việc tổ chức đại hội không cần nêu chi tiết những biện pháp tổ chức theo Điều khoản này.
13. Trong Điều lệ này (trừ khi hoàn cảnh yêu cầu khác), mọi cổ đông sẽ được coi là tham gia đại hội ở địa điểm chính của đại hội.
14. Hàng năm Công ty phải tổ chức Đại hội đồng cổ đông ít nhất một (01) lần.

Điều 20. Thông qua Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông

- Nghị quyết về nội dung sau đây được thông qua nếu được số cổ đông đại diện từ 65% tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông dự họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại các khoản 2, 3, 4, 5, 6 Điều này:
 - Sửa đổi, bổ sung Điều lệ;
 - Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại;
 - Thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh;
 - Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý Công ty;
 - Sáp nhập, tái tổ chức hoặc giải thể Công ty;
 - Các dự án đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong Báo cáo tài chính gần nhất của Công ty.
- Trừ trường hợp quy định tại khoản 1, 3, 4, 5, 6 Điều này, các Nghị quyết được thông qua khi có trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại Đại hội đồng cổ đông.

3. Trường hợp thông qua nghị quyết dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản thì NQ ĐHĐCĐ được thông qua nếu được số cổ đông sở hữu trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông có quyền biểu quyết tán thành.
4. Việc biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát phải thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu theo quy định tại khoản 3 Điều 148 của Luật Doanh nghiệp.
Trường hợp có từ 02 ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau hoặc lựa chọn theo tiêu chí quy định tại quy chế bầu cử hoặc Điều lệ công ty.
5. Các Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông được thông qua bằng 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết là hợp pháp và có hiệu lực ngay cả khi trình tự, thủ tục triệu tập họp và thông qua nghị quyết đó vi phạm quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty.
6. Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông về nội dung làm thay đổi bất lợi quyền lợi và nghĩa vụ của cổ đông sở hữu cổ phần ưu đãi chỉ được thông qua nếu được số cổ đông ưu đãi cùng loại dự họp sở hữu từ 75% tổng số cổ phần ưu đãi loại đó trở lên tán thành hoặc được các cổ đông ưu đãi cùng loại sở hữu từ 75% tổng số cổ phần ưu đãi loại đó trở lên tán thành trong trường hợp thông qua nghị quyết dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản.
7. Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông phải thông báo đến cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày thông qua; việc gửi nghị quyết có thể thay thế bằng việc đăng tải lên trang thông tin điện tử của công ty.

Điều 21. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông

Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thực hiện theo quy định sau đây:

1. Hội đồng quản trị có quyền lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông bất cứ lúc nào nếu xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty, trừ trường hợp biểu quyết về các vấn đề được quy định tại khoản 2 Điều 147 Luật Doanh nghiệp.
2. Hội đồng quản trị phải chuẩn bị phiếu lấy ý kiến, dự thảo nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và các tài liệu giải trình dự thảo nghị quyết. Phiếu lấy ý kiến kèm theo dự thảo nghị quyết và tài liệu giải trình phải được gửi bằng phương thức bảo đảm đến được địa chỉ đăng ký của từng cổ đông. Hội đồng quản trị phải đảm bảo gửi, công bố tài liệu cho các cổ đông trong một thời gian hợp lý để xem xét biểu quyết và phải gửi đến tất cả cổ đông có quyền biểu quyết chậm nhất mười (10) ngày trước ngày hết hạn nhận phiếu lấy ý kiến. Việc lập danh sách cổ đông thực hiện theo quy định tại mục a khoản 4 Điều 13 và cách thức gửi phiếu lấy ý kiến và tài liệu kèm theo thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 17.
3. Phiếu lấy ý kiến phải có các nội dung chủ yếu sau đây:
 - a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;
 - b. Mục đích lấy ý kiến;

- c. Họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số giấy tờ pháp lý của tổ chức, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức hoặc họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với đại diện của cổ đông là tổ chức, tên số lượng cổ phần của từng loại và số phiếu biểu quyết của cổ đông;
 - d. Vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua nghị quyết;
 - e. Phương án biểu quyết bao gồm tán thành, không tán thành và không có ý kiến;
 - f. Thời hạn phải gửi về Công ty phiếu lấy ý kiến đã được trả lời;
 - g. Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị của Công ty.
4. Cổ đông có thể gửi phiếu lấy ý kiến đã trả lời đến Công ty theo một trong các hình thức sau đây:
- a. Gửi thư: Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời phải có chữ ký của cổ đông là cá nhân, của người đại diện theo ủy quyền hoặc người đại diện theo pháp luật của cổ đông là tổ chức. Phiếu lấy ý kiến gửi về công ty phải được đựng trong phong bì dán kín và không ai được quyền mở trước khi kiểm phiếu;
 - b. Gửi fax hoặc thư điện tử: Phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty qua fax hoặc thư điện tử phải được giữ bí mật đến thời điểm kiểm phiếu.
- Các phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty sau thời hạn đã ấn định, hoặc đã bị mở trong trường hợp gửi thư, hoặc bị tiết lộ trong trường hợp gửi fax hoặc thư điện tử là không hợp lệ. Phiếu lấy ý kiến không được gửi về được coi là phiếu không tham gia biểu quyết.
5. Hội đồng quản trị tổ chức kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu dưới sự chứng kiến của Ban kiểm soát hoặc của cổ đông không nắm giữ chức vụ quản lý Công ty.
- Biên bản kiểm phiếu phải có các nội dung chủ yếu sau đây:
- a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;
 - b. Mục đích và các vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua nghị quyết;
 - c. Số cổ đông với tổng số phiếu biểu quyết đã tham gia biểu quyết, trong đó phân biệt số phiếu biểu quyết hợp lệ và số phiếu biểu quyết không hợp lệ, và phương thức gửi biểu quyết, kèm theo phụ lục danh sách cổ đông tham gia biểu quyết;
 - d. Tổng số phiếu tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề;
 - e. Các vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ biểu quyết thông qua tương ứng;
 - f. Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị, người giám sát kiểm phiếu và người kiểm phiếu.
- Các thành viên Hội đồng quản trị, người kiểm phiếu và người giám sát kiểm phiếu phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của biên bản kiểm phiếu; liên đới chịu trách nhiệm về các thiệt hại phát sinh từ các quyết định được thông qua do kiểm phiếu không trung thực, không chính xác.
6. Biên bản kiểm phiếu phải được gửi đến các cổ đông trong thời vòng mười lăm (15) ngày, kể từ ngày kết thúc kiểm phiếu. Trường hợp công ty có trang thông tin điện

- tử, việc gửi biên bản kiểm phiếu và nghị quyết có thể thay thế bằng việc đăng tải lên trang thông tin điện tử của công ty.
7. Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời, biên bản kiểm phiếu, toàn văn nghị quyết đã được thông qua và tài liệu có liên quan gửi kèm theo phiếu lấy ý kiến đều phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.
 8. Nghị quyết được thông qua theo hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản theo quy định tại khoản 1 Điều 20 của Điều lệ phải được số cổ đông đại diện trên 50% tổng số phiếu biểu quyết chấp thuận và có giá trị như nghị quyết được thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.
 9. Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông có hiệu lực kể từ ngày được thông qua hoặc từ thời điểm có hiệu lực ghi tại nghị quyết đó. Trường hợp Nghị quyết được thông qua bằng 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết là hợp pháp và có hiệu lực ngay kể cả khi trình tự, thủ tục triệu tập họp và thông qua nghị quyết đó vi phạm quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty.
 10. Trường hợp có cổ đông, nhóm cổ đông yêu cầu Tòa án hoặc Trọng tài hủy bỏ nghị quyết Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điều 151 của Luật doanh nghiệp thì nghị quyết đó vẫn có hiệu lực thi hành cho đến khi quyết định hủy bỏ nghị quyết đó của Tòa án, Trọng tài có hiệu lực, trừ trường hợp áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời theo quyết định của cơ quan có thẩm quyền.

Điều 22. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông

1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông phải được ghi biên bản và có thể ghi âm và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông phải làm xong và thông qua trước khi kết thúc cuộc họp.
2. Người chủ tọa và thư ký cuộc họp hoặc người khác ký tên trong biên bản họp phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của nội dung biên bản. Trường hợp chủ tọa, thư ký từ chối ký biên bản họp thì biên bản này có hiệu lực nếu được tất cả thành viên khác của Hội đồng quản trị tham dự họp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định tại khoản 1 Điều 150 Luật doanh nghiệp. Biên bản họp ghi rõ việc chủ tọa, thư ký từ chối ký biên bản họp.
3. Biên bản lập bằng tiếng Việt và tiếng nước ngoài có hiệu lực pháp lý như nhau. Trường hợp có sự khác nhau về nội dung giữa biên bản bằng tiếng Việt và bằng tiếng nước ngoài thì nội dung trong biên bản bằng tiếng Việt được áp dụng.
4. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông phải được gửi đến tất cả cổ đông trong thời hạn 15 ngày, có thể thay thế bằng việc đăng trên trang thông tin điện tử của công ty.
5. Biên bản, phụ lục danh sách cổ đông đăng ký dự họp, nghị quyết đã được thông qua và tài liệu có liên quan gửi kèm theo thông báo mời họp phải được lưu giữ tại trụ sở chính của công ty.

Điều 23. Yêu cầu hủy bỏ nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.

Trong thời hạn chín mươi (90) ngày, kể từ ngày nhận được nghị quyết hoặc biên bản họp Đại hội đồng cổ đông hoặc biên bản kết quả kiểm phiếu lấy ý kiến Đại hội đồng cổ đông, cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 5% tổng số cổ phần phổ thông trở lên, có quyền yêu cầu Tòa án hoặc Trọng tài xem xét, hủy bỏ nghị quyết

hoặc một phần nội dung nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau đây:

1. Trình tự và thủ tục triệu tập họp và ra nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông vi phạm nghiêm trọng quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty; trừ trường hợp nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua bằng 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết;
2. Nội dung nghị quyết vi phạm pháp luật hoặc Điều lệ Công ty.

Chương VII. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Điều 24. Thành phần và nhiệm kỳ thành viên Hội đồng quản trị

1. Hội đồng quản trị là cơ quan quản lý công ty, có toàn quyền nhân danh công ty để quyết định, thực hiện quyền và nghĩa vụ theo quy định tại khoản 2 Điều 153 của Luật Doanh nghiệp.

Số lượng thành viên Hội đồng quản trị là năm (5) người. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị không quá năm (5) năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.

Cơ cấu HĐQT phải đảm bảo:

- Tối thiểu 1/3 tổng số thành viên là thành viên HĐQT không điều hành;
 - Tối thiểu 01 thành viên Hội đồng quản trị là thành viên độc lập.
2. Trường hợp tất cả thành viên Hội đồng quản trị cùng kết thúc nhiệm kỳ thì các thành viên đó tiếp tục là thành viên Hội đồng quản trị cho đến khi có thành viên mới được bầu thay thế và tiếp quản công việc.
 3. Các cổ đông nắm giữ cổ phần có quyền biểu quyết có quyền gộp số quyền biểu quyết của từng người lại với nhau để đề cử các ứng viên Hội đồng quản trị. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 10% số cổ phần có quyền biểu quyết trở lên được đề cử một (01) ứng viên; từ 20% trở lên được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; từ 30% trở lên được đề cử tối đa ba (03) ứng viên; từ 40% trở lên được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên; từ 50% trở lên được đề cử tối đa năm (05) ứng viên; từ 60% trở lên được đề cử đủ số ứng viên tương ứng với số thành viên Hội đồng quản trị.
 4. Trường hợp số lượng các ứng viên Hội đồng quản trị thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết, thì Hội đồng quản trị đương nhiệm, Ban kiểm soát hoặc các cổ đông khác có thể đề cử thêm ứng cử viên. Ứng cử viên Hội đồng quản trị phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trước khi tiến hành bầu cử.
 5. Tiêu chuẩn và điều kiện đề cử hoặc ứng cử vào Hội đồng quản trị:
 - a. Có đủ năng lực hành vi dân sự và không thuộc đối tượng bị cấm quản lý doanh nghiệp theo quy định của Luật Doanh nghiệp;
 - b. Là người có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản lý kinh doanh hoặc trong ngành nghề kinh doanh chủ yếu của Công ty;
 - c. Được cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cử theo quy định tại khoản 3 Điều 24 của Điều lệ này;

- d. Thành viên Hội đồng quản trị không nhất thiết phải là cổ đông của công ty và có thể đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị của Công ty khác;
 - e. Không được là người có quan hệ gia đình với Tổng Giám đốc và người quản lý khác của công ty, hoặc của người quản lý, người có thẩm quyền bổ nhiệm người quản lý của Công ty mẹ.
6. Thành viên Hội đồng quản trị bị miễn nhiệm, bãi nhiệm, thay thế và bổ sung trong các trường hợp sau:
- a. Thành viên đó không còn đủ tư cách làm thành viên Hội đồng quản trị theo quy định tại Điều 155 Luật Doanh nghiệp hoặc bị cấm không được làm thành viên Hội đồng quản trị theo quy định của pháp luật;
 - b. Thành viên đó gửi đơn bằng văn bản xin từ chức đến trụ sở chính của Công ty và được HĐQT chấp thuận;
 - c. Thành viên đó bị rối loạn tâm thần mà thành viên khác của Hội đồng quản trị có những bằng chứng chuyên môn chứng tỏ người đó không còn năng lực hành vi;
 - d. Thành viên đó không tham dự các hoạt động của Hội đồng quản trị liên tục trong vòng sáu (06) tháng, trừ trường hợp bất khả kháng;
 - e. Thành viên là đại diện của cổ đông là tổ chức bị bãi nhiệm khi mất quyền đại diện cho cổ đông là tổ chức đó;
 - f. Khi xét thấy cần thiết, Đại hội đồng cổ đông quyết định thay thế thành viên Hội đồng quản trị; miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị ngoài các trường hợp nêu trên.
7. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông để bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị trong các trường hợp sau:
- a. Khi số thành viên Hội đồng quản trị bị giảm quá một phần ba (1/3) so với số quy định tại Điều lệ công ty;
 - b. Khi số lượng thành viên độc lập Hội đồng quản trị giảm xuống không bảo đảm tỷ lệ theo quy định tại khoản 1 Điều này;
 - c. Khi thành viên Hội đồng quản trị còn lại ít hơn số lượng thành viên tối thiểu theo quy định của pháp luật (có nghĩa là ít hơn 3 thành viên).
Đối với các trường hợp thuộc điểm a, điểm b và điểm c nêu trên, Đại hội đồng cổ đông phải triệu tập họp trong thời hạn 60 ngày, kể từ ngày số thành viên bị giảm quá quy định trên;
 - d. Trừ trường hợp quy định tại điểm a, điểm b và điểm c khoản này, Đại hội đồng cổ đông bầu thành viên mới thay thế thành viên Hội đồng quản trị đã bị miễn nhiệm, bãi nhiệm tại cuộc họp gần nhất;
 - e. Việc bầu các thành viên Hội đồng quản trị phải được công bố thông tin theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.
8. Thành viên độc lập Hội đồng quản trị:
- a. Thành viên độc lập Hội đồng quản trị phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện theo điểm j khoản 1 Điều 1 của Điều lệ này;

- b. Thành viên độc lập Hội đồng quản trị phải thông báo với Hội đồng quản trị về việc không còn đáp ứng đủ các tiêu chuẩn và điều kiện quy định tại mục này và đương nhiên không còn là thành viên độc lập Hội đồng quản trị kể từ ngày không đáp ứng đủ các tiêu chuẩn và điều kiện đó.

Hội đồng quản trị phải thông báo trường hợp thành viên độc lập Hội đồng quản trị không còn đáp ứng đủ các tiêu chuẩn và điều kiện tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông gần nhất hoặc triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông để bầu bổ sung hoặc thay thế thành viên độc lập Hội đồng quản trị trong thời hạn 06 tháng kể từ ngày nhận được thông báo của thành viên độc lập Hội đồng quản trị có liên quan.

Điều 25. Quyền hạn và nhiệm vụ của Hội đồng quản trị

1. Hội đồng quản trị là cơ quan quản lý Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định, thực hiện các quyền và nghĩa vụ của Công ty trừ những thẩm quyền thuộc về Đại hội đồng cổ đông.
2. Hội đồng quản trị có trách nhiệm giám sát, chỉ đạo Tổng Giám đốc và các cán bộ quản lý khác trong điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của công ty;
3. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị do luật pháp, Điều lệ Công ty và quyết định của Đại hội đồng cổ đông quy định. Cụ thể, Hội đồng quản trị có những quyền hạn và nhiệm vụ sau:
 - a. Quyết định chiến lược, kế hoạch phát triển trung hạn và kế hoạch sản xuất kinh doanh và ngân sách hàng năm của Công ty;
 - b. Quyết định giải pháp phát triển thị trường, tiếp thị và công nghệ;
 - c. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch Hội đồng quản trị; bổ nhiệm, miễn nhiệm, ký hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với Tổng Giám đốc, cán bộ quản lý khác, người đại diện theo ủy quyền tham gia Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông ở Công ty khác. Việc bãi nhiệm nói trên không được trái với các quyền theo hợp đồng của những người bị bãi nhiệm (nếu có); Quyết định, tiền lương, thù lao và quyền lợi khác cho các chức danh đó;
 - d. Quyết định cơ cấu tổ chức và quy chế quản lý nội bộ của Công ty, quyết định thành lập Công ty con, Chi nhánh, Văn phòng đại diện và việc góp vốn, mua cổ phần của doanh nghiệp khác;
 - e. Quyết định loại dấu, số lượng, hình thức và nội dung dấu của Công ty, Chi nhánh, Văn phòng đại diện của Công ty;
 - f. Giải quyết các khiếu nại của Công ty đối với cán bộ quản lý cũng như quyết định lựa chọn đại diện của Công ty để giải quyết các vấn đề liên quan tới các thủ tục pháp lý đối với cán bộ quản lý đó;
 - g. Kiến nghị loại cổ phần và tổng số cổ phần được quyền chào bán của từng loại và quyết định bán cổ phần mới trong phạm vi số cổ phần được quyền chào bán của từng loại; quyết định huy động thêm vốn theo hình thức khác;
 - h. Đề xuất việc phát hành trái phiếu chuyển đổi và các chứng quyền cho phép người sở hữu mua cổ phiếu theo mức giá định trước;
 - i. Quyết định giá chào bán trái phiếu, cổ phiếu và các chứng khoán chuyển đổi trong trường hợp được Đại hội đồng cổ đông ủy quyền;

- j. Đề xuất việc phân phối lợi nhuận tỷ lệ trích lập các quỹ và đề xuất mức cổ tức hàng năm và xác định mức cổ tức tạm ứng; tổ chức việc chi trả cổ tức; xử lý lỗ phát sinh trong quá trình kinh doanh;
 - k. Đề xuất việc tái cơ cấu, giải thể, yêu cầu phá sản Công ty;
 - l. Quyết định mua lại không quá 10% tổng số cổ phần của từng loại đã được chào bán trong 12 tháng;
 - m. Quyết định phương án đầu tư và dự án đầu tư trong thẩm quyền và giới hạn theo quy định của pháp luật;
 - n. Duyệt chương trình, nội dung tài liệu phục vụ họp Đại hội đồng cổ đông, triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông hoặc lấy ý kiến để Đại hội đồng cổ đông thông qua quyết định;
 - o. Trình báo cáo tài chính hàng năm đã được kiểm toán lên Đại hội đồng cổ đông;
 - p. Quyết định các hợp đồng, giao dịch theo quy định tại khoản 2 Điều 33 của Điều lệ này;
 - q. Quyền và nghĩa vụ khác không thuộc phạm vi được quy định tại khoản 2 Điều 14 của Điều lệ này và theo quy định của Luật doanh nghiệp.
4. Những vấn đề sau đây phải được Hội đồng quản trị phê chuẩn:
- a. Thành lập Chi nhánh hoặc các Văn phòng đại diện của Công ty;
 - b. Thành lập các Công ty con của Công ty;
 - c. Trong phạm vi quy định tại khoản 2 Điều 153 Luật Doanh nghiệp và trừ trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 167 Luật Doanh nghiệp phải do Đại hội đồng cổ đông phê chuẩn, Hội đồng quản trị tùy từng thời điểm quyết định việc thực hiện, sửa đổi và huỷ bỏ các hợp đồng lớn của Công ty (bao gồm các hợp đồng mua, bán, sáp nhập, thuê tóm Công ty và Liên doanh);
 - d. Chỉ định và bãi nhiệm những người được Công ty ủy nhiệm là đại diện thương mại và Luật sư của Công ty;
 - e. Việc vay nợ và việc thực hiện các khoản thế chấp, bảo đảm, bảo lãnh và bồi thường của Công ty;
 - f. Các khoản đầu tư không nằm trong kế hoạch kinh doanh và ngân sách vượt quá một (01) tỷ đồng Việt Nam hoặc các khoản đầu tư vượt quá 10% giá trị kế hoạch và ngân sách kinh doanh hàng năm;
 - g. Việc mua hoặc bán cổ phần, phần vốn góp tại các Công ty khác được thành lập ở Việt Nam hay nước ngoài;
 - h. Việc định giá các tài sản góp vào Công ty không phải bằng tiền liên quan đến việc phát hành cổ phiếu hoặc trái phiếu của Công ty, bao gồm vàng, quyền sử dụng đất, quyền sở hữu trí tuệ, công nghệ và bí quyết công nghệ;
 - i) Các vấn đề kinh doanh hoặc giao dịch mà Hội đồng quản trị quyết định cần phải có sự chấp thuận trong phạm vi quyền hạn và trách nhiệm của mình;
5. Hội đồng quản trị phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông về hoạt động của mình, cụ thể là về việc giám sát của Hội đồng quản trị đối với Tổng Giám đốc và những cán

bộ quản lý khác trong năm tài chính. Trường hợp Hội đồng quản trị không trình báo cáo cho Đại hội đồng cổ đông, báo cáo tài chính hàng năm của Công ty bị coi là không có giá trị và chưa được Hội đồng quản trị thông qua.

6. Trừ khi luật pháp và Điều lệ quy định khác, Hội đồng quản trị có thể ủy quyền cho nhân viên cấp dưới và các cán bộ quản lý đại diện xử lý công việc thay mặt cho Công ty.
7. Thành viên Hội đồng quản trị (không tính các đại diện được ủy quyền thay thế) được nhận thù lao cho công việc của mình dưới tư cách là thành viên Hội đồng quản trị. Tổng mức thù lao cho Hội đồng quản trị do Đại hội đồng cổ đông quyết định. Khoản thù lao này sẽ được chia cho các thành viên Hội đồng quản trị theo thỏa thuận trong Hội đồng quản trị hoặc chia đều trong trường hợp không thỏa thuận được.
8. Tổng số tiền trả cho từng thành viên Hội đồng quản trị bao gồm thù lao, chi phí, hoa hồng, quyền mua cổ phần và các lợi ích khác được hưởng từ Công ty, Công ty con, Công ty liên kết của Công ty và các Công ty khác mà thành viên Hội đồng quản trị là đại diện phần vốn góp phải được công bố chi tiết trong báo cáo thường niên của Công ty.
9. Thành viên Hội đồng quản trị nắm giữ chức vụ điều hành hoặc thành viên Hội đồng quản trị làm việc tại các tiểu ban của Hội đồng quản trị, hoặc thực hiện những công việc khác mà theo Hội đồng quản trị là nằm ngoài phạm vi nhiệm vụ thông thường của một thành viên Hội đồng quản trị, có thể được trả thêm tiền thù lao dưới dạng một khoản tiền công trọn gói theo từng lần, lương, hoa hồng, phần trăm lợi nhuận, hoặc dưới hình thức khác theo quyết định của Hội đồng quản trị.
10. Thành viên Hội đồng quản trị có quyền được thanh toán các chi phí đi lại, ăn, ở và các khoản chi phí hợp lý khác mà họ đã phải chi trả khi thực hiện trách nhiệm thành viên Hội đồng quản trị của mình, bao gồm cả các chi phí phát sinh trong việc tới tham dự các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, hoặc các tiểu ban của Hội đồng quản trị.
11. Hội đồng quản trị thông qua nghị quyết, quyết định bằng biểu quyết tại cuộc họp, lấy ý kiến bằng văn bản. Mỗi thành viên Hội đồng quản trị có một phiếu biểu quyết.

Trường hợp nghị quyết, quyết định do Hội đồng quản trị thông qua trái với quy định của pháp luật, nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, Điều lệ công ty gây thiệt hại cho công ty thì các thành viên tán thành thông qua nghị quyết, quyết định đó phải cùng liên đới chịu trách nhiệm cá nhân về nghị quyết, quyết định đó và phải đền bù thiệt hại cho công ty; thành viên phản đối thông qua nghị quyết, quyết định nói trên được miễn trừ trách nhiệm. Trường hợp này, cổ đông của công ty có quyền yêu cầu Tòa án đình chỉ thực hiện hoặc hủy bỏ nghị quyết, quyết định nói trên.

Điều 26. Chủ tịch Hội đồng quản trị

1. Chủ tịch Hội đồng quản trị do Hội đồng quản trị bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm trong số các thành viên Hội đồng quản trị. Chủ tịch Hội đồng quản trị không được kiêm nhiệm chức danh Tổng Giám đốc.
2. Chủ tịch Hội đồng quản trị có quyền và nghĩa vụ sau:
 - a. Lập chương trình, kế hoạch hoạt động của Hội đồng quản trị;

- b. Chuẩn bị chương trình, nội dung, tài liệu phục vụ cuộc họp;
 - c. Triệu tập và làm chủ tọa Đại hội đồng cổ đông và các cuộc họp Hội đồng quản trị;
 - d. Tổ chức việc thông qua nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;
 - e. Giám sát, tổ chức thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;
 - f. Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty.
3. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải có trách nhiệm đảm bảo việc Hội đồng quản trị gửi báo cáo tài chính năm, báo cáo hoạt động của Công ty, báo cáo kiểm toán và báo cáo kiểm tra của Hội đồng quản trị cho các cổ đông tại Đại hội đồng cổ đông.
 4. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị vắng mặt hoặc không thể thực hiện được nhiệm vụ của mình thì phải ủy quyền bằng văn bản cho một thành viên khác thực hiện quyền và nghĩa vụ của Chủ tịch Hội đồng quản trị. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị từ chức, bị bãi nhiệm, chết, mất tích, bị hạn chế hoặc mất năng lực hành vi dân sự ... thì trong thời hạn mười (10) ngày, các thành viên còn lại bầu một người trong số họ giữ chức Chủ tịch Hội đồng quản trị, theo nguyên tắc đa số tán thành.

Điều 27. Thành viên Hội đồng quản trị thay thế

1. Thành viên Hội đồng quản trị có thể chỉ định một thành viên Hội đồng quản trị, hoặc một người được Hội đồng quản trị phê chuẩn và sẵn sàng thực hiện nhiệm vụ này, làm người thay thế cho mình và có quyền bãi miễn người thay thế đó.
2. Thành viên Hội đồng quản trị thay thế có quyền được nhận thông báo về các cuộc họp của Hội đồng quản trị và của các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị mà người chỉ định là thành viên, có quyền tham gia và biểu quyết tại các cuộc họp khi thành viên Hội đồng quản trị chỉ định không có mặt, và được ủy quyền để thực hiện tất cả các chức năng của người chỉ định như là thành viên của Hội đồng quản trị trong trường hợp người chỉ định vắng mặt. Thành viên thay thế này không có quyền nhận bất kỳ khoản thù lao nào từ phía Công ty cho công việc của mình dưới tư cách là thành viên Hội đồng quản trị thay thế. Tuy nhiên, Công ty không bắt buộc phải gửi thông báo về các cuộc họp nói trên cho thành viên Hội đồng quản trị thay thế không có mặt tại Việt Nam.
3. Thành viên thay thế sẽ phải từ bỏ tư cách thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp người chỉ định người đó không còn tư cách thành viên Hội đồng quản trị. Trường hợp một thành viên Hội đồng quản trị hết nhiệm kỳ nhưng lại được tái bổ nhiệm hoặc được coi là đã được tái bổ nhiệm trong cùng Đại hội đồng cổ đông mà thành viên đó hết nhiệm kỳ thì việc chỉ định thành viên thay thế do người này thực hiện ngay trước thời điểm hết nhiệm kỳ sẽ tiếp tục có hiệu lực sau khi thành viên đó được tái bổ nhiệm.
4. Việc chỉ định hoặc bãi nhiệm thành viên thay thế phải được thành viên Hội đồng quản trị chỉ định hoặc bãi nhiệm người thay thế làm văn bản thông báo và gửi cho Công ty.
5. Ngoài những quy định khác đã được nêu trong Điều lệ này, thành viên thay thế sẽ được coi như là thành viên Hội đồng quản trị trên mọi phương diện và phải chịu trách nhiệm cá nhân về hành vi và sai lầm của mình mà không được coi là người đại diện thừa hành sự ủy quyền của thành viên Hội đồng quản trị đã chỉ định mình.

Điều 28. Các cuộc họp của Hội đồng quản trị

1. Chủ tịch Hội đồng quản trị được bầu trong cuộc họp đầu tiên của nhiệm kỳ Hội đồng quản trị, trong thời hạn bảy (07) ngày làm việc, kể từ ngày kết thúc bầu cử Hội đồng quản trị nhiệm kỳ đó. Cuộc họp này do thành viên có số phiếu bầu cao nhất triệu tập. Trường hợp có nhiều hơn một (01) thành viên có số phiếu bầu cao nhất ngang nhau thì các thành viên này bầu một người trong số họ triệu tập họp Hội đồng quản trị theo nguyên tắc đa số.
2. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập các cuộc họp Hội đồng quản trị thường kỳ, lập chương trình nghị sự, thời gian và địa điểm họp ít nhất ba (03) ngày làm việc trước ngày họp dự kiến. Chủ tịch có thể triệu tập họp bất kỳ khi nào thấy cần thiết, nhưng ít nhất là mỗi quý phải họp một lần.
3. Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập các cuộc họp bất thường khi thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty. Ngoài ra, Chủ tịch phải triệu tập họp Hội đồng quản trị, không được trì hoãn nếu không có lý do chính đáng, khi một trong số các đối tượng dưới đây đề nghị bằng văn bản trình bày mục đích cuộc họp và các vấn đề cần bàn:
 - a. Tổng Giám đốc hoặc ít nhất năm (05) cán bộ quản lý;
 - b. Ít nhất hai (02) thành viên Hội đồng quản trị;
 - c. Đề nghị của Ban kiểm soát hoặc thành viên độc lập Hội đồng quản trị.
4. Các cuộc họp Hội đồng quản trị nêu tại khoản 3 Điều 28 phải được tiến hành trong thời hạn bảy (07) ngày làm việc sau khi có đề xuất họp. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị không chấp nhận triệu tập họp theo đề nghị thì Chủ tịch phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại xảy ra đối với Công ty; trong trường hợp này những người đề nghị tổ chức cuộc họp được đề cập đến ở khoản 3 Điều 28 có thể tự mình triệu tập họp Hội đồng quản trị.
5. Trường hợp có yêu cầu của kiểm toán viên độc lập, Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị để bàn về báo cáo kiểm toán và tình hình Công ty.
6. Các cuộc họp Hội đồng quản trị được tiến hành ở địa chỉ đã đăng ký của Công ty hoặc những địa chỉ khác ở Việt Nam hoặc ở nước ngoài theo quyết định của Chủ tịch Hội đồng quản trị và được sự nhất trí của Hội đồng quản trị.
7. Thông báo họp Hội đồng quản trị:
 - a. Thông báo phải được gửi trước cho các thành viên Hội đồng quản trị ít nhất ba (03) ngày làm việc trước khi tổ chức họp, các thành viên Hội đồng có thể từ chối thông báo mời họp bằng văn bản và việc từ chối này có thể có hiệu lực hồi tố. Thông báo mời họp phải xác định cụ thể chương trình, thời gian, địa điểm họp, kèm theo những tài liệu cần thiết về những vấn đề được bàn bạc và biểu quyết tại cuộc họp Hội đồng và các phiếu bầu cho những thành viên Hội đồng không thể dự họp;
 - b. Thông báo mời họp có thể được gửi bằng giấy mời, fax, thư điện tử hoặc phương tiện khác, nhưng phải bảo đảm đến được địa chỉ của từng thành viên Hội đồng quản trị được đăng ký tại công ty.

8. Các cuộc họp của Hội đồng quản trị lần thứ nhất chỉ được tiến hành và thông qua các quyết định khi có ít nhất ba phần tư (3/4) số thành viên Hội đồng quản trị có mặt trực tiếp hoặc thông qua người đại diện (người được ủy quyền).

Trường hợp không đủ số thành viên dự họp theo quy định, cuộc họp phải được triệu tập lại trong thời hạn bảy (07) ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Cuộc họp triệu tập lại được tiến hành nếu có hơn một nửa (1/2) số thành viên Hội đồng quản trị dự họp.
9. Thành viên HĐQT được coi là tham dự và biểu quyết tại cuộc họp trong trường hợp sau:
 - a. Trừ quy định tại điểm b khoản 9 Điều 28, mỗi thành viên Hội đồng quản trị hoặc người được ủy quyền trực tiếp có mặt với tư cách cá nhân tại cuộc họp Hội đồng quản trị có một (01) phiếu biểu quyết;
 - b. Thành viên Hội đồng quản trị không được biểu quyết về các hợp đồng, các giao dịch hoặc đề xuất mà thành viên đó hoặc người liên quan tới thành viên đó có lợi ích và lợi ích đó mâu thuẫn hoặc có thể mâu thuẫn với lợi ích của Công ty. Thành viên Hội đồng không được tính vào số lượng đại biểu tối thiểu cần thiết có mặt để có thể tổ chức một cuộc họp Hội đồng quản trị về những quyết định mà thành viên đó không có quyền biểu quyết;
 - c. Theo quy định tại điểm d khoản 9 Điều 28, khi có vấn đề phát sinh trong một cuộc họp của Hội đồng quản trị liên quan đến lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị hoặc liên quan đến quyền biểu quyết một thành viên mà những vấn đề đó không được giải quyết bằng việc tự nguyện từ bỏ quyền biểu quyết của thành viên Hội đồng quản trị có liên quan, những vấn đề phát sinh đó được chuyển tới chủ tọa cuộc họp quyết định. Phán quyết của chủ tọa liên quan đến vấn đề này có giá trị là quyết định cuối cùng, trừ trường hợp tính chất hoặc phạm vi lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị liên quan chưa được công bố đầy đủ;
 - d. Thành viên Hội đồng quản trị hưởng lợi từ một hợp đồng được quy định tại điểm a và b khoản 4 Điều 36 của Điều lệ này được coi là có lợi ích đáng kể trong hợp đồng đó;
 - e. Thành viên Hội đồng quản trị được coi là tham dự và biểu quyết tại cuộc họp khi: tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp; hoặc ủy quyền cho người khác đến dự họp theo quy định; hoặc tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến hoặc hình thức tương tự khác; gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử đến cuộc họp chậm nhất một (01) giờ trước khi khai mạc;
 - f. Phiếu biểu quyết gửi đến cuộc họp thông qua thư phải đựng trong phong bì dán kín và phải được chuyển đến Chủ tịch Hội đồng quản trị chậm nhất là 01 giờ trước khi khai mạc. Phiếu biểu quyết chỉ được mở trước sự chứng kiến của tất cả những người dự họp;
 - g. Thành viên phải tham dự đầy đủ các cuộc họp Hội đồng quản trị. Thành viên được ủy quyền cho người khác dự họp và biểu quyết nếu được đa số thành viên Hội đồng quản trị chấp thuận.
10. Thành viên Hội đồng quản trị trực tiếp hoặc gián tiếp được hưởng lợi từ một hợp đồng hoặc giao dịch đã được ký kết hoặc đang dự kiến ký kết với Công ty và biết bản thân là người có lợi ích trong đó có trách nhiệm công khai bản chất, nội dung

của quyền lợi đó trong cuộc họp mà Hội đồng quản trị lần đầu tiên xem xét vấn đề ký kết hợp đồng hoặc giao dịch này. Trường hợp một thành viên Hội đồng quản trị không biết bản thân và người có liên quan có lợi ích vào thời điểm họp đồng, giao dịch được ký với Công ty, thành viên Hội đồng quản trị này phải công khai các lợi ích liên quan tại cuộc họp đầu tiên của Hội đồng quản trị được tổ chức sau khi thành viên này biết rằng mình có lợi ích hoặc sẽ có lợi ích trong giao dịch hoặc hợp đồng liên quan.

11. Hội đồng quản trị thông qua các nghị quyết trên cơ sở ý kiến tán thành của đa số thành viên Hội đồng quản trị có mặt biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp, hoặc ủy quyền cho người khác đến dự họp theo quy định, hoặc tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến hoặc hình thức tương tự khác; hoặc gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử đến cuộc họp chậm nhất một (01) giờ trước khi khai mạc. Trường hợp số phiếu tán thành và phản đối ngang bằng nhau thì quyết định cuối cùng thuộc về phía có lá phiếu của Chủ tịch Hội đồng quản trị.
12. Cuộc họp của Hội đồng quản trị có thể tổ chức theo hình thức nghị sự giữa các thành viên của Hội đồng quản trị khi tất cả hoặc một số thành viên đang ở những địa điểm khác nhau với điều kiện là mỗi thành viên tham gia họp đều có thể:
 - a. Nghe từng thành viên Hội đồng quản trị khác cùng tham gia phát biểu trong cuộc họp;
 - b. Phát biểu với tất cả các thành viên tham dự khác một cách đồng thời.

Việc trao đổi giữa các thành viên có thể thực hiện một cách trực tiếp qua điện thoại hoặc bằng phương tiện liên lạc thông tin khác hoặc là kết hợp tất cả những phương thức này. Thành viên Hội đồng quản trị tham gia cuộc họp như vậy được coi là có mặt tại cuộc họp đó. Địa điểm cuộc họp được tổ chức theo quy định này là địa điểm mà nhóm thành viên Hội đồng quản trị đồng nhất tập họp lại, hoặc nếu không có một nhóm như vậy, là địa điểm mà Chủ tọa cuộc họp hiện diện.

Các nghị quyết được thông qua trong một cuộc họp qua điện thoại được tổ chức và tiến hành một cách hợp thức có hiệu lực ngay khi kết thúc cuộc họp nhưng phải được khẳng định bằng các chữ ký trong biên bản của tất cả thành viên Hội đồng quản trị tham dự cuộc họp này.

13. Nghị quyết theo hình thức lấy ý kiến bằng văn bản được thông qua trên cơ sở ý kiến tán thành của đa số thành viên Hội đồng quản trị có quyền biểu quyết. Nghị quyết loại này có hiệu lực và giá trị như nghị quyết được các thành viên Hội đồng quản trị thông qua tại một cuộc họp được triệu tập và tổ chức theo thông lệ.
14. Chủ tịch Hội đồng quản trị có trách nhiệm chuyển biên bản họp Hội đồng quản trị cho các thành viên và biên bản đó là bằng chứng xác thực về công việc đã được tiến hành trong các cuộc họp đó trừ khi có ý kiến phản đối về nội dung biên bản trong thời hạn mười (10) ngày kể từ khi chuyển đi. Biên bản họp Hội đồng quản trị được lập bằng tiếng Việt và phải có chữ ký của tất cả các thành viên Hội đồng quản trị tham dự cuộc họp hoặc Biên bản được lập thành từ nhiều bản thì mỗi biên bản phải có chữ ký của ít nhất một (01) thành viên Hội đồng quản trị tham gia cuộc họp.
15. Hội đồng quản trị có thể thành lập và ủy quyền cho các tiểu ban trực thuộc. Thành viên của tiểu ban có thể gồm một hoặc nhiều thành viên của Hội đồng quản trị và

một hoặc nhiều thành viên bên ngoài theo quyết định của Hội đồng quản trị. Trong quá trình thực hiện quyền hạn được ủy thác, các tiểu ban phải tuân thủ các quy định mà Hội đồng quản trị đề ra. Các quy định này có thể điều chỉnh hoặc cho phép kết nạp thêm những người không phải là thành viên Hội đồng quản trị vào các tiểu ban nêu trên và cho phép người đó được quyền biểu quyết với tư cách thành viên của tiểu ban nhưng (i) phải đảm bảo số lượng thành viên bên ngoài ít hơn một nửa tổng số thành viên của tiểu ban và (ii) nghị quyết của các tiểu ban chỉ có hiệu lực khi có đa số thành viên tham dự và biểu quyết tại phiên họp của tiểu ban là thành viên Hội đồng quản trị.

16. Việc thực thi quyết định của Hội đồng quản trị, hoặc của tiểu ban trực thuộc Hội đồng quản trị, hoặc của người có tư cách thành viên tiểu ban Hội đồng quản trị sẽ được coi là có giá trị pháp lý kể cả trong trường hợp việc bầu, chỉ định thành viên của tiểu ban hoặc Hội đồng quản trị có thể có sai sót.
17. Thành viên Hội đồng quản trị có quyền yêu cầu Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc, người quản lý các đơn vị trong công ty cung cấp các thông tin, tài liệu về tình hình tài chính, hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty và của các đơn vị trong Công ty.
Người quản lý được yêu cầu phải cung cấp kịp thời, đầy đủ và chính xác các thông tin, tài liệu theo yêu cầu của thành viên Hội đồng quản trị.
18. Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập gửi thông báo mời họp và các tài liệu kèm theo đến các Kiểm soát viên như đối với các thành viên Hội đồng quản trị.

Điều 29. Người phụ trách quản trị công ty và Thư ký Công ty.

1. Hội đồng quản trị của Công ty phải bổ nhiệm ít nhất 01 người phụ trách quản trị công ty để hỗ trợ công tác quản trị công ty tại doanh nghiệp. Người phụ trách quản trị công ty kiêm nhiệm làm Thư ký công ty theo quy định tại khoản 5 Điều 156 Luật Doanh nghiệp.
2. Người phụ trách quản trị công ty không được đồng thời làm việc cho tổ chức kiểm toán được chấp thuận đang thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của Công ty.
3. Người phụ trách quản trị công ty có quyền và nghĩa vụ sau:
 - a. Tư vấn Hội đồng quản trị trong việc tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định và các công việc liên quan giữa Công ty và cổ đông;
 - b. Chuẩn bị các cuộc họp Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Đại hội đồng cổ đông theo yêu cầu của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát;
 - c. Tư vấn về thủ tục của các cuộc họp;
 - d. Tham dự các cuộc họp;
 - e. Tư vấn thủ tục lập các nghị quyết của Hội đồng quản trị phù hợp với quy định của pháp luật;
 - f. Cung cấp các thông tin tài chính, bản sao biên bản họp Hội đồng quản trị và các thông tin khác cho thành viên Hội đồng quản trị và thành viên Ban kiểm soát;
 - g. Giám sát và báo cáo Hội đồng quản trị về hoạt động công bố thông tin của Công ty;

- h. Là đầu mối liên lạc với các bên có quyền lợi liên quan;
- i. Bảo mật thông tin theo các quy định của pháp luật và Điều lệ công ty;
- j. Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.

Chương VIII. TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC

Điều 30. Tổ chức bộ máy quản lý

Hệ thống quản lý của Công ty phải đảm bảo bộ máy quản lý chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và trực thuộc sự lãnh đạo của Hội đồng quản trị. Công ty có một Tổng Giám đốc, các Phó Tổng Giám đốc và Kế toán trưởng và các chức danh khác do Hội đồng quản trị bổ nhiệm. Việc bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm các chức danh nêu trên phải được thực hiện bằng Nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị được thông qua một cách hợp thức.

Điều 31. Người điều hành Công ty

1. Người điều hành Công ty bao gồm Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc và Kế toán trưởng.
Trong trường hợp Công ty chưa có Tổng Giám đốc thì người được giao nhiệm vụ Quyền Tổng Giám đốc được thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn như Tổng Giám đốc.
2. Theo đề nghị của Tổng Giám đốc và được sự chấp thuận của Hội đồng quản trị, Công ty được tuyển dụng người điều hành khác với số lượng và tiêu chuẩn phù hợp với cơ cấu và quy chế quản lý của Công ty do Hội đồng quản trị quy định. Người điều hành doanh nghiệp phải có trách nhiệm để hỗ trợ Công ty đạt được các mục tiêu đề ra trong hoạt động và tổ chức.
3. Tổng Giám đốc được trả lương và thưởng. Tiền lương và thưởng của Tổng Giám đốc do Hội đồng quản trị quyết định.
4. Tiền lương của người điều hành được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, được thể hiện thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Công ty và phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên.

Điều 32. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, nhiệm vụ và quyền hạn của Tổng Giám đốc.

1. Hội đồng quản trị bổ nhiệm một thành viên trong Hội đồng quản trị hoặc thuê một người khác làm Tổng Giám đốc; ký hợp đồng, chấm dứt hợp đồng với Tổng Giám đốc; quyết định tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác. Thông tin về tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của Tổng Giám đốc phải được báo cáo tại Đại hội đồng cổ đông thường niên và được nêu trong báo cáo tài chính hàng năm của Công ty.
2. Nhiệm kỳ của Tổng Giám đốc là năm (05) năm và có thể được tái bổ nhiệm lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Việc bổ nhiệm có thể hết hiệu lực căn cứ vào các quy định tại hợp đồng lao động.
3. Tiêu chuẩn và điều kiện để được bổ nhiệm làm Tổng Giám đốc:

- a. Tổng Giám đốc là người có đủ năng lực hành vi dân sự và không thuộc đối tượng bị cấm quản lý doanh nghiệp theo qui định tại khoản 2 Điều 17 của Luật Doanh nghiệp;
 - b. Là người có trình độ chuyên môn về lĩnh vực kinh doanh chủ yếu của Công ty hoặc là người có trình độ và kinh nghiệm trong quản trị kinh doanh;
 - c. Không được là người có quan hệ gia đình của người quản lý doanh nghiệp, Kiểm soát viên của công ty và công ty mẹ; người đại diện phân vốn nhà nước, người đại diện phân vốn của doanh nghiệp tại công ty và công ty mẹ.
4. Tổng Giám đốc có những quyền hạn và trách nhiệm sau:
- a. Thực hiện các nghị quyết của Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông, kế hoạch kinh doanh và kế hoạch đầu tư của Công ty đã được Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông thông qua;
 - b. Quyết định tất cả các vấn đề liên quan đến công việc kinh doanh hàng ngày của Công ty mà không cần phải có nghị quyết của Hội đồng quản trị, bao gồm việc thay mặt Công ty ký kết các hợp đồng tài chính và thương mại, tổ chức và điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh thường nhật của Công ty theo những thông lệ quản lý tốt nhất;
 - c. Kiến nghị số lượng và các loại cán bộ quản lý mà Công ty cần thuê để Hội đồng quản trị bổ nhiệm hoặc miễn nhiệm nhằm thực hiện các hoạt động quản lý tốt theo đề xuất của Hội đồng quản trị đề xuất, và tư vấn để Hội đồng quản trị quyết định mức lương, thù lao, các lợi ích và các điều khoản khác của hợp đồng lao động của cán bộ quản lý;
 - d. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm các chức danh quản lý trong Công ty, trừ các chức danh thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị. Tuyển dụng lao động; quyết định tiền lương và quyền lợi khác đối với người lao động trong công ty kể cả người quản lý thuộc thẩm quyền bổ nhiệm của Tổng Giám đốc;
 - e. Hàng năm, Tổng Giám đốc phải trình Hội đồng quản trị phê chuẩn kế hoạch kinh doanh chi tiết cho năm tài chính tiếp theo trên cơ sở đáp ứng các yêu cầu của ngân sách phù hợp cũng như kế hoạch tài chính năm (05) năm;
 - f. Đề xuất những biện pháp nâng cao hoạt động và quản lý của Công ty; kiến nghị phương án cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của Công ty;
 - g. Chuẩn bị các bản dự toán dài hạn, hàng năm và hàng quý của Công ty (sau đây gọi chung là bản dự toán) phục vụ hoạt động quản lý dài hạn, hàng năm và hàng quý của Công ty theo kế hoạch kinh doanh. Bản dự toán hàng năm (bao gồm cả bảng cân đối kế toán, báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh và báo cáo lưu chuyển tiền tệ dự kiến) cho từng năm tài chính phải được trình để Hội đồng quản trị thông qua và phải bao gồm những thông tin quy định tại các quy chế của Công ty;
 - h. Kiến nghị phương án trả cổ tức hoặc xử lý lỗ trong kinh doanh; thực hiện tất cả các hoạt động khác theo quy định của Điều lệ này và các quy chế của Công ty, các nghị quyết của Hội đồng quản trị, hợp đồng lao động của Tổng Giám đốc và pháp luật;

- i. Quyết định các hợp đồng, giao dịch theo quy định tại khoản 3 Điều 33 của Điều lệ này.
5. Tổng Giám đốc điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của công ty, chịu sự giám sát của Hội đồng quản trị và chịu trách nhiệm trước pháp luật, Hội đồng quản trị về việc thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn được giao và phải báo cáo khi được yêu cầu.
6. Hội đồng quản trị có thể bãi nhiệm Tổng Giám đốc khi đa số thành viên Hội đồng quản trị dự họp có quyền biểu quyết tán thành và bổ nhiệm một Tổng Giám đốc mới thay thế.

Chương IX. THẨM QUYỀN ĐỐI VỚI HỢP ĐỒNG, GIAO DỊCH

Điều 33. Thẩm quyền đối với hợp đồng, giao dịch

1. Đại hội đồng cổ đông có thẩm quyền:

- a. Quyết định đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty;
- b. Thông qua các hợp đồng, giao dịch có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty, giữa Công ty với người có liên quan quy định tại khoản 1 Điều 167 Luật Doanh nghiệp;
- c. Thông qua Hợp đồng, giao dịch, vay, cho vay, bán tài sản có giá trị lớn hơn 10% tổng giá trị tài sản của doanh nghiệp ghi trong báo cáo tài chính gần nhất giữa công ty và cổ đông sở hữu từ 51% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết trở lên hoặc người có liên quan của cổ đông đó.

2. Hội đồng quản trị có thẩm quyền:

- a. Quyết định đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị nhỏ hơn 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty, trừ trường hợp được quy định tại khoản 3 điều này;
- b. Thông qua các hợp đồng, giao dịch có giá trị nhỏ hơn 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty, giữa Công ty với người có liên quan quy định tại khoản 1 Điều 167 Luật Doanh nghiệp;
- c. Thông qua hợp đồng mua, bán, vay, cho vay, huy động vốn và hợp đồng, giao dịch khác có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty, ngoại trừ các trường hợp được quy định tại khoản 1 Điều này;
- d. Thông qua các hợp đồng giao thầu có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty.

3. Tổng Giám đốc có thẩm quyền:

- a. Quyết định bán tài sản có giá trị nhỏ hơn 10% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty;
- b. Quyết định các hợp đồng nhận thầu không giới hạn về giá trị;

- c. Quyết định hợp đồng giao thầu, mua, bán, vay, cho vay, huy động vốn và hợp đồng, giao dịch khác có giá trị nhỏ hơn 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty, ngoại trừ các trường hợp được quy định tại khoản 2 Điều này.

Chương X. BAN KIỂM SOÁT

Điều 34. Thành phần Ban kiểm soát.

1. Số lượng thành viên Ban kiểm soát của Công ty là 03 Kiểm soát viên. Các Kiểm soát viên do Đại hội đồng cổ đông bầu. Nhiệm kỳ của Kiểm soát viên không quá 05 năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.

Trưởng Ban kiểm soát do Ban kiểm soát bầu một người trong số họ làm Trưởng Ban kiểm soát; việc bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm theo nguyên tắc đa số. Ban kiểm soát phải có hơn một nửa số thành viên thường trú ở Việt Nam. Trưởng Ban kiểm soát phải có bằng tốt nghiệp đại học trở lên thuộc một trong các chuyên ngành kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành có liên quan đến hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp.

Trưởng Ban kiểm soát có các quyền và trách nhiệm sau:

- a. Triệu tập cuộc họp Ban kiểm soát;
 - b. Yêu cầu Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và các cán bộ quản lý khác cung cấp các thông tin liên quan để báo cáo Ban kiểm soát;
 - c. Lập và ký báo cáo của Ban kiểm soát sau khi đã tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị để trình Đại hội đồng cổ đông.
2. Trường hợp Kiểm soát viên có cùng thời điểm kết thúc nhiệm kỳ mà Kiểm soát viên nhiệm kỳ mới chưa được bầu thì Kiểm soát viên đã hết nhiệm kỳ vẫn tiếp tục thực hiện quyền và nghĩa vụ cho đến khi Kiểm soát viên nhiệm kỳ mới được bầu và nhận nhiệm vụ.
 3. Các cổ đông có quyền gộp số phiếu biểu quyết của từng người lại với nhau để đề cử các ứng viên Ban kiểm soát. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 10% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết trở lên được đề cử một (01) ứng viên, từ 20% trở lên được đề cử tối đa hai (02) ứng viên và từ 30% trở lên được đề cử tối đa ba (03) ứng viên; từ 40% trở lên được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên, từ 50% trở lên được đề cử tối đa năm (05) ứng viên.
 4. Trường hợp số lượng các ứng viên Ban kiểm soát thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết, Ban kiểm soát đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo cơ chế được Công ty quy định tại Quy chế nội bộ về quản trị công ty. Cơ chế Ban kiểm soát đương nhiệm đề cử ứng viên Ban kiểm soát phải được công bố rõ ràng và phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trước khi tiến hành đề cử.
 5. Tiêu chuẩn và điều kiện của Kiểm soát viên:
 - a. Không thuộc đối tượng theo quy định tại khoản 2 Điều 17 của Luật doanh nghiệp;

- b. Được đào tạo một trong các chuyên ngành về kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành phù hợp với hoạt động kinh doanh của Công ty;
- c. Không phải là người có quan hệ gia đình của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và người quản lý khác;
- d. Không phải là người quản lý Công ty, không nhất thiết phải là cổ đông hoặc người lao động của Công ty;
- e. Không được làm việc trong bộ phận kế toán, tài chính của Công ty;
- f. Không được là thành viên hay nhân viên của tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của Công ty trong 03 năm liền trước đó;
- g. Tiêu chuẩn và điều kiện khác theo quy định khác của pháp luật có liên quan và Điều lệ công ty.

Ngoài các tiêu chuẩn, điều kiện quy định tại nêu trên, thành viên Ban kiểm soát công ty đại chúng theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 88 của Luật Doanh nghiệp không được là người có quan hệ gia đình của người quản lý doanh nghiệp của Công ty và công ty mẹ; người đại diện phần vốn của doanh nghiệp, người đại diện phần vốn nhà nước tại công ty mẹ và tại Công ty.

6. Kiểm soát viên bị miễn nhiệm, bãi nhiệm trong các trường hợp sau:
 - a. Không còn đủ tiêu chuẩn và điều kiện làm Kiểm soát viên theo quy định tại Điều 169 của Luật Doanh nghiệp;
 - b. Không thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình trong 06 tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;
 - c. Có đơn từ chức và được chấp thuận;
 - d. Kiểm soát viên bị bãi nhiệm khi không hoàn thành nhiệm vụ, công việc được phân công; hoặc vi phạm nghiêm trọng hoặc vi phạm nhiều lần nghĩa vụ của Kiểm soát viên quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty hoặc theo nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông;
 - e. Kiểm soát viên là đại diện của cổ đông là tổ chức bị bãi nhiệm khi không còn là người đại diện cho cổ đông đó.
7. Trường hợp thành viên Ban kiểm soát còn lại ít hơn số lượng thành viên tối thiểu theo quy định của pháp luật (có nghĩa là ít hơn 3 thành viên) thì Hội đồng quản trị phải triệu tập họp bất thường Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn 60 ngày.

Trường hợp khác, tại cuộc họp gần nhất, Đại hội đồng cổ đông bầu Kiểm soát viên mới thay thế Kiểm soát viên đã bị miễn nhiệm, bãi nhiệm.

Điều 35. Quyền hạn và trách nhiệm của Ban kiểm soát

1. Công ty phải có Ban kiểm soát và Ban kiểm soát có quyền hạn và trách nhiệm theo quy định tại Điều 170 của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ này, chủ yếu là những quyền hạn và trách nhiệm sau đây:
 - a. Ban kiểm soát thực hiện giám sát Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc trong việc quản lý và điều hành Công ty;

- b. Kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực và mức độ cân trọng trong quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh; tính hệ thống, nhất quán và phù hợp của công tác kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính;
- c. Thẩm định tính đầy đủ, hợp pháp và trung thực của báo cáo tình hình kinh doanh, báo cáo tài chính hằng năm và 06 tháng của Công ty, báo cáo đánh giá công tác quản lý của Hội đồng quản trị và trình báo cáo thẩm định tại cuộc họp thường niên Đại hội đồng cổ đông; Rà soát hợp đồng, giao dịch với người có liên quan thuộc thẩm quyền phê duyệt của Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông và đưa ra khuyến nghị về hợp đồng, giao dịch cần có phê duyệt của Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông;
- d. Rà soát, kiểm tra và đánh giá hiệu lực và hiệu quả của hệ thống kiểm soát nội bộ, kiểm toán nội bộ, quản lý rủi ro và cảnh báo sớm của Công ty;
- e. Xem xét sổ kế toán, ghi chép kế toán và các tài liệu khác của Công ty, các công việc quản lý, điều hành hoạt động của Công ty khi xét thấy cần thiết hoặc theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông hoặc theo yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại điểm c khoản 2 Điều 11 của Điều lệ này;
- f. Khi có yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại điểm c khoản 2 Điều 11 của Điều lệ này, Ban kiểm soát thực hiện kiểm tra trong thời hạn 07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được yêu cầu. Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày kết thúc kiểm tra, Ban kiểm soát phải báo cáo giải trình về những vấn đề được yêu cầu kiểm tra đến Hội đồng quản trị và cổ đông hoặc nhóm cổ đông có yêu cầu;
Việc kiểm tra của Ban kiểm soát quy định tại điểm này không được cản trở hoạt động bình thường của Hội đồng quản trị, không gây gián đoạn điều hành hoạt động kinh doanh của công ty;
- g. Kiến nghị Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông các biện pháp sửa đổi, bổ sung, cải tiến cơ cấu tổ chức quản lý, giám sát và điều hành hoạt động kinh doanh của Công ty;
- h. Khi phát hiện có thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và người điều hành khác của Công ty vi phạm quy định tại Điều 165 của luật Doanh nghiệp thì phải thông báo bằng văn bản cho Hội đồng quản trị trong vòng 48 giờ, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt hành vi vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả;
- i. Có quyền tham dự và tham gia thảo luận tại các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị và các cuộc họp khác của Công ty;
- j. Có quyền sử dụng tư vấn độc lập, bộ phận kiểm toán nội bộ của Công ty để thực hiện các nhiệm vụ được giao;
- k. Ban kiểm soát có thể tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị trước khi trình báo cáo, kết luận và kiến nghị lên Đại hội đồng cổ đông;
- l. Kiểm tra từng vấn đề cụ thể liên quan đến quản lý, điều hành hoạt động của Công ty theo đề nghị của cổ đông;
- m. Yêu cầu Hội đồng quản trị phải triệu tập họp bất thường Đại hội đồng cổ đông;

- n. Thay thế Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn 30 ngày trong trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 3 Điều 140 Luật Doanh nghiệp;
 - o. Đề nghị Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị;
 - p. Xem xét, trích lục, sao chép một phần hoặc toàn bộ nội dung kê khai Danh sách người có liên quan và lợi ích có liên quan được kê khai quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 164 Luật Doanh nghiệp;
 - q. Đề xuất và kiến nghị Đại hội đồng cổ đông phê duyệt danh sách tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính của Công ty; tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra các hoạt động của Công ty khi xét thấy cần thiết;
 - r. Chịu trách nhiệm trước cổ đông về hoạt động giám sát của mình;
 - s. Giám sát tình hình tài chính Công ty, việc tuân thủ pháp luật của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc, người quản lý khác trong các hoạt động;
 - t. Đảm bảo phối hợp hoạt động với Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và cổ đông;
 - u. Trường hợp phát hiện hành vi vi phạm pháp luật hoặc vi phạm Điều lệ công ty của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và người điều hành doanh nghiệp khác, Ban kiểm soát phải thông báo bằng văn bản cho Hội đồng quản trị trong vòng 48 giờ, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả;
 - v. Xây dựng Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát và trình Đại hội đồng cổ đông thông qua;
 - w. Chứng kiến Hội đồng quản trị tổ chức kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu nếu được Hội đồng quản trị yêu cầu trong trường hợp lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông;
 - x. Trường Ban kiểm soát điều hành để Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp đối với trường hợp Chủ tịch vắng mặt hoặc tạm thời mất khả năng làm việc mà các thành viên Hội đồng quản trị còn lại không bầu được người làm chủ tọa. Trường hợp này, người có số phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp;
 - y. Thực hiện các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.
2. Thành viên của Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và cán bộ quản lý phải cung cấp tất cả các thông tin và tài liệu liên quan đến hoạt động của Công ty theo yêu cầu của Ban kiểm soát. Thư ký Công ty phải bảo đảm rằng toàn bộ bản sao các thông tin tài chính, các thông tin khác cung cấp cho các thành viên Hội đồng quản trị và bản sao các biên bản họp Hội đồng quản trị phải được cung cấp cho Kiểm soát viên vào cùng thời điểm chúng được cung cấp cho Hội đồng quản trị.
 3. Ban kiểm soát có thể ban hành các quy định về các cuộc họp của Ban kiểm soát và cách thức hoạt động của Ban kiểm soát. Ban kiểm soát phải họp tối thiểu hai (2) lần một năm và số lượng Kiểm soát viên tham gia các cuộc họp phải đạt trên 50% số Kiểm soát viên.

4. Mức thù lao của các Kiểm soát viên do Đại hội đồng cổ đông quyết định. Kiểm soát viên được thanh toán các khoản chi phí đi lại, khách sạn và các chi phí phát sinh một cách hợp lý khi họ tham gia các cuộc họp của Ban kiểm soát hoặc thực thi các hoạt động khác của Ban kiểm soát.

Chương XI.

TRÁCH NHIỆM CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, KIỂM SOÁT VIÊN, TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC

Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng Giám đốc và cán bộ quản lý khác có trách nhiệm thực hiện các nhiệm vụ của mình, kể cả những nhiệm vụ với tư cách thành viên các tiểu ban của Hội đồng quản trị, một cách trung thực vì lợi ích cao nhất của Công ty và với một mức độ cẩn trọng mà một người thận trọng phải có khi đảm nhiệm vị trí tương đương và trong hoàn cảnh tương tự.

Điều 36. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi

1. Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng Giám đốc và cán bộ quản lý khác chỉ được sử dụng những thông tin có được nhờ chức vụ của mình để phục vụ lợi ích của Công ty; không được phép sử dụng những cơ hội kinh doanh có thể mang lại lợi ích cho Công ty vì mục đích cá nhân; đồng thời không được sử dụng những thông tin có được nhờ chức vụ của mình để tư lợi cá nhân hay để phục vụ lợi ích của tổ chức hoặc cá nhân khác.
2. Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng Giám đốc và cán bộ quản lý khác có nghĩa vụ phải kê khai với Công ty tất cả các lợi ích liên quan của họ có thể gây xung đột với lợi ích của Công ty mà họ có thể được hưởng thông qua các pháp nhân kinh tế, các giao dịch hoặc cá nhân khác theo quy định tại Điều 164 của Luật Doanh nghiệp.
3. Công ty không được cấp các khoản vay, hoặc bảo lãnh cho các thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng Giám đốc, cán bộ quản lý khác và những người có liên quan tới các thành viên nêu trên hoặc pháp nhân mà những người này có các lợi ích tài chính, trừ trường hợp các khoản vay hoặc bảo lãnh nêu trên đã được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận.
4. Hợp đồng hoặc giao dịch giữa Công ty với một hoặc nhiều thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng Giám đốc, cán bộ quản lý khác, hoặc những người liên quan đến họ hoặc Công ty, đối tác, hiệp hội, hoặc tổ chức mà một hoặc nhiều thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng Giám đốc, cán bộ quản lý khác hoặc những người liên quan đến họ là thành viên, hoặc có liên quan lợi ích tài chính, không bị vô hiệu hoá trong các trường hợp sau:
 - a. Đối với hợp đồng có giá trị dưới 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những yếu tố quan trọng về hợp đồng hoặc giao dịch cũng như các mối quan hệ và lợi ích của cán bộ quản lý hoặc thành viên Hội đồng quản trị đã được báo cáo cho Hội đồng quản trị hoặc tiểu ban liên quan. Đồng thời, Hội đồng quản trị hoặc tiểu ban đó đã cho phép thực hiện hợp đồng hoặc giao dịch đó một cách trung thực bằng đa số phiếu tán thành của những thành viên Hội đồng không có lợi ích liên quan;

- b. Đối với những hợp đồng có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những yếu tố quan trọng về hợp đồng hoặc giao dịch này cũng như mối quan hệ và lợi ích của cán bộ quản lý, Kiểm soát viên hoặc thành viên Hội đồng quản trị đã được công bố cho các cổ đông không có lợi ích liên quan có quyền biểu quyết về vấn đề đó, và những cổ đông đó đã bỏ phiếu tán thành hợp đồng hoặc giao dịch này;
- c. Hợp đồng hoặc giao dịch đó được một tổ chức tư vấn độc lập cho là công bằng và hợp lý xét trên mọi phương diện liên quan đến các cổ đông của công ty vào thời điểm giao dịch hoặc hợp đồng này được Hội đồng quản trị hoặc một tiêu ban trực thuộc Hội đồng quản trị hay các cổ đông cho phép thực hiện;

Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng Giám đốc, cán bộ quản lý khác và những người có liên quan với các thành viên nêu trên không được sử dụng các thông tin chưa được phép công bố của Công ty hoặc tiết lộ cho người khác để thực hiện các giao dịch có liên quan.

Điều 37. Trách nhiệm về thiệt hại và bồi thường

1. Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng Giám đốc và cán bộ quản lý khác có trách nhiệm: thực hiện quyền và nghĩa vụ được giao theo quy định của Luật Doanh nghiệp và các quy định khác của pháp luật có liên quan, Điều lệ công ty, nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, một cách trung thực, cẩn trọng, tốt nhất nhằm bảo đảm lợi ích hợp pháp tối đa của công ty; trung thành với lợi ích của công ty và cổ đông; không lạm dụng địa vị, chức vụ và sử dụng thông tin, bí quyết, cơ hội kinh doanh, tài sản khác của công ty để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác; Thông báo kịp thời, đầy đủ chính xác cho Công ty về nội dung quy định tại khoản 2 Điều 164 Luật Doanh nghiệp.
2. Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và người quản lý khác vi phạm quy định tại khoản 1 Điều này chịu trách nhiệm cá nhân hoặc liên đới đền bù lợi ích bị mất, trả lại lợi ích đã nhận và bồi thường toàn bộ thiệt hại cho công ty và bên thứ ba.
3. Công ty bồi thường cho những người đã, đang hoặc có thể trở thành một bên liên quan trong các vụ khiếu nại, kiện, khởi tố (bao gồm các vụ việc dân sự, hành chính và không phải là các vụ kiện do Công ty là người khởi kiện) nếu người đó đã hoặc đang là thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc, người điều hành khác, nhân viên hoặc đại diện được Công ty ủy quyền đã hoặc đang thực hiện nhiệm vụ theo ủy quyền của Công ty, hành động trung thực, cẩn trọng vì lợi ích của Công ty trên cơ sở tuân thủ luật pháp và không có bằng chứng xác nhận rằng người đó đã vi phạm trách nhiệm của mình.
4. Chi phí bồi thường bao gồm chi phí phán quyết, các khoản tiền phạt, các khoản phải thanh toán phát sinh trong thực tế (kể cả phí thuê luật sư) khi giải quyết những vụ việc này trong khuôn khổ luật pháp cho phép. Công ty có thể mua bảo hiểm cho những người này để tránh những trách nhiệm bồi thường nêu trên.
5. Cổ đông, nhóm cổ đông sở hữu ít nhất 01% tổng số cổ phần phổ thông có quyền tự mình hoặc nhân danh công ty khởi kiện trách nhiệm cá nhân, trách nhiệm liên đới đối với các thành viên Hội đồng quản trị, Thành viên Ban Kiểm soát, Tổng

Giám đốc và người quản lý khác để yêu cầu hoàn trả lợi ích hoặc bồi thường thiệt hại cho công ty hoặc người khác trong các trường hợp sau:

- a. Vi phạm trách nhiệm của người quản lý công ty theo quy định tại Điều 165 của Luật Doanh nghiệp;
- b. Không thực hiện, thực hiện không đầy đủ, không kịp thời hoặc thực hiện trái với quy định của pháp luật hoặc Điều lệ công ty, nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị đối với quyền và nghĩa vụ được giao;
- c. Lạm dụng địa vị, chức vụ và sử dụng thông tin, bí quyết, cơ hội kinh doanh, tài sản khác của công ty để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác;

Trình tự, thủ tục khởi kiện thực hiện theo quy định của pháp luật về tố tụng dân sự. Chi phí khởi kiện trong trường hợp cổ đông, nhóm cổ đông khởi kiện nhân danh công ty được tính vào chi phí của công ty, trừ trường hợp bị bác yêu cầu khởi kiện.

Chương XII.

QUYỀN ĐIỀU TRA SỔ SÁCH VÀ HỒ SƠ CÔNG TY

Điều 38. Quyền điều tra sổ sách và hồ sơ

1. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cập tại khoản 2, 3 Điều 11 và khoản 4 Điều 13 Điều lệ này có quyền trực tiếp hoặc qua người được ủy quyền, gửi văn bản yêu cầu được kiểm tra danh sách cổ đông, các biên bản của Đại hội đồng cổ đông và sao chụp hoặc trích lục các hồ sơ đó trong giờ làm việc và tại trụ sở chính của Công ty. Yêu cầu kiểm tra do đại diện được ủy quyền của cổ đông phải kèm theo giấy ủy quyền của cổ đông mà người đó đại diện hoặc một bản sao công chứng của giấy ủy quyền này.
2. Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng Giám đốc và cán bộ quản lý khác có quyền kiểm tra sổ đăng ký cổ đông của Công ty, danh sách cổ đông và những sổ sách và hồ sơ khác của Công ty vì những mục đích liên quan tới chức vụ của mình với điều kiện các thông tin này phải được bảo mật.
3. Công ty sẽ phải lưu: Điều lệ này và những bản sửa đổi bổ sung Điều lệ, Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, các quy chế, các tài liệu chứng minh quyền sở hữu tài sản, nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị, các báo cáo của Hội đồng quản trị, các báo cáo của Ban kiểm soát, báo cáo tài chính năm, sổ sách kế toán và bất cứ giấy tờ nào khác theo quy định của pháp luật tại trụ sở chính hoặc một nơi khác với điều kiện là các cổ đông và cơ quan đăng ký kinh doanh được thông báo về địa điểm lưu trữ các giấy tờ này.
4. Điều lệ Công ty phải được công bố trên website của công ty.

Chương XIII. TỔ CHỨC CHÍNH TRỊ-XÃ HỘI

Điều 39. Tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội trong doanh nghiệp

1. Tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội trong Công ty hoạt động theo quy định của Hiến pháp, pháp luật và Điều lệ tổ chức.
2. Công ty tôn trọng và không cản trở, gây khó khăn cho việc thành lập tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội tại doanh nghiệp; không cản trở, gây khó khăn cho người lao động tham gia hoạt động trong các tổ chức này.
3. Công nhân viên và Công đoàn:
 - a. Tổng Giám đốc phải lập kế hoạch đề Hội đồng quản trị thông qua các vấn đề liên quan đến việc tuyển dụng, cho người lao động thôi việc, lương, bảo hiểm xã hội, phúc lợi, khen thưởng và kỷ luật đối với người lao động và cán bộ quản lý;
 - b. Tổng Giám đốc phải lập kế hoạch đề Hội đồng quản trị thông qua các vấn đề liên quan đến quan hệ của Công ty với các tổ chức Công đoàn theo các chuẩn mực, thông lệ và chính sách quản lý tốt nhất, những thông lệ và chính sách quy định tại Điều lệ này, các quy chế của Công ty và quy định pháp luật hiện hành.

Chương XIV. PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN

Điều 40. Phân phối lợi nhuận

1. Đại hội đồng cổ đông quyết định mức chi trả cổ tức và hình thức chi trả cổ tức hàng năm từ lợi nhuận giữ lại của Công ty.
2. Theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Hội đồng quản trị có thể quyết định tạm ứng cổ tức giữa kỳ nếu xét thấy việc chi trả này phù hợp với khả năng sinh lời của Công ty.
3. Công ty không trả lãi cho khoản tiền trả cổ tức hay khoản tiền chi trả liên quan tới một loại cổ phiếu.
4. Hội đồng quản trị có thể đề nghị Đại hội đồng cổ đông thông qua việc thanh toán toàn bộ hoặc một phần cổ tức bằng cổ phiếu và Hội đồng quản trị là cơ quan thực thi quyết định này.
5. Trường hợp cổ tức hay những khoản tiền khác liên quan tới một loại cổ phiếu được chi trả bằng tiền mặt. Công ty phải chi trả bằng tiền đồng Việt Nam. Việc chi trả có thể thực hiện trực tiếp hoặc thông qua các ngân hàng trên cơ sở các thông tin chi tiết về ngân hàng do cổ đông cung cấp. Trường hợp Công ty đã chuyển khoản theo đúng các thông tin chi tiết về ngân hàng do cổ đông cung cấp mà cổ đông đó không nhận được tiền, Công ty không phải chịu trách nhiệm về khoản tiền Công ty chuyển cho cổ đông thụ hưởng. Việc thanh toán cổ tức đối với các cổ phiếu niêm yết tại Sở Giao dịch Chứng khoán có thể được tiến hành thông qua Công ty chứng khoán hoặc Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam.
6. Căn cứ Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, Hội đồng quản trị thông qua nghị quyết xác định một ngày cụ thể để chốt danh sách cổ đông. Căn cứ theo ngày đó, những người đăng ký với tư cách cổ đông hoặc người sở hữu các chứng khoán

khác được quyền nhận cổ tức, lãi suất, phân chia lợi nhuận, nhận cổ phiếu, nhận thông báo hoặc tài liệu khác.

7. Các vấn đề khác liên quan đến phân phối lợi nhuận được thực hiện theo quy định của pháp luật.

Chương XV. TÀI KHOẢN NGÂN HÀNG, QUỸ DỰ TRỮ, NĂM TÀI CHÍNH VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN

Điều 41. Tài khoản ngân hàng

1. Công ty mở tài khoản tại các ngân hàng Việt Nam hoặc tại các ngân hàng nước ngoài được phép hoạt động tại Việt Nam.
2. Theo sự chấp thuận trước của cơ quan có thẩm quyền, trong trường hợp cần thiết, Công ty có thể mở tài khoản ngân hàng ở nước ngoài theo các quy định của pháp luật.
3. Công ty sẽ tiến hành tất cả các khoản thanh toán và giao dịch kế toán thông qua các tài khoản tiền Việt Nam hoặc ngoại tệ tại các ngân hàng mà Công ty mở tài khoản.

Điều 42. Năm tài chính

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày đầu tiên của tháng 01 hàng năm và kết thúc vào ngày 31 của tháng 12 cùng năm. Năm tài chính đầu tiên bắt đầu từ ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp và kết thúc vào ngày 31 của tháng 12 cùng năm được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp đó.

Điều 43. Chế độ kế toán

1. Chế độ kế toán Công ty sử dụng là Chế độ Kế toán Việt Nam (VAS) hoặc chế độ kế toán khác được Bộ Tài chính chấp thuận.
2. Công ty lập sổ sách kế toán bằng tiếng Việt. Công ty lưu giữ hồ sơ kế toán theo loại hình của các hoạt động kinh doanh mà Công ty tham gia. Những hồ sơ này phải chính xác, cập nhật, có hệ thống và phải đủ để chứng minh và giải trình các giao dịch của Công ty.
3. Công ty sử dụng đồng Việt Nam (hoặc ngoại tệ tự do chuyên đổi trong trường hợp được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền chấp thuận) làm đơn vị tiền tệ dùng trong kế toán.

Chương XVI. BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN, TRÁCH NHIỆM CÔNG BỐ THÔNG TIN, THÔNG BÁO RA CÔNG CHÚNG

Điều 44. Báo cáo tài chính năm, sáu tháng và hàng quý

1. Công ty phải lập bản báo cáo tài chính năm theo quy định của pháp luật cũng như các quy định của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và báo cáo phải được kiểm toán theo quy định tại Điều 46 của Điều lệ này và trong thời hạn 90 ngày kể từ khi kết thúc mỗi năm tài chính, phải nộp báo cáo tài chính hàng năm đã được Đại hội đồng

- cổ đông thông qua cho cơ quan thuế có thẩm quyền, Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở Giao dịch Chứng khoán và cơ quan đăng ký kinh doanh.
2. Báo cáo tài chính năm phải bao gồm báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh phản ánh một cách trung thực và khách quan tình hình về lãi và lỗ của Công ty trong năm tài chính, bảng cân đối kế toán phản ánh một cách trung thực và khách quan tình hình các hoạt động của Công ty tính đến thời điểm lập báo cáo, báo cáo lưu chuyển tiền tệ và thuyết minh báo cáo tài chính.
 3. Công ty phải lập và công bố các báo cáo sáu tháng và hàng quý theo các quy định của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch Chứng khoán và nộp cho cơ quan thuế hữu quan và cơ quan đăng ký kinh doanh theo các quy định của Luật Doanh nghiệp.
 4. Các báo cáo tài chính được kiểm toán (bao gồm ý kiến của kiểm toán viên), báo cáo sáu tháng và quý của công ty phải được công bố trên website của Công ty.
 5. Các tổ chức, cá nhân quan tâm đều được quyền kiểm tra hoặc sao chụp bản báo cáo tài chính năm được kiểm toán, báo cáo sáu tháng và hàng quý trong giờ làm việc của Công ty, tại trụ sở chính của Công ty và phải trả một mức phí hợp lý cho việc sao chụp.

Điều 45. Báo cáo thường niên

1. Công ty phải lập, gửi và công bố báo cáo tài chính hằng năm đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua đến cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.
2. Công ty công bố trên trang thông tin điện tử của mình thông tin sau đây:
 - a. Điều lệ Công ty;
 - b. Sơ yếu lý lịch, trình độ học vấn và kinh nghiệm nghề nghiệp của các thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng Giám đốc công ty;
 - c. Báo cáo tài chính hằng năm đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua;
 - d. Báo cáo đánh giá kết quả hoạt động hằng năm của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát.

Chương XVII. KIỂM TOÁN CÔNG TY

Điều 46. Kiểm toán

1. Đại hội đồng cổ đông thường niên chỉ định một Công ty kiểm toán độc lập hoặc thông qua danh sách các Công ty kiểm toán độc lập và ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định lựa chọn một trong số các đơn vị này tiến hành các hoạt động kiểm toán Công ty cho năm tài chính tiếp theo dựa trên những điều khoản và điều kiện thoả thuận với Hội đồng quản trị.

Công ty sẽ phải chuẩn bị và gửi báo cáo tài chính hàng năm cho công ty kiểm toán độc lập sau khi kết thúc năm tài chính.
2. Công ty kiểm toán độc lập kiểm tra, xác nhận và báo cáo về báo cáo tài chính năm phản ánh các khoản thu chi của Công ty, lập báo cáo kiểm toán và trình báo cáo

đó cho Hội đồng quản trị trong vòng hai (02) tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính.

3. Bản sao của báo cáo kiểm toán sẽ phải được gửi đính kèm báo cáo tài chính năm của Công ty.
4. Kiểm toán viên thực hiện việc kiểm toán Công ty sẽ được phép tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và được quyền nhận các thông báo, các thông tin liên quan đến Đại hội đồng cổ đông mà các cổ đông được quyền nhận và được phát biểu ý kiến tại đại hội về các vấn đề có liên quan đến kiểm toán.

Chương XVIII. DẤU CỦA CÔNG TY

Điều 47. Dấu của Công ty

1. Dấu bao gồm dấu được làm tại cơ sở khắc dấu hoặc dấu dưới hình thức chữ ký số theo quy định của pháp luật về giao dịch điện tử.
2. Hội đồng quản trị quyết định loại dấu, số lượng, hình thức và nội dung dấu của Công ty, Chi nhánh, Văn phòng đại diện của Công ty.
3. Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc sử dụng và quản lý dấu theo quy định của pháp luật hiện hành.

Chương XIX. CHẤM DỨT HOẠT ĐỘNG VÀ THANH LÝ

Điều 48. Chấm dứt hoạt động

1. Công ty có thể bị giải thể hoặc chấm dứt hoạt động trong những trường hợp sau:
 - a. Khi kết thúc thời hạn hoạt động của Công ty, kể cả sau khi đã gia hạn;
 - b. Bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc bị Tòa án tuyên bố Công ty phá sản theo quy định của pháp luật hiện hành;
 - c. Giải thể trước thời hạn theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông;
 - d. Các trường hợp khác do pháp luật quy định.
2. Việc giải thể Công ty trước thời hạn (kể cả thời hạn đã gia hạn) do Đại hội đồng cổ đông quyết định, Hội đồng quản trị thực hiện. Quyết định giải thể này phải thông báo hoặc xin chấp thuận của cơ quan có thẩm quyền (nếu bắt buộc).
3. Trình tự và thủ tục giải thể Công ty phải theo quy định của Luật Doanh nghiệp.

Điều 49. Thanh lý

1. Tối thiểu sáu (6) tháng trước khi kết thúc thời hạn hoạt động của Công ty hoặc sau khi có một quyết định giải thể Công ty, Hội đồng quản trị phải thành lập Ban thanh lý gồm ba (03) thành viên. Hai (02) thành viên do Đại hội đồng cổ đông chỉ định và một (01) thành viên do Hội đồng quản trị chỉ định từ một công ty kiểm toán độc lập. Ban thanh lý sẽ chuẩn bị các quy chế hoạt động của mình. Các thành viên của Ban thanh lý có thể được lựa chọn trong số nhân viên Công ty hoặc chuyên gia

- độc lập. Tất cả các chi phí liên quan đến thanh lý sẽ được Công ty ưu tiên thanh toán trước các khoản nợ khác của Công ty.
2. Ban thanh lý có trách nhiệm báo cáo cho cơ quan đăng ký kinh doanh về ngày thành lập và ngày bắt đầu hoạt động. Kể từ thời điểm đó, Ban thanh lý sẽ thay mặt Công ty trong tất cả các công việc liên quan đến thanh lý Công ty trước Tòa án và các cơ quan hành chính.
 3. Tiền thu được từ việc thanh lý sẽ được thanh toán theo thứ tự sau:
 - a. Các chi phí thanh lý;
 - b. Tiền lương, trợ cấp thôi việc, chi phí bảo hiểm xã hội theo quy định của pháp luật và các quyền lợi khác của Người lao động theo Thỏa ước lao động tập thể và Hợp đồng lao động đã ký kết;
 - c. Thuế và các khoản nộp cho Nhà nước;
 - d. Các khoản vay (nếu có);
 - e. Các khoản nợ khác của Công ty;
 - f. Số dư còn lại sau khi đã thanh toán tất cả các khoản nợ từ điểm a đến điểm đ trên đây sẽ được phân chia cho các cổ đông. Các cổ phần ưu đãi được ưu tiên thanh toán trước.

Chương XX.

GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP NỘI BỘ

Điều 50. Giải quyết tranh chấp nội bộ

1. Trường hợp phát sinh tranh chấp hay khiếu nại có liên quan tới hoạt động của Công ty hay tới quyền và nghĩa vụ của các cổ đông phát sinh theo quy định tại Điều lệ công ty, Luật Doanh nghiệp, các luật khác hoặc các quy định hành chính quy định, giữa:
 - a. Cổ đông với Công ty;
 - b. Cổ đông với Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc hay cán bộ quản lý cao cấp.

Các bên liên quan sẽ cố gắng giải quyết tranh chấp đó thông qua thương lượng và hòa giải. Trừ trường hợp tranh chấp liên quan tới Hội đồng quản trị hay Chủ tịch Hội đồng quản trị, thì Chủ tịch Hội đồng quản trị chủ trì việc giải quyết tranh chấp và yêu cầu từng bên trình bày các yếu tố thực tiễn liên quan đến tranh chấp trong vòng mười (10) ngày làm việc kể từ ngày tranh chấp phát sinh. Trường hợp tranh chấp liên quan tới Hội đồng quản trị hay Chủ tịch Hội đồng quản trị thì bất cứ bên nào cũng có thể yêu cầu một tổ chức có chuyên môn làm trung gian hòa giải.

2. Trường hợp không đạt được quyết định hòa giải trong vòng sáu (6) tuần từ khi bắt đầu quá trình hoà giải hoặc nếu quyết định của trung gian hòa giải không được các bên chấp nhận, bất cứ bên nào cũng có thể đưa tranh chấp đó ra Trọng tài hoặc Tòa án kinh tế.

- Các bên sẽ tự chịu chi phí của mình có liên quan tới thủ tục thương lượng và hòa giải. Việc thanh toán các chi phí của Tòa án được thực hiện theo phán quyết của Tòa án.

Chương XXI.
BỔ SUNG, SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ VÀ NGÀY HIỆU LỰC

Điều 51. Bổ sung và sửa đổi Điều lệ

- Việc bổ sung, sửa đổi Điều lệ này phải được Đại hội đồng cổ đông xem xét quyết định.
- Trong trường hợp có những quy định của pháp luật có liên quan đến hoạt động của Công ty chưa được đề cập trong bản Điều lệ này hoặc trong trường hợp có những quy định mới của pháp luật khác với những điều khoản trong Điều lệ này thì những quy định của pháp luật đó đương nhiên được áp dụng và điều chỉnh hoạt động của Công ty.

Điều 52. Ngày hiệu lực

- Bản Điều lệ lần 13 này gồm XXI Chương 52 Điều được Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Tư vấn xây dựng điện 3 nhất trí thông qua ngày xx tháng xx năm 2024 và cùng chấp thuận hiệu lực toàn văn của Điều lệ này.
- Điều lệ được lập thành 05 bản, có giá trị như nhau và phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.
- Điều lệ này là duy nhất và chính thức của Công ty.
- Các bản sao hoặc trích lục Điều lệ Công ty có giá trị khi có chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc tối thiểu 1/2 tổng số thành viên Hội đồng quản trị.

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT
TỔNG GIÁM ĐỐC

Lạc Thái Phước